

TRUYỆN NGUYỄN ĐÌNH TÚ



[WWW.VNTHUQUAN.NET](http://www.vnthuquan.net), 2008.

TRUYỆN NGUYỄN ĐÌNH TÚ

Nguyễn Đình Tú

Bên bờ hư ảo



(PTVN) Tốt nghiệp Đại học Luật, nhà văn Nguyễn Đình Tú đã đeo đuổi sự nghiệp văn chương của mình bằng nhiều tác phẩm có giá trị, điển hình tiểu thuyết Lời Sám hối muộn màng được dựng thành phim. Bên cạnh nghiệp viết văn, tiểu thuyết, anh còn viết kịch bản phim, kịch bản sân khấu. Hiện anh đang công tác tại Tạp chí Văn nghệ quân đội tại Hà Nội. Trong loạt truyện ngắn của anh, BBT chúng tôi xin giới thiệu đến độc giả tác phẩm Bên Bờ hư ảo, nói về hình ảnh của những người trẻ, đặc biệt là hình ảnh của Người Xuất gia trẻ tuổi với cách nhìn của một Nhà văn đến với Phật giáo. Rất mong sự đồng cảm và chia sẻ.

Khanh bảo Hương: “Em học thêm ngoại ngữ đi, cả ngày đọc rồi, tối về lại chúi mũi vào đồng sách báo ấy làm gì, dễ stress lắm!”

Câu nói ấy thể hiện sự quan tâm, lo lắng của Khanh đối với người yêu. Có thể hiểu như thế và nên hiểu như thế. Cũng chẳng thể trách Khanh được.

Khanh đang theo công trình lắp đặt đường dây thông tin ở một tỉnh cực

Nam. Những lúc nhớ nhau, Hương chỉ còn biết gọi vào số máy di động cho Khanh. Làm như thế rất tốn tiền. Với đồng lương hợp đồng như của Hương, bày tỏ tình cảm bằng cách ấy là ngoài khả năng cho phép. Cả hai đứa đều là dân tỉnh lẻ, đều quyết chí lập nghiệp ở Hà Nội. Căn nhà thuê từ hồi còn là sinh viên vẫn tiếp tục được gia hạn hợp đồng để chờ đến cuối năm sẽ làm phòng tân hôn luôn. Hương làm ở một nhà xuất bản, giữ chân biên tập viên sách văn học, còn Khanh vào làm ở chi nhánh của tổng công ty xây lắp. Khanh phải bám theo các công trình nên đi suốt. Hương, ngoài việc đọc bản thảo ở cơ quan, đọc sách báo ở nhà, những lúc nhớ Khanh mà không đủ tiền gọi điện thoại thì chẳng biết làm gì! Chính vì thế Khanh đã tỏ sự quan tâm, lo lắng đến người yêu bằng lời khuyên đi học thêm ngoại ngữ buổi tối. Lúc đầu Hương thấy giận cho cái sự thật thà đến độ thực tế của Khanh. Đáng lẽ phải bàn đến chuyện mua ti vi, mua đài, mua máy vi tính có gắn ổ VCD để có cái giải khuây vào những đêm dài, đằng này Khanh lại muốn Hương thay đổi sự mệt mỏi này bằng một sự mệt mỏi khác. Đáng lẽ phải bàn đến chuyện mua một cái máy di động nữa để nhớ thì nhắn tin cho nhau (dịch vụ này rẻ hơn gọi nhiều), đằng này Khanh lại muốn đẩy Hương đến một trung tâm ngoại ngữ để chỉ phải tiêu tốn mỗi tháng từ ba đến năm mươi ngàn đồng cho việc nhồi nhét thêm một thứ tiếng nước ngoài nữa vào đầu. Đáng lẽ... Mà thôi! Khi xa Khanh rồi Hương lại không thấy giận Khanh nữa. Khanh đang quát người lại để lo cho cuộc sống của hai đứa sau này. Bây giờ là lúc phải thực tế chứ không thể cứ mây mây gió gió như cái thời mới yêu nhau được. Và Hương thấy những điều Khanh nói hình như cũng có lý. Nhưng vấn đề là Hương sẽ học thứ tiếng gì đây? Nhất định là không học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật hay tiếng Đức. Vài ba thứ tiếng thực dụng ấy chẳng giúp được gì cho công việc biên tập sách văn học của Hương. Mà thời sinh viên Hương cũng đã học chán mấy thứ tiếng đó rồi. Có học thế chứ học nữa cũng

chỉ để làm bồi chứ chẳng thể làm phiên dịch hay biên dịch như đám chuyên ngữ được. Chỉ còn một thứ tiếng Hương thấy có thể giúp ích ít nhiều cho vốn kiến văn còn mỏng mảnh của mình, ấy là Hán Nôm. Thế là Hương đăng ký học Hán Nôm. Lớp học cách chỗ Hương làm không xa. Học ở đây Hương thấy tiện nhiều bề.

Buổi học đầu tiên Hương hơi ngạc nhiên vì trong số ba mươi hai học viên của lớp có tới ba mươi vị là ni cô, chú tiểu của các chùa xung quanh khu vực Hà Nội. Họ đều là những người rất trẻ, đều cạo đầu hoặc cắt tóc ngắn, đều mặc áo nâu sòng và đều...học hành rất chăm chỉ. Hương ngồi cùng bàn với một cậu thiếu niên chạc mười sáu, mười bảy tuổi. Cậu cũng mặc áo nâu sòng, chân đi dép xăng đan da, vai khoác túi vải kiểu sinh viên đại học vẫn thường dùng. Cậu có một khuôn mặt rất đẹp. Bất kỳ ai có lòng trắc ẩn một chút khi nhìn vào khuôn mặt ấy, lại liên tưởng với bộ áo nâu sòng kia, nhất định có sự xáo động. Đôi mắt sáng, vàng trán cao, cánh mũi thẳng, hàm răng trắng, da mặt hồng, tóc để lúp xúp, đúng là một cậu trai đang bắt đầu trở mã, mà sẽ là một mã đẹp, mã đa tình và hào hoa! Hương chưa kịp làm quen thì cậu ta đã quay sang hỏi:

- Chị học lần đầu hay học lại?

Hương bảo:

- Mình học lần đầu. Thế còn...?

- Em tên là Tuấn. Em đang học dở chương trình B nhưng muốn quay lại học từ đầu cho chắc. Học Hán Nôm cứ phải vài ba lần. Học đi học lại mới nhớ, không giống như học tiếng Anh đâu.

Hương cũng đã nghe nhiều người nói học Hán Nôm rất khó, học chữ nào biết chữ ấy, lại là thứ học để biết, để làm giàu thêm vốn kiến thức cho mình chứ không phải để đi du lịch hay đọc sách báo nước ngoài. Nếu để đọc và nghe người Trung Quốc viết và nói thì phải học tiếng Trung hiện đại. Học

Hán Nôm chỉ giúp đọc văn tự cổ. Nhưng đọc được văn tự cổ, như văn bia ở các đình chùa chẳng hạn, thì cũng phải mất một phần ba cuộc đời. Chẳng ai bỏ ra một phần ba cuộc đời chỉ để làm cái việc tìm lại ngôn ngữ của cha ông, hay nói như cách của các nhà nghiên cứu là nối lại phần văn hóa bị đứt gãy. Nghĩa là đừng đặt yếu tố thực dụng khi chọn học Hán Nôm. Cứ nhìn vào lớp học thì rõ! Ngoài các vị thầy chùa ra, chỉ có Hương và một bác già chuyên viết sớ ở đền Cổ Loa. Tất nhiên sau này Hương mới chiêm nghiệm ra điều ấy. Còn khi nghe Tuấn nói đến cái sự học đi học lại Hương cứ nghĩ rằng cậu ấy hơi quan trọng hoá vấn đề. Có thể nền của cậu ấy thấp nên học khó vào, còn Hương, Hương tin là mình không phải học đến lần thứ hai. Sự tự tin ấy theo Hương cho đến hết tuần học đầu tiên. Kiểm tra bài cũ Hương đã nói vanh vách trước thầy về lục thư tức sáu cách cấu tạo chữ Hán, nào là tượng hình, chỉ sự, hội ý, hình thanh, giả tá, chuyển chú. Rồi tám nét cơ bản của chữ Hán, nào là chấm, sổ, móc, gập, ngang, phẩy, hất, móc. Lại cả bảy nguyên tắc thư pháp, cái gì trước, cái gì sau, cứ thông lâu lâu, được thầy biểu dương trước cả lớp. Hương phấn khởi lắm. Nhưng sự tự tin ấy không tồn tại được lâu. Sang đến tháng học thứ hai với việc ghi nhớ khoảng gần một trăm chữ thì Hương bắt đầu thấy loạn. Thầy yêu cầu học viên đến lớp phải mang mực tàu và viết bằng bút lông. Hương tập mãi mà chữ vẫn cứ cứng quèo. Nhìn sang Tuấn, thấy nét nào ra nét ấy Hương thầm ghen tỵ. Việc học Hán Nôm quả là rất mất thời gian. Mà cái đích của việc học, dù là rất khiêm tốn, cũng trở nên mông lung, xa mờ. May là Tuấn luôn động viên Hương. Thấy Hương không viết được nét phẩy và nét móc, Tuấn đã tặng Hương một chiếc bút lông “chuyên dụng”. Tuấn bảo: “Bút này của thầy em mua ở bên Nhật, lông rất tốt, ần không bị tõe ngòi, chị cố gắng luyện cách cầm bút nữa, chữ sẽ đẹp”

Càng ngày Hương càng thấy Tuấn giống cậu em trai đang học lớp mười một

của mình ở dưới quê. Tuấn hồn nhiên và không giấu diếm những suy nghĩ của mình. Tuấn không quá câu nệ trong đi đứng, nói năng, hành động, cử chỉ như những tăng ni sinh khác. Thậm chí Hương còn thấy Tuấn “đời” chẳng kém gì cậu em trai mình. Có lần Tuấn hỏi: “Sinh nhật bạn gái thì nên tặng cái gì hả chị?”. Hương ngạc nhiên: “Tuấn cũng có bạn gái à?” Tuấn bảo: “Bạn cùng lớp ấy mà, sinh nhật em các bạn đều có quà cả, đến ngày sinh của các bạn ấy em cũng phải có quà chứ”. Hương không giấu được tò mò: “Thế sinh nhật Tuấn thì tổ chức như thế nào?” Tuấn bảo: “Thì cũng bình thường như các bạn ấy thôi. Thầy em cũng tặng quà cho em kia mà. Thầy bảo Phật còn có ngày sinh, việc nhớ đến ngày sinh của mình là điều nên làm”. Hương lại hỏi: “Thế tổ chức sinh nhật ở ngay trong chùa à?” Tuấn bảo: “Vâng. Cả bạn đời lẫn bạn đồng đạo đều đến. Sao chị có vẻ ngạc nhiên thế?”. Hương bảo: “Ừ thì mình cứ nghĩ là người nhà chùa sống khác bọn mình ngoài đời. Thế các bạn tặng Tuấn những thứ gì?” Tuấn cười: “Bạn đời thì tặng nhiều thứ lắm, chủ yếu là sách vở, còn bạn đồng đạo thì tặng vải may áo nhà chùa và kinh sách”. Hương gật gù: “Thì ra vậy! Qua Tuấn mình biết thêm được nhiều chuyện của người xuất gia”

Hôm khác Tuấn lại bảo: “Chị cho em xin số điện thoại của cơ quan chị?”. Hương đọc cho Tuấn ghi xong, hỏi: “Em có đến chỗ chị chơi được không?”. Tuấn bảo: “Sao không? Chiều mai học võ, em sẽ đi sớm rồi qua chị chơi”. Tuấn học võ ở công viên Thủ Lệ vào những ngày lễ trong tuần. Chùa Tuấn ở bên Gia Lâm nên Tuấn thường đi học bằng xe máy của thầy. Hôm đó trước khi đến chơi Tuấn điện cho Hương trước. Hương nhận đón Tuấn nhưng trong lòng thấy hơi e ngại vì không biết mọi người trong cơ quan sẽ nhìn Hương như thế nào khi thấy khách là một vị sư nam? Nhưng Hương đã không phải quá lo lắng vì hôm ấy Tuấn mặc một bộ đồ võ sinh màu trắng. Tuấn rủ Hương: “Chị em mình đi ăn kem đi?” Hương dẫn Tuấn ra vườn hoa.

Tuấn luôn tỏ ra xăng xái và chủ động, cứ y như một cậu trai mới lớn đang xử sự trước bạn gái vậy. “Chị thích kem hay sữa chua? Chị ăn loại kem nào? Ly to hay ly nhỏ? Chị có ăn kèm theo quế không?” Ngay cả đến Khanh cũng chỉ chăm sóc Hương được đến như thế này. Nhưng Khanh không có được sự hồn nhiên như Tuấn. Lúc nào Khanh cũng mang khuôn mặt của một người đàn ông sắp phải làm chủ gia đình trong tương lai. Tự tin và hơi cao đạo. Bận rộn và thực tế. Một mối và đòi hỏi. Chưa có thật nhiều tiền nhưng rất biết tiêu tiền kiểu ông chủ. Chưa thành đạt nhưng rất quan tâm đến cung cách hành xử của người thành đạt. Với Hương, đằng sau sự chăm sóc của Khanh là một động cơ đã thấy rõ. Còn Tuấn, Tuấn quý Hương như một người chị gái. Sự chăm sóc kia là nhu cầu tự thân, là không động cơ, là chân tình, và ánh mắt của Tuấn dường như còn chứa cả tình thương của một người em trai dành cho chị gái nữa. Hương hỏi:

- Chị tưởng người nhà chùa không được sinh hoạt thoải mái như thế này? Nếu biết em đi chơi với chị thầy em có mắng không?

Tuấn đáp:

- Thầy em nuôi em từ năm em mới lên bảy. Em làm cái gì thầy cũng biết. Thầy chỉ không cho phép em làm những gì ảnh hưởng đến nhà chùa thôi. Em lại chưa làm lễ thế phát, cho nên em chưa phải tuân theo giới luật. Sau thế phát chắc em không còn được ngồi thoải mái với chị như thế này.

- Lễ thế phát là gì?

- Là lễ xuống tóc. Sau khi xuống tóc em mới chính thức là tiểu.

- Làm tiểu xong rồi làm gì?

- Khi nào thầy cho phép thì được thụ giới sa di.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là làm sư đấy. Mà thôi, chị hỏi làm gì, chị không hình dung ra đâu.

Thầy em bảo đạo Phật là thứ đạo có đi mới đến. Chị không đi không đến

được đâu.

- Thế bây giờ công việc hàng ngày của em là gì?

- Là học, gồm có học phổ thông, học ngoại ngữ, học võ, ngoài ra giúp thầy những việc vặt như thỉnh chuông, dọn dẹp quanh chùa, viết sớ vào ngày lễ...

Hương bỗng hỏi:

- Thầy em bao nhiêu tuổi?

Tuấn đáp:

- Thầy em ngoài ba mươi.

Hương tò mò:

- Thầy em có đẹp trai không?

Tuấn cười:

- Em không biết. Hôm nào chị sang chùa em chơi. Nói chuyện với thầy em vui lắm. Cái gì thầy cũng biết, thầy em hiền và tốt lắm. Thầy viết chữ Hán rất đẹp. Trước thầy em học Đại học sư phạm ngoại ngữ, khoa Trung văn. Những điều Tuấn nói đã kích thích trí tò mò của Hương. Hương hẹn: “Chủ nhật này mình sang Tuấn chơi được không?”. Tuấn bảo: “Để em sang đón chị nhé?”. Hương bảo: “Không cần đâu, hẹn nhau ở chỗ chân cầu Chương Dương cho Tuấn đỡ vất vả”. Tuấn bảo: “Được rồi, em sẽ ra đón chị ở chân cầu”

Đúng hẹn, Tuấn ra đón Hương rồi đưa về chùa. Chùa nằm ở trong một khu đất rộng. Trước cổng chùa có một cây si và một cây đa nên người dân ở đây gọi là Chùa Si Đa. Sau này khi căn bệnh thế kỷ xuất hiện và được nói đến ra rả trên đài báo thì cái tên si đa bỗng trở nên thô thiển, uế tạp, người ta không gọi tên chùa như cũ nữa mà gọi ngắn lại thành Chùa Si. Tiền cung, hậu cung, hồ vọng nguyệt, trai phòng, nhà bếp...Tuấn dẫn Hương đi thăm hết một lượt. Qua phòng thầy thì thấy đóng cửa. Tuấn bảo: “Thầy em đi giảng ở

chùa trong, đến trưa sẽ về”. Lúc đầu Hương có ý chờ nhưng trưa hôm ấy thầy không về. Tuấn bảo: “Có lẽ chiều tối thầy mới về, chị cố ở lại chờ thầy về nhé?”. Hương lắc đầu, bảo: “Thôi, nhìn qua ảnh cũng đã hình dung ra thầy rồi”.

Thầy không đẹp trai bằng Tuấn mặc dù có thể uyên bác hơn, Hương thầm nhận xét thế. Chữ thầy được treo ở nhiều nơi trong chùa. Nói chung đó là nét chữ của người đã đạt đến một trình độ Hán Nôm nhất định, không dễ gì mà có được. Chữ của Tuấn cũng treo khắp phòng. Nhìn chung, có thấy sự tài hoa nhưng phối trí còn chưa khéo. “Thầy toàn kêu em viết lung tung lên giấy dó, chết tiền, thầy bảo em tập viết lên giấy thường đã, khi nào đẹp rồi mới được viết vào giấy khung. Nhưng em thấy chữ em cũng đẹp rồi đấy chứ?”, Tuấn hồn nhiên kể với Hương.

- Nhà em ở cách đây có xa không? - Hương hỏi.

- Gần thôi, trưa nay chị về nhà em ăn cơm nhé? - Tuấn mời rất chân thành.

- Ủ, nhưng em không phải xin phép thầy à?

- Thì thầy đi vắng đấy thôi. Em có đi lâu đâu, chiều lại về chùa kia mà!

Buổi trưa hôm ấy Hương ăn cơm ở nhà Tuấn. Mẹ Tuấn có một cửa hàng xén nho nhỏ, bày ngay trước cửa nhà, chủ yếu bán cho người trong làng, trong xã. Mẹ Tuấn độ năm mươi tuổi, hiền hậu, cởi mở, hay chuyện. Bà là người tín tâm, khi kể về việc cậu con trai xuất gia bà cho đó như là một cái duyên hạnh ngộ. Năm ấy chú mất, cô mời thầy tới đọc kinh hộ để chú đi cho nhẹ. mấy ngày hôm đó thằng Tuấn cứ quần lầy thầy. Sau đám, nó chỉ thích lên chùa chơi với thầy. Hễ đi học về là nó lại chạy qua với thầy, có hôm ngủ lại đó không về nhà. Rồi nó cứ xin cô cho lên chùa ở với thầy. Nghĩ cũng là cái duyên của hai thầy trò, thế là cô lên chùa xin với thầy cho nó ở nhờ cửa Phật. Thấm thoát cũng đã mười năm rồi đấy. Thầy nuôi cho ăn học hết năm nay nữa là xong cấp ba. Chả phải làm gì. Chỉ ăn với học thôi. Có khi ở nhà

cô chẳng nuôi được như thế.

Hương hỏi:

- Em vào chùa khi còn nhỏ thế mà không nhớ mẹ, đòi về hả bác?

Mẹ Tuấn bảo:

- Cũng khóc, mếu máo đòi về, lại đòi cả thầy về ở cùng nữa. Về nhà được mấy hôm lại te tái lên với thầy. Vài ba bận như vậy thì thôi, không đòi về nữa.

Hương thấy trong lòng bỗng trở nên nhẹ nhõm khi biết Tuấn còn một đứa em trai nữa, độ mười lăm tuổi. Hiểu theo cái nghĩa thực dụng của người đời thì bố mẹ Tuấn vẫn còn người để nối dõi. Trong thâm tâm Hương không muốn Tuấn vào chùa, không muốn Tuấn xuất gia, không muốn Tuấn bỏ đời theo đạo. Giải thích theo mẹ Tuấn thì đó là cái duyên. Còn Tuấn tự giải thích là: “Em thấy hợp với cảnh chùa, rồi ngộ ra rằng, theo thầy để diệt khổ”.

Hương có lần bảo: “Em đã biết khổ là gì mà vội đi diệt khổ”. Tuấn bảo:

“Làm người là khổ”. Hương bảo: “Thế thì diệt làm sao được? Chẳng lẽ lại diệt sự sống?”. Tuấn bảo: “Người là cái cây, khổ là con sâu, chỉ diệt con sâu thôi chứ không diệt cái cây”. Hương bảo: “Nhưng đời cây ấy không ra trái, không tái sinh. Như vậy có khác gì diệt sự sống?”. Tuấn lắc đầu: “Thôi, chị khắc đi khắc đến, ngồi một chỗ không nhìn thấy cuối con đường có gì đâu. Em đang đi mà chưa đến. Cũng chẳng biết nói với chị thế nào”

Sau hôm sang nhà Tuấn về, tự nhiên Hương hay nghĩ về Tuấn. Rồi một ý nghĩ loé lên, càng lúc càng thôi thúc mãnh liệt. Phải rồi, Hương sẽ tìm cách nào đó để lôi Tuấn ra khỏi chùa. Người như Tuấn mà đi tu thì oan uổng lắm. Tuấn đã hiểu gì về đời đâu mà vội bỏ phí đời đi như thế? Chờ dịp Tuấn thi xong cấp ba, Hương hỏi: “Tuấn có thích học nghề sửa xe máy không?”.

Tuấn hỏi lại: “Để làm gì?”. Hương bảo: “Mình có một người bạn sửa xe máy tay nghề rất cao, có thể nhận dạy Tuấn mà không thu học phí. Tuấn muốn

học mình sẽ xin cho?”. Tuấn lắc đầu: “Em sẽ thi Đại học, vào học khoa triết, khoa sử hay khoa Hán Nôm gì đó, rồi em học thêm trường Trung cấp Phật giáo nữa, chị bảo học nghề sửa xe máy để làm gì?”. Hương thuyết phục: “Đề về mở cửa hàng cùng với mẹ, chỗ ấy sửa xe máy rất đông khách, lại có thể dạy cho cả cậu em trai nữa, Tuấn đi tu làm gì, buồn lắm, cuộc sống ngoài đời vui hơn nhiều, Tuấn nghe lời mình đi?”

Tuấn bảo:

- Những điều chị nói em đã bỏ ngoài tai từ mười năm nay rồi. Mỗi người mỗi phận, em không có sự lựa chọn nào khác nữa đâu.

Hương nói thế nào cũng không thuyết phục được Tuấn. Thời gian sau này hai người không còn gặp nhau thường xuyên nữa. Hương mỗi ngày một thưa vắng đến lớp Hán Nôm. Công việc biên tập làm Hương bù đầu, mớ chữ Hán kia trở nên quá tải, không nhét vào đâu được nữa. Rồi Hương bỏ lớp. Thịnh thoảng Hương gặp Tuấn qua điện thoại. Sau này khi máy tính ở chùa Tuấn nổi mạng thì Tuấn thường xuyên i meo

□

cho Hương. Cũng có lần Tuấn đến nhà trọ chơi với Hương. Lần thì Tuấn hỏi Hương cách ôn thi đại học? Lần thì Tuấn mang cho Hương một vốc hoa ngọc lan. Có lần Tuấn lại đưa cho Hương xem cả một lá thư của một cô bạn học cùng lớp cấp ba nữa. Cuối năm ấy Hương thông báo cho Tuấn biết tin Hương sắp cưới. Một ngày hôm nay Khanh đang đi hỏi mua giường, tủ, đặt thiệp, chọn khách sạn và lên danh sách khách mời. Hương bảo: “Nhất định Tuấn phải sang đây nhé. Hôm đón dâu Tuấn phải về quê chị chơi”. Tuấn hỏi kỹ ngày giờ rồi bảo: “Nhất định em sẽ đi dự đám cưới chị”

Nhưng trước hôm cưới một ngày, Hương đang ngồi bàn tính cùng Khanh về danh sách khách mời thì Tuấn đến. Trông Tuấn khác hẳn mọi lần. Tuấn không mặc bộ võ phục trắng nữa mà mặc bộ áo nâu nhà chùa. Điều Hương

đặc biệt chú ý là đầu Tuấn không còn sợi tóc nào. Khuôn mặt Tuấn rực hồng dưới ánh đèn nê ông. Lốp da trên đầu Tuấn bóng nhẵn, nổi những vệt xanh mờ. Cặp mày Tuấn như xéch lên và sống mũi nhô cao hơn. Khi Tuấn cười, hàm răng trắng như ngà. Tuấn bảo:

- Hôm nay đẹp ngày, thầy làm lễ thế phát cho em. Từ giờ phút này trở đi em mang chân tiếu. Em bắt đầu học hai mươi tư chương uy nghi tức những điều luật đầu tiên của người xuất gia. Ngày mai em không đi dự lễ cưới của chị được. Tối nay em sang chơi với chị, tặng chị món quà này.

Tuấn đặt quà vào tay Hương. Quà của Tuấn là một cuộn giấy nhỏ. Khi Tuấn về rồi, Hương mới mở ra xem. Đó là một bức đại tự viết theo lối thảo. Chỉ có một chữ duy nhất, Hương nhận ngay ra đó là chữ Cháp. Chữ Cháp thuộc bộ thổ, cấu tạo theo nguyên tắc hội ý, gồm chữ Hạnh và chữ Hoàn ghép lại. Hạnh nghĩa là hạnh phúc, Hoàn nghĩa là trọn vẹn. Tuấn muốn chúc Hương Hạnh phúc trọn vẹn! Nhưng Hương hiểu Tuấn còn có ý khác nữa. Trước đây đã có lần Tuấn bảo: “Sống trong chữ Cháp là đời, còn vượt ra khỏi chữ Cháp sẽ là đạo”. Thế là Tuấn đã tỏ rõ chí của mình cho Hương hiểu. Tuấn đã bước sang bên bờ kia của cuộc đời rồi. Đó là chốn gì Hương không sao hiểu, chỉ thấy nó hư ảo thế nào đấy. Tự dưng Hương có cảm giác như đánh mất Tuấn. Khanh hỏi: “Em là thế nào với cái cậu sư ấy?”. Hương đáp bằng một giọng buồn buồn: “Chị em quen nhau thôi”. Khanh bảo: “Cũng đẹp trai đấy nhỉ?”. Hương đáp: “Đẹp! Nhưng chẳng để làm gì”

Hôm sau trên đường đưa dâu về nhà trai, Hương nhìn thấy Tuấn đứng ở chân cầu. Hương nhìn sang Khanh tự hỏi: Khi mười tám tuổi Khanh thế nào nhỉ? Rồi Hương lại tự trả lời: Khanh mơ vào Đại học và mong có ngày rước một cô dâu xinh đẹp về nhà như hôm nay.

Dưới chân cầu nước chảy mà như đứng im.

Nguyễn Đình Tú

Ca ve xóm núi

Tiên rất sợ cái câu thơ định mệnh Đến khi thác xuống làm ma không chồng nên cô đã phải chọn sẵn cho mình một ngôi mộ đá để khi nằm trong đó mới thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự cảm thấy bình yên.

Cái mùa đông đó cách nay đã bốn năm rồi. Khi ấy Hoàng còn được coi là một phóng viên trẻ, cần phải khẳng định mình trước sếp và đồng nghiệp. Tờ báo mười sáu trang “ngón” bài ghê gớm. Mà báo chí chưa bao giờ lại ra nhiều như bây giờ. Viết mãi thì cũng phải hết. Xã hội muôn màu muôn vẻ, muôn tầng muôn vĩa nhưng cào mãi thì cũng nhạt, đào mãi thì cũng kiệt. Thế nên cánh phóng viên trẻ như Hoàng hể có cơ hội là mò đi vùng sâu vùng xa, lặn lội tới miền núi hải đảo. Dù sao bài cũng dễ được in hơn, lại không bị coi là “rất một thứ câu chữ cóm nặng”.

Nhưng đó cũng chưa phải là lý do chính để Hoàng quyết định mò lên cái công trời Quán Bù ấy những mười lăm ngày để rồi về toà soạn cũng nộp được cái phóng sự đi ba kỳ, càng đọc càng thấy nhạt hoét. Lý do chính là sự “nhờ vả” của Vi! Em gái Vi đang học năm thứ ba trường Mỹ thuật công nghiệp. Nhà trường tổ chức đi thực tế. Chả hiểu có một ai đó nói rằng Quán Bù có rất nhiều tam giác mạch, thế là đám sinh viên rô lên, cứ đòi mò lên

cổng trời bằng được để vẽ hoa tam giác mạch. Vi bảo Hoàng: “Lần đầu tiên nó đi xa. Mẹ em đứng ngồi không yên. Anh đi với nó ít hôm để mẹ em yên tâm. Nếu anh không đi thì em phải đi. Nhà chỉ có hai chị em gái. Anh lại là nhà báo, đến đâu cũng quan hệ được. Ở nơi núi rừng heo hút ấy, có anh đi cùng nó, em và mẹ đỡ lo hơn nhiều. Anh đi nhé?!” Ừ thì... ý Vi là mệnh lệnh đối với Hoàng lúc này. Mới chớm yêu mà. Tình yêu đòi hỏi con người ta phải “thể hiện”. Thứ tình kỳ lạ ấy lại vừa mới nhen nhóm lên trong Hoàng, tất nhiên, trong cả Vi nữa. Thế là chưa nhờ đã nhận, chưa hỏi đã gật. Đám bạn sinh viên của em gái Vi cũng đều “chất nghệ đầy mình” cả, thế nên có thêm một anh nhà báo đi cùng đối với họ chỉ thêm vui chứ không thêm phiền. Hoàng thực sự thấy thoải mái trong chuyến đi cực bắc này.

Mấy ngày đầu Hoàng còn hăng hái vác bảng gỗ, giấy vẽ, hộp màu, túi bút, palét, xô, thùng đi theo đám sinh viên mỹ thuật mò vào các bản làng, chốn chợ phiên, đến các địa danh lạ tai như Núi Vú Cô Tiên, Hang Gà, Khu mộ cổ, Suối Tầm Gai, Cây Si Bảy Góc... Sau thấy chán, lại không hiểu gì về bố cục, gam màu, hình khối của các bức ký họa, phong cảnh, chân dung nên bảo em gái Vi: “Mai anh bắt đầu hành nghề của anh, tạm thời chia tay nhau một ngày nhé. Em nhớ đi cẩn thận!”

Khi em gái Vi cùng đám bạn của cô cổ mang, tay xách khuất sau Núi Vú Cô Tiên thì việc đầu tiên là Hoàng vào Phòng giáo dục huyện. Lên vùng cao, cái có thể viết được nhất có lẽ là sự dạy và học. Sau khi nắm qua vài ba số liệu cần thiết, Hoàng gật gù cảm ơn Phó phòng giáo dục huyện rồi thuê xe ôm đi vào các xã, lê la đến các điểm trường. Về đến nhà cũng sẩm tối, người mệt bã ra. Em gái Vi vẫn chưa về. Có lẽ cô bé đã ở lại một bản nào đó. Đám sinh viên này rất mê ở lại qua đêm với một bản người Dao hay người Mông để thực sự được “hết mình” với những nét phác thảo ẩn chứa đầy ý đồ nghệ thuật của họ. Hoàng đã từng đi với những nhóm sinh viên mỹ thuật như thế

này đôi ba lần. Có lần đi cả với đám Mỹ thuật Yết Kiêu nữa. Khi họ đã “máu” lên thì dù có bị coi là rò đại họ vẫn làm theo ý mình.

Buổi tối dường như lạnh thêm. Nhà trọ lại không có phòng tắm nước nóng. Hoàng lang thang ra phố huyện tìm dịch vụ tắm nóng lạnh. Phố núi buồn hiu hắt. Khi chưa lên đến đây thì hai từ “Cổng trời” có sức hấp dẫn ghê gớm. Sau cổng trời sẽ là thiên đình, là nhà trời, là xứ sở của những vua Mông, hoa hậu Mường, của thầy mo, của bùa ngải và vô vàn những điều kỳ bí giấu sau những nếp nhà mái gỗ tường trình ẩn mình bên thung núi. Trước đây Hoàng cũng đã từng run rẩy khi lần đầu tiên được nghe thông báo xe sắp lên cổng trời Quán Bù. Từ cổng trời lại được nghe hướng dẫn rằng xe đang chạy xuống một thung lũng nơi đặt trung tâm huyện lỵ, và trước khi vào thị trấn Quán Bù mọi người sẽ được chứng kiến một kỳ quan của tạo hóa, đó là Núi Vú Cô Tiên. Quả là mọi người đã “ồ” lên thích thú khi nhìn thấy hai trái núi đất vòng lên như hai mâm xôi, đều đặn, cân đối như một “đôi gò bông đào” ngay bên cạnh con đường chạy qua thị trấn.

Lần ấy xe chạy qua Quán Bù lên cao nữa chứ không dừng lại ở phố núi này nên Hoàng chưa có dịp được nhìn thật gần Núi Vú Cô Tiên. Còn lần này thì coi như Hoàng đã khám phá xong cái thị trấn dưới chân cổng trời. Nếu theo lối tư duy cổ tích thì “Thiên đình” hay “Nhà trời” có tên là Quán Bù này chẳng có gì đặc biệt, nó giống như bao phố núi khác, chỉ có vài ba dãy phố, một cái chợ vùng cao, một ngôi trường nội trú, đôi dãy nhà trụ sở công cùng số dân cư thừa thớt của nhiều sắc tộc. Thời tiết thì sáng lạnh, tối lạnh, trưa nóng. Không phải một bản làng phình to mà cũng chẳng phải một thành thị thu nhỏ như ở dưới xuôi. Nó có những nét rất riêng của nó. Dường như ở đây cái gì cũng *một và chỉ một mà thôi*. Một quán cơm phở bình dân. Một cửa hàng kính mắt. Một nhà tắm nóng lạnh. Một quán bánh cuốn. Một cửa

hàng sửa xe ngựa. Một nhà thuốc bắc. Một quán thắng đèn... Nó là *Xóm núi*. Cách gọi ấy phù hợp với nó hơn cả. Đúng với nó hơn cả. Nghĩa là với những người như Hoàng thì không thể ở đây lâu được. Ngay cả với những người như cô em gái Vi cũng thế. Họ chỉ đến đây chơi, xem, vẽ vờ, làm thơ và viết báo chứ không thể ở đây được. Hiu hắt kinh khủng. Buồn chán kinh khủng. Tẻ nhạt kinh khủng. Và hơn tất cả là một cái gì đó thất vọng kinh khủng. Ngay cả “kỳ quan của tạo hóa”, tức Núi Vú Cô Tiên cũng mất đi vẻ đẹp gợi tình của nó khi bàn chân Hoàng đặt lên tới đỉnh một trong hai núi vú đó. Nhìn xa thì tròn trịa, mịn màng, lạ lẫm, đẹp đẽ là vậy. Nhưng đến gần thì loang lổ những vết cào xước, màu xanh của cỏ lẫn với những đường rãnh, khe nứt, những vùng đất đá lồi nhô trông thật nhức nhối. Lật xối lộp vỏ cỏ tích lên là điều tệ hại nhất đối với loài người. Hoàng đã có lần chiêm nghiệm rằng: Nếu có thể, thì, đừng bao giờ vừa nghe chuyện cỏ tích lại vừa làm người lớn.

Vậy mà Hoàng lại lạc vào thế giới cỏ tích của Quán Bù ở cái tuổi hai mươi năm.

Tuổi ấy nhiều ước mơ nhưng cũng hay thất vọng.

... Đi gần hết dãy phố mà vẫn chưa tìm thấy nhà tắm nóng lạnh đâu. Đang ngó nghiêng thì cái biển hiệu “Gội đầu Xóm Núi” đập vào mắt Hoàng. Chắc chắn đây cũng lại là cái quán duy nhất ở phố núi này. Một tí tiểu tư sản bỗng bốc lên trong Hoàng. Cũng nên thử xem con gái xóm núi gội đầu, vỗ trán, mát xa mặt ra sao? Hoàng vén tấm màn nhựa buông trước cửa, lách người vào. Trước mắt Hoàng là một thứ dịch vụ hơi có phần... hồ lớn! Gian quán không rộng lắm vừa để ghé gối, giường xả cho khách gội đầu lại vừa được dùng để bán cà phê; vừa bày bán mấy củ tam thất, nấm linh chi, thảo quả lại vừa cả làm dịch vụ vá áo cô dâu, trang trí đám cưới nữa. Và đèn mờ.

Không gian của quán chìm trong ánh đèn mờ pha màu tím ngắt. Quán vắng

tanh. Từ sau tấm màn ri đô ngăn quán với góc trong cùng, một cô gái vén rèm bước ra.

- Anh uống nước hay gọi đầu?

Trước khi nghe trọn tai câu hỏi ấy Hoàng kịp nhận ra cô chủ quán rất xinh đẹp và... đặc sệt chất miền xuôi.

- Cả hai.

- Quán em có thể phục vụ được cả *bốn trong một cơ*. Nào, bây giờ anh lên ghế em ngồi.

Hoàng thấy thú vị trước cái cách đùa của cô gái. Anh hỏi lại:

- Anh không muốn gọi đầu trước thì sao?

- Uống nước với một cái đầu ngựa ngáy thì sẽ không thoải mái đâu. Thôi nào, em biết là anh cần gọi đầu trước mà, anh ngồi vào ghế đi.

Cô gái quần tằm vải quanh cổ Hoàng rồi hỏi: “Anh dùng dầu gì?”. Hoàng không trả lời mà hỏi lại cô ta: “Em giỏi thật. Thế em còn biết gì về anh nữa?”

- Anh là thầy giáo hướng dẫn đoàn sinh viên thực tập phải không?

Hoàng không trả lời, lặng lẽ nhận cái danh vị mà cô gái muốn khoác cho anh. Đúng hơn là anh không muốn thanh minh. Và đó quả là một buổi tối thú vị. Cô chủ quán tên Tiên. Hai mươi ba tuổi. Quê Tuyên Quang. Lên Quán Bù được hai năm rồi. Lý do: Nuôi em ăn học.

Những ngày sau đó, mỗi khi em gái Vi cùng chúng bạn xách bảng vẽ vào bản là Hoàng lại ra quán Tiên ngồi. Bỗng tìm được một người trò chuyện ở cái chỗ chẳng có việc gì mà làm như thế này, đối với Hoàng kể cũng bớt đi phần nhàm chán. Tiên lại là người hay chuyện. “Anh bảo anh ở đường Đề La Thành à? Thế anh có biết quán Mây Chiều gần Ô Chợ Dừa không? Không à? Tại sao em lại biết á? Biết chứ! Trước em xuống làm cho dì em ở gần đấy mà. Sao bây giờ lại chuyển lên xó núi này á? Vì hai đứa em của em

học nội trú ở đây. Sao lại chuyển được về đây học á? Chú em làm ở ủy ban mà. Dưới Tuyên Quang không có điều kiện học nên chú xin cho cả hai đứa lên trên này. Em phải đi theo chúng nó. Bố mẹ em á? Buồn lắm. Tai nạn nên mất sớm cả rồi. Em á? Em chỉ được học đến lớp tám thôi. Rồi em theo dì xuống Hà Nội, ở đó vài năm thì lên đây. Có buồn không á? Cũng phải quen thôi. Lấy chồng á? Thôi, còn lấy gì nữa, chỉ mong hai đứa em học xong rồi em bỏ hết mọi thứ lại để đi. Đi đâu á? Không nói được, mà có nói anh cũng chả tin. Có tin á? Thôi, em không nói đâu...”

Cứ thế, mỗi ngày cô gái tên Tiên lại rủ rỉ vào tai Hoàng những chuyện rất quen mà lại rất lạ như thế. Hoàng không phân định nổi trong khối chuyện mà Tiên nói có bao nhiêu phần trăm sự thật, nhưng rõ ràng là ít nhiều nó có sức ám ảnh đối với người nghe. Có thể cái khứu giác báo chí trong Hoàng đã gửi thấy mùi “sự kiện” ở chuyện đời của cô gái này, cũng có thể Hoàng quá ngây thơ và ủy mị trước một nhan sắc biết nói dối, nhưng dẫu sao thì cũng phải thừa nhận Tiên và những câu chuyện của cô hấp dẫn Hoàng.

Một lần Tiên hỏi: “Anh có máy ảnh à? Chụp cho em một kiểu được không?”. Hoàng gật đầu: “Ô kê! Em muốn chụp ở đâu?”. “Ở núi Cô Tiên, chỗ giữa hai...”

- Núi vú?

Tiên khẽ gật đầu, miệng tủm tỉm cười. Thế là buổi sáng hôm ấy Tiên nhờ em gái trông hàng rồi diện đẹp, cùng Hoàng đi bộ ra Núi Vú Cô Tiên. Hoàng chụp cho Tiên bốn, năm kiểu liên, sau đó lại còn cao hứng kể cho Tiên nghe sự tích núi Cô Tiên nữa. Tất nhiên câu chuyện hoàn toàn do Hoàng bịa đặt. Câu chuyện ấy trong một phút ngẫu hứng đã được Hoàng nghĩ ra, nội dung của nó đại loại như thế này:

Ngày xưa ngày xưa có một nàng tiên nữ rất thích mây gió trăng hoa. Nàng thường ngao du với các vị nam thần, nhất là các sơn thần ngụ ở hạ giới. Thế

rồi nàng tiên nữ ấy mắc một thứ bệnh không thuốc nào giải nổi. Bệnh ấy bắt đầu từ cơ quan sinh dục, cứ thế phát triển lên khắp cơ thể, đầy mình tiên nữ chẳng mấy chốc xuất hiện những vết bầm đỏ, những vết này sưng tấy, làm mủ, vỡ ra và nhiễm trùng. Đến một ngày kia, bệnh nặng quá, tiên nữ bay về trời để tìm thuốc chữa nhưng cô cất mình lên đến cổng trời thì mệt quá rớt xuống thung lũng Quán Bù và chết. Thân xác cô nằm phơi giữa thung sâu, theo năm tháng phân hủy đi nhưng riêng có bộ ngực thì hoá thành hai trái núi đất. Ngọc Hoàng Thượng Đế cho thái y đến khám nghiệm, chỉ thấy bộ ngực của tiên nữ có nhiều vết cào xước, bầm nát mà không phát hiện ra được nguyên nhân cái chết của tiên nữ nọ. Sau khi tiên nữ chết được một thời gian, dưới hạ giới các sơn thần đã từng quan hệ với nàng tiên này cũng lần lượt mắc chứng bệnh lạ. Thân thể họ hao mòn, trí lực họ giảm sút, phép thuật họ mất linh, họ không còn làm được những công việc họ phải đảm nhiệm nữa. Rồi họ đổi chính thành tà, bỏ thánh làm ma, dùng thuốc quỷ thay thuốc tiên. Nhiều vị trong số họ đoán số trước ngày giờ ghi trong cuốn sổ đặc biệt của Nam Tào - sổ cai quản các vị nam thần. Ngọc Hoàng Thượng Đế thấy vậy vội sai người điều tra, kết quả cho thấy các nam thần này đều mắc chung một chứng bệnh với tiên nữ nọ, vợ con của họ cũng đang có nguy cơ mắc bệnh theo. Ngọc Hoàng lo lắng vội cho gọi Thái Thượng Lão Quân đến để tìm phương thuốc chữa trị chứng bệnh nan y đang làm điên đảo quân thần Nhà Trời. Lão Quân dùng lò bát quái luyện linh đan thần dược nhưng nghe ra thần dược không trị nổi bệnh quỷ, thuốc tiên không cứu được ma trùng. Lão Quân tâu lên rằng, bệnh này do chuyện sinh hoạt nam nữ mà ra, muốn trị bệnh chỉ còn cách cấm trai gái chung đụng mà thôi. Vì thế Nhà trời sau ba vạn chín nghìn năm thì tuyệt chủng. Bây giờ quân thần nhà trời đều đã tan vào hư vô, chỉ còn hai trái núi đất ở cửa ngõ nhà trời là chứng tích còn lại của giống thần tiên mà thôi. Sau này con người ở dưới hạ giới cũng

đã tràn lên trời để ở. Vì thế Quán Bù mới được gọi là Cổng Trời, và hai trái núi đất kia mới được gọi là Núi Vú Cô Tiên...

Câu chuyện kể có dụng ý của Hoàng lập tức gây tác dụng. Mặt Tiên tái đi. Những nét đẹp trên khuôn mặt cô trở nên u ám như có vầng mây đen che phủ. Tiên đòi về. Hoàng cảm thấy áy náy vì mình đã đùa ác với Tiên. Rất có thể những tháng ngày Tiên ở Hà Nội có điều gì đó uẩn khúc, nhưng Hoàng lại đem câu chuyện ẩn dụ trên ra kể cho Tiên nghe thì tàn nhẫn quá. Mặt trời đã lên cao và những đám mù mây không vượt qua nổi cổng trời bắt đầu lẫn vào đám cây tạp, rã ra, tan loãng trong sắc xanh nơi triền núi. Hoàng đưa Tiên về theo lối khu mộ cổ. Có vài ngôi mộ hình thuyền được xây bằng đá đã ngả màu thời gian đen thẫm. Không biết đó là mộ của người Tàu, người Mông, người Dao hay người Kinh nhưng hầu hết chúng đều có bia hình sừng trâu đặt ở đầu mộ, bên trên có khắc chữ tượng hình. Hoàng tranh thủ chụp mấy kiểu ảnh vì thấy chúng lạ mắt. Bỗng Tiên bảo: “Ngày còn bé mẹ em hay đọc Kiều và có nói đến nấm mộ Đạm Tiên. Không hiểu sao khi lần đầu tiên nhìn thấy những ngôi mộ này em lại nghĩ đến mẹ em và cái nấm mộ của người kỹ nữ *sống làm vợ khắp người ta* ấy. Em chỉ học đến lớp tám thôi. Có được học Kiều và có nhớ mấy câu thơ ấy. Lần nào đọc đến cái câu *Đến khi thác xuống làm ma không chồng* em cũng rùng mình. Lên đây ở, thỉnh thoảng em lại ra thắp hương cho mấy ngôi mộ này. Chúng không có chủ đâu anh ạ. Em sống ở đây em biết. Lắm khi em ngồi bên chúng cả buổi. Rồi em cũng nằm xuống một ngôi mộ như thế này thôi. Và chắc gì đã có ai nhang khói cho em?”

Hoàng bảo:

- Sao Tiên lại nói thế? Nay mai các em Tiên học xong cả nhà sẽ chuyển xuống xuôi chứ chắc gì đã ở lại đây?

Tiên cười buồn:

- Em sẽ ở đây. Sẽ tự xây mộ đá cho mình. Không hiểu sao em rất thích mộ đá. Nằm trong đó sẽ thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự bình yên...

Nghe Tiên nói Hoàng thấy hoảng. Tại sao một cô gái đẹp như Tiên lại nói toàn những điều quái gở thế nhỉ? Hôm nay Tiên diện một bộ đồ màu trắng. Tóc cô dài, buông chùng xuống bờ vai nhỏ trông đẹp một cách mỏng manh, yếu ớt. Nét mặt Tiên căng mịn, dáng dấp Tiên thanh thoát, nhẹ nhàng không có biểu hiện gì của một sinh thể đang ủ đầy mầm bệnh. Tại Hoàng quá giàu trí tưởng tượng hay tại khung cảnh này đã khiến Hoàng tự gieo vào lòng mình mối hồ nghi không đáng có? Khi hai người ra tới đường cái thì gặp một thanh niên trạc tuổi Hoàng đứng chờ bên vệ đường cùng chiếc xe máy màu mận chín. Anh ta ăn mặc khá lịch sự, somi bỏ quần, cổ cài ca vát, mắt đeo kính cận. Thấy Hoàng và Tiên anh ta cười thân thiện và hỏi rất nhã nhặn:

- Hai anh em đi thăm núi về rồi à?

Tiên cũng đáp lại một cách vui vẻ: “Vâng, đây là anh Hoàng mới ở Hà Nội lên, còn đây là anh Tuấn bên Phòng văn hóa huyện”. Thanh niên tên Tuấn gật đầu chào Hoàng xong, quay sang Tiên bảo: “Việc em nhờ anh làm xong rồi, đây là giấy biên nhận thu lệ phí của huyện, em cứ việc lấy đá xếp quanh khoảnh đất ấy lại thôi, khi nào thu xếp được thì chuyển cốt cho các cụ”

Tiên nhận tập giấy tờ từ tay Tuấn, bảo: “Để em gửi tiền anh”. Nhưng Tuấn quay ra xe ngay, nói với lại: “Để khi khác, bây giờ anh phải về cơ quan có tí việc, em với anh Hoàng về sau nhé”

Tuấn đi rồi, Tiên quay sang nói với Hoàng:

- Em nhờ anh ấy xin cho phần đất giữa mấy ngôi mộ cổ. Mai này em chuyển bố mẹ em về nằm đấy.

Hoàng nói vu vơ:

- Ở xóm núi này mà cũng có người đẹp trai nhỉ!

Tiên bảo:

- Anh ấy quê ở thị xã, mới lên đây nhận công tác được vài năm. Anh ấy tốt lắm.

Tiên nói không sai. Hoàng còn được chứng kiến lòng tốt của Tuấn đôi ba lần nữa trước khi rời cổng trời về xuôi. Tuấn đã bỏ ra hai buổi chiều để giúp Tiên xếp đá quanh “sinh phần của các cụ”, và theo yêu cầu của Tiên, Tuấn đã chở Hoàng đi chợ rượu ở bản Lũng Pàn cách cổng trời những bốn mươi cây số. Chợ rượu Lũng Pàn họp phiên theo tháng. Ở đây có đủ các loại rượu của mọi dân tộc. Rượu nấu từ ngũ cốc, rượu chắt từ các loại rễ củ, rượu men gạo, men lá, rượu ngâm các loại, rượu hạ thổ, rượu tự nhiên và nhân tạo... đủ cả! Lần đầu tiên Hoàng hoa mắt vì các chủng loại rượu. Mấy ngày sau đó Hoàng còn được Tiên giúp tìm hiểu thêm nhiều điều về vùng đất dưới chân cổng trời Quán Bù này. Hoàng nhận ra tình cảm của Tuấn dành cho Tiên chính là thứ tình cảm mà anh đã dành cho Vi. Tự sâu thẳm lòng mình Hoàng thấy mừng cho cô gái mồ côi phải lưu lạc từ đất Tuyên Quang lên đây nuôi em ăn học như Tiên. Hóa ra Hoàng nhạy cảm và suy diễn thái quá chứ Tiên đang được cuộc đời trả lãi đầy thôi. Nếu Tiên lấy Tuấn thì đó sẽ là một đôi uyên ương đẹp. Nếu các em Tiên học hành đến nơi đến chốn thì cũng có nghĩa là cô đã trả được hiếu cho bố mẹ mình dưới tuổi vàng rồi. Và Hoàng còn phải ơn Tiên nữa kia. Loạt phóng sự đi ba kỳ sau này tư liệu chủ yếu do Tiên cung cấp và gợi mở. Và cái mùa đông ấy cũng đã trở thành một ký ức đẹp trong cuộc đời làm báo của Hoàng. Cái mùa đông ấy đã trở thành quá vãng rồi. Bốn năm sau Hoàng mới lại có dịp quay trở lại cổng trời Quán Bù. Vừa đúng bốn năm, cũng lại vào mùa đông...

Lần này Hoàng lên cổng trời Quán Bù với nhóm phóng viên của một hãng truyền hình Nhật Bản. Họ đã đọc được cái phóng sự ba kỳ của Hoàng ở một xó xỉnh nào đó và họ mê cái đoạn tả về chợ rượu Lũng Pàn. Mùa đông này

họ sang Việt Nam nhờ Hoàng đưa đến phiên chợ rượu độc đáo đó để họ làm phim ẩm thực. Bên họ có một kênh truyền hình chuyên phát những loại phim này. Tất nhiên là Hoàng *ô kê* ngay. Bốn năm qua đủ biến Hoàng trở thành một phóng viên cứng cỏi. Sự chia tay với Vi cũng làm cho con tim Hoàng dường như trưởng thành hơn. Một anh bạn Hoàng từng bảo: “Không nên dùng từ *trưởng thành* đối với con tim, nghe nó điệu ngoa lắm”. Hoàng cười khẩy: “Người ta còn gọi là trái tim non, là con tim mù lòa được kia mà. Sao lại không thể gọi là con tim trưởng thành?”. Cô em gái Vi cũng đã ra trường và xin được việc làm ở công ty mỹ thuật Thủ đô. Bức tranh vẽ hoa tam giác mạch của cô bây giờ treo trong phòng ngủ của chị gái mình. Vi và người chồng của cô sẽ nhìn ngắm bức tranh ấy vào những lúc tâm hồn họ thanh thản nhất, và Vi sẽ giới thiệu về lịch sử bức tranh cho chồng cô nghe. Trong câu chuyện của cô chắc chắn sẽ không có cái tên Hoàng xuất hiện với tư cách là người hộ tống tác giả bức tranh. Vi đã không thể lấy một anh nhà báo giỏi mà không có nhà ở Hà Nội, đồng lương lại không đảm bảo hạnh phúc gia đình nên Hoàng đành mất đi cơ hội được treo bức tranh tam giác mạch đó nơi phòng ngủ của mình vào đêm tân hôn.

Và sự trở lại cổng trời lần này không phải để tìm một bức tranh tam giác mạch khác thay thế. Điều khiến Hoàng bồi hồi nhất chính là niềm phấn khích được gặp lại Tiên.

Đoàn làm phim được thu xếp nghỉ ở Trung tâm văn hóa huyện. Nhận phòng xong, quay ra Hoàng bỗng nhận thấy dáng Tuấn đang đi ở dưới sân. Vẫn cái dáng cao gầy với sơ mi bỏ quần có thắt cà vạt và đeo kính gọng đen y như bốn năm trước đây. Hoàng liền cất tiếng gọi. Cái người ở dưới sân vội ngược mắt lên nhìn Hoàng. Ánh mắt anh ta tỏ ra hết sức ngỡ ngàng. Hoàng cũng đã ngỡ ngờ là mình nhầm người. Cậu thanh niên đeo cà vạt đó tiếp tục đi vào lối dẫn lên cầu thang và chỉ lát sau thì anh ta đã xuất hiện ngay trước

mắt Hoàng.

- Anh quen anh Tuấn à? – Cậu ta hỏi Hoàng.

- Ừ, xin lỗi, mình nhầm.

- Anh Tuấn chuyển về sở rồi. Em về thay anh ấy. Trước khi anh ấy đi, hai anh em ở với nhau gần hai tháng. Em là Quân.

Hoàng vội làm thân:

- Mình với Quân ra phố uống cà phê đi. Trước mình có quen Tuấn, nay có dịp lên công tác muốn hỏi thăm cậu ta thôi.

Quân gật đầu:

- Ở đây chỉ có một quán cà phê duy nhất. Tinh lẻ mà. Ngon dở thế nào anh dùng tạm nhé?

Hoàng gật đầu: “Ôkê!” rồi khoác vai Quân đi xuống cầu thang gác. Đúng là vẫn quán cà phê của Tiên, vẫn biển hiệu “Gội đầu Xóm Núi”, vẫn tấm màn hình nhựa hai màu xanh, trắng. Khi tấm màn hình được vén lên thì vẫn là một thứ kinh doanh tổng hợp như bốn năm trước đây Tiên đã từng làm. Chỉ có điều, chủ quán không phải là Tiên. Hoàng vội quay sang Quân:

- Quán này mới thay chủ à?

Quân gật đầu:

- Vâng, quán này trước là của chị Tiên. Chị ấy chết rồi.

Hoàng kinh ngạc:

- Chết rồi? Thế Tuấn...?

Quân nhìn thẳng vào Hoàng, đáp:

- Anh cũng biết chuyện giữa chị Tiên và anh Tuấn à? Chị ấy chết được hơn một năm rồi. Chết sau ngày đưa em thứ hai của chị ấy vào đại học. Anh Tuấn buồn lắm. Anh ấy rất yêu chị Tiên. Chẳng hiểu sao chị ấy lại không lấy anh Tuấn. Có người bảo chị ấy chết bệnh, lại có người bảo chị ấy tự tử. Anh Tuấn là người đưa xác chị ấy từ bệnh viện tỉnh về chôn ở khu mộ cổ. Có lẽ

anh Tuấn là người biết rõ nhất về chị ấy. Nhưng anh ấy không bao giờ nói với ai về chuyện đó cả. Chỉ có một lần anh ấy bảo với em là: “Tiên đã chuẩn bị trước cho cái chết của mình, cô ấy đã xây sẵn một ngôi mộ đá”

Hoàng uống vội ly cà phê đắng ngắt rồi cùng Quân ra khu mộ cổ. Đúng là Tiên đã về nằm dưới ngôi mộ đá do chính tay cô chuẩn bị từ trước. Những chuyện mà Tiên nói với Hoàng bốn năm về trước như vẫn còn bên tai anh, như vắng vắng đâu đây giữa nghĩa địa hoang vu, bên những nóc mộ cỏ in dấu thời gian này. Tiên rất sợ cái câu thơ định mệnh *Đến khi thác xuống làm ma không chồng* nên cô đã phải chọn sẵn cho mình một ngôi mộ đá để khi nằm trong đó mới thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự cảm thấy bình yên. Bây giờ thì em đã bình yên chưa Tiên ơi? Trước ánh mắt dò dẫm vì xúc cảm của Hoàng, Quân bảo: “Muốn hiểu về chị ấy, anh cứ về sở gặp anh Tuấn là rõ. Anh Tuấn là con trai của bác phó giám đốc sở đấy, cũng dễ tìm thôi mà” Hoàng mỉm cười chua chát. Quân quên mất Hoàng là nhà báo ư? Việc tìm Tuấn đối với Hoàng có gì là khó đâu. Ngay cả việc xác minh lý lịch của Tiên với cái nhà hàng Mây Chiều đã bị đóng cửa ở gần Ô Chợ Dừa ấy đối với Hoàng cũng chẳng khó gì. Nhưng tìm Tuấn để làm gì? Biết rõ hơn về Tiên cũng để làm gì? Làm sao tìm hiểu cho hết uẩn khúc của mỗi con người trong cái thế gian đầy phức tạp này?! Tiên đã muốn bình yên trong nấm mộ đá kia, những muốn người đời quên mình đi thì cũng chẳng nên xới lật cuộc đời cô thêm một lần nữa. Có chăng là cấm cho cô nén nhang để linh hồn cô khỏi lạnh lẽo nơi lòng đá mà thôi. Hoàng nhìn sang Núm Vú Cô Tiên, thấy câu chuyện tự biên tự diễn của mình sao kinh khủng thế? Nếu ba vạn chín nghìn năm trước đây có một nàng tiên như thế thì bây giờ nàng nằm kia mưa nắng dãi dầu, đắng cay, oan nghiệt quá. Cho nên Tiên mới muốn trốn vào mộ đá để khỏi bị miệng lưỡi người đời nhắc đến chăng?

Ngay sáng hôm sau Hoàng rời Quán Bù lên Lũng Pàn và ở lại đó cho đến

khi đoàn làm phim quay xong. Trở lại Hà Nội được một tuần thì Vi điện đến cho Hoàng. Vi bảo: “Nghe nói anh dạo này hay la cà ở các quán gọi đầu thăm mĩ lăm phải không? Cần thận không các cô ca ve ấy cho anh tiêu đời luôn đấy. Tốt hơn hết là anh lấy vợ đi. Rồi cố đẻ một cô công chúa để làm thông gia với em”

Hoàng bảo: “Cảm ơn lời nhắc nhở của em. Đừng lo cho anh nữa. Con tìm anh trưởng thành lên nhiều rồi mà”

Và Hoàng cúp máy.

Nguyễn Đình Tú

Chuông ngân cửa phủ

Bây giờ thì mép quả chuông tám tấn đã cày vỡ nền xi măng, ngập xuống dưới mặt đất vài phân. Quả chuông rơi xuống đúng lúc bé Bảo Anh đang thơ thẩn chơi dưới vòm chuông nên cháu đã bị chuông... “nuốt chửng”.

Đó là một ngôi phủ thiêng.

Phủ được xây dựng cách nay năm trăm năm, thờ mẫu Liễu Hạnh, nằm ngay ngã ba sông, không khí linh thiêng bao trùm cả một vùng rộng lớn. Khách thập phương hễ nhìn thấy làn khói nhang tỏa ra từ nóc phủ là lập tức vọng tâm thành kính...

Hôm ấy là ngày mùng một.

Đường vào phủ nhỏ hẹp, độc đạo, quanh co. Bám theo trục đường là mấy bãi gửi xe, một loạt hàng ăn, các quầy vàng mã, oản hoa, tràng hạt, dây đeo trang sức. Rồi xúc xích nướng, cân sức khỏe, ép dẻo, đĩa hát, viết sớ... bày ra miên man tới tận cổng phủ. Và người. Người nôm thành dòng. Lúc dôn ứ lại, lúc từ từ chảy; lúc thảnh thơi, lúc chen lấn; lúc phăm phăm bước, lúc từ tốn đi...

Trong dòng người đông đúc tiến vào phủ có một đôi vợ chồng chưa già

nhưng cũng không còn trẻ. Cả hai đều đậm người. Họ làm việc cho một tổ chức của Liên hiệp quốc, anh chồng là giám đốc chương trình, chị vợ là kế toán trưởng của một dự án thuộc chương trình ấy. Chương trình có tên gọi bằng tiếng nước ngoài, nhưng xin hiểu nôm na là chuyên thực hiện các dự án đảm bảo an ninh lương thực cho các tỉnh miền núi phía bắc. Họ mang theo một cô con gái ba tuổi rưỡi, tên là Bảo Anh.

Đi cùng hai vợ chồng này là một đôi trai gái còn khá trẻ. Chàng trai tên Tuấn, cô gái tên Vân. Họ gọi đôi vợ chồng nhà kia là “Anh Châu, chị Châu”. Tuấn làm cán bộ văn phòng chỗ anh Châu, còn Vân là vợ chưa cưới của Tuấn, vừa học Tài chính ra, đang muốn nhờ người yêu nói với anh Châu xin cho một chân vào chỗ dự án của chị Châu.

- Chị Châu ơi, em mua cho cháu Bảo Anh cái xúc xích nướng nhé?

Vân đang bế cháu Bảo Anh trên tay. Con bé đòi ăn ngay từ khi nhìn thấy hàng xúc xích nướng đầu tiên. Vân không dám mua vì sợ chị Châu chê quàng rơng bản. Nhưng nếu không mua thì lại không tỏ được cái sự quý mến cháu. Thế là Vân phải cất tiếng hỏi cho trọn cả đôi đường.

Chị Châu gật đầu đồng ý ngay. Họ liền tạt vào hàng xúc xích nướng của một người phụ nữ. Tại đây có một người đàn ông ăn mày đang đứng nép mình bên cột quán. Khuôn mặt của ông ta thật quái dị: Một bên mắt bị hỏng, một bên cằm bị sứt, một bên má bị bỏng. Trông ông ta thật khó đoán tuổi. Thoạt nhìn thì trên *năm mươi*. Nhìn kỹ lại thấy có thể tới *sáu mươi*. Nhưng khi ông ta cười thì lại chỉ như mới ngoài *bốn mươi*. Ông ta vận một bộ veston màu đen nhàu nát, cũ kỹ, tay cầm một chiếc cặp da vàng sờn rách. Nếu ông ta đứng yên thì tứ chi có vẻ bình thường. Nhưng khi ông ta bước đi thì hai chân tập tễnh. Một bên chân của ông ta bị cụt đến gần đầu gối. Ông ta đang tồn tại trên mặt đất này bằng một chiếc chân giả.

Thấy chị Châu và Vân bước vào hàng mua xúc xích, người đàn ông mặc

veston đen nhìn họ nhoẻn cười cầu thân rồi chìa tay ra định cất lời xin ăn. Nhưng cái lời xin đã thuộc nằm lòng một cách rất bài bản ấy vừa cất lên được một từ đầu tiên: “Con...” thì bỗng im bật. Cái bàn tay chìa ra kia cũng bỗng dưng lật úp xuống rồi lướt lên đầu cháu Bảo Anh.

- Ôi, cháu bé xinh quá, phải mua hai cái, nhỉ?

Chị Châu nhăn mặt không muốn người đàn ông nghèo nàn, rách rưới sờ vào con gái mình. Vân cũng phản ứng gay gắt. Cô gạt phắt tay của người đàn ông kia ra, ôm chặt cháu Bảo Anh vào lòng, không quên lườm ông ta một cái.

Chị Châu và Vân mua xúc xích nướng xong liền bế bé Bảo Anh rảo bước theo cho kịp anh Châu và Tuấn. Ngay sau họ lúc này xuất hiện một người đàn ông tay đeo băng đỏ. Ông ta tên là Khấn, đội trưởng đội trật tự của phủ, một “hung thần” của đám trộm cắp, móc túi, ăn xin, ăn mày. Đám ấy sợ Khấn như sợ cọp. Đứa nào không may rơi vào tay Khấn thì coi như hôm ấy bị Mẫ từ!

Chính sự xuất hiện của đội trưởng Khấn khiến người đàn ông mặc veston đen không dám để lộ thân phận ăn mày của mình. Nội quy phủ đã quy định rõ ràng. Cấm ăn xin, ăn mày! Đây là lý do vì sao người đàn ông kia phải khoác lên người bộ veston nhàu và cầm theo bên mình chiếc cặp da sờn. Cải trang như thế ông ta mới lọt qua được hai chốt gác dân phòng mà không bị người ta nhận ra cái mặt ăn xin. Bây giờ lại qua mắt được đội trưởng Khấn nữa, coi như ông ta đã vào được cửa phủ, coi như Mẫ đã thương tình cho ông ta được nhặt nhanh chút lộc rơi lộc vãi vào cái ngày mồng một đầu tháng này.

Còn hai nhân vật nữa mà người kể chuyện muốn nhắc tới, đó là một chàng trai và một cô gái. Họ còn rất trẻ. Khi nhóm chị Châu ghé vào một hàng hoa quả để chọn đồ lễ thì cũng là lúc chàng trai và cô gái này từ bên trong bước

ra. Chàng trai tên là Tùng, gầy gò, lêu đêu nhưng được cái mặt mũi sáng sủa, hiện là sinh viên năm cuối, khoa văn hóa dân gian, có tài làm thơ. Cô gái tên là Thúy, sinh viên năm thứ nhất, khoa văn, vừa là người yêu vừa là người hâm mộ thơ Tùng. Đây là lần đầu tiên Thúy theo người yêu đi đến ngôi phủ này. Lễ của họ chỉ có khoảng mười quả mận, một gói hoa và một thẻ hương. Tùng dâng cao cái đĩa đặt đồ lễ lên ngang đầu, thành kính tiến vào cửa phủ, Thúy đi bên cạnh háo hức nghe đỡ câu chuyện của Tùng. Câu chuyện ấy như thế này:

Quỳnh Hoa là con gái Ngọc Hoàng thượng đế ở Đệ nhị Thiên Cung, do đánh rơi chén ngọc dâng rượu chúc thọ đã phải xuống trần gian đầu thai vào nhà Lê Thái Công ở làng Vân Cát, được đặt tên là Giáng Tiên. Lớn lên, nàng có nhan sắc tuyệt trần, lại giỏi thi ca, lấy chồng nhà họ Trần Thái Công, sinh hạ đủ trai, gái rồi trở về trời được đổi tên là Liễu Hạnh công chúa. Nàng giáng trần lần thứ nhất rồi lần thứ hai, đến lần thứ ba thì xuống ở hẳn hạ giới. Lần thì gặp lại người thân, lần thì dưới lót một cô gái phóng túng giễu cợt những kẻ hiếu sắc, lần thì hóa thành vị thánh tài ba trừ bạo ngược cứu dân lành, lần lại biến thành bà già chữa bệnh cho kẻ nghèo khó...

- Lạy cô! lạy cậu! Cô cậu vào phủ vái Mẫu xin may xin mắn, xin học xin hành, xin thi xin cử. Con vái cô cậu cho con xin đồng. Con nghèo hèn, mặt vận mới ra nông nổi này, xin cô xin cậu hãy đoái thương đến thân phận một kẻ tật nguyên như con mà bố thí vài đồng bạc lẻ. Con cầu Mẫu phù hộ độ trì cho cô cậu thi đâu trúng đấy, học hành đỗ đạt, tình duyên như ý, tránh mọi tai ương... - Người đàn ông mặc bộ veston đột ngột xuất hiện trước mặt Tùng và Thúy, cất lời xin với một thứ giọng thăm thiết.

Thúy co dúm người lại trước bộ mặt dị dạng của người đàn ông. Tùng hơi sững sờ. Nhưng rồi Tùng bình tĩnh lại và bảo: “Cháu trông bác có đến nỗi

nào đâu mà phải đi ăn xin?”. Người đàn ông mặc veston vội phân trần: “Cô cậu ơi, con khổ lắm. Ở đây bảo vệ họ không cho ăn xin vào nên con mới phải mặc cái áo này, cầm cái cặp này để che mắt họ. Con đói lắm. Cả ngày nay con chưa có gì vào bụng. Đứa con gái hơn một tuổi của con đang vút ngoài bờ sông kia. Nó chờ con đi xin về mới có cái mà ăn. Cô cậu thương tình cho con xin đồng, không bảo vệ nó nhìn thấy nó lại tống cổ con xuống sông bây giờ...”

Thúy đã hiểu ra người đàn ông trước mặt cần gì. Cô móc ở túi quần bỏ phía sau ra một đồng tiền lẻ đưa cho người ăn mày. Ông ta nhận tiền, cúi gập người xuống cảm ơn rồi bỏ đi. Khi Tùng và Thúy lẫn vào với dòng người nhích dần về phía cửa phủ thì người ăn mày lại tiến đến trước mặt anh Châu và Tuấn lúc này đang đứng chờ ở phía ngoài cửa hàng hoa quả.

- Con lạy hai ông. Hai ông vào phủ vái Mẫu xin may xin mắn, xin ăn nên làm ra, xin nhiều tài nhiều lộc, xin thăng quan tiến chức. Con vái hai ông cho con xin đồng. Con nghèo hèn, mặt vận mới ra nông nỗi này, xin hai ông hãy đoái thương đến thân phận một kẻ tật nguyên như con mà bố thí vài đồng bạc lẻ. Con cầu Mẫu phù hộ độ trì cho hai ông buôn đâu trúng đấy, mơ ước gì được ước đó, gặp cầu gặp vận, hóa hung thành cát, tránh mọi tai ương...

Anh Châu vẫn đứng bế cháu Bảo Anh trước bụng, hơi xoay lưng lại, vờ như không nghe thấy gì. Tuấn đang trình bày một cách rất hào hứng điều gì đó với anh Châu, bị mất hứng, quay ra gạt tay:

- Thôi, thôi. Không có gì đâu. Trông thế kia mà cũng đi ăn xin à? Bọn tôi cũng đang đói đây.

- Con lạy hai ông! Con gái con mới hơn một tuổi. Nó đang đói lắm. Cả ngày nay nó chưa có gì cho vào bụng. Con đang vút nó nằm ngoài bờ sông kia. Hai ông thương tình cho con xin đồng không bảo vệ nó nhìn thấy nó lại nện

cho con một trận... - Người đàn ông vẫn cố nài nỉ.

Đúng lúc ấy chị Châu và Vân đã sắp xong lễ. Ngoài một mâm lễ đầy do Vân đội, chị Châu còn đỡ trên tay hai đĩa lễ nhỏ nữa. Chị Châu gọi: “Anh Châu ơi, đỡ lễ hộ em với!”. Anh Châu vội đặt bé Bảo Anh xuống đất. Tuấn nhanh chân hơn, chạy tới đỡ lễ cho Vân. Trước đó Tuấn còn kịp quay sang người ăn mày, hất hàm: “Biến đi, loại mày phải để bảo vệ nó hót đi mới được”. Anh Châu cũng tiến lại đỡ lễ hộ cho vợ. Vân chuyển mâm lễ sang cho Tuấn xong thì nhìn thấy người đàn ông ăn mày. Cô hét lên:

- Ôi giờ ơi, lại cái lão này. Khiếp quá!

Tiếng hét của Vân làm mọi người đổ dồn ánh nhìn về phía cô. Người đàn ông ăn mày sợ lộ thân phận, vội cúi đi. Được vài bước thì ông ta thấy cháu Bảo Anh đứng chắn trước mặt. Bé giơ cái xúc xích nướng lên, bảo: “Cháu cho ông này”. Người đàn ông hơi ngỡ ngàng trước cử chỉ của cháu bé. Ông ta lắc đầu. Bé Bảo Anh lại bảo: “Cho ông mang về cho em bé”. Người đàn ông hỏi lại: “Em bé nào?” “Em bé hơn một tuổi nằm bên bờ sông ấy”, Bảo Anh nói. Người đàn ông chợt hiểu ra. Đúng lúc ấy chị Châu nhìn quanh không thấy con gái đâu, vội hỏi chồng:

- Con đâu anh?

Tuấn và Vân đã bê lễ đi trước. Anh Châu giật mình nhìn quanh. Hoá ra con gái đang đứng với người đàn ông ăn mày. Chị Châu hốt hoảng chạy lại kéo tay con bé: “Đi, đi ngay với mẹ!”

Bỗng chị Châu phát hiện ra chiếc xúc xích nướng của cô con gái lại đang ở trên tay người ăn mày. Chị nghiêm mặt lại: “Sao ông lại lấy miếng xúc xích của trẻ con?”

- Con cho bác ấy đấy. Cho bác ấy mang về cho em bé... - Bảo Anh nói với mẹ.

Chị Châu không nói gì nữa, bế Bảo Anh lên tay quay lại chỗ chồng. Anh

Châu lắc đầu, chép miệng “Man rợ. Cứ để cái bọn rác rưởi ấy nó vào chỉ làm bẩn chốn linh thiêng. Không ở đâu ngược đời như cái nước mình...”

- Người ta cũng cấm đấy chứ. Nhưng nó cứ tìm mọi cách chui vào thì biết làm sao được? Mà thôi, kệ nó, chú Tuấn với cô Vân đâu rồi? - Chị Châu hỏi chồng.

- Đi lên trước kia rồi. Đông quá, may có thằng Tuấn nó đội hộ cho mâm lễ...

- Anh thấy cái Vân thế nào? Liệu có cho nó về chỗ em được không? - Chị Châu đón ý hỏi chồng.

- Em cân nhắc xem. Nên nhận con dâu ông Bá trên văn phòng Bộ hay nhận con bé này?

- Nhận con ông Bá thì trả nợ được cho người ta. Nhưng cũng nể chú Tuấn. Chú ấy hầu hạ anh chu đáo gần chục năm nay rồi còn gì?

- Hầu hạ anh thì thằng nào chả muốn. Tính gì chuyện đó. Có chẳng là chú ấy giúp mình nhiệt tình trong việc cầu được con Bảo Anh này. Mình ghi nhận điều ấy thôi.

- Cũng nhờ chú ấy mà nhà mình thành đệ tử của Mẫu. À, tuần tới cô Tính lại rủ đi đền Sòng đấy. Chú Tuấn đang hỏi anh có muốn đi không?

- Đi thì đi. Mà này, uống cái thuốc mới của thằng Tuấn chẳng thấy công hiệu gì cả. Có nên hỏi nó xem thế nào không nhỉ?

Chị Châu thoáng đỏ mặt. Chán cái anh chồng ục ịch này quá. Ai lại đi nói chuyện ấy trên đường vào phủ dâng lễ! Thuốc của chú Tuấn thực ra là thuốc của cô Tính. Mà cô Tính chả nói rồi đấy thôi. Thuốc Thánh không nên quá lạm dụng. Mà cái chuyện ấy thì yếu từ hồi thanh niên chứ có phải bây giờ mới yếu đâu? Gớm, thế hoá lại hay. Khoẻ cho lắm vào rồi lỏng lên vợ lớn, vợ bé, con nọ, con kia chẳng tan cửa nát nhà như chơi?

Lúc này hai cô cậu sinh viên Tùng và Thúy đã vào bên trong phủ. Tùng chen lên sát điện thờ để đặt lễ rồi cả hai chấp tay khấn vái. Xong, Tùng kéo tay

Thúy đi một vòng quanh các điện thờ, chỉ trở, giảng giải. Đây là thập nhị châu bà gồm châu đệ nhất thượng thiên, châu đệ nhị thượng ngàn, châu đệ tam thoải phủ, châu đệ tứ khâm sai, châu cửu thiên huyền nữ, châu mười ở Mỏ Ba, châu mười hai ở Bắc Lệ... Đây là thập vị tôn ông, ông Hoàng Đồi này có hai vị, ông Hoàng Tư ít được nhắc đến, ông Hoàng Bẩy ở Lào Cai, ông Hoàng Chín ở Hà Tĩnh, ông Hoàng Mười, tức quan tuần tranh là tướng của Cao Lỗ thời An Dương Vương... Mẫu Thiên hành hỏa nên có màu đỏ, Mẫu Địa hành thổ màu vàng, Mẫu Thủy hành thủy màu đen hoặc tím, Mẫu Sơn Lâm hành kim và mộc nên váy áo có màu trắng và xanh...

Thúy đi theo Tùng, đắm chìm trong mớ kiến thức rộng lớn của chàng.

Ngược lại, nhìn vào đôi mắt mê mải của người yêu, Tùng càng nói càng say sưa. “Tâm linh trong tín ngưỡng thờ Mẫu” chính là đề tài mà Tùng sẽ viết trong luận văn tốt nghiệp. Vì thế Tùng có sự hiểu biết khá phong phú về đạo Mẫu. Đi hết một vòng điện, Tùng kéo Thúy ra ngoài sân. Thúy chỉ vào hai câu đối trên điện thờ hỏi Tùng: “Anh đọc được hai câu đối kia không”. Tùng cố huy động vốn liếng Hán nôm học được ở trường, dò dẫm đọc từng chữ:

- Vô - danh - thiên - địa - chi - thủy, Hữu - danh - vạn - vật - chi - mẫu. À, cũng không khó lắm. Tạm hiểu thế này: *Chưa hình thành trời đất là lúc khởi thủy, Hình thành muôn vật ấy là từ người mẹ.*

Tùng tiếp tục dẫn Thúy ra gốc cây ngọc lan cổ thụ ngoài sân chờ hạ lễ. Cạnh gốc ngọc lan có treo một quả chuông đồng rất to. Người ta dựng hai cái cột bê tông lên, bên trên lại đỡ ngang một thanh bê tông nữa. Quả chuông được treo dưới thanh bê tông ấy. Xuất xứ của quả chuông được ghi trên cột như sau: *Đại hồng chung. Cao 3,2 mét, đường kính 1,2 mét, nặng 8 tấn, thành chuông dày 4 xăng ti mét. Miệng chuông có họa tiết hình cánh sen, thân có họa tiết hoa lá, sông nước và một số văn tự bằng chữ nôm. Quả chuông này chưa được đánh một lần nào nhưng dân gian truyền miệng khi đánh lên thì*

dân tình đi lại trên cả ba con sông đều nghe được tiếng ngân. Đây là quả chuông lớn nhất tỉnh. Nhân dân quanh vùng vì yêu mến ngôi phủ thiêng mà đúc tặng. Trong quá trình đúc chuông, nhiều người đã tháo cả nhẫn, vòng vàng hòa tan trong đó. Khi quả chuông vừa đúc xong thì kháng chiến chống Pháp bùng nổ, nhân dân trong vùng đề phòng sự phá hoại của giặc nên đã đem ngâm quả chuông xuống một khúc sông. Sau hòa bình lập lại chuông mới được trục vớt và được treo tại đây cho du khách tham quan chiêm ngưỡng.

Cách quả chuông vài mét là chiếc ghế của đội trưởng Khản. Mọi khi Khản vẫn đeo băng đỏ ngồi đấy quan sát mọi động tĩnh diễn ra ngoài cửa phủ, có việc gì xảy ra, Khản sẽ cùng anh em trong đội “tiến hành giải quyết”. Nhưng hôm nay không biết Khản đi đâu, chiếc ghế bỏ trống không ai ngồi. Nếu Khản vẫn ngồi đấy như mọi khi thì Tùng không dám trèo lên cây ngọc lan bẻ hoa tặng người yêu. Tùng mà không trèo lên cây ngọc lan thì mọi chuyện đã không xảy ra. Nhưng thôi, chuyện ấy sẽ kể sau, bây giờ là lúc Tùng đang chỉ cho Thúy nhìn thấy cảnh đẹp thơ mộng nơi ngã ba sông. Tùng đã từng nhiều lần đến ngôi phủ này. Cảnh ở đây đặc biệt đẹp vào lúc hoàng hôn. Tùng đã từng làm thơ vào khoảnh khắc ấy

Chiều như chậm rơi

Sóng bỗng bênh

Sương giăng đỉnh núi mờ xa

Phủ bang khuâng huyền thoại

Xa xanh hạc trắng bay về

Chiều như cơn mơ vỡ về hồn ta

Chắp tay lạy thánh nhân

Nỗi buồn gieo neo

Chợt thanh thản chiều nay

Hồn ta tĩnh lặng

Gió trên sông thổi mãi mái rêu phong... [1]

Thúy mê những vần thơ này mà đến với Tùng. Hôm nay lại được trực tiếp đến nơi đã từng tạo nên thi tứ ấy, Thúy nhìn đâu cũng thấy đẹp, cũng thấy lòng mình lâng lâng, thổn thức. Bỗng nhiên Thúy gửi thấy mùi hoa ngọc lan phảng phất. Hương hoa quấn với mùi khói hương tỏa lan dịu nhẹ, thanh khiết! Ước gì có bông ngọc lan cho vào khăn mùi xoa mà ngửi nhỉ! Thanh tao làm sao! Tùng đón được ý ấy của người yêu, bảo: “Em đứng đây chờ nhé”. Thúy mỉm cười sung sướng. Chàng từng đến đây nhiều lần. Chắc chàng biết cách hái thứ hoa tuyệt vời này. Thúy ngỡ là Tùng sẽ mượn của Ban quản lý phủ một cây sào để khều mấy bông hoa xuống cho mình. Ai ngờ Tùng đi thẳng ra phía gốc cây. Ở đó có một cái thang bằng sắt gắn vào thân cây. Những người trông coi phủ vẫn leo lên cây bằng lối này để hái những bông hoa đầu mùa dâng Mẫu. Lần này Tùng cũng làm theo họ. Tất nhiên Tùng đã nhìn thấy chiếc ghế bỏ không của người đội trưởng đội bảo vệ. Sẽ không có ai ngăn cản Tùng cả. Chỉ loáng một cái thôi. Khi có vài bông hoa cho người yêu rồi là Tùng sẽ nhảy xuống ngay. Tùng đã không leo lên hết các bậc thang dẫn tới chạc cây đầu tiên mà nhảy sang thanh bê tông đặt nằm ngang để treo quả chuông. Từ đây Tùng chỉ cần kiễng chân lên là có thể hái được những bông ngọc lan đang tỏa hương ngào ngạt...

Khi ấy Tuấn và Vân cũng đã đặt xong mâm lễ đầy tú hủ lên mặt điện chính. Cũng giống như mọi người, Tuấn và Vân ra ngoài chờ tàn hương thì vào hạ lễ. Tuấn lướt mắt nhìn thấy vợ chồng anh Châu đã khấn xong, bây giờ đi ra phía sau phủ để cúng tiền tiền công đức. Vân kéo tay Tuấn: “Mình theo chị Châu vào cúng tiền cho phủ đi?” Tuấn gạt đi: “Kê, vợ chồng lão giàu cứ việc cúng tiền. Mình đặt vài đồng lên mâm gọi là lòng thành được rồi”. Vân lấy đà đưa chuyện:

- Nhà chị Châu giàu lắm hả anh?

Tuấn gật đầu:

- Giàu lắm. Phiên giao dịch chứng khoán cuối tuần trước lão ấy được hơn tỷ đấy. Thèm để đũa nữa lắm. Nhưng mà lão này cũng yếu...

- Cái Bảo Anh cũng là con cầu tự hả anh?

- Ừ, được con này cũng là nhờ anh dẫn đến điện *cô* Tính. *Cô* Tính hầu mãi thánh mới thương tình cho chút lộc con ấy đấy. Sau này thằng nào mà vợ được con này coi như vợ được mỏ vàng. Gì chứ của hồi môn của nó cũng phải vài tỷ. Mà nay mai vợ chồng lão ấy chết cũng có mang của đi được đâu. Thế nên thèm thằng con giai nữa lắm.

- Liệu anh có giúp được cho anh chị ấy lần nữa không?

- Ngày xưa vợ chồng lão cũng ngu lắm. Nhờ anh *giáo hóa*, bây giờ mới biết đi chùa đi chiền, lễ đền lễ phủ đấy chứ. Thực ra muốn có con thì thiếu gì cách. Cái chính là mụ ấy có muốn không thôi...!

- Cách gì?

- Thì... thiếu gì thay đấy, yếu gì bổ sung ấy...

Vân nguyệt dài Tuấn một cái rồi hỏi thẳng vào điều cần hỏi:

- Thế anh thấy anh Châu nói gì về việc của em chưa?

Tuấn lắc đầu:

- Lão này bí hiểm lắm. Anh đã đề cập mấy lần mà lão cứ lơ lớ lơ đi. Có lẽ phải *đánh* vào mụ ấy mới được. Em cũng nên gần gũi với mụ ấy một tí...

“R...ầ...m...”

“Bùng... Boong...”

Có một tiếng động lớn phát ra từ phía gốc cây ngọc lan. Tiếp ngay sau đó là những âm thanh đột khởi phát ra từ chiếc chuông đồng. Cả phủ lặng đi. Ai cũng ngơ ngác trước tiếng chuông vang lên, ngân rung trong trời chiều nhập nhoạng tối. Chưa ai nghe thấy tiếng chuông ở phủ này bao giờ. Tiếng

chuông quả là vang xa và có sức lan tỏa lớn. Chuông đồng suốt bao nhiêu năm im lìm, bây giờ mới được cất lên thanh âm của riêng mình, khiến tất cả mọi người ngẩn ngơ. Có điều gì đó hệ trọng, đã đành, lại có cả điều gì đó thiêng liêng nữa từ khối thanh âm vang vọng, rung lượn, tản mát, bần thần, xao xuyến kia! Cả Tuấn và Vân đều giật mình quay lại nhìn. Ở nơi phát ra tiếng động nhiều người đang nháo nhào, hốt hoảng. Có hai người len lách, xềnh xệch vừa lôi vừa khênh một thanh niên từ trong đám hỗn loạn ấy đi ra. Thanh niên đó chính là Tùng. Mắt Tùng nhắm nghiền, trên mặt có đôi ba chỗ xây xước rỉ máu, tay chân buông thõng. Thúy sọt sùi chạy theo bên cạnh, luống cuống đỡ tay rồi lại đỡ chân người yếu. “Giữ lấy hai cánh tay nó, khả năng bị gãy tay đấy”, người khiêng sau nhắc nhở Thúy. “Làm sao thế? Làm sao thế?”. Nhiều tiếng hỏi lao xao. “Chuông rơi... Chuông rơi...”, người khiêng đầu nói. Mọi người đổ xô về chỗ treo chiếc chuông đồng. Chiếc chuông lúc này đang nằm trên nền đất láng xi măng. Một đám đông chen chúc, xúm xít xung quanh. Tiếng còi của đội trưởng Khản ré lên. Vòng người dẫn ra rồi lại khép lại. Nhiều người hiếu kỳ vẫn tiếp tục lao về phía góc ngọc lan để tận mắt xem điều gì xảy ra. Tuấn và Vân cũng chạy tới chỗ đám đông. Bỗng Vân nhìn thấy chị Châu mặt tái mét chạy về phía mình. “Chị Châu, làm sao thế?”, Vân vội hỏi. “Em ơi, chết rồi, cái chuông đồng nó rơi, chụp trúng ngay con Bảo Anh. Bây giờ con bé đang bị nhốt trong đó. Tuấn, Tuấn đâu rồi, anh Châu bảo em đi thuê ngay cái máy cẩu”. Tuấn nghe chị Châu nói xong, tay chân bỗng bủn rủn:

- Con... con bé đang ở trong... cái chuông à?

Chị Châu gào lên:

- Ủ, phải làm gì cứu con ngay, giờ ơi... sao giờ lại hại tôi thế này?

Tuấn run run rút máy di động ra:

- Chị cứ... cứ... yên tâm. Để em gọi cho thằng bạn đang thầu một công trình

gần đây bảo nó đi đến một chiếc cầu...

Trong lúc Tuấn gọi điện thoại, Vân ôm lấy chị Châu, lo lắng: “Trời ơi, sao chị không để cháu cho em trông. Em tưởng nó đi theo chị cơ mà? Khổ thân con bé. Anh Tuấn ơi, mau mau xem thế nào chứ không cháu nó chết mất”. “Chị vừa thả nó xuống đất, nhaoáng một cái nó đã chạy ra chỗ quả chuông rồi. Chị vừa thấy nó chui vào lòng chuông, định chạy lại kéo nó ra thì ối giờ ời...”, chị Châu vừa kể vừa khóc hu hu. “Thế nào, thế nào rồi? Gọi cầu chưa?”, anh Châu từ đâu xô ra, chạy lại hỏi. Tuấn hạ máy, chưa kịp trả lời thì anh Châu đã lại chạy đi. Tuấn chạy theo, nói với: “Em gọi rồi, nó sẽ đi đến ngay bây giờ”.

- Không kịp đâu, nếu có gọi được máy cầu thì làm sao mà vào được đây.

Đường thì chật mà người thì đông lắm. Phải nhờ Ban quản lý phủ xem có cách nào không? - Một giọng ai đó cất lên trong đám đông.

Chị Châu liền vùng ra khỏi vòng tay của Vân, bỏ nhào về phía chiếc chuông đồng. Thật là oái oăm! Thanh bê tông treo quả chuông đã quá lâu ngày nên cốt thép bị ôxi hóa, mục nát từ bên trong. Hôm nay thanh bê tông ấy lại phải gánh thêm gần sáu mươi ki lô gam trọng lượng của anh chàng thi sĩ đa tình kia nữa, thành ra...

Bây giờ thì mép quả chuông tám tấn đã cày vỡ nền xi măng, ngập xuống dưới mặt đất vài phân. Quả chuông rơi xuống đúng lúc bé Bảo Anh đang thơ thẩn chơi dưới vòm chuông nên cháu đã bị chuông... “nuốt chửng”. Anh Châu lúc này chỉ còn cách cố lấy sức mà đẩy quả chuông nhưng sức anh làm sao xô nổi quả chuông nặng tám tấn? Chị Châu vừa gào khóc vừa cùng chồng cố sức đẩy quả chuông lệch sang một bên. Dăm bảy người nữa cũng xúm vào giúp hai vợ chồng chị Châu nhưng quả chuông vẫn trơ ra, không nhúc nhích. Đội trưởng Khẩn kiểm được ở đâu cái xà beng, chạy đến gạt mọi người ra, nói giọng oang oang: “Để tôi đưa cái này vào rồi mọi người

cùng bầy với tôi”. Anh Châu như chết đuối vớ được cọc, vội chạy đến bên Khấn đưa tay ra cầm một đầu xà beng. Vài người nữa cùng nắm tay vào thanh xà beng sẵn sàng giúp sức. “Kiếm đâu cái nữa chứ một cái không đủ” “Đây có cái đòn gánh, các anh bầy lên đi rồi tôi đút vào”. “Ừ, được rồi, được rồi, tôi *hai ba* thì bầy nhé!”. Đội trưởng Khấn đang lựa thế cho cái xà beng thì bỗng có người hét lên: “Không làm thế được. Quả chuông nặng lắm. Cẩn thận không nó nghiền nát con bé đấy”. Thế là tất cả lại rút tay lại, chỉ còn chỉ Châu chạy quanh quả chuông gào khóc nức nở. Tuấn cũng nằm trong số những người xúm vào đẩy quả chuông. Bỗng Tuấn chợt nảy ra một ý. Anh chạy vào hậu cung của phủ. Lát sau Tuấn chạy ra, trên tay có một cái búa và một cái dùi đục. “Đục một lỗ cho không khí vào rồi chờ xe cẩu tới”. Tuấn đặt mũi đục vào thành chuông, định nện búa thì có người giữ lại. “Đừng, quả chuông này dày lắm, tiếng chuông sẽ tạo ra sức ép làm con bé thủng màng nhĩ, phọt óc ra mà chết mất”. Tuấn chùng tay lại rồi rút búa và đục xuống đất. “Dây thừng, dây thừng đâu, quấn quanh gốc ngọc lan mà kéo”, lại có sáng kiến khác. Đội trưởng Khấn vội chạy ra sau phủ, lát sau quay lại mang theo một cuộn dây thừng. Khấn đút dây thừng qua lỗ móc trên đầu quả chuông rồi vắt chéo hai đầu qua gốc cây ngọc lan. Mỗi đầu dây lập tức có vài ba người bám vào.

- Khi nào tôi hô thì kéo nhá - Khấn nói - Nào, hai... ba!...

“B...ự...t”

Sợi dây thừng đứt tung mà quả chuông vẫn nằm yên, gắn chặt vào nền đất. Có mấy người bị sợi dây thừng vướng vào mặt, hét toáng lên. Vòng tròn người dần rộng ra được một chút. “Dây đều. Tìm cuộn dây khác”, lại có người lên tiếng. “Ừ, dây này mủn quá, có dây ni lông không?”. Nhưng đội trưởng Khấn không còn hào hứng nữa. Kiếm đâu ra dây ni lông bây giờ? Mọi cố gắng của người đội trưởng dường như đều vô vọng. Những ánh mắt

trở nên chán nản. Khoảng sân trước phủ dày đặc những tiếng thở dài bất lực. Trong số những người xúm quanh quả chuông có cả người đàn ông mặc veston đen. Khi mọi người nháo nhác tìm cách xô đẩy quả chuông thì gã ăn mày này chỉ ngồi yên hì hụi bới đất dưới mép chuông bằng một vật sắc nhọn. Nhiều người không để ý đến ông ta. Tiếng khóc của chị Châu, của Vân, sự quay cuồng bất lực của anh Châu, của Tuấn, của đội trưởng Khản làm mọi sự trở nên hỗn loạn, không ai còn nghĩ ra được cách gì để cứu cháu bé đang nằm trong lòng quả chuông nữa.

Tất nhiên những phút lúng túng ấy rồi cũng trôi qua mặc dù khoảng thời gian đó đủ để làm chết ngạt một con người. Xung quanh phủ lúc này là một đám đông mất trật tự. Và người vẫn hời đám đông có chiều hướng hỗn loạn ấy cuối cùng cũng đã xuất hiện. Đó là trưởng Ban quản lý phủ. Ông ta yêu cầu đội trưởng Khản cho anh em bảo vệ thiết lập một vòng trống xung quanh chiếc chuông đồng. Khách đến phủ tạm thời bị đẩy ra ngoài. Máy chốt dân phòng ngoài đường cũng đã nhận được điện thoại yêu cầu ngăn không cho người và xe vào phủ nữa. Chàng thi sĩ bị ngã từ độ cao hơn bốn mét được đưa vào trạm y tế gần đây để sơ cứu. Anh ta đã tỉnh, chỉ còn chờ chuyển lên bệnh viện để bó bột cánh tay phải nữa là ổn. Người nhà của cháu bé nạn nhân cũng được mời vào phòng khách ở hậu phủ ngồi để khỏi làm rối sự việc. Trưởng Ban quản lý phủ là người trầm tĩnh nhưng cương quyết.

“Muộn thì cũng muộn rồi, không kịp thì cũng không kịp rồi. Phải bình tĩnh để xử lý. Không may cháu bé có chết thì cũng phải chịu. Không thể để khách đến phủ hỗn loạn giẫm đạp lên nhau, sẽ còn nguy hiểm hơn nhiều”.

Trưởng Ban quản lý phủ nói vậy và trực tiếp cùng đội trưởng Khản đi một vòng quanh quả chuông xem xét, nghiên cứu cách giải quyết. Một bóng điện được kéo thêm ra gốc cây ngọc lan, soi sáng thêm khoảng sân trước phủ.

Trưởng Ban bỗng nhìn thấy dưới mép chuông có một cái hốc như lỗ chuột

đào. Ông vội quỳ xuống thò tay vào trong cái hốc đó. Lát sau ông ta đứng dậy, quay sang nói với đội trưởng Khẩn bằng một giọng hứng khởi: “Tốt rồi. Đứa bé sống rồi”. Đội trưởng Khẩn còn chưa hiểu ra làm sao thì trưởng Ban quản lý lại nói tiếp: “Giữ nguyên như thế này, bây giờ chỉ cần cho một người ra đây khoét thêm cái lỗ này ra và khẽ quạt lửa không khí vào là được. Sau khi giải phóng xong số người đang mắc kẹt trong phủ, sẽ cho xe cẩu vào”.

Dòng người thăm phủ lúc này bị đẩy ngược trở ra. Tiếng loa phóng thanh liên tục phát đi một nội dung, đại loại: Trong phủ xảy ra sự cố đề nghị bà con tạm rời đi chỗ khác, khi nào xử lý xong Ban quản lý kính mời bà con quay trở lại thăm phủ.

Trong lúc dòng người đang chảy ngược trở ra thì người đàn ông mặc veston đen lại quay về đứng bên chiếc cột quán bán xúc xích nướng. Người phụ nữ bán xúc xích vừa quạt bếp than vừa hỏi: “Sao ông biết chắc là đứa bé không chết?” Người đàn ông ăn mày trả lời bằng một giọng rất nhỏ, không sao nghe được. Người phụ nữ bán xúc xích nướng lại hỏi: “Ông lấy gì mà khoét được cái lỗ đó?”. Người đàn ông lại trả lời bằng một câu rất nhỏ, cũng không sao nghe được. Người bán xúc xích lại hỏi: “Con bé mọi khi vẫn đi với ông đâu?” Lần này thì nghe được câu trả lời của người đàn ông: “Nó ốm, nằm nhà”. Người phụ nữ lại hỏi: “Mẹ nó đâu?” Người đàn ông đáp: “Hồi đi xin ở chùa Phúc Tự, cũng có chuông rơi như thế này. Nhưng đó là một tháp chuông cũ, bỏ hoang. Tôi nhặt được nó ở trong quả chuông rơi ấy”.

- Thế à? - Giọng người phụ nữ bán xúc xích lại cất lên - Đây, có cái xúc xích bị vỡ, mang về cho con bé!

Người đàn ông ăn mày cầm cái xúc xích vỡ cho vào trong chiếc cặp da. Ông ta nói một câu gì đó với người phụ nữ. Nhưng câu này cũng rất nhỏ, không sao nghe được.

Nhà số 4, tháng 1/07

[1] Dựa theo ca từ của Phú Quang.,

Nguyễn Đình Tú

Chuyện ở vườn hoa tỉnh lẻ

Anh uống nước gì ạ? Cà phê? Vâng, có cà phê sữa. Anh đưa người nhà đi thi vào trường Cao đẳng cộng đồng phải không ạ? Năm nay đông thật. Hình như sắp tới trường đó sẽ nâng cấp lên đại học nên tuyển sinh nhiều hơn. Năm nay mở thêm bốn khoa mới nữa. Mỗi khoa lấy năm chục, thế cũng thêm hai trăm sinh viên.

Sao ạ? Anh hỏi sao em biết kỹ thế á? Thì em theo mẹ bán hàng ở đây từ năm ba tuổi, bây giờ em đã ba mươi rồi. Vườn hoa này chủ yếu dành cho các đôi lứa thanh niên. Sinh viên không ra đây chơi thì còn biết đi đâu? Vì thế chuyện gì mà em chẳng biết. Tỉnh lẻ mà anh. Ngoài cái vườn hoa này ra, chẳng còn chỗ nào chơi cả. Buồn lắm!

Nhà em á?

Nhà em ở gần đây thôi. Ngày xưa mẹ em ngồi bán hàng ở đây. Vườn hoa bây giờ nhỏ hơn ngày xưa. Ngày xưa em thấy nó rộng lắm. Chẳng hiểu sao lại thế mặc dù vẫn chỉ có một cái hồ, một hòn đảo, một con đường rải sỏi chạy vòng quanh. Vâng đúng rồi, có lẽ anh nói đúng, mọi vật trở nên bé nhỏ khi ta lớn lên. Ngày xưa, em hay ra đây chơi, trong khi mẹ ngồi bán hàng thì em chạy nhảy, nô đùa quanh hồ. Các góc vườn hoa đối với em nhiều bí ẩn

lắm. Những bụi cây um tùm, mấy con ngựa sắt, chiếc cầu trượt, cái đu quay, vài chiếc ghế đá... tất cả đối với em là cả một thế giới thú vị. Và em còn nhớ nhất là những cây liễu...

Anh nói gì cơ?

Vâng, mấy cây liễu trên đảo giữa hồ kia đẹp thật. Đã có người làm thơ về nó đấy. Trong trường Cao đẳng có cả một khoa văn mà. Các cô cậu học ở khoa ấy hay làm thơ lắm. Họ tức khẩu thành thơ ngay tại đây mới tài chứ. Em nghe họ đọc thơ về những cây liễu mọc giữa hồ kia mà thán phục đấy. Rồi nghe bảo đâu, bài thơ ấy còn được đăng báo nữa cơ. Nhưng cái cây liễu mà em muốn nói không phải là những cây liễu mà họ làm thơ. Cây liễu ở góc kia kia. Đấy, nó ngả xuống hồ như một búi tóc khổng lồ ấy. Cây liễu ấy nhiều tuổi lắm rồi. Gốc nó to, sần sùi, thỉnh thoảng có hổ phách. Em đang nói chuyện ngày em còn bé. Hôm ấy em theo mẹ ra đây ngồi bán hàng. Ngày ấy chỉ bán nước chè thôi, chưa phải bán giải khát như thế này. Trong khi mẹ em rót nước cho những người khách đầu tiên thì em lại mò mẫm thám hiểm các góc ngách của vườn hoa. Đêm hôm qua em vừa nằm mơ tìm lại được con búp bê màu hồng. Em không biết là đã để quên con búp bê ấy ở đâu. Em tiếc lắm. Đó là món đồ chơi duy nhất của em. Không ai tặng em cả, em nhặt được trong một lùm cây ở góc hồ. Rồi chính em lại đánh mất nó. Thỉnh thoảng trong những giấc mơ, em tìm thấy nó. Đêm trước cũng vậy. Em vừa nhìn thấy nó, định ôm nó vào lòng thì mẹ đánh thức em dậy dọn hàng cùng mẹ. Bây giờ em đi quanh vườn hoa mà cứ nghĩ là đang đi tìm lại con búp bê đó. Tất nhiên là không tìm lại được. Em nhìn thấy những giọt hổ phách long lanh sương sớm ở gốc liễu. Em tiến đến định cạy những giọt hổ phách đó. Bỗng em nhìn thấy một cái bọc quần áo. Em sướng run người lên. Đúng là con búp bê của em rồi. Ai đó đã bọc cho nó nhiều quần áo thế? Nó được để ngay dưới gốc liễu. Em chạy đến ôm nó lên. Sao cái mặt nó lại to

thế nhỉ? Và tím tái chứ không phải màu hồng như mọi khi. Em lắc lắc nhưng mắt nó không chịu mở ra để chớp chớp bờ mi. Rồi em nhìn thấy từ hai mắt nó hàng ngàn con kiến đang bò ra. Em hét lên kinh hoàng. Đó là một đứa trẻ sơ sinh. Em cứ giãy đành đạch và hét lên cho đến khi có người lớn chạy đến. Họ mang đứa trẻ ấy đi. Nó đã chết. Nó là một đứa bé trai...

Sao anh lại tái mặt đi thế?

Anh là đàn ông mà cũng yếu đuối nhỉ? Sau này ở đây em còn chứng kiến nhiều cái chết nữa cơ. Người thì thất cổ này, người thì nhảy xuống hồ này. Toàn con gái thôi. Có người vớt lên còn phát hiện ra là đang buộc bụng. Ngày xưa cái chuyện trai gái có chửa với nhau là khổ lắm. Vườn hoa là nơi tình tự, rồi vườn hoa lại là nơi để giải thoát khi cùng đường. Mẹ em luôn chỉ cho em nhìn vào những tấm gương ấy để mà răn đe, nhắc nhở con gái. Em cũng hãi lắm. Có chết em cũng không dám dính vào ba cái chuyện yêu đương lãng nhãng ấy. Em nghĩ em sẽ yêu rồi lấy một anh học trong ngôi trường cao đẳng kia. Họ là trí thức, là người có học, có thể là thầy giáo tương lai, nhất định họ đứng đắn và tử tế. Bắt đầu lớn lên là em ý thức được điều ấy. Và em chờ đợi người đàn ông đứng đắn của em...

Anh hỏi sao ạ? Học xong cấp ba em có thi nhưng không đỗ. Thế là em đi làm công nhân. Em khỏe lắm. Công nhân cầu đường thì anh biết rồi đấy, vất vả nhưng mà em làm cứ như bay. Tối về vẫn ra ngồi trông hàng thay mẹ bình thường, chẳng thấy mệt gì cả. Bố em á? Đó là một điều bí ẩn. Điều bí ẩn lớn nhất của mẹ em. Mẹ rất sợ em lặp lại mẹ. Vâng, em hiểu điều ấy. Và em nhất quyết chỉ yêu một người có học thôi, tức là yêu một người tử tế...

Anh hỏi gì ạ? “Cuối cùng thì Chúa có đem cái người tử tế ấy đến cho em không” ư? Có. Em đã gặp được một người tử tế. Anh ấy là một sinh viên. Anh ấy học khoa toán. Quê anh ấy ở dưới huyện. Anh ấy có cách nói chuyện giống như anh vậy. Sao anh lại đỏ mặt? Anh ấy học toán nhưng nói chuyện

rất dễ nghe. Anh ấy thường dùng những từ như: có lẽ, có thể, cảm tưởng, cảm giác, dường như, thú vị... Đó là cách nói mà chỉ những người có học mới dùng. “Có lẽ em chưa hiểu anh lắm”, “Dường như em đang nghi ngờ tình cảm của anh”, “Anh đã không làm với cảm giác của mình khi lần đầu gặp em”... Đấy, đám công nhân bọn em làm sao có được những lời lẽ nhẹ nhàng, hoa mỹ và hàm súc như thế? Chỉ những người học trong ngôi trường kia mới nói với nhau như vậy thôi. Em thấy mình được nâng lên rất nhiều. Em ngỡ mình đang đứng ngang hàng với họ, đang hưởng thứ tình yêu giảng đường cả đời em mơ ước. Sao anh lại cười? Anh hỏi cái lần đầu gặp nhau như thế nào á? Thì anh ấy ra đây uống nước cùng với mấy người bạn. Anh ấy khôi ngô hơn cả. Hàm răng trắng, cười đẹp lắm. Anh ấy đeo kính cận. Anh ấy nhìn em và hỏi: “Em chỉ bán hàng vào buổi tối thôi à?”. Em gật đầu. Anh ấy lại bảo: “Buổi tối ở vườn hoa nhiều điều thú vị thật, các cô gái đẹp cũng chọn buổi tối mới ra đây bán hàng”. Thế thôi. Lần đầu gặp nhau anh ấy chỉ nói có thế. Rồi các anh ấy nói chuyện về bài vở, thi cử, kiến tập và công việc sau này. Cả đêm hôm ấy em cứ nhớ mãi lời nói của anh ấy. Người học nhiều có khác. Họ nói hay ghê cơ. Sáng hôm sau đến công trường, lũ bạn em toàn gào những lời bắt nã, tục tằn, thô lỗ, em lại thấy mình càng phải quyết tâm lấy một người chồng có học. Từ đó, hàng tối em mong anh ấy ra, mong nhìn thấy cặp kính trắng lấp loá trên khuôn mặt gầy gò, mong nhìn thấy nụ cười sáng bừng cả góc quán của anh ấy. Thế rồi anh ấy mời em vào trường anh ấy xem văn nghệ. Rồi hàng tối anh ấy ra ngồi với em. Thỉnh thoảng anh ấy cùng em dọn hàng về. Sang năm cuối anh ấy ra ngoài thuê nhà ở. Em thường xong việc ở công trường là tốt về với anh ấy. Em yêu anh ấy đến mù mẫm cả người đi. Em chỉ mong được ở gần anh ấy, nấu cơm cho anh ấy ăn, giặt giũ cho anh ấy mặc, và nhìn anh ấy ngồi học bài. Những lúc như thế em thấy anh ấy đẹp lắm, giỏi giang, tài hoa, tự tin và đáng yêu lắm. Ôi, nếu sau

này em có được một người chồng như thế?! Ước gì em được làm vợ anh ấy thì hạnh phúc biết bao! Anh ấy ở dưới huyện nên không dư dả tiền bạc. Em lĩnh được đồng tiền công nào đều đưa cả cho anh tiêu. Đến khi anh ấy đi thực tập cuối khóa thì em có chữa con này...

Sao cơ ạ?

Gớm, anh cứ đùa, giống mẹ thì xấu như ma chứ xinh đẹp cái nỗi gì. Cháu lên 9 rồi đấy anh ạ. Ngoan lắm. Thu dọn, bung bê cốc chén cho mẹ đâu ra đấy, rất nhanh nhẹn. Chỉ tội ngày xưa bố cháu hay đánh nên cọc người, chẳng lớn được. Đấy, cái người lúc nãy dắt xe cho anh là chồng em đấy. Vâng, đang ngồi trông xe cho khách ở đằng kia kia. Chết cái tội cờ bạc! Bình thường thì hiền lắm anh ạ. Nhưng dính tí cờ bạc vào là lại hành mẹ con em. Hai tiền án rồi. Sợ tù lắm rồi! Trước cứ vật vờ, lờn vờn ở đây, ai thò ra cái gì là chôm chia ngay cái đó. Có chứ! Đụng em nhiều lần, chẳng lạ gì mặt nhau. Thậm chí còn găm gờ mày, tao với em mỗi khi định “vặt” đồ của khách nữa chứ. Lườm nguýt nhau suốt ngày ấy mà. Cái đàn em có chữa con này thì vừa ra tù. Chuyện của em với ông ấy cũng buồn cười lắm...

Sao? Anh không hiểu à? Phải rồi, chuyện em kể lung tung chẳng có đầu cuối gì nên anh khó hiểu là phải.

Vâng, đúng rồi, chồng em không phải là bố con này. Khi biết em có chữa, anh ấy bảo: “Bây giờ mà cưới nhau thì biết lấy gì mà sống? Thôi phá đi”. Nhưng to quá rồi, phá làm sao được. Rồi anh ấy lẩn tránh em. Ra trường anh ấy lấy một cô học cùng khóa. Nhanh lắm cơ anh ạ. Em cũng không thể ngờ được. Bố cô ấy làm cái gì đấy cũng khá to ở trên tỉnh. Họ có với nhau hai đứa con rồi. Một trai một gái. Rất hạnh phúc...

Cái gì cơ? Buồn á? Em đã muốn chết rồi đấy chứ. Biết tin họ cưới nhau, cái buổi tối hôm ấy, bán hàng xong, em không thiết về nhà nữa. Em cứ thế đi thẳng xuống hồ. Anh ấy không phủ nhận là đã có con với em. Anh ấy cũng

không thanh minh hay tỏ ra có trách nhiệm gì cả. Anh ấy chỉ không muốn gặp em nữa. Nếu em cố tình gặp thì anh ấy vẫn nói những câu làm em mát lòng, mát ruột, không sao trách được anh ấy một lời. Và rồi anh ấy vẫn cứ lấy người ta. Sao không làm ầm lên á? Em đã gặp cả cô gái kia. Nhưng họ vẫn cứ lấy nhau. Họ còn bảo thẳng vào mặt em rằng: “Đại thì chết”. Thì em chết. Em chẳng muốn sống nữa. Em lội ra đến giữa hồ thì ngạt thở. Em đã uống căng bụng nước. Em nghĩ là mình chết rồi. Đến khi tỉnh lại em thấy mình đang nằm trên bãi cỏ ven hồ. Chồng em vớt em lên. Câu đầu tiên em nói với chồng em là: “Mày vớt tao lên làm gì?”. Ông ấy bảo: “Ngu thế, tội gì mà phải chết?”. Em bảo: “Tao phải chết. Thế này thì chó nó lấy tao à?”. Ông ấy bảo: “Tao lấy”. Em khóc. Ông ấy cứ ngồi bên em suốt đêm hôm ấy. Sáng hôm sau, ông ấy về bảo người nhà đưa trâu cau đến. Bây giờ thì tử tế rồi. Có con nên nó cũng khác đi. Con trai của bọn em lên bốn tuổi rồi. Bố nó quý lắm. Được giao làm bảo vệ vườn hoa nên cũng có lương. Cờ bạc cũng đỡ hơn nhưng vẫn còn nghiện đề đóm lắm. Em đòi bỏ mấy lần đấy chứ. Lần nào cũng khóc. Em bảo cái loại đàn ông gì chỉ biết đánh vợ, đến khi vợ đòi bỏ thì lại khóc, chồng em bảo: “Tao đánh mày nhưng tao có bỏ mày đâu, sao mày lại cứ đòi bỏ tao, vợ gì cái loại mày?”

Anh ghi chép cái gì thế?

Từ nãy đến giờ em thấy anh ghi nhiều lắm, kín mấy trang sổ tay rồi đây. Hay là anh lại định làm thơ về mấy cây liễu ven hồ kia? Anh bảo sao? Bố con này á? Không một lời hỏi thăm. Bạc lắm! Nhiều lúc em cũng có ý nghĩ độc ác là cầu sao cho họ lấy nhau mà không có mống con nào để họ động lòng thương con bé này một tí. Nhưng họ lại có cả trai lẫn gái, em nhìn thấy rồi, rất đẹp nữa cơ. Cho nên cuộc đời chả biết thế nào đâu anh ạ. Chẳng có ở hiền gặp lành đâu. Chẳng có quả báo gì đâu. Mình ngu thì mình chết thôi... Hình như thi xong rồi thì phải?

Anh hẹn chờ người nhà ở đây hay ra cổng đón? Em trai anh à? Khoa toán à?
Chúc em trai anh thi đỗ nhé! Cái gì? ầy, không, không, bác đừng cho cháu
tiền. Em xin nhé. Sao bác cho nhiều thế? Cảm ơn bác đi! Bác bảo gì cơ ạ?
“Gieo tính cách gặt số phận, ông trời chẳng lấy đi không của ai cái gì...”.
Gớm, bác lại nói hay như bố cháu rồi!

Mùa thi 2004

Nguyễn Đình Tú

Đáy đĩa mùa đi

Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà.

(Nguyễn Xuân Sanh).

“Này, cá luộc, thịt chó, tiết canh vịt, nộm dê, bò tùng xẻo, mày thích gì?” - Tiếng thằng bạn như vút nặng ở bên kia dây nói. Tôi ậm ừ: “Lại có nội dung gì đặc biệt à?”. “Mày quyết định đi để tao còn báo họ chuẩn bị, hạ máy là vù đến tao ngay nhé, không được quá năm rưỡi đâu đấy, nào, khoái khẩu món gì?”

Tính thằng bạn tôi vẫn thế. Mọi việc cứ giải quyết ào ào, chóng vánh, từ mua đất, làm nhà đến ăn uống, yêu đương. “Thời gian còn để làm việc khác”, nó thường nói cửa miệng câu ấy. Tức là nó vẫn còn giữ được cái tính thẳng thắn, hào phóng và hơi thực tế từ hồi còn là sinh viên.

Tôi với Tân cầm tấm bằng tốt nghiệp đại học kể cũng đã 8 năm rồi. Nó ở lại trường làm giáo viên còn tôi trầy trật mãi cuối cùng cũng kiếm được chân phóng viên quèn ở một tờ báo ngành “có in tới cả ngàn bài cũng chả ai biết đến tên”. Làm giảng viên đại học mấy năm trở lại đây rất có lộc. Cái khoản tại chức tại chức là “kiếm” khá lắm. Mà lộc là bất tận hưởng. Tân lý sự rằng người này hưởng lộc thì người khác sẽ thất lộc, vì vậy người hưởng nhiều

lộc thì cũng ôm nhiều oán. Ở đời chớ nên để bị oán. Cách giải oán tốt nhất là vãi lộc ra lung tung. Lộc vãi càng nhiều càng tích được ân đức. Ân đức sẽ hoá giải được oán thù. Và bữa tiệc thịt chó tối nay Tân mời tôi cũng là một kiểu rải lộc cho bạn bè cùng hưởng.

Năm người ngồi xếp bằng trên chiếu quanh chiếc bàn gỗ giống như chiếc hương án cổ. Tân ngồi ở góc nào trông cũng rạng rỡ, cũng ra dáng “minh chủ”. Cái thằng có dáng ngồi thật thích. Ngay từ hồi sinh viên, khi về quê tôi chơi, nó ngồi ăn với các cụ, mẹ tôi đã bảo: “Dáng ngồi của bạn con oai phong lắm, con ngồi cạnh nó trông cứ xúi rúi làm sao ấy, rồi khổ thôi con ạ, số mày xách dép cho bạn”. Ừ thì xách dép cho bạn đã sao? Trông nó thế kia thì rồi ra sẽ còn phát!

- Xin giới thiệu nhá - Tân chờ cho người phục vụ đặt đĩa riêng - sả - ớt xuống bàn gỗ rồi bắt đầu hắng giọng - Đây là Bình, Hùng hai người cùng dạy ở tổ Kinh tế - xã hội với tôi, còn đây là anh Trần vừa từ La Sơn xuống, học viên của lớp tại chức mà tôi vừa có cua dạy tháng trước. Nào, chúng ta nâng cốc. À mà này, uống gì nhỉ? Giôn đen nhé? Ừ, uống cái đó được. Anh Trần nhỉ?

Người đàn ông có tên là Trần, học viên của một lớp tại chức ở trên La Sơn như Tân vừa giới thiệu khoảng 40 tuổi, nét mặt thanh thoát, khẽ mỉm cười rồi quay sang bảo người phục vụ: “Em đổi cho chai Giôn đen”.

Trong lúc cậu phục vụ bê bia và rượu nếp cẩm đi, tôi đánh mắt quan sát kỹ anh Trần. Anh có dáng vẻ của một công chức tinh lẻ nhưng “có ăn có mặc”, có kinh nghiệm giao tiếp, mọi cử chỉ thái độ đều toát lên vẻ điềm đạm, khôn khéo. Lúc nãy anh đã kịp rút tấm cácvidít ra đưa tôi, và tôi được biết anh là Trưởng phòng kinh doanh của Sở thương mại tỉnh. Kiểu người này sẽ còn tiến xa nữa đây. Tôi thầm nghĩ. Nhưng muốn tiến xa nữa thì bằng cấp là điều rất quan trọng. Mà bằng cấp thì những người như anh bạn tôi và hai người

được giới thiệu là “thầy Bình”, “thầy Hùng” kia sẽ đem lại cho anh. Vì thế anh đã chẳng quản ngại mấy trăm cây số về thủ đô đãi đằng các thầy, và tôi được hưởng thơm lây, hưởng cái lộc của bè bạn là từ cái sự “trò muốn hay chữ phải yêu lấy thầy” này.

- Anh là lỗi lầm đấy nhá - Người được giới thiệu là thầy Bình quay sang bảo với anh Trần - Về Hà Nội mà chẳng báo trước gì cả, nếu tôi không gặp anh ở Cầu Giấy chắc gì lời được anh vào đây. Thế mà ở trên La Sơn cứ bảo khi nào về Hà Nội nhất định sẽ điện cho bọn tôi.

- Các thầy thông cảm - Anh Trần phân bua - Cũng định giải quyết xong chút việc riêng rồi điện cho các thầy...

- Bây giờ thế này nhé - Tân đưa tay ra chém chém xuống trước mặt bàn - Trong buổi rượu thống nhất không thầy trò gì hết, anh em cho nó tình cảm. Bọn tôi ngồi đây đều ít tuổi hơn - là em, anh Trần nhiều tuổi nhất - là anh.

- Nhất trí - Bình và Hùng đồng thanh.

- Nào, rượu rót rồi, tất cả nâng cốc - Tân lại tiếp tục

- Em ơi mang mấy chai Lavi ra đây nhé, rượu tây mà không có nước khoáng có mà đốt họng.

- Khăn thơm đâu? Ở cái quán này làm ăn hay nhỉ. Ai gọi chả mà mang chả lên. Ngươi bỏ nó hết, tí nữa ăn dai nhanh nhách. Đã bảo từng món một, ăn hết mới lấy cơ mà.

- Ô kìa anh Trần, mới có hai phần ba chai. Sao? Háo hả? Làm bát măng nhá. Ủ, làm bát măng húp xong rồi chiến đấu tiếp.

- Cái gì? Anh yên tâm, môn Chủ nghĩa nhân văn là anh chỉ có chín điểm thôi. Hai bài học trình trước cho qua luôn. Anh cứ việc tháp tùng giám đốc qua biên giới ký hợp đồng cho tốt. Nhưng này, nếu không bận thì phải đến lớp cho có mặt đấy nhá.

- Môn Thương mại quốc tế bữa trước anh được tám đúng không? Đấy, tôi là

tôi còn nhớ chữ anh lắm. Ngoằn ngoằn, nghèo nghèo nhưng mà rất dễ đọc, chẳng giống thứ chữ cải cách của bọn học sinh phổ thông bây giờ, cứ tròn ung ung, trông đến là buồn cười.

- Còn môn triết anh cứ yên trí đi. Rồi đâu sẽ vào đấy tất. Cũng tại hôm đó anh nộp giấy trắng, viết nhăng viết cuội cho đầy một trang thì có phải tôi dễ xử hơn không?

Chuyện ở bàn thịt chó cứ thế nổ như pháo rang. Đĩa voi rồi lại đầy. Mặt bàn không ngừng được bổ sung. Trong lúc Tân và hai người bạn cùng tổ giáo viên đã say mềm, anh Trần chệnh choáng đứng dậy tìm đường đi vào nhà vệ sinh, bất ngờ chiếc điện thoại di động của anh rơi xuống đùi tôi. Tôi cầm lên, định lát nữa khi anh quay ra sẽ trả lại cho anh nhưng bỗng có chuông reo.

Chờ mãi không thấy anh ra, mà chuông thì cứ réo đến sốt ruột, tôi đành bật máy nghe hộ anh. “Anh Trần hả?” - Giọng một người con gái. Tôi lúng túng: “Ờ...ờ...”. “Anh ở đâu vậy? Bác sĩ cần anh ký vào giấy để mổ não cho con bé mà anh cứ bỏ mặc hai mẹ con ở đây thế này, em biết lo thế nào?”.

Tôi buột miệng: “Mổ não gì?”. Tiếng người con gái ngạc nhiên: “Ồ... Có phải anh Trần không? Có phải anh Trần không?”...

Mổ não? Sao lại mổ não nhi? Thôi chết rồi. Cầu Giấy? Chả phải thầy Bình hay thầy Hùng đã gặp anh Trần ở Cầu Giấy đó sao? Mà Cầu Giấy thì rất gần bệnh viện Nhi. Như vậy là anh Trần từ La Sơn xuống đây có việc riêng chứ đâu phải xuống để gặp các thầy. Tôi vội tắt máy trước khi anh Trần quay lại chiếu rượ. Chai Giôn đen thứ tư vẫn còn một phần ba đồ nghiêng bên bát mắm tôm. Xương, thịt, măng, bún, riềng, sả văng tứ tung trên mặt bàn. Các món ở quán này không ngon lắm nhưng bát đĩa để đựng thức ăn lại rất bắt mắt. Dưới lớp mỡ sền sệt của nhựa mận, men bát ánh lên sắc lam nhạt điểm nét hoa cỏ cách điệu gợi cả một bầu trời xanh trong, khoáng đạt. Dưới lờn nhồn những khúc dồi đen ngắt, vài ba miếng gan thâm sì là hình chim công

ở đáy đĩa vỡ cánh bay lên sống động đến mức tôi phải dụi mắt nhìn lại cho kỹ. Chẳng lẽ quán này dùng toàn bát đĩa cổ? Hay là tôi cũng đã say?

Thấy anh Trần quay lại mâm, Tân bỗng vùng dậy:

- Anh Trần, anh gọi hộ tôi tắc xi với. Chết hết cả thế này thì không về được đâu.

- Vâng, để em gọi tắc xi cho các thầy - Anh Trần vẫn nhã nhặn - Nhưng còn xe máy thì sao?

- Ký gửi, ký gửi lại, mai đến lấy. Oẹ...oẹ... - Tân vừa nói vừa khoát tay, đầu cúi xuống chiếu, mép tràn ra một thứ dịch không biết nên gọi tên là gì.

Tôi bảo:

- Để tôi giúp anh.

Sau khi đưa Tân và “thầy Bình”, “thầy Hùng” lên tắc xi, tôi quay ra bảo anh Trần:

- Anh nói thật đi, cháu nhà anh đang bị làm sao phải không?

Anh Trần mặt phùng phùng, mắt đang lim dim, bỗng bừng tỉnh:

- Vâng, vâng, tôi đưa cháu lên bệnh viện Nhi khám. Cháu bị não.

- Hiện cháu và chị đang ở bệnh viện chờ kết luận của bác sĩ phải không?

- Vâng, sao anh biết?

- Chị vừa gọi điện cho anh, anh tới viện ngay đi, có lẽ cháu phải mổ đấy.

- Thế à? - Anh Trần nhướng mắt lên - Vậy phiền anh đưa các thầy về hộ tôi với, tôi phải về viện ngay.

Anh Trần có vẻ hốt hoảng. Xe chạy rồi tôi còn thấy anh lập cập móc ví đi vào trong quán để thanh toán tiền. Trên xe Tân dựa đầu vào người tôi, toàn thân nóng rực. Tôi bỗng nhìn thấy mấy chiếc phong bì ở túi áo của Tân. Tôi móc ra. Ba chiếc cả thấy, ghi rõ tên ba thầy đảng hoàng. Nét chữ ngoằn ngoằn, nghèoòo nghèoòo. Tiếng Tân làu nhàu: “Lại có lộc à? Đi hát. Đi hát tiếp. Bây giờ phải karaôkê mới phả hết hơi rượu. Có lộc là phải rải ra, bắt

tận hưởng. Đi!”. Tiếng “thầy Bình” đế theo: “Phải thế chứ! Xuống Hà Nội mà cứ trốn các thầy là không được. Tao là tao bắt sống!”.
Tự nhiên tôi nôn thốc nôn tháo ra xe dù tôi không hề say.

Nguyễn Đình Tú

Đay gieo mùa thương khó

Thế là mấy cây đay giống đã ra hoa!

Hoa đay hơi giống hoa rau muống nhưng to hơn, hình chuông, có màu phơn phớt tím. Thân đay xù xì nhiều gai, lá đay ram ráp xoè ra như bàn tay nhưng hoa đay lại thanh thoát mềm mại, thường rụng rớt, e thẹn mở cánh trắng mỗi độ thu về. Mẹ Hằng trồng đay giống ở mảnh vườn sau nhà. Khi cây cao ngang ngực thì mẹ cắt ngọn để đay ra nhánh. Đay ngoài bãi được thu hoạch cũng là lúc đay giống trong vườn nhà trở hoa. Ngồi bên máy đánh đay, nhìn hoa đay như ngàn bướm vờn nơi góc vườn, Hằng hiểu rằng thế là mùa đay đã hết. Ít ngày nữa đay sẽ tụ quả, mẹ sẽ lấy quả đay chín cho vào bao tải rồi dùng vô đập để tách hạt cất đi, đợi ra giêng mới lại đem cấy. Mẹ Hằng có kinh nghiệm gì giống tốt nên ruộng đay ngoài bãi năm nào cây cũng lên cao hơn ruộng đay nhà người khác. Việc gặt đay, tước vỏ, cạo gai rồi chẻ đay, vê đay, ra guồng, sổ sợi đã quá quen với Hằng suốt bao nhiêu năm rồi. Nhưng bước sang mùa đay này, tự nhiên Hằng thấy mình rơi vào một tâm trạng lạ lẫm.

Mùa đay năm kia cái Nhài lấy chồng. Thế là đưa lăm mồm nhất trong đám bạn bè của Hằng qua sông, sang dò đi làm dâu nhà người. Mùa đay năm

ngoái cái Miên đổi anh Dương, bỏ làng lên tỉnh làm thuê. Đám bạn của Hằng cứ ngày một rã ra, tan đi trước bao nẻo đời cuộn chảy. Mấy đứa trong ca đoàn chơi với nhau bây giờ chỉ còn mình Hằng ở lại làng thôi. Còn một người nữa học cùng với Hằng năm cấp hai, thuộc họ Liễu, đầu năm nay cũng đi xa. Hôm chia tay, Hằng chẳng nói được gì với người ấy. Hai năm không phải là dài nhưng sau hai năm ấy Hằng sẽ bước sang tuổi 20, tuổi mà con gái ở làng không bao giờ muốn bước qua nếu chưa có ai đưa đến nhà thờ làm lễ trao nhẫn cưới. Sau mười ngày, Hằng nhận được thư. Người ấy đóng quân ở trung đoàn Đồng Bằng, bảo rằng rất nhớ mùa đày quê nhà, nhớ dáng Hằng xoắn tóc ngồi chẻ đày, nhớ những buổi tối rúc rích vui cười cùng đám ca đoàn họ An Thọ, nhớ những lần hai đứa đi lễ nhà thờ họ Liễu vô tình mà gặp nhau... Ngày người ấy đi cũng là ngày toàn xứ vào mùa đày. Mùa thương khó thường bắt đầu vào mùa xuân, cũng là mùa cấy đày. Buổi lễ cuối cùng mà Hằng và người ấy gặp nhau là lễ vào mùa. Người ấy còn xuống nhà Hằng cấy hộ nửa ruộng đày mới lên đường nhập ngũ. Bây giờ đày đã thu hoạch xong. Hoa đày phơi phất chuẩn bị khép nhụy làm quả. Hằng không đi lễ nhà thờ Liễu nữa mà đi lễ nhà thờ Bái. Hằng thường đi một mình, chẳng thiết mặc áo dài trắng. Năm nay hình như thiên hạ cưới nhiều hơn mọi năm. Ở làng cũng có mấy đứa đang rục rịch chuyện chồng con. Hằng tự nhiên trở nên hay nghĩ ngợi, đôi lúc vẫn vợ, ngồi trước toà xưng tội chẳng biết nói gì, chỉ thấy trong lòng trống rỗng...

Đông đày chẻ vừa về hết thì Miên sang như đã hẹn. Hằng thu chỗ sợi đày vừa sổ lại rồi vào buồng thay áo dài. Hôm nay Hằng muốn diện một chút vì cũng khá lâu rồi Hằng mới lại đi nhà thờ cùng với Miên và Nhài. Miên ở trên tỉnh về nghỉ đã gần một tuần. Nhài thì mới về hôm qua. Chồng Nhài chết đã hơn một năm. Nhài goá bụa ở tuổi mười bảy. Nhài gầy và xanh lăm, chắc suy sụp sau cái chết của chồng. Miên xanh xao như người mắc bệnh

vậy. Hằng hỏi: "ở trên tỉnh về mà như thế này à?". Miên cười gượng: "Thì cũng phải có lúc ốm đau chứ, rồi sẽ khoẻ lại thôi". Hằng dắt xe đạp lên đê rồi đèo Miên tới nhà Nhài. Nhài đứng đợi sẵn ở cổng, từ xa đã nhìn thấy bóng áo trắng lấp ló bên bụi tre già. Cả ba đạp thẳng tới nhà thờ Bái. Hôm qua ba đưa hẹn nhau hôm nay đi nhà thờ sớm để xưng tội. Nhài và Miên dường như có nhiều ản ức. Còn Hằng thì chẳng đi đến đâu, chẳng rời khỏi chiếc máy đánh đay nên tự thấy tội lỗi trong mình không nhiều. Nhưng Hằng có một nỗi lo. Nỗi lo ấy đang lớn dần, đang biến Hằng thành người có tội. Lát nữa rồi Hằng cũng sẽ thành tâm xưng tội.

Nhà thờ khá vắng vẻ. Ba đưa Hằng chỉ phải chờ một lúc là đến lượt. Miên nhận vào trước. Toà xưng tội giống như một tấm bình phong hình chữ nhật, phần trên khuôn theo cửa tò vò, đường viền có chạm trổ hoa văn phun nhũ vàng. Bề mặt tấm bình phong có hình Đức Mẹ và các Thiên Sứ. Ở chính giữa là một cửa sổ nhỏ bằng cuốn vở học trò, có ba thanh gỗ chắn dọc. Khung cửa ấy được che bằng một tấm vải màu vàng. Đức Cha tinh thần ngồi nghiêng sau toà xưng tội, tai ghé vào tấm vải mềm chăm chú lắng nghe. Miên bước đến trước toà và rì rầm những điều cần xưng vào khoảng trống có ba song gỗ đó. Nhài và Hằng ngồi chờ ở hàng ghế thứ ba, bên phải giáo đường. Cả buổi chiều hôm ấy thời gian xưng tội chỉ đủ để dành cho ba đưa Hằng. Ngoài sân nhà thờ, lá vàng rải kín lối đi. Nắng thu rọi những tia sáng mảnh mai qua nóc tháp chuông, dệt một không gian yên bình.

Câu chuyện xưng tội của Miên:

Sau khi nhà Dương cho người sang đến lần thứ ba mà Miên vẫn đứng đưng thì mẹ Miên đã phải gắt lên: "Mày có định lấy chồng không để tao còn liệu, việc cưới gả cho mày chứ có phải tao đâu mà cứ để tao phải nhiều lời thế?". Miên chẳng biết trả lời thế nào. Chẳng lẽ lại bảo không yêu Dương? Cũng không thể bảo là nhà Dương nghèo. Mà Miên thì đã hẹn với người ta rồi.

Miền sẽ lên tỉnh. Từ bé đến giờ Miền có được ở phố ngày nào đâu. Đến trường với chúng bạn được vài ba lớp thì ở nhà giúp bố mẹ làm ruộng. Chớm bước vào tuổi thiếu nữ đã thấy chúng bạn rủ nhau đi lấy chồng. Có đứa vừa mới biết mặc áo lót được mấy ngày đã có người mang trầu cau đến xin hỏi cưới. Tất bật một thời niên thiếu, đến khi mái tóc vừa kịp xanh, dáng đi vừa kịp uyển chuyển, con mắt vừa kịp đen, đôi má vừa kịp hồng thì đã vội bán tuổi xuân cho cái gọi là làm vợ, làm mẹ. Miền không đẹp lắm nhưng cũng khá tự tin trong đám bạn cùng lứa. Dương hiền lành, nhà ở làng bên, đã ngỏ lời với Miền từ năm ngoái. Miền thấy cảm động trước Dương, đi chơi với anh thấy cũng vui vui, thỉnh thoảng anh không đến thăm cũng thấy nhớ. Nhưng Miền chưa muốn lấy chồng vào lúc này.

Thế mà Dương lại không hiểu Miền. Dương không thể rời xa được cái cày, cái cuốc. Có lần đi đám qua làng Dương, Miền thấy anh quần ống thấp ống cao đang cùng đứa em gái ị ạch kéo xe phân ra ruộng. Tự dưng Miền thấy buồn quá. Về làm vợ anh thì rồi Miền cũng lại như mấy đứa bạn đã đi lấy chồng thôi. Miền không muốn như những chị những mẹ ở làng, suốt đời chỉ biết có công việc, không sao góc đầu lên được, thoát ra được dù chỉ để đứng mà thở, mà hát, mà xem lại mình là ai, mình có quyền hưởng những cái gì ở trên cõi đời này? Miền đã từng động viên Dương đi thoát ly nhưng Dương bảo: "Nhà chỉ có mình anh là trai, anh được hưởng cả cơ ngơi này, vừa nhà, vừa đất vườn, vừa ao, vừa ruộng đi làm đêch gì, ở nhà không sướng hơn sao?". Miền chỉ còn biết thở dài thất vọng. Căn nhà ba gian dột nát kia rồi mai đây Miền lại cùng anh nghe thời tiết mà kéo cột chống đỡ, đất vườn toàn những cây còi cọc kia rồi cũng lại Miền đổ mồ hôi công sức xuống mới hy vọng có cái quả mà ăn, cả ao cá kia nữa có bao giờ được một con trên cân đâu. Dương tưởng rằng những thứ anh được thừa hưởng là thiên đường cho người bạn đời của anh ư? Hôm nọ có người giới thiệu cho Miền một chỗ làm

ở trên phố. Ở đó người ta cần một phục vụ thức khuya dậy sớm, mỗi tháng nuôi ăn rồi còn trả 300 ngàn nữa. Vậy mà tối nào Dương cũng sang bàn chuyện cưới sớm cho kịp ra mả cấy vụ mùa. Sao Dương không chịu hiểu Miên, dù chỉ là chuyện dừng bàn đến việc cưới hỏi vào lúc này?

Sự thế đã thế Miên đành phải trả lời dứt khoát. Miên quyết định rời làng lên tỉnh. Công việc của Miên là nấu bốn chỗ xôi, ninh hai nồi thịt mỗi sáng. Buổi chiều thì chuẩn bị ba nồi chè đỗ đen, một nồi chè sen và một nồi chè xanh. Bà chủ là một phụ nữ to béo, phốp pháp, bán hàng rất có duyên, tính tình lại rất xởi lởi, phóng khoáng. Mùa nào thức ấy, bà xoay đủ các món và món nào của bà cũng ngon, cũng vào hạng nhất ở thành phố này. Khách đến đông nườm nượp. Riêng bung bê, thu dọn, rửa bát đĩa... cũng đã hai người đảm nhiệm. Việc của Miên là ở dưới bếp. Một tí muối của Miên cho vào chỗ xôi hay năm lít rượu của Miên cho vào nồi chè đỗ đen cũng đủ để Miên có uy tín với bà chủ hơn hai người làm công khác. Miên thấy công việc này đáng yêu hơn làm ruộng nhiều. Lại được sống trong cái không khí náo nhiệt của phố xá. Nửa năm trôi qua rất nhanh và Miên đã có tới ba cái nhẫn đeo ở tay. Bây giờ Miên chả lạ gì những đồ dùng văn minh hiện đại. Miên biết sử dụng bếp ga, bếp điện, biết bật đầu video, mở đài đĩa để nghe nhạc. Thỉnh thoảng về thăm quê Miên cũng mua được cho bố mẹ và các em chút quà nhỏ. Miên sang thăm Dương và thấy anh chẳng có gì thay đổi. Anh lại đang đi tìm cho mình một người vợ đủ sức đảm đương cái thiên đường mà ông bà anh để lại. Miên vừa đùa vừa thật: "Chẳng lẽ anh Dương không thể chờ em được sao?" Dương thật thà: "Miên quyết đoán và thực tế hơn tôi tưởng, tôi không phải là đối tượng để Miên chọn". Thế là hết. Cái chớm nở đã vội tàn chỉ vì Miên khát khao được sống khác đi, khác với những cảnh sống đầy rẫy ở xung quanh.

Miên thường về quê bằng xe ôm của một thanh niên điển trai, có khuôn mặt

rất thật thà. Anh ta nói chuyện có duyên, thường khen Miên giỏi, bảo Miên là cô gái quê có nghị lực và còn tiên đoán sau này Miên sẽ là một người vợ đảm đang, tháo vát. Quả thật anh chàng làm Miên thấy thú vị. Lần nào về quê Miên cũng tìm đến với chiếc xe Simson của anh ta. Một hôm, sau khi đưa Miên về quê ra, anh chàng rủ Miên tối đi xem ca nhạc. Tối hôm ấy Miên được anh ta chở đi thăm thú nhiều nơi. Chẳng có ca nhạc gì cả, chẳng qua đó chỉ là cái cớ để anh ta được đi chơi cùng Miên thôi. Anh ta kể trước đây đã từng là công nhân ở một nhà máy cơ khí nọ, nhà máy ít việc anh phải nghỉ làm, chuyển sang chạy xe ôm. Miên tin anh và tối hôm ấy anh đưa Miên về khá sớm. Càng ngày Miên càng hay nói dối bà chủ để được đi chơi với anh. Bà chủ chẳng để ý đến sự thay đổi bất thường ở Miên vì Miên vẫn luôn hoàn thành công việc của mình, chẳng bao giờ phải để bà chủ phật ý. Miên đã làm tất cả chỉ để được gặp anh ta. Anh thường đưa Miên đến một căn lều ở bờ sông. Anh bảo anh cùng với một người bạn đang chung vốn buôn tre, luồng. Tre, luồng được tập kết hàng đống ở dưới bến sông. Căn lều thật vắng vẻ, gió sông thổi tới mát rượi. Anh còn bảo anh muốn lấy vợ nhưng tìm được một người vợ như Miên thật khó vì con gái thành phố không chịu thương chịu khó như ở dưới quê. Miên nghe anh nói mà cảm động đến lặng cả người đi. Miên cũng đã nghĩ đến một gia đình nho nhỏ, ở đó có anh và Miên. Anh sẽ chạy xe còn Miên mở quán bán xôi, bán chè. Cuộc sống sẽ tự do và dễ chịu hơn so với công việc đồng áng ở quê nhà. Những lần gặp nhau dăm dúi như thế Miên chẳng kịp đòi về nhà anh chơi. Nhưng Miên đã thuộc về anh thật rồi. Căn lều ở bờ sông vắng vẻ thế, gió sông thổi lên mát rượi thế, da thịt con gái ẩm áp run rẩy thế, anh làm sao mà không động tình cho được. Rồi anh bảo anh đang muốn thay chiếc xe để chở được nhiều khách hơn nhưng còn thiếu một chút tiền. Miên đã đưa cả cho anh số vốn liếng dành dụm được của mình. Thì từ đây xe của anh cũng chính là xe của Miên

kia mà.

Nhưng sự đời đã chẳng đơn giản như Miền nghĩ. Anh ta đã cao chạy xa bay rồi bị bắt vì dính líu vào một vụ tiêu thụ của gian gì đó. Miền chết sống người, lòng như xát muối. Sao cuộc đời lại dành cho Miền cú vấp đầu đời đau đến thế?

Miền xin về quê nghỉ để tìm lại cho mình trạng thái cân bằng. Miền đau mà không dám kêu, khổ mà không dám nói, buồn và không dám thổ lộ. Một mình Miền khur khur ôm vết thương lòng. Bên nhà Dương đã lục tục hỏi vợ mới cho anh rồi. Lại một cô bé vừa mới nứt mắt ở xóm dưới. Miền không nuôi tiếc gì Dương. Miền chỉ trách mình đại. Đại lắm...

Câu chuyện xưng tội của Nhài:

Qua bến đò Ninh Cơ, cứ theo triền đê đi độ 7 cây số nữa là đến làng An Hoà. Đêm đầu tiên Nhài về làm cư dân An Hoà cũng là đêm cả một miền chấn gỏi quanh Nhài ướt đầm nước mắt. Chàng trai ấy vẫn hiền lành và nhút nhát như thế dù bây giờ đã là chồng Nhài. Ánh trăng bàng bạc ngủ gật sau vườn chuối lâu rồi anh ta mới dám vào với Nhài. Chưa bao giờ chồng Nhài uống nhiều như thế, mặt cứ tím lại, mắt thì vằn đỏ lên. Có lẽ một cậu bé 18 tuổi phải uống đến độ như thế thì mới đủ can đảm bước lên giường với... vợ! Nhài co rúm người lại. Không lời nói. Không một cử chỉ ve vuốt. Chỉ có hơi rượu phả vào mặt và mùi đàn ông khét đắng. Lục lọi kiểm tìm trên cơ thể Nhài chán chê, chồng Nhài nhả Nhài ra như nhả một trái cây chát xít sau khi đã hồ hởi ăn vội vàng. Niềm đam mê chưa chín lúc này đã trở thành thứ lạc thú nửa vời bị chồng Nhài vứt bỏ lại để chìm vào giấc ngủ đá vùi gỗ lấp. Nhài như bị cướp trắng mọi thứ trên người, bây giờ được trả về với những tổn thương thực thể cùng sự hoang hoải tinh thần, cứ như thế úp mặt vào gối nấc lên từng hồi oan uổng. Nhưng nào đã hết. Đêm sâu xuống cũng là lúc chồng Nhài lên những cơn co giật, bụng thắt lại, mặt mày tím tái, thốc tháo nôn ra

mọi thứ trong người. Nhài chồm dậy đỡ chồng, cuống cuống lau rửa rồi dọn dẹp kỳ cọ trong tiếng nấc nghẹn ngào cùng những giọt nước mắt lăn dài trên má. Nhài nâng lên đặt xuống cái thân hình mềm nhũn, vô cảm, tự nhiên trong lòng thấy dâng lên một niềm thương cảm pha lẫn nỗi xót xa. Chồng Nhài đấy, bây giờ trần trụi, hồn nhiên với bờ môi trẻ thơ đang chìm trong giấc ngủ ngon lành. Nhài vẩy nước hoa khắp mọi xó xỉnh nhưng đêm động phòng đã đóng đinh vào khứu giác Nhài cái mùi vị không thể gọi tên ấy. Sự cả nghĩ cùng với những ấn tượng phản cảm trong đêm tân hôn đã khiến cho ký ức Nhài trở nên trĩu nặng. Nhưng đêm dù có dài đến mấy đi nữa thì cũng phải kết thúc trước khi ông mặt trời xuất hiện. Sáng hôm sau chồng Nhài lại trở về nguyên vẹn là một cậu bé hiền lành đến tội nghiệp. Chồng Nhài chưa quen uống rượu, cũng không biết nói những lời yêu đương có cánh. Chồng Nhài cũng thích đi chơi, thích được nghe những lời khen, thích kiếm tiền dù là nhặt nhạnh để trang hoàng cho cái tổ ấm của đôi vợ chồng trẻ. Chồng Nhài thật thà, yêu vợ và kính mẹ. Chính vì phải giữ cả hai niềm yêu và kính đó mà bi kịch đã xảy ra với vợ chồng Nhài.

Ba tuần sau ngày cưới mẹ chồng Nhài gọi Nhài ra một góc để nhỏ to tâm tình. Bà bảo: "Bữa trước mẹ đẻ con có bảo là cho con hai chỉ vàng để làm vốn khi về nhà chồng. Sắp tới mẹ cũng định cho hai vợ chồng con ra ở riêng. Con sẽ làm ruộng còn chồng con mẹ tính cho nó chạy công nông. Mẹ cũng đã lo được một khoản kha khá rồi, cộng cả số vàng của con và vay mượn thêm một ít nữa là đủ để mua được một đầu máy loại vừa. Hai vợ chồng phải bảo ban nhau làm ăn cật lực thì sau này mới có thể khá giả lên được".

Nhài nghe mẹ chồng nói mà mồ hôi cứ túa ra trên mặt. Quả là trước đây mẹ Nhài có nói đến việc cho Nhài hai chỉ vàng, nhưng vì vụ mùa năm ngoái ruộng nhà cấy muộn nên sản kém, thu chẳng được bao nhiêu, đã thế nước sông lại dâng ngập đất bãi nên đây không có chỗ để gieo. Lợn nái nhà lại đẻ

vào tháng chạp, tháng giáp Tết. Bí quá mẹ phải bán đôi chỉ vàng ấy đi. Mẹ lại lờ lờ nói với người ta rồi, bây giờ Nhài biết tính sao đây?

Đêm đó Nhài tâm sự với chồng. Chồng Nhài bảo: "Thế thì cứ nói thật với mẹ". Nhài lắc đầu: "Em ngại lắm, em sẽ về bên nhà vay mượn ở đâu đó để đưa cho mẹ rồi tính sau". Chồng Nhài bảo: "Thế cũng được". Hôm sau Nhài về bên mẹ đẻ nhưng chẳng vay ai được số tiền lớn thế. Cắp nón về nhà chồng, Nhài cứ cúi đầu mà đi chẳng dám ngẩng mặt lên nhìn ai. Chồng Nhài thương tình bảo: "Để anh đi biển một thời gian kiếm ít tiền rồi sẽ mua đầu máy công nông, anh sẽ nói khéo với mẹ, em đừng lo". Thế là chồng Nhài đi. Được hai chuyến thì tin xấu ập về. Một cơn bão nhẹ đã cuốn phăng đi chiếc thuyền lưới, nhấn chìm tất cả xuống biển trong đó có chồng Nhài. Nhận được tin, Nhài lẫn đùng ra ngất. Mẹ chồng Nhài gào lên những lời thê thảm. Cả hai mẹ con đau đớn nhìn nhau mà chẳng thể nói được lên lời. Bây giờ thì nỗi đau cũng đã dần nguôi ngoai. Nhài sợ ở một mình trong căn buồng cô đơn, lạnh lẽo ấy. Bán lúa lợn vừa rồi mẹ đẻ Nhài đã cho em gái mang hai chỉ vàng sang cho Nhài. Nhưng Nhài còn cần vàng làm gì nữa? Mẹ chồng Nhài bảo nếu Nhài ưng ai thì bà sẽ không ngăn cản, nếu Nhài muốn về nhà với mẹ đẻ thì bà cũng không giữ. Để cô con dâu 17 tuổi héo hon trong nhà chỉ càng làm bà thêm đau lòng mà thôi. Chồng Nhài đã về dưới chân Chúa rồi. Nhài cô đơn quá, tẻ nhạt quá, lỗi lầm quá nhưng Nhài còn rất trẻ, Nhài muốn sống, sống như một người bình thường chứ không phải như một thiếu phụ góa chồng, thủ tiết đến già...

Câu chuyện xưng tội của Hằng:

Cãi lại cha mẹ là có tội. Một trong những điều răn của Chúa là phải kính trọng mẹ cha. Hằng đã cãi lại bố mẹ hai lần. Cả hai lần ấy đều chỉ vì một lý do tưởng chừng như rất đơn giản: Hằng không muốn lấy chồng!

Mẹ Hằng thực ra không đến nỗi quá khát khe hay cổ hủ trong việc hôn sự

của con cái. Chẳng qua mẹ thương Hằng, mỗi mùa đày đi qua là mẹ lại sốt ruột, sợ thời gian lấy đi màu xanh trên mái tóc của con gái mẹ. Bố Hằng đi làm ăn xa, thường rất ít khi về nhà. Mẹ biết Hằng thương người ấy. Nhiều lần mẹ thủ thỉ khuyên can. Mẹ nói như rút ruột: "Thằng ấy nó đẹp trai quá con ạ. Mà con gái mẹ thì lại xấu xí, quê mùa. Đừng bao giờ trao tuổi xuân mình cho một điều bất trắc như thế. Hai đứa lại ngang tuổi nhau, con chờ nó về con sẽ mất tất cả. Hãy nghe mẹ, con gái ở làng này chưa ai qua tuổi 18 mà lại chưa có chồng. Với lại hai đứa cũng chưa nói điều gì với nhau. Sao lại liều mạng để duyên phận chông chênh như gió bên trời thế? Dại lắm con ạ. Có mấy đám đến hỏi đó, con ưng đám nào thì bảo để mẹ còn có nhời với họ?". Hằng gục đầu lên vai mẹ, rủ rủ: "Con thấy những điều mẹ nói lớn lao, to tát lắm, cứ nghĩ đến là con thấy sợ, mẹ đừng nói chuyện đó nữa, con muốn ở nhà với mẹ, con chưa muốn lấy chồng".

Vậy là hai lần có mối đến hỏi, cả hai lần Hằng đều từ chối. Bố mẹ nhìn Hằng lo lắng như thóc giống để lâu trong nhà đã nảy mầm mà chưa gieo được. Còn người ấy vẫn rất đều đặn viết thư về cho Hằng. Những lá thư không chỉ là sự bám víu mà còn đem đến cho Hằng một nguồn sinh lực mới. Người ấy động viên Hằng rất nhiều, tâm sự cả những dự định lớn lao sau này nữa. Người ấy bảo thanh niên bây giờ phải biết làm giàu, ở quê mà giàu được thì phải biết tính toán, biết làm kinh tế từ đất vườn, từ hồ ao, sông biển. Tất cả những cái đó ở quê nhà đều sẵn, chỉ thiếu người yêu nó, biến nó thành của cải thôi. Hằng hiểu, Hằng đồng tình, Hằng sẵn sàng chờ đợi với bao niềm ước vọng chỉ sợ người ấy không thuộc về Hằng thôi. Mẹ nói cũng có điều phải. Người ấy đẹp trai thế, lại có chí thế, đặt tình yêu của mình vào người ấy liệu có bất trắc quá không? Hằng đã cãi lại cha mẹ rồi, sau này cuộc đời Hằng có thể nào thì có Chúa chứng giám, Hằng không còn trách ai được nữa. Hằng sợ. Sợ tất cả mà chẳng biết là sợ cái gì. Lúc này Hằng đang

cần một điểm tựa.

... Ba đưa Hằng xung tội xong cũng là lúc nhà thờ chật kín. Đã đến giờ hành lễ. Buổi lễ hôm nay lại được xen kẽ bằng việc Cha chứng hôn cho một cặp nam nữ ở làng bên. Hằng không nhập tâm, đầu óc cứ mãi nghĩ đi đâu, ca nhập lễ toàn nhầm. Sau bài đọc của một ca viên là đáp ca "Đến với Người". Rồi cha lên đọc một bài ngắn và giảng về bí tích thương khó và phục sinh. Bài giảng này Hằng nghe nhiều lần rồi. Cuộc thương khó và phục sinh là bí tích hay nhất trong các bí tích về Đức Giê Su. Sau bài giảng của cha là nghi thức dâng mình dâng máu. Cả nhà thờ hát vang khúc "Dâng lễ". Đến khi hát hiệp lễ chúc mừng cho đôi tân hôn thì Hằng bỗng băng khuâng, thấy trong người tràn ngập một niềm cảm xúc kỳ thú khi nghĩ đến người ấy. Lời ca dâng lên, lượn bay dưới vòm nhà thờ, lúc vút lên trong trẻo, khi dàn trải âm áp tạo cảm giác thanh khiết và thiêng liêng quá đỗi. ...Ngày xưa khi hoa nở miền Ga- na khi hai đứa í a chung tình Chúa đã nâng ly rượu mừng...
Nguyễn xin Giê Su thương đến cho duyên tình mãi nở hoa... Nguyễn xin chúa Giê Su đến trong nhà cho đời hoà tiếng ca...

Tan buổi lễ, ba đưa Hằng vội đạp xe về, sợ trời tối. Qua khóm tre nhà Nhài, Miền hỏi: "Bao giờ mày lại về An Hoà?". Nhài bảo: "Mai tao sang đó xin về ở hẳn bên này, số tao khổ nên lần đầu qua dò đã đứt duyên, thôi thì lại về bên cũ". Miền bảo: "Tuần sau tao lại lên tỉnh đi làm, tao chán ở làng lắm, toàn những mẹ trẻ với các cậu bé già". Hằng im lặng không nói gì. Con đề trước mặt Hằng đã ngập tràn bóng tối...

*

* *

Hằng về đến nhà thì thấy một chú bộ đội và một chị khoảng 25 tuổi đang ngồi trò chuyện cùng với mẹ. Vừa thấy Hằng, mẹ bảo ngay: "Có chú Tính ở trung đoàn Đồng Bằng và chị Thu ở huyện Đoàn muốn gặp con, con ngồi

nói chuyện để mẹ xuống bếp nấu ù nồi cơm". Hằng bẽn lẽn nhìn mọi người rồi xin phép vào trong buồng thay áo. Chú Tính vội đưa tay ra bảo: "Cháu cứ ngồi xuống đi, chú có chuyện này muốn nói rồi còn phải đi ngay".

Hằng ngồi xuống chiếc ghế cạnh chị Thu. Chú Tính mở cặp lấy ra một gói giấy bọc ni lông đưa cho Hằng rồi bảo:

- Chú tự giới thiệu nhé. Chú là tiểu đoàn phó chính trị ở đơn vị mà bạn trai cháu đóng quân. Hôm nay chú về đây để họp đồng với bà con chỗ ăn nghỉ chuẩn bị cho bộ đội về làng làm công tác dân vận. Bạn cháu có nhờ chú chuyển gói quà này nên chú phải chờ cháu về để trao tận tay. Chú đã làm việc với mẹ cháu rồi, sắp tới bộ đội sẽ về, có một tổ ba chiến sĩ đến ở nhờ nhà cháu. Bây giờ cháu sẽ trò chuyện với chị Thu, chú phải về trên chỗ các anh ở huyện đội. Nếu không có gì thay đổi thì đầu tuần sau bộ đội sẽ hành quân về làng, cháu chuẩn bị đón bạn và giúp bạn hoàn thành nhiệm vụ nhé.

Chú Tính nói xong, đứng phắt dậy bắt tay Hằng rồi ra nổ xe máy đi ngay. Đúng là tác phong quân đội có khác, Hằng thấy thích thú nhưng lại hơi sợ vì có vẻ gì đó nghiêm quá. Chị Thu quay sang cầm lấy tay Hằng bảo: "Bây giờ chị em mình nói chuyện nhé, đêm nay chị sẽ ở lại đây ngủ với em, em có đồng ý không?"

- Dạ - Hằng lúng túng - Chắc là có chuyện gì hả chị?

- Nhiều chuyện lắm - Chị Thu vừa nói vừa đưa tay vén mái tóc mai - Chị có nhiệm vụ về đây để phục hồi phong trào Đoàn. Chị đã qua xã để nắm số thanh niên còn trong tuổi Đoàn và chọn một số em để bồi dưỡng thành cán bộ Đoàn cốt cán cho xã. Máy bạn kia là nam, nữ thì chị chọn em.

- Ôi chết!- Hằng trợn tròn mắt- Em không làm được đâu, em có biết gì về công tác Đoàn đâu hả chị?

- Thì làm rồi sẽ biết - Chị Thu cười - Trước mắt là phải tập hợp được đội ngũ thanh niên. Sau đó chị xin với xã cho Đoàn toàn bộ bãi bồi ngoài sông Ninh Cơ để Đoàn trồng cây, trồng màu lấy kinh phí gây quỹ. Rồi chị cũng xin với xã cho Đoàn nhận thầu một số đầm nuôi tôm, nuôi vạng. Đây là hoạt động kinh tế, là chuyện lâu dài, còn phải bàn nhiều. Công việc bây giờ là phải vận động thanh niên chống tảo hôn.

- Là gì hả chị?

- Là không được lấy vợ, lấy chồng trước tuổi quy định của Nhà nước. Việc này phải làm việc với cả chính quyền xã và nhà thờ. Xã sẽ không cấp giấy chứng nhận và nhà thờ sẽ không làm lễ cho các đôi tảo hôn. Nếu thanh niên nào cố tình vi phạm, xã sẽ phạt và không cho hưởng các quyền lợi khác.

- Rồi sao nữa hả chị?

- Đây là về phía chính quyền, nhưng chị biết việc chống tảo hôn nói thì dễ chứ thực hiện thì khó lắm. Về phía Đoàn sẽ tổ chức tuyên truyền, lôi kéo thanh niên vào các hoạt động văn hoá xã hội, tạo việc làm cho họ để họ không buồn chán, không đòi lấy vợ lấy chồng sớm. Tóm lại là sẽ có rất nhiều việc phải làm, kể cả việc tranh thủ được sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, các ban ngành và cả nhà thờ nữa.

- Sao chị giỏi thế? Em chẳng làm được nhiều việc như thế đâu - Hằng thốt lên một cách rất thật thà.

Chị Thu bật cười. Những lúc như thế trông chị rất đẹp. Cả lúc chị vuốt tóc mai nữa, sao mà duyên dáng thế! Ngay cả cách nói chuyện của chị cũng thật hấp dẫn. Chị hiểu biết và giỏi giang quá! Không biết chị đã có chồng chưa nhỉ?

- Chị đã phải suy nghĩ rất nhiều mới chọn thời điểm này để chôn ngòi cho phong trào - Chị Thu nói tiếp - Trung đoàn Đồng Bằng đưa bộ đội về xã mình là dịp để phong trào Đoàn sống lại. Nhưng bộ đội chỉ ở đây có một tháng thôi, trong một tháng ấy chúng ta phải làm tất cả để khi bộ đội rút đi thì chúng ta đã đủ mạnh để làm được mọi việc.

- Em hiểu rồi. Em sẽ lười cả cái Nhài đi nữa. Nhưng chúng em sẽ phải làm những việc gì hả chị?

- Từ từ đã - Chị Thu cười và lại đưa ngón tay lên vuốt tóc mai - Ngày mai chị sẽ mời em và sáu bạn nữa lên Tỉnh Đoàn để tập huấn. Các em mang sách vở đi để ghi chép, ngoài công tác tổ chức, cách vận động thanh niên các em còn được học cả hát, múa và nhiều hình thức giao lưu khác. Chúng ta sẽ làm một đêm lửa trại thật tung bừng để đón bộ đội về.

... Đêm ấy chị Thu và Hằng rủ nhau ra đê Ninh Cơ ngồi nói chuyện. Trăng nhuộm vàng mặt sông, gió thổi tung tóc hai chị em, chị Thu vừa lấy tay vắn tóc vừa khe khẽ hát. Đó là một bài hát rất hay về dòng sông, về con đò, về một bến bờ nào đó có người đi và người ở. Ngồi bên cạnh chị Thu, Hằng háo hức trước bao điều mới lạ toát ra từ con người chị. Hằng hỏi: "Người yêu chị Thu làm gì?". Chị Thu bảo: "Anh ấy cũng là bộ đội, là sĩ quan, đóng quân ở rất xa". Hằng lại hỏi: "Chị nhiều tuổi thế không sợ ế chồng à?". Chị

Thu lắc đầu: "Phải biết tìm niềm vui trong công việc chứ, còn chuyện chồng con mình tự quyết định được mà". "Thế bao giờ thì anh ấy về?", Hằng ôm vai chị Thu hỏi nhỏ. Chị Thu nhìn dòng sông dát bạc đáp: "Nếu không có gì thay đổi thì đầu năm tới bọn chị sẽ tổ chức, yêu nhau cũng khá lâu rồi".

Đầu năm tới cũng là lúc mà mùa gieo cấy bắt đầu. Toàn xứ lại làm lễ vào mùa thương khó. Đầu năm tới tính ra người ấy mới đi được có một nửa thời gian. Người ấy trở về thì Hằng đã hai mươi tuổi. Có lẽ Hằng là đứa con gái đầu tiên trong làng đến tuổi ấy mà chưa lấy chồng. Nhưng chị Thu đã mở ra cho Hằng một cánh cửa để Hằng nhìn đời một cách thoáng đãng và tự tin hơn. Người ấy cũng có lần bảo: "Chẳng lẽ con gái quê mình cứ như đời đầy ngăn ngại, chưa kịp xanh đã vội cần cỗi, tàn úa". Nhưng sao người ấy chẳng nói gì với Hằng cả? Được rồi, để Hằng hỏi chị Thu xem khi yêu nhau người ta có cần nói cái điều ấy với nhau không?

Nhưng sương đã bắt đầu rơi xuống chỗ hai chị em ngồi...

Nguyễn Đình Tú

Điệp vàng

Lần nào cũng thế, cứ mỗi khi buồn nàng lại buông ra cái câu cũ rích: "Tôi đã mất một tá bạn trai vì dư luận rồi đấy, hy vọng ông là người dừng cảm hơn số họ, không vì thế mà dứt bỏ tôi ra đi".

Vớ vẩn! Thật là vớ vẩn hết sức với cái bọn sắp làm công chức đến nơi nhưng lại đi phản ứng trước dư luận theo kiểu học trò. Hắn chẳng bao giờ thế. Nàng cũng biết hắn chẳng bao giờ thế nhưng nàng vẫn giao hẹn, giao hẹn để tự tin hơn trước cái tâm hồn lang bạt pha chút hiệp sĩ của hắn. Hôm nay hắn đưa nàng ra quán cà phê ở ngay cổng trường. Khi hắn nâng cốc cà phê lên, nàng khẽ cúi xuống không muốn nhìn. Nàng thừa biết cái kiểu uống của hắn, cái kiểu uống đã làm nghiêng ngả một quan niệm mà nàng cố công có được bằng sách vở. "Điệp ngạc nhiên và cảm thấy bị xúc phạm vì tôi chỉ tộp ba ngụm đã hết ly cà phê phải không? Ai bảo là uống cà phê phải nhắm nháp mới ngon? Hãy uống trà trước khi đọc Nguyễn Tuân, nếu thấy trà trong chén sứ trắng ngon hơn trà trong chén da chu thì cứ thế mà làm, tội đêch gì phải nô lệ sách vở. Với cà phê tôi cần vị đắng, ngọt và mùi thơm khen khét, ai dám bảo tôi uống ngụm lớn thì sẽ hưởng những cảm giác đó hạn chế hơn?"

Đây là hồi nàng mới quen hắn. Nói đúng ra là mới chơi với hắn vì nàng và hắn học cùng lớp từ những năm đầu. Nàng yêu thơ, yêu mùa hè và thích hoa điệp vàng. Hắn yêu gì thì có trời mới biết nhưng rõ ràng là với thơ ca thì hắn cũng không tệ lắm. Sau khi nàng chôn cất mối tình đầu của mình bằng mấy bài thơ đăng báo, hắn búng cho nàng một mẫu giấy nhỏ, bên trong có bốn câu "Khẩu đầu trăm lạy cô mình, thơ chị rất những chuyện tình bướm hoa, nào là khóc thán ngày qua, nào than cái chuyện người ta bỏ mình...". Nàng tức điên lên nhưng rồi nàng chơi với hắn từ ấy. Hắn am tường thơ ca hơn nàng tưởng. Hắn cũng thích hoa điệp vàng. Hắn còn biết nhiều thứ khác nữa, đủ để mọi cô gái ngồi với hắn không cảm thấy nhàm chán. Hôm nay thì hắn lại ưu ái dành cho nàng chuyện thơ ca và hoa điệp. Hắn rút điều thuốc dài bằng gang tay châm lửa đánh xoè, rồi hỏi nàng:

- Điệp có biết nhà thơ nào viết về bướm thành công nhất không?

Nàng nói ra một loạt tên các thi sỹ. Hắn bảo:

- Sai bét, nửa thế kỷ trước đã có người làm thơ về Điệp mà Điệp không biết. Điệp hãy về tìm lại Tâm hồn tôi [1].

Nàng à lên và thấy hơi thẹn. Để lấy lại bình tĩnh, nàng đưa ra một câu hỏi:

- Câu thơ về bướm hay nhất?

Hắn tủm tỉm cười rồi đọc:

- Kể chuyện ngày xưa vua nước bướm, kén nhân tài mở Điệp lang khoa...

Nàng trề môi chê dở. Hắn bảo hắn thích. Nàng hỏi:

- Thích đồ đầu Điệp lang khoa à?

Hắn nhún vai:

- Dĩ nhiên.

Nàng bật cười khúc khích:

- Thích làm phò mã?

- Thích làm quan! Còn phò mã thì phải xem công chúa bướm thế nào đã.

Hoa điệp không có vào mùa đông, trong phòng ngủ của tôi không có người đàn bà xấu.

Nàng giật mình. Hấn cao ngạo và kiêu hãnh quá.

Khi những bông điệp chuyển sang màu xám, quắt queo trên cây thì nàng và hấn tạm thời chia tay nhau. Hấn đủ điểm làm luận văn nhưng không có tiền, đành phải về quê thực tập. Nàng viết thư cho hấn, bảo mùa này Hà Nội nhiều hoa sữa, đường lên Thư viện Quốc gia nhiều hôm hương sữa đặc quánh. Trong thư trả lời hấn viết, hồn thu không hợp với điệp vàng, dưới bầu trời cao vời vợi, giữa nắng hè chói chang, hoa điệp nở tung sắc vàng, lúc ấy quả là ngàn bướm đang vờn múa bên những vòm cây, điệp sống và đẹp vào lúc đó.

Trong lá thư cuối cùng nàng gửi cho hấn trước khi kết thúc kỳ thực tập, nàng có hỏi hấn về cách giải quyết lối ngổ của đề tài đang viết. Hấn đáp: Đủ tiền thì mua cả lối ngổ của thầy, đừng sĩ diện giải quyết theo kiểu: có thiên đường không - chúa bảo có - ta bảo không - các cha linh mục cất công đi tìm.

Nàng làm theo lời khuyên của hấn và luận văn ấy nàng được chấm mười. Nàng và hấn lại gặp nhau trong những ngày ngắn ngủi sau đó. Hấn vui đầu vào ôn thi tốt nghiệp, nàng mãi mê tập nói trong phòng kín. Hôm nàng bảo vệ thành công, hấn tặng nàng một cành lay ơn đỏ. Nàng thấy bông nở to nhất bị hấn đính lại bằng một sợi kim tuyến. Về nhà mở ra, nàng giật mình thấy trong đài hoa, một chú bướm vàng nhỏ xíu đập cánh bay lên. Thế là nàng và hấn chia tay. Hà Nội nhiều "đầu to" quá nên hấn không có chỗ chen chân. Nàng biết hấn nói thế chứ thực ra hấn không có điều kiện ở lại. Chơi với hấn lâu nhưng nàng chỉ lờ mờ nhận ra rằng hình như nhà hấn hơi nghèo.

*

Lá thư nào của hấn viết lên cho nàng cũng chan chứa lạc quan. Hấn cho biết

hắn rất được lòng giám đốc sở, hiện đang trong giai đoạn thể hiện năng lực và sự nhiệt tâm, cuối thư là câu tuyên bố xanh rờn: Rồi một ngày không xa công học tập sẽ được đền đáp. Trong một lá thư khác hắn lại viết: Đã góp đủ tiền mua nửa căn nhà, cứ đà này chẳng mấy chốc sẽ khá.

Còn nàng thì đi làm ngay sau khi ra trường. Bằng đồ nhưng cứ phọt phẹt mãi chẳng leo lên được. Học trường nàng ra, con gái thường bắt lợi. Nàng chưa lấy chồng vì nàng đưa ra những tiêu chuẩn khá cao cho những người đàn ông muốn bước vào phòng ngủ của nàng.

Hôm nay nàng đến cơ quan hơi muộn vì đêm qua trời bỗng trở nên rét đậm. Nàng đặt mình xuống ghế và cố gắng hoàn tất đồng công việc tích tụ đã hàng tuần. 11 giờ trưa, nắng vẫn không lọt xuống tới thềm nhà. Nàng co ro ôm đồng giấy tờ lên phòng sếp. Tay trưởng phòng béo múp múp cứ nhìn nàng hít hà rồi bỗng thọc tay vào cổ nàng. Nàng hốt hoảng gạt tay lão ra, đồng giấy tờ xỏ tung, chiếc xác tay cũng văng ra nơi góc phòng. Nàng chạy lại nhặt cái xác rồi lao ra cửa. Khóa xác bật ra tự khi nào và một nửa cái phong bì thò ra ngoài. Nàng bỗng nhìn thấy địa chỉ của hắn. Không nghĩ ngợi gì thêm, nàng gọi xe ra ga, lên tàu về quê hắn. Trời vẫn rét đậm. Xuống đến phố huyện nàng vội vàng lần tìm đến nơi hắn ở.

Căn nhà hai tầng cao ráo có những nan hoa sắt cửa vào nền trời đông âm ỉm. Nàng vào quán nước bên đường hỏi thăm về hắn. Hắn đã có vợ, một cô vợ rất xấu, con ông giám đốc sở mà hắn thường viết trong thư. Hình như hắn không hạnh phúc lắm, hắn phải lo cho một mẹ già và bốn đứa em. Nàng hiểu hắn cũng chỉ là một thể xác hám lợi, bị ràng buộc bởi bao mối dây rợ luôn kéo ghì hắn xuống. Nàng thất thểu ra ga mua vé quay trở về. Nơi nàng có thể ấm lòng nhất trong chiều đông giá rét này cũng đã trở nên hoang lạnh. Nàng vừa ngồi xuống chiếc ghế ở phòng đợi thì hắn đến. Hắn đẹp hơn thời đi học nhưng nét nào cũng ẩn chứa sự chua chát. Hắn không cho nàng đi và mời

nàng về nhà mẹ đẻ hấn. Hấn bảo hấn có nhà riêng, có vợ nhưng chưa bao giờ có giường ngủ đôi. Hấn nói cứ như đùa nhưng rõ ràng là hấn nói thật. Không làm phò mã trước chẳng thể là trạng nguyên, thời nay người ta cần những trạng nguyên không đăng khoa. Phép tính thời đi học đã cho hấn một đáp số sai nhưng hấn vẫn khẳng định hoa điệp không có vào mùa đông và trong phòng ngủ của hấn không thể có người đàn bà xấu.

Nàng cười. Cười ngờ ngạc nhiên.

Dù sao băng giá trong lòng nàng cũng tan đi ít nhiều.

Chú thích:

[1] Tên tập thơ của Nguyễn Bính.

Nguyễn Đình Tú

Điệu mambo hư ảo

Có hai câu chuyện anh muốn kể cho em nghe. Câu chuyện thứ nhất lý giải nguồn gốc ra đời của phụ nữ. Câu chuyện thứ hai lý giải nỗi thống khổ mà con người phải gánh chịu. Em muốn nghe câu chuyện nào trước?

Thôi được rồi, em là phụ nữ, trước hết anh kể cho em nghe câu chuyện từ đâu mà phụ nữ được sinh ra trên cõi đời này nhé!

Ngày xưa Chúa tạo ra con người, nhưng cái Con Người đầu tiên ấy là một gã đàn ông. Các Thiên Thần xin với Chúa hãy tạo ra một người đàn bà để gã đàn ông kia khỏi buồn...

Sao? Em bảo gì cơ? Chúa nặn người đàn bà từ chiếc xương sườn thứ bảy của người đàn ông ư? Em biết chuyện đó rồi á? Không, chuyện em biết chỉ là dị bản thôi, nói đúng hơn, đó mới là khúc đầu. Câu chuyện ấy nguyên vẹn phải là như thế này cơ.

... Chúa thấy các Thiên Thần nói có lý, liền sai một vị xuống trần gian tìm cái Thằng Người mà Chúa vừa tạo ra trước đó, lấy một chiếc xương sườn về để Ngài tiếp tục tạo ra một người đàn bà. Vị Thiên Thần kia xuống trần gian tìm mãi không thấy Thằng Người đâu. Trái đất bấy giờ hoang vu, toàn rừng rậm, đại dương, sông hồ, lại chỉ có duy nhất một Thằng Người bé tí nên rất

khó tìm. Bỗng Thiên Thần nhìn thấy một tên Quỷ Sứ. Tên Quỷ này trước đây cũng ở trên Thiên Đàng, vì phạm tội đánh vỡ một chiếc chén ngọc nên bị Chúa Trời đày xuống trần gian. Nhắc trông thấy Thiên Thần, tên Quỷ Sứ kia sợ hãi, tưởng Chúa sai người nhà trời xuống bắt mình về chịu tội liền chui tọt vào hang đá trốn biệt. Nhưng vì hang đá chật quá nên Quỷ Sứ vẫn thò cái đuôi ra ngoài. Thiên Thần muốn hỏi Quỷ Sứ xem chỗ ở của Thằng Người ở đâu, liền cầm đuôi của Quỷ Sứ kéo ra. Kéo mãi, kéo mãi... kéo đến đứt cả cái đuôi mà Quỷ vẫn sợ, cứ ôm chặt lấy hang đá nhất định không chịu ra. Thiên Thần cầm cái đuôi của Quỷ trên tay bỗng nghĩ ra một cách, liền phù phép cho cái đuôi Quỷ giống hệt như chiếc xương sườn của Thằng Người, rồi bay về trời mang chiếc xương sườn giả đó đến trình Chúa. Từ lúc sai Thiên Thần đi tìm Thằng Người ở dưới trần gian Chúa cứ thế ngồi chờ, lâu quá, con buồn ngủ kéo đến lúc nào không biết khiến Ngài thiếp đi. Đúng lúc ấy Thiên Thần về đến dâng lên cho Ngài chiếc xương sườn. Chúa mắt nhắm, mắt mở, chẳng kiểm tra lại, cứ thế nặn ra người đàn bà. Lúc đầu người đàn bà vô hồn. Chúa phải thổi hồn vào người đàn bà mới biết nói, cười, vui, buồn, giận hờn, làm duyên... Nói chung rất sinh động và quyến rũ! Ngay sau đó người đàn bà được đưa xuống trần gian. Từ ấy Thằng Người có đồng loại.

Cũng từ ấy trái đất có đàn ông và đàn bà, có sự sống và tình yêu. Loài người cũng từ ấy mà sinh sôi nảy nở. Đàn ông không thể thiếu được đàn bà và ngược lại, bởi Chúa sinh ra họ là để dành cho nhau. Nguồn gốc ra đời của đàn bà là như thế nên họ phức tạp và khó hiểu hơn đàn ông. Họ là sản phẩm kết tinh từ cái đuôi của Quỷ Sứ, sự lừa dối của Thiên Thần và nỗi mệt mỏi, chán chường của Thiên Chúa...

Em cười ngật ngèo. Bia sánh ra chiếc cổ áo đỏ của em. Thú vị? Chắc chắn là như thế rồi. Em đã không nhìn được cười. Cười phun cả bia vào mặt

Hoàng. Lúc trước cái miệng xinh xắn của em còn ghé hờ hững ở cổ chai Hênêken, rồi em ngửa cổ tu ừng ực và bây giờ thì những hạt bia nhỏ li ti đang bắn ra tứ tung từ hai hàm răng trắng bóng, đều tăm tắp. Chị Dung và chị Phương cũng cười hưởng ứng. Dường như hai bà chị này chưa “tiêu hóa” kịp câu chuyện trên nên không thấy nó mấy ý vị và hay ho, nghe tiếng cười nhạt như vị trà lipton kia là đủ biết. Không sao, với Hoàng thế là thành công rồi. Đối tượng tiếp cận của Hoàng bây giờ là cô bé đang cười hết cỡ kia chứ không phải hai bà chị già này.

- Mười một giờ hơn rồi, mọi người tính về hay định thế nào đây? - Hoàng hỏi, mắt đánh về phía cô gái mặc áo cổ đỏ.

- Két, em định thế nào? - Đến lượt chị Phương hỏi cô gái mặc áo cổ đỏ.

- Bọn mình chia tay ở đây thôi. Em đang chờ bạn đến đón. Nhưng anh Hoàng còn chưa kể hết câu chuyện thứ hai kia mà? - Két đáp.

- Em còn đi nữa hay về? - Hoàng hỏi Két.

- Anh hỏi làm gì?

- Anh đi cùng em được không?

- Tốt hơn hết là anh về cùng các chị.

- Vậy thì câu chuyện thứ hai anh sẽ kể cho em nghe vào một dịp khác. Bye!

- Bye!

Đó là buổi trò chuyện đầu tiên giữa Hoàng và Két. Cái mặt Hoàng không hợp với sàn nhảy lắm. Càng không phải là người của những cuộc chơi overnight [1]. Chính vì thế Hoàng phải đi từ chị Dung tới chị Phương, rồi bây giờ thì là từ chị Phương tới Két.

Gần sáu tháng trước, cầm tấm bằng cử nhân văn khoa với tờ giấy chứng nhận đoạt giải ba cuộc thi truyện ngắn viết về học sinh sinh viên tới báo Xã Hội xin việc, Hoàng nhận được câu trả lời rằng: “Ở đây cần người viết báo chứ không cần người viết văn”. “Thì tôi viết báo!” - Hoàng ưỡn ngực đáp lại

một cách cứng cỏi. “Cậu có biết tờ Xã Hội này tiara tặng vọt là vì mục nào không? Mục Xã hội muôn màu. Hãy bắt đầu từ những bài viết cho mục ấy. Nếu cậu chứng tỏ được mình ở mục này trong vòng sáu tháng, tôi đảm bảo cậu sẽ được ký hợp đồng”.

Sáu tháng sắp trôi qua đến nơi rồi. Lẹt đẹt được hai bài in ép, in chiếu cố. Niềm kiêu hãnh có được từ giải ba truyện ngắn chết tiệt kia Hoàng đã quảng xuống cống ngay sau tháng đầu tiên thử việc. Bây giờ thì Hoàng chẳng còn gì để bám víu. Khả năng báo chí của Hoàng có lẽ cũng chỉ đến thế thôi. Tốt hơn hết là về tờ văn nghệ địa phương mà làm. Nơi đó bố Hoàng đã từng có thâm niên 20 năm biên tập. Hoàng sắp cùng đường rồi. Mục Xã hội muôn màu chó chết sắp lẳng Hoàng ra via hè. Ở đây không có chỗ cho những người làm báo sa lông. Câu nói ấy buổi giao ban nào cũng được phun ra từ miệng sếp. Hôm nọ thư ký tòa soạn thương tình rủ Hoàng đi cà phê và bảo: “Chú em được mỗi cái hiền lành thôi. Chính vì cái đó mà anh mời chú tách cà phê này và bảo cho chú một cách: Hãy sục vào mấy động thuốc lắc khoảng vài kỳ xem thế nào. Sếp ngán chú như ngán một cục thịt mỡ rồi đấy”.

Hoàng xin giấy giới thiệu mò sang bên công an. Với những gì mà bên công an họ thí cho chỉ đủ làm vài cái tin vặt. Sếp bảo: “Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con, chẳng lẽ tôi lại mang cái thân ngoại ngữ tuần này đi vào chỗ lắc lư để các phóng viên trẻ ngồi nhà làm công việc của lão biên tập già?”.

Hoàng hiểu mình phải làm gì. Nhưng bắt đầu từ đâu bây giờ nhỉ? Sàn nhảy. Hoàng chỉ biết sơ sơ vài động tác cơ bản học lỏm được từ hội sinh viên, làm sao dám lên sàn? Ngu lắm, lên sàn cũng có dăm bảy loại, có loại chỉ ngồi uống nước không thôi. Nhưng như thế làm sao tiếp cận được đối tượng? Vậy thì xì vài chục ngàn ra mà đăng ký một lớp khiêu vũ cơ bản. Ủ, ngu thật. Sáu

điều thì tám chục, tám điều thì trăm hai, mười điều thì trăm rưỡi, thôi cứ xin tạm vào cái lớp dạy sáu điều vậy. Thư ký tòa soạn đúng là ông anh tốt, chỉ đường đi nước bước cứ đâu ra đấy, chỉ mỗi cái phũ mồm, câu nào cũng như cú đâm móc, làm người ta nôn ra cả mật xanh mật vàng. Chính từ cái lớp sáu điều ấy mà Hoàng mới quen được với chị Dung. Chính từ chị Dung mà bài phóng sự ba kỳ ra đời. Loạt phóng sự có cái tên điều đà thế này: Tiền sản nhảy hậu động lắc. Kỳ thứ nhất được ông anh thư ký tòa soạn quý hóa đặt tit: Chân dung chị Hai. Tại sao lại là chị Hai? Sabô của loạt phóng sự có viết rằng, vì lý do tế nhị nên các nhân vật trong bài viết sẽ được giấu tên, thay vào đó là những cái tên phịa chỉ như chị Hai, chị Ba, cô Út... Có lần chị Dung hỏi: “Em là nhà báo à? Mỗi bài báo của em được bao nhiêu tiền?”. Hoàng bảo: “Phóng sự được trả cao nhất, năm trăm ngàn”. Chị Dung buông một câu: “Rẻ nhỉ!”. Vâng, rẻ thế thôi, với chị, nhưng là đắt với em, nửa triệu kia mà, và ở kỳ đầu tiên này bà chị yêu quý đã được cậu em Hoàng “bán rẻ” như sau:

Chị chưa đến năm mươi hoặc cũng có thể đã hơn. Đoán tuổi những người đàn bà có mặt ở sản nhảy là một việc rất khó. Buổi tối và ánh đèn màu thường đồng nghĩa với việc che giấu những nhan sắc đã tàn phai. Chúng tôi có dịp biết chị tại lớp khiêu vũ buổi chiều vì thế có thể đoán được tuổi chị chính xác hơn. Nhưng chính xác để làm gì? Bài phóng sự này không lấy tuổi chính xác của nhân vật làm điều cốt yếu.

Chị Hai là người quản lý ngân quỹ của nhóm nhảy chúng tôi. Chúng tôi đóng tiền cho chị dưới nhiều hình thức, đóng ngày, đóng tuần, đóng tháng, chậm tiền thì coi như chị Hai bao. Nhóm nhảy gồm bảy người, tám người hay mười người? Không biết. Có một nguyên tắc là không ai hỏi nghề nghiệp, tuổi tác, nhà cửa, gia đình của ai. Tùy theo sự phát triển của từng mối quan hệ mà mỗi người trong nhóm có thể bộc lộ nhân thân, hoặc không.

Mục đích của anh, của chị, của tôi là chơi. Vậy thì cứ chơi theo khả năng tài chính cho phép, hỏi han chi cho mệt. Đây là điều khiến cái tôi nhà báo bức mình nhất. Nhưng rồi cái tôi nhà báo cũng biết cách khai thác những gì mình cần ở nhóm nhảy này. Ngôn ngữ là thứ biến ảo khôn lường. Biết sử dụng nó thì sẽ được trả lãi gấp năm, gấp mười. Chị Hai dẫu sao cũng là đàn bà. Đàn bà xưa nay vốn thừa lời. Muốn kinh doanh thông tin từ mớ ngôn từ đồ đi hàng ngày của các quý bà chỉ cần có đôi tai biết tỏ ra đồng cảm và sẻ chia cùng vài ba đường lưỡi đưa đẩy là đủ. Cái tôi nhà báo biết cách làm điều ấy. Chị Hai là nhân viên tài chính ở một đơn vị sự nghiệp có thu. Sau bốn giờ chiều hàng ngày là khoảng thời gian rảnh rỗi của chị. Chị có con trai lớn giống tôi. “Nhưng nó chết rồi em ạ, chết đúng năm nó hai mươi tuổi, đang là sinh viên năm thứ ba, chuẩn bị được nhà trường cử đi học ở Pháp”. “Tại sao?”. “Tại lão chồng chị”.

Chồng chị là một thạc sĩ chuyên ngành gây men. Hồi còn trẻ họ đã có một tình yêu đẹp theo kiểu truyền thống. Rồi họ lấy nhau, đó là một cuộc hôn nhân cũng đẹp theo kiểu truyền thống. Họ có với nhau hai đứa con. Lớn trai, bé gái. Cả hai đứa con họ đều đẹp, đều ngoan và học giỏi. Tóm lại đó cũng là một gia đình tuyệt vời theo quan niệm truyền thống. Chị hài lòng với số phận và tin rằng sẽ hưởng nốt phần đời còn lại một cách có hậu theo kiểu truyền thống. Thế rồi con trai chị bỗng phát hiện ra bố nó có vợ bé. Cô vợ bé của bố chỉ ngang tuổi với cậu con trai thôi. Thằng bé rất ngoan, học rất giỏi, thi năm đầu đỗ ngay Bách Khoa, tổng kết năm thứ hai cao phẩy nhất khóa nên được nhà trường gửi sang Pháp học chuyên ngành mười tám tháng. Thằng bé rất thần tượng bố. Thế mới khổ cái thân nó. Thần tượng sụp đổ thì nó sống làm sao được giữa cái tuổi đôi mươi xóc nổi và lãng mạn ấy? Khuyên can bố không được, nó uống thuốc ngủ tự tử. Nó chết, để lại một bức thư tuyệt mệnh gửi bố. Nhưng bố nó đâu còn thiết gì đến lá thư đó nữa.

Bị con hồ ly tinh kia làm cho mê muội rồi, thử hỏi, tình phụ tử trong thẳng bố nó bị cái chết kia ám ảnh được bao lâu?

Đúng là không được bao lâu thì chồng chị mang vợ bé và đứa con trai tròn năm tuổi về đòi chia nhà. Tất nhiên là phải chia thôi. Chia chác xong thì chị lâm vào trạng thái rối loạn tâm thần. Nói nôm na là đau khổ quá mà phát điên. Một người bạn thương tình đưa chị đến một chuyên gia tâm lý để chữa bệnh. Hôm ấy đi nhưng không gặp được ông chuyên gia nọ, lại hỏng xe ngay trước một sân nhảy, hai người liền mò vào xem thử nó ra sao. Không ngờ cái thứ âm thanh trong vũ trường kinh người kia lại làm chị khỏi bệnh. Trở lại trạng thái bình thường chị liền bán nửa căn nhà được chia, mang tiền đi mua đất. Mua đám nào hời đám nấy. Trời bù đắp cho chị bằng lộc đất. Đứa con gái ở với chị cho đến khi hết cấp ba thì đi du học ở Trung Quốc. Thế là sau một vòng hôn nhân và sinh nở chị lại thành người độc thân. Buồn thì phải tìm vui thôi. Chị bắt đầu la cà ở các lớp học nhảy và vũ trường. Chị không có khiếu nhảy nên qua hết lớp này đến lớp khác mà trình độ vẫn cứ loảng xoảng. Cái quan trọng là chị có thêm nhiều bạn. Bây giờ ở cái tuổi không còn hào hứng giới tính nữa thì chị còn cần gì hơn là có nhiều bạn? Chồng cũ của chị cũng chết rồi. Chết thê thảm. Ngôi nhà xây lại trên mảnh đất được chia bỗng đổ ụp. Cả đám thi công phải ra tòa nhưng cái chết của người chồng già, cô vợ trẻ và đứa con hơn một năm tuổi kia thì không thể cứu lại được. Chị bảo: “Lão ấy chết chị không thương nhưng thương đứa trẻ. Nếu nó còn sống chắc chắn chị sẽ nhận nuôi”.

Tôi hỏi: “Cái chị tre trẻ hay đi với chị tên là gì? Làm ở đâu? Bao nhiêu tuổi?”. Chị nghiêm mặt: “Lại phạm luật rồi”. Ừ nhỉ, đã bảo không được “điều tra lý lịch” cơ mà!

Cái tôi nhà báo đành phải tự tiếp cận lấy thôi.

Cái chị tre trẻ tiếp tục được Hoàng “bán rẻ” ở kỳ báo thứ hai chính là chị

Phương. Tất nhiên khi lên khuôn bài báo được mang cái tit là Chân dung chị Ba. Chị Phương còn trẻ lắm, chỉ trạc ba lăm, ba bảy gì đó thôi. Chị Phương bán hàng ở chợ Hôm. Biết Hoàng là nhà báo, chị Phương bảo: “Em có đọc báo An ninh Thủ đô không? Có ảnh chồng chị ở trên ấy đấy”. Hoàng hỏi: “Chồng chị là chính trị gia, doanh nhân trẻ hay “người tốt - việc tốt” mà được lên báo?”. Chị Phương cười buồn: “Tòa mới xử sơ thẩm tháng trước em ạ. Chị đang cùng nhà chồng cố chạy xem có thoát cái án tử hình không”. Hoàng kinh ngạc: “Tử hình?”.

Đúng là đáng phải tử hình thật dù chị Phương cứ nhắc đi nhắc lại rằng chồng chị hiền lắm em ạ, không tin cứ vào khu chị ở hỏi ai cũng thừa nhận điều ấy. Chị bán hàng ở chợ còn chồng chị làm mộc ở nhà. Một hôm chị gái anh ấy tìm đến khóc khóc, meo meo, mặt mũi xung húp lên vì bị hàng xóm đánh. Chuyện có gì đâu, chỉ vì cái đồng hồ đo điện lẫn lộn tên tuổi gì đấy. Thế là đôi co, xích mích. Thế là thằng hàng xóm lao vào đánh chị ấy. Chồng chị điên lắm. Anh ấy mới nhờ một thằng đầu gấu ở gần nhà chị “chủ trì công đạo”, lên dạy cho thằng khốn nạn kia một bài học. Đã dặn nó là chỉ ra tay cảnh cáo thôi, nó lại xiên luôn một nhát, thế là chết người. Ôi giờ ơi, chị buồn lắm em ạ. Mấy tháng đầu khi anh ấy mới bị bắt, chị khóc đến cạn cả nước mắt. Bây giờ thì chị phải gắng vui lên mà sống, mà còn chạy chợ kiếm tiền nuôi con chứ ừ ờ mãi thì giải quyết được gì hả em? Thế là chị đi học nhảy... Cái gì? Có chứ, chị vẫn thăm nuôi anh ấy đều. Tháng nào chị cũng đi. Anh ấy khóc em ạ. Anh ấy nhớ con lắm. Hôm tòa xử nghe tuyên án xong anh ấy xỉu luôn. Chị cũng choáng váng. Chị đang tìm cách chạy ở tòa phúc thẩm xem thế nào nhưng tốn kém lắm. Chị bán một nửa sạp vải rồi mà vẫn không ăn thua. Có lẽ phải bán cả nhà đi nữa mới chạy được. Em bảo sao? Anh ấy có trực tiếp cầm dao đâm đầu mà bị xử nặng thế á? Người ta bảo anh ấy chủ mưu. Thế mới ngu chứ. Hôm anh ấy đi tìm thằng đầu gấu kia để nhờ

nó thì nó vừa đánh bạc thua. Nó bảo: “Em cầm cái xe máy 5 triệu, anh đưa tiền để em chuộc ra rồi đi giải quyết vụ đó cho anh”. Thế là chồng chị đưa cho nó 5 triệu. Người ta bảo đó là tiền thuê giết người. Lại có bàn bạc trước. Thế là thành tội phạm có tổ chức, chồng chị là chủ mưu, còn thằng giết người kia là kẻ thực hiện. Thì hôm ở tòa chị nghe người ta nói thế, biết thế, chứ ai mà nghĩ là chủ mưu với tổ chức tổ chức gì. Cãi cũng chả được. Họ vặn câu nào chết câu ấy em ạ. Sau này chị cho con chị đi học luật mới được. Cứ ngu thế này thì chết... Hả? Thì cũng phải quên đi mà sống chứ. Chị học mấy lớp rồi mà nhảy còn kém lắm. Ôi, nhóm của bọn chị vui lắm. Toàn người chẳng ra làm sao em ạ. Rất hoàn cảnh. Nhưng mà chơi hết mình lắm. Cái con bé tre trẻ hay mặc áo cổ đỏ á? Con Két mambo. Nó mới nhập nhóm chị đấy. Không, nó sinh năm tám bảy, chưa đến hai mươi đâu. Nó chơi kinh hoàng lắm. Nhà ở đâu á? Chưa, chị chưa hỏi. Mà hỏi làm gì. Bọn chị thích thì tự kể chứ không ai hỏi chuyện đời tư của nhau đâu. Sao lại gọi là Két mambo á? Sao em cứ tò mò, tọc mạch thế nhỉ? Em đi mà hỏi nó ấy. Nó thích gì á? Thích Karaôkê, thích xem phim Hàn Quốc, thích cắn... Em tán nó được đấy. Bọn con trai ve nó toàn thằng chơi thôi, nhưng nó bảo: “Bọn ấy không biết tán gái kiểu như trên phim, chán lắm, chỉ biết làm nông dân cày cuốc thôi chứ không biết làm thầy giáo”. Sao, em bảo sao? Không, nó không thích cái loại ánh kim, ánh thép ấy đâu. Nó nhiều tiền lắm em ạ. Nó thích những thằng đẹp trai nhưng phải văn cao một tí cơ. Nó toàn chê đám bạn trai là ngu, là không biết nói chuyện, là văn hóa lùn. Ủ, nếu em thích chị sẽ giới thiệu. Nhưng con này nó cứ lẩn như trạch ấy. Tan vũ trường là nó lại vù đi với bọn khác rồi. Em muốn cắn thử á? Vô tư đi. Nhưng nhà báo như em vào chỗ ấy làm gì? Cầm đấy nhé! Không được viết linh tinh đâu đấy nhé. Hả? Em cũng có chuyện buồn, chuyện chán đời á? Ủ, thì chị cứ dặn trước thế... Vì được chị Phương dặn trước nhiều điều như thế nên Hoàng đã tiếp cận Két

mambo bằng câu chuyện Chúa tạo ra người đàn bà. Hoàng muốn tạo ấn tượng cho Két bằng cách ấy. Như thế có vẻ văn cao hơn đám bạn trai của Két chẳng? Phải đến câu chuyện thứ hai thì Hoàng mới chính thức chiếm được thiện cảm của Két. Lần này chỉ còn có hai người ngồi lại với nhau thôi. Tiếng nhạc đã tắt và những đôi nhảy cuối cùng cũng đã rời khỏi vũ trường. Câu chuyện thứ hai thế này Két ạ. Ngày xưa, ngày xưa...

- Lại ngày xưa ngày xưa à?

- Thì tiếp câu chuyện hôm nọ mà. Em còn nhớ câu chuyện hôm nọ được kể đến đâu rồi không?

- Đến đoạn Chúa thổi hồn vào người đàn bà để có thể khóc, cười, giận hờn, làm duyên...

... Sau khi Chúa tạo ra loài người rồi thì lại tiếp tục tạo ra một số loài khác như trâu, bò, lợn, gà, voi, hổ, cá sấu, đại bàng, giun, dế... Rồi Chúa ấn định tuổi cho từng loài. Chúa cho Con Người tuổi thọ hai mươi năm, trâu, bò tuổi thọ bốn mươi năm, lợn một năm, gà sáu tháng, vân vân... Khi ấn định xong tuổi thọ của từng loài thì Trâu và Bò tìm đến trước Chúa thưa rằng: “Kiếp Trâu, Bò chúng con khốn nhục là vậy mà Chúa bắt sống những bốn mươi năm, cái Con Người kia sống sung sướng thế lại chỉ có hai mươi năm. Thế thì cho chúng con sống lâu làm gì? Xin Chúa hãy bớt phần tuổi của chúng con sang Người để chúng con bớt khổ mà Người cũng khỏi kêu là được sống quá ít”. Chúa suy nghĩ một hồi thấy Trâu, Bò nói có phần đúng, liền phán rằng: “Được rồi, ta sẽ bớt của Trâu và Bò mỗi loài hai mươi năm tuổi thọ để bù sang cho Con Người. Tuổi thọ trung bình của Con Người sẽ là sáu mươi năm”

Từ bấy đến nay Trâu, Bò sống được khoảng hai mươi năm là chết, còn Con Người có sáu mươi năm một cuộc đời. Như thế cũng có nghĩa là con người chỉ sống sung sướng hai mươi năm đầu đời thôi. Đó là tuổi của mình. Còn

bốn mươi năm sau là đắng cay khổ nhục vì đó là tuổi Trâu, tuổi Bò, tuổi làm lụng cực nhọc, tuổi giờ lung, giờ cổ ra gánh những cú giáng của số phận. Vì thế, nếu đã là con người, qua tuổi hai mươi rồi, đừng hỏi vì sao mình khổ...? Két không cười mà ngồi trầm ngâm. Cái mặt mười tám kia trở nên u ám, trĩu nặng như có đám mây đen sà xuống đóa hồng ướp lạnh vậy. Hoàng chuyển hướng câu chuyện: “Tại sao em nhảy điệu Mambo phê vậy?”. Két buột miệng: “Vì em nhớ đến Vĩnh với vũ điệu bên bãi rác”.

- Bãi rác nào?

- Anh đã bao giờ đi nhặt rác với một cô bạn gái khi mới mười ba tuổi chưa? Vĩnh có nét giống anh đấy. Lăn lóc đầu đường xó chợ nhưng thư sinh, thanh cảnh lắm. Vĩnh hơn em một tuổi. Có hôm hai đứa bọn em đói quá, cả ngày không kiếm được thứ gì để đút vào bụng. Đúng lúc ấy Vĩnh bới lên được một cái bánh mỳ gối. Không thể nào tả hết nỗi sung sướng của hai đứa em lúc đó. Bọn em vừa ăn vừa nhảy múa điên loạn. Cái bánh mỳ nguyên chiếc được cắt sẵn từng lát mỏng, khô khốc, đôi chỗ đã mốc nhưng sao mà ngon thế! ăn đến lát bánh cuối cùng bọn em còn vừa nhảy vừa chun miệng vào cắn chung. Nhạc hắt ra từ túp lều của một gia đình nhặt rác gần đấy. Sau này em cứ thắc mắc không biết đó là cái điệu nhạc gì? Đến khi bắt đầu tập điệu Mambo em thấy nó giống điệu nhảy bên bãi rác vô cùng. Em kể với thầy dạy nhảy. Thầy bảo “Em đã nhảy điệu đó từ vô thức”. Em mê điệu nhảy ấy. Rồi học nâng cao. Và thích trình diễn...

- Đêm nay em đi căn chứ?

- Thôi, em về. Vĩnh biết em hư thế này chắc buồn lắm.

- Vĩnh ở đâu?

- Ở rất xa.

Két không muốn nói chuyện nữa, đứng dậy đòi về. Hoàng lấy xe ra thì Két đã chui vào taxi rồi. Hoàng lặng lẽ đuổi theo. Taxi đưa Két tới trước một

ngôi nhà sang trọng, có khoảng sân rộng ẩn mình giữa đám cây xanh trên một con phố mới mở về phía ngoại ô. Két biến mất sau cánh cổng sắt khổng lồ vẫn thường được dùng cho các tòa lâu đài. Hoàng quay về, đầy nghi vấn nhưng le lói hy vọng vì trong tay đã có số di động của Két.

Bốn trăm ngàn một viên thuốc lắc. Một trăm tám mươi ngàn cho một giờ thuê phòng. Sàn nhảy tan vào khoảng 11 giờ đêm. Nếu chơi tiếp đến 8 giờ sáng hôm sau sẽ ecstasy [2] được khoảng 9 tiếng. Chưa kể chơi hêrôin hoặc cần sa. Chưa kể bia lon, bia chai, nước khoáng, hoa quả với giá tính đặc biệt. Khoảng một đến hai triệu mỗi người cho một lần bay. Hoàng nhắm như thế để không quá bị động trước cái ví tiền lép kẹp của mình. Kỳ ba của loạt phóng sự với cái tit Chân dung cô Út đã được quảng cáo trước rồi. Thư ký tòa soạn tỏ ra tin tưởng ở Hoàng. Sau loạt bài này sẽ là chân dung một số các “thiếu gia thời a còng”. Từ Két, Hoàng sẽ tiếp tục mua vui cho bạn đọc bằng một loạt những thông tin rẻ tiền kiểu ấy.

Nhưng không hiểu sao Két lại không đến sàn nhảy nữa. Điện thoại cũng không nghe. Em đang ở đâu, anh rất cần gặp em? Những dòng tin nhắn như vậy đổ vô hồi kỳ trận vào máy của Két mà em không trả lời. Hoàng tìm đến ngôi nhà có cảnh cổng sắt hoa văn hình sư tử nhưng không biết làm thế nào để có thể vào được bên trong. Im ắng. Lạnh lùng. Bí ẩn. Tại sao một cô bé nhặt rác lại ở trong tòa nhà lớn như thế này? Không ai biết tên thật của em. Két (Cat), tiếng Anh có nghĩa là con mèo. Người ta gọi em theo tên con vật ứng với tuổi. Vậy nhân thân của em là thế nào? Chịu. Hoàng cố tìm hiểu qua một vài cậu trai trẻ đôi lần thấy cặp kè bên Két nhưng chúng cũng chỉ biết về Két một cách mơ hồ. “Bố mẹ nó bỏ nhau. Nó có một ông bố rất giàu, mới ở Nga về”. “Sao bảo từng đi nhặt rác?”. “Nó bị lão bố dượng làm thịt từ năm mười ba tuổi. Nó chán đời, đi hoang, chơi với dân nhặt rác một thời gian”. “Rồi sao?”. “Rồi bố nó về nước, nó về ở với bố và dì ghẻ. Cả hai chỉ

lo làm ăn, còn nó thì lo tiêu tiền”. “Có học hành gì không?”. “Chỉ học tiếng Anh thôi. Bố nó bắt đi học nhưng nó đến lớp thì ít, lang thang vũ trường thì nhiều”. “Biết Vĩnh không?”. “Vĩnh nào?” “Hình như người yêu của Két, đang lao động ở Hàn Quốc?”. “Không”.

Thông tin từ vũ trường gạn lọc ra chỉ được có thế. Tìm hiểu thêm về chủ nhân ngôi nhà có cánh cổng sắt trên đường ra ngoại ô cũng chẳng khá hơn. Ông chủ có một người vợ trẻ người miền Nam lấy từ hồi còn ở bên Nga. Ông ta thường hay ra vô trong đó làm ăn. Ngôi nhà to đùng ngoài này Két ở với người giúp việc bị câm. Mấy ngày hôm nay không ai nhìn thấy Két đâu cả. Lần mới đến đây chưa phải là đứt nhưng thời gian dành cho kỳ ra báo đã cận. Hoàng cuống. Để hoàn chỉnh được bài viết, Hoàng cần phải có thêm một vài thông tin cần thiết nữa từ Két.

Đúng lúc Két có vẻ như đã biến mất thì Hoàng nhận được điện thoại. Két đang ở một vũ trường nhỏ nhưng khét tiếng đậm đặc. “Hôm nay sinh nhật em. Mai em bước sang tuổi mười chín rồi. Em đã sắp sống hết tuổi Người. Vĩnh đã đánh em. Em buồn lắm. Anh nhảy với em điệu Mambo đi!”.

Hoàng chiều Két. May mắn là điệu này Hoàng nhảy không tồi mặc dù so với Két thì vẫn chỉ dừng lại ở mức cơ bản thôi. “Vĩnh về rồi à?”. “Rồi. Mấy ngày qua anh ấy đi chơi với em. Ở bên kia anh ấy vất vả lắm, làm công nhân cơ khí. Anh ấy không biết là em hư như thế này. Anh ấy cứ nghĩ là em được bố nuôi dạy chu đáo cơ. Sáng nay, khi phát hiện ra em dùng ma túy, anh ấy đã đánh em. Em đã bỏ Sapa về đây. Ngày mai em bước sang tuổi mười chín rồi. Em...”.

- Vĩnh làm như thế là đúng hay sai?

Két im lặng trước câu hỏi của Hoàng, mắt nhìn băng quơ ra phía ban nhạc.

Bỗng em ngẩng phắt lên: “Vũ trường tan rồi. Anh đi căn với em không?”.

Đây là điều Hoàng mong chờ từ lâu nhưng bây giờ thì không còn hào hứng

nữa.

- Về thôi em. Hãy về với Vĩnh đi!

Két ỉu xiu, cố nở một nụ cười buồn. Hoàng muốn được đưa Két về nhưng em đã lại chui tọt vào xe taxi rồi. Hoàng nhìn theo, thấy lỗ nhố trong đó còn mấy cái đầu đỏ, vàng, xanh, tím nữa. Hoàng bật máy gọi với theo. Két không nghe. Hoàng bấm tí tách lên bàn phím điện thoại. Hãy về với Vĩnh đi, anh xin em đấy! Chiếc taxi đã khuất sau một khúc quanh cuối phố. Hoàng phải về viết nốt kỳ ba của loạt phóng sự. Chân dung cô út đầu có mờ nhòa thì cũng đã cơ bản hiện lên đường nét. Ngày mai nếu không có bài, thư ký tòa soạn lại nguyệt miệng ra chửi Hoàng ngu.

Khi Hoàng đặt dấu chấm hết cho bài báo cũng là lúc tàn đêm. Một ngày mới đã lại bắt đầu. Hoàng định mang đến tòa soạn nộp cho xong rồi về ngủ bù thì chuông điện thoại reo. Cơ quan công an yêu cầu Hoàng đến ngay hiện trường. Hiện trường là bãi cỏ cách ngôi nhà có cánh cổng sắt hoa văn hình sư tử không xa. Két nằm đó, gồi đầu lên đôi giày của em. Khuôn mặt bột bột, mặt mỗi. Cánh tay trái buông thõng xuống bãi cỏ. Cổ tay máu tụ lại, thâm đen. Két đã kết liễu đời mình bằng cái cách quen thuộc mà các con nghiện vẫn làm: dùng dao lam cứa mạch máu ở cổ tay. “Trong máy điện thoại của cô ấy, tin nhắn của anh là tin cuối cùng. Anh giúp chúng tôi xác định lai lịch cô ấy chứ?”. Tất nhiên rồi, Hoàng gật đầu và lặng lẽ đi theo mấy người mặc đồng phục cảnh sát.

Khi Hoàng về đến tòa soạn thì cả Ban thư ký đang nháo nhác lên vì anh. Thư ký tòa soạn bảo: “Đang sử dụng phương án đưa bài khác với một lời xin lỗi ma mị, lừa dối. Cậu chơi trò ú tim như thế này khỏi người đột tử đấy”.

Hoàng quẳng đĩa mềm cho ông anh quý hóa rồi lao vào toilet rửa mặt. Có lẽ phải làm một tách cà phê cho bớt căng thẳng. Đang định băng qua đường để sang quán cà phê đối diện trụ sở tòa báo thì lại có chuông điện thoại. “Anh

Hoàng à, tôi là Vĩnh, một người bạn của Diệu. Tôi vừa ở nhà xác bệnh viện thành phố. Tôi muốn gặp anh được không?”

Vĩnh? Người bạn trai có ý nghĩa nhất đối với Két đây ư? Hoàng đồng ý và hẹn anh ta đến quán cà phê. Qua Vĩnh, chắc chắn chân dung của Két sẽ hiện lên đầy đủ và trọn vẹn. Anh ta vừa gọi Két là gì nhỉ? Diệu! Cái tên đẹp quá. Vũ điệu latinh mà em ưa thích cũng rất đẹp, tràn trề nhựa sống, bay bổng và lãng mạn, mạnh mẽ và hư ảo... Vậy mà em đã không chịu sống hết tuổi Người. Câu chuyện vớ vẩn mà Hoàng bịa ra liệu có liên quan gì đến cái chết của Diệu không?

Chúa ơi!

Ở thế giới bên kia, những người không chịu sống hết tuổi Người liệu có bị trừng phạt?

[1] Overninght: Qua đêm.

[2] Ecstasy: Mê ly, ngây ngất.

Nguyễn Đình Tú

Đoản khúc mùa thu

*Anh yêu, anh là một người mù
Nên em đâu dám trách
Còn em, em có nguyên đôi mắt
Song chẳng để làm chi...
(Halin Poxvattôpxka)*

Chúng ta gặp lại nhau vào một ban mai cuối thu. Trên bãi cỏ cạnh ghề đá công viên chúng ta cùng ngồi, hai đứa bé xinh xắn đang mãi mê nghịch ngợm những chiếc lá bàng đỏ, những trái bằng lăng khô mà chúng mới tha thân nhặt về. Giọng nói, tiếng cười hồn nhiên của chúng hòa cùng tiếng chim hót thánh thót văng vẳng đâu đó. Hai đứa bé ấy chính là hai đứa cháu út ít của chúng ta.

Bên hồ. Mặt nước trong veo, vơi cạn, lăn tăn sóng gợn. Cây phượng cao lớn vững chãi vươn những nhánh cành thanh mảnh về phía bầu trời xanh thăm lạ lùng. Một ngày cuối của mùa thu. Nắng vàng hoe da diết. Những chiếc lá phượng bé bỏng, li ti, già nua, vàng úa cuối cùng còn vương vãn trên cây bị cơn gió heo may bứt xuống. Bay, bay mãi. Lá phượng rơi lên tay, chạm vào mặt, bám lên mái tóc chúng ta.

Có thể, đó cũng là cây phượng con cháu của loài cây tuổi trẻ chúng ta đã từng ghi dấu. Ngày xưa, những ngày đã lâu lắm rồi, cây phượng gù ấy đổ nghiêng thân về phía lòng hồ. Cành lá mảnh mai của nó lòa xòa trên mặt nước. Tưởng như sẽ chạm hẳn vào mặt hồ mà rồi lại dè dặt run rẩy cách xa...

*

- Đến ngày cưới, chỉ cần em nói: Anh hãy kết thúc ngay trò đùa này đi! Anh đừng làm em đau khổ nữa! Một lời thôi, anh cũng sẵn sàng từ bỏ tất cả, cam lòng bị nguyên rửa, cam chịu mắc nợ cả đời với người con gái kia để cùng em, chạy trốn đến bất cứ nơi nào ta cảm thấy bình yên và hạnh phúc. Nhưng em đã không làm thế...

- Em còn nhớ. Ngày anh cưới vợ em mặc chiếc áo màu cánh sen, hờ cổ và chiếc váy dài màu trắng sữa. Dáng mảnh mai, tóc ngắn rẽ ngôi bên, gương mặt trang điểm nhẹ nhàng, đầu ngẩng cao và ánh nhìn lạnh băng kiêu hãnh, em đã xuất hiện trước anh trong hình hài anh chưa bao giờ được trông thấy. Xinh đẹp, dịu dàng, trẻ trung, trang trọng và xa cách vô cùng. Rất nhiều người trai trẻ nhìn theo và mỉm cười thân thiện với em. Như một đôi rất yêu nhau, em khoác tay đi bên anh ấy, hồn hậu, nhiệt thành chúc mừng anh như cầu chúc cho người bạn thân thiết.

...Suốt buổi, anh ấy luôn phải nắm rất chặt tay em, đôi lúc còn khẽ lắc lắc, như muốn nhắc: Chị vững vàng lên nhé. Còn có tôi đang bên cạnh chị đây này!

Dĩ nhiên là em làm sao quên được vai diễn của mình. Em đã cố tìm gặp và nhờ cậy một chàng trai trẻ đóng vai người yêu để đi dự đám cưới của người yêu cũ. Có vẻ như ảnh hưởng trích đoạn bộ phim tâm lý hoặc trang tiểu thuyết tình cảm buồn thảm nào đó. Nhưng anh ấy đã nhận lời. Có thể, vì sự chân thật của em. Có thể, vì anh ấy cũng có trong mình tố chất của người nghệ sĩ: Đồng cảm, dễ sẻ chia, giàu lòng trắc ẩn và nhiệt thành!

Em lặng lẽ nhìn cô dâu đi bên cạnh anh. Nghe nói, cô ấy kém em vài tuổi nhưng vì ngày cưới phải mang trên người quá nhiều đồ trang sức cộng với khuôn mặt trang điểm hơi kỹ nên có vẻ nặng nề, khô cứng và già dặn. Cô ấy khỏe mạnh, lộng lẫy, cân đối, hiểu biết và vui vẻ là được rồi. Em nghĩ và thành thật tin vào hạnh phúc của anh. Vậy mà không hiểu sao khi tan tiệc, ra cửa, chạm vào nụ cười và lắng nghe giọng nói cảm ơn bè bạn của cô ấy em lại thấy có điều gì đó bất ổn... Nhưng em vội vàng xóa đi ý nghĩ này. Chỉ là linh cảm thoáng qua, linh cảm của một người đa đoan, miễn cảm mà rõ ràng không nên như thế đối với cô gái đã có được anh trong đời. Trở về nhà, em ngã ngay xuống gối. Một nhồi, buồn thảm, trái tim cũng như quỵ xuống vì phải trải qua tình huống quá sự chịu đựng của mình.

*

- Cuộc hôn nhân của anh chỉ yên ổn trong một vài năm. Khi đứa con đầu lòng ra đời, vợ chồng anh không sống cùng cha mẹ nữa mà ra ở riêng. Anh được đề bạt chức vụ cao hơn, công việc như ý và tiền bạc kiếm được ngày một dễ dàng. Vậy mà chẳng hiểu sao anh lại nhớ đến em nhiều thế. Mọi việc đối với anh trôi chảy, bài bản, suôn sẻ, thuận chiều nhưng sao tâm hồn anh trống rỗng và đơn điệu. Anh biết, anh đã sống bằng thói quen mất rồi. Anh và vợ anh hoàn toàn không hiểu nhau. Sự đồng cảm, chia sẻ, dịu dàng mà cô ấy dành cho anh những ngày yêu nhau chẳng qua cũng chỉ là một sự cố tình tạo ra để có được anh. Cái gì không phải là tự nhiên thì sẽ không bền lâu. Trước năm tháng đời người, sự gượng ép, giả tạo mau chóng phai nhạt, lộ chân tướng. Điều bất hạnh lớn trong đời người đàn ông là không được sống cùng tri âm, tri kỷ. Không có em, nhớ em nhiều, anh âm thầm hiểu ra lý lẽ tình yêu của em. Chẳng ai yêu anh như em yêu anh. Lúc nào cũng dè dặt, lúc nào cũng dịu dàng, lúc nào cũng chưa trọn vẹn. Một tình cảm thoáng thoáng, thực hư, mờ ảo, trên bạn bè một chút, dưới tình yêu một chút... Anh đã từng

ngiht, tình yêu của em dành cho anh, giống như nước lã. Nhưng bây giờ anh lại hiểu, đó không phải là thứ “nước lã người dung” mà là nước lã tinh khiết, âm thầm bên nước đường ngọt ngào, mê đắm. Nước đường thì quýt rũ và dễ say lòng. Nhưng không ai uống nước đường được mãi. Chỉ có nước lã mới bền lâu... Khi anh thực sự biết đau, cũng là lúc đã quá muộn màng... Là kẻ mất mát tình yêu, em hoàn toàn gục ngã, kiệt sức và cảm thấy cuộc sống của mình không tồn tại nữa. Những tặng vật kỷ niệm anh dành cho em đều được gói ghém và mang đi chôn cất. Em muốn yên lành. Muốn lãng quên. Sáng nào thức giấc em cũng phải nhìn vào ảnh cha, nước mắt vòng quanh, thầm thì hàng trăm lần lời hứa âm thầm trước vong linh người đã khuất. Những sắc màu loang lổ trên toan vẽ. Những hình khối lớn bé, xiêu vẹo, xấp ngã. Những đóa hoa run rẩy dưới ánh trăng giá lạnh. Những em bé, những cánh chim nhỏ nhoi trước ban mai rộng lớn. Em vẽ, cứ vẽ, vẽ mãi miết. Em quên hết thời gian, quên cả nỗi muộn phiền, quên nỗi khổ đau hiện hữu và những nhức nhối trong tâm tưởng... Tâm trí và sức lực em dồn hết cho sự lựa chọn của mình, sự lựa chọn nhọc nhằn, cay đắng, một hành trình không hứa hẹn gì đến thành công và vinh quang cả. Nhưng mong ước có người kế nghiệp hội họa của cha, những giọt nước mắt và nụ cười không bao giờ trộn vện của em lại chính là điểm tựa vững vàng nhất mà em có. Đi tới bến bờ này lại nhận ra nơi phía trước kia hình như mới chính là bờ bến mình cần đến. Nghệ thuật không có điểm dừng lại. Nỗi buồn đau riêng tư cũng không bao giờ hết cả. Em đã vẽ rất nhiều, rất nhiều. Vẽ như hòa cả tâm hồn mình vào những sắc màu, hình khối của năm tháng ấy...

- Tranh của em luôn đầy sức sống, niềm tin, lạc quan và hy vọng. “Hoa mặt trời”, “Em bé và con thỏ”, “Khung cửa mùa thu”, “Bà mẹ”, “Bàn tay người tạc tượng”... Anh được tận mắt chiêm ngưỡng sự thành công của em vào chính những ngày buồn thảm nhất của đời anh. Con trai anh phải đưa vào

trại cai nghiện ma túy lần thứ tư. Vợ thì gần như mắc bệnh tâm thần, còn đứa con gái bị chồng bỏ cú hể gặp mặt bố là rầu rĩ, thở than, khóc lóc. Ban lãnh đạo mới không xếp anh vào êkíp làm việc của mình. Anh như rơi xuống vực thẳm, đầy chông gai, không thể nào gượng đứng dậy được. Mới ngoài bốn mươi mà tóc anh bạc trắng. Rượu, trà, thuốc lá, bóng đá và cờ bạc là bầu bạn thường xuyên của anh. Phòng cơ quan, nhà mấy người bạn độc thân rồi quán xá trở thành nhà trọ thân thiết hơn mái nhà anh từng sống bao nhiêu năm tháng. Rồi em ạ, tình cờ (ôi, tuổi trung niên còn xúc động và thức tỉnh trước sự tình cờ của số phận mới thật kỳ lạ!), một buổi vào giờ cơm tối, anh đang ngồi lơ mơ trong quán rượu thì tivi đưa chương trình về em. Vẫn gương mặt xinh xắn, trẻ trung, dịu dàng. Vẫn nụ cười tinh nghịch, hồn hậu. Vẫn đôi mắt rực sáng và ánh nhìn ngay thẳng. Dù em có đầy đà hơn, quý phái và sang trọng hơn, anh vẫn nhận ra em. Em trả lời phỏng vấn. Kỹ thuật viên để gương mặt em nổi bật trên khuôn hình, để tất cả khán giả hâm mộ đều được thấy rõ, được như đang trực tiếp đối diện với em. Vậy mà, khi ấy, anh lại có cảm giác là em chỉ nhìn thấy, chỉ nói chuyện với mình anh. Em đã thành công rồi. Lời hứa âm thầm trước người cha đã khuất của em mà mãi sau này anh mới biết nay đã thành hiện thực. Không ngờ, trong hội họa, một người vào tuổi hai mươi ba mới bắt đầu đi những bước đầu tiên lại mau chóng đạt được vinh quang rực rỡ. “Tôi muốn dành những lời sau nhất để gửi tới một người bạn của tôi, một kiến trúc sư tài hoa của những năm tôi tuổi hai mươi. Tôi vừa được biết, hiện tại anh đang gặp nhiều trắc trở trong sự nghiệp và đời sống riêng tư. Nhưng tôi luôn luôn tin rằng bằng nghị lực và tài năng của mình nhất định anh sẽ vượt qua. Vào giây phút này tôi mong mọi được chia sẻ cùng anh như với người thân thiết yêu dấu của tôi”. “Anh ngồi quán đây à?”, “Anh đừng hút thuốc lá!”, “Anh đừng uống rượu nhé!”... Ngày xưa, em vẫn hồn hậu, ngây thơ, nhẹ nhàng khuyên can, nhắc

nhỏ, quan tâm đến anh một gã lãng tử bụi phủi bất cần đời như thế. Bây giờ, thành đạt và vinh quang, em không lãng quên bạn bè cũ, em chưa hề quên anh... Như kẻ bừng tỉnh sau cơn mê, anh liêu xiêu đứng dậy, móc ví trả hết số tiền nợ của quán rượu rồi loạng quạng bước nhanh ra cửa. Ngôi nhà của anh. Dưới ánh đèn nêông nhọt nhọt, con gái anh đang ngồi chờ bố bên mâm cơm. Vợ anh nhác bóng chồng vội xòe quạt giấy che mặt và cười khanh khách. Ghế bên phải anh còn trống trải - vị trí của đứa con nghiện ngập đang cai nghiện chưa về. Xộc xệch, tan nát, bất hạnh. Nhưng đó là gia đình của anh. Nó cần anh làm điểm tựa, cần anh vững vàng nhóm lại ngọn lửa hồng ấm áp, cần anh xốc lên, vực dậy. Sống hơn nửa đời, anh phải làm lại từ đầu. Nhọc nhằn và cay đắng. Điều anh làm lại cho anh, cho vợ con anh không hẳn hoàn mỹ nhưng chắc chắn có ý nghĩa hơn những tháng ngày bạc nhược trước đó. Anh làm tất cả những gì mình có thể làm đó là vì ai, em biết mà... - Chồng em mất đã hơn mười năm rồi. Hơn ba ngàn ngày, em đã sống những phút giây trống rỗng. Nhưng em cảm ơn số phận đã ưu ái trao vào tay em tình yêu của anh ấy. Anh ấy chính là chàng trai có mặt bên em trong đám cưới anh ngày nào. Anh ấy là một họa sĩ, là học trò của bố em, là người thầy đầu tiên hướng dẫn em những nét cọ đầu tiên. Nhưng nếu em không hạnh phúc thì em cũng không đổ lỗi cho anh. Đừng trách quá khứ vì nếu cho ta làm lại từ đầu chưa chắc ta đã làm khác đi. Đôi khi con người ta cứ hay tuyệt đối hóa tình yêu. Chưa hẳn một tình yêu đẹp sẽ đưa đến một hôn nhân đẹp. Đừng lấy quá vãng bao biện cho những thua thiệt hiện tại. Có phải thế không?

*

Bà cụ ho húng hắng. Vẫn bị viêm họng đấy à? Ông lão lo lắng. Có nhớ ngâm gừng với một tý muối không? Phải mặc áo len cao cổ đấy nhé. Kìa, quàng lại khăn đi, gió thế này... Bà cụ móm mém cười, ngượng ngùng nhìn

ông lão. Hói mất rồi nhỉ. Tóc lơ thơ thế này mà chẳng chịu mũ mào gì cả. Lạnh đầu lắm. Đây, tôi có mang hộp dầu gió, xoa ngay một ít vào thái dương cho ấm đi nào... Ông lão định bảo, bà yên tâm, tôi đàn ông đàn ang đâu có mỏng manh, ốm yếu như bà, nhưng vội ghìm lại được. Phải rồi, ngày xưa ấy, mỗi lần người yêu dẫu của cả cuộc đời ông dặn dò điều gì ông đều ra vẻ ngoan ngoãn nghe lời, thậm chí thề ước tuân thủ để rồi làm ngược lại tất cả. Ông cảm thấy thích thú, cảm thấy hạnh phúc khi nàng tức giận, dỗi hờn. Ông đã mong nàng thú nhận, mong được chứng kiến rằng vì ông ngang bướng, ương ngạnh, tồi tệ, lười nhác, xấu xa mà nàng phải khóc lóc, khổ sở, đau buồn. Ông đã nghĩ, như thế mới có thể nhận ra tình cảm của nàng đối với ông là đặc biệt, là hơn hẳn so với đám con trai tài hoa, giàu có, đẹp mã, luôn vây quanh, tôn sùng bên nàng kia. Ông muốn có được tín hiệu tình yêu riêng của mình theo cách lạ lùng như thế. Bởi vì ông không bao giờ có đủ sự tự tin mỗi khi đối diện nàng hoặc đối mặt các “đối thủ” của mình. Ông không hề biết rằng, đúng hơn ông đã không nhận ra rằng nàng là một cô gái lặng thầm và cương nghị. Tình yêu của nàng dành cho ông giống như ngôi sao bé nhỏ trên trời xa, tưởng chừng yếu ớt nhưng vô cùng mãnh liệt. Ông đã không đủ can đảm, không đủ tự tin để đến gần ngôi sao tình yêu đời mình... Sai cả đời rồi, không thể tiếp tục sai thêm nữa. Mùi dầu thơm cay thoang thoảng bay...

- Ông vừa hẹn tôi ngày mai, vào giờ này chúng ta lại đưa cháu ra ngoài công viên chơi phải không? Tôi chẳng hứa hẹn gì đâu. Tuổi già giống như cây nến cạn kiệt vì đã đốt cháy bản thân suốt những tháng năm đời người. Biết đâu ngày mai ngọn nến ấy lại không còn cháy nữa. Như thế lại thành thất hứa, lỡ hẹn với nhau... Thôi, ông ạ, tôi chỉ mong, con đường chung trước lối rẽ trở về với mỗi ngôi nhà của chúng ta dài thêm ra một chút. Muốn thế, thì chúng ta đi cùng nhau chậm chậm. Ông hãy đi bên tôi và nhìn những đứa cháu

đang tung tăng chạy phía trước kia. Chúng ta đang đi giữa mùa thu đấy. Liệu có phải là mùa thu cuối cùng của cuộc đời không? Ai mà biết trước được... ông nhỉ?

Hình như ngàn chiếc lá đang dệt một ban mai vàng

Nguyễn Đình Tú

Không có khuôn mặt của cái ác

Thằng Tuân không dám nói điều ước của nó ra với ai cả. Người ta sẽ cười cho. Ông Thước cũng chẳng hỏi nó ước gì mỗi khi nó nhắm nhe muốn tâm sự với ông về điều ước của nó. Thế là nó cứ giữ kín trong lòng. Nhưng nó lại luôn bị ám ảnh về câu chuyện của ông Thước. Sao lại có thể yêu được con gái thủy thần nhỉ?

Thằng Tuân năm nay mười bốn tuổi. Nó là người thành phố. Đầu mùa hè trước, mẹ đưa nó về làng nhờ bác ruột nuôi hộ hai năm. Chỉ hai năm thôi, vì khi nó vào lớp mười, cũng là lúc bố nó hết hạn làm việc ở nước ngoài. Vả lại, mẹ nó bảo: “Đến lúc ấy về thành phố ôn thi đại học là vừa, không thiếu hụt kiến thức cơ bản cũng chả phải nhồi nhét sớm”. Khi gặp ông Thước lần đầu tiên, nghe ông Thước hỏi học lớp mấy, nó bảo: “Cháu học lớp mà có nhân, chia các đa thức và “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố ạ”. Ông Thước phì cười trước câu trả lời rối rắm của nó. Thực ra nó muốn nói rằng: “Cháu biết thừa nhà quê như thế nào rồi, đừng có nghĩ là cái gì cháu cũng không biết, cháu đã học về chị Dậu rồi đây”.

Ông Thước sống một mình, chẳng vợ con, họ hàng gì cả. Ông trông coi nghĩa địa của làng, một khu mộ nằm sát bờ sông, mỗi quý xã trích cho

ông vài yến thóc, còn ngoài ra, ông trồng thêm được thứ gì thì ăn thứ đó. Ông Thước xuất thân ra sao, thành phần thế nào, chỉ rất ít người biết. Bác thằng Tuấn thì bảo: “Ông ấy học giỏi lắm, cả làng này chỉ mỗi ông ấy thuộc mấy nghìn câu Kiều. Có một thời làm thông ngôn cho Tây nữa đấy”.

Ông Thước gầy gò, quần áo toàn đồ cũ, cổ và tay áo sờn hết cả. Mỗi khi ông cười, lợi hở ra, nhìn rõ cả chân răng trắng đục. Nhưng giọng ông rất hấp dẫn khi kể chuyện, khô khô thuốc Lào, chan chát nước chè, song có hồn, có cả nước mắt và lòng nhân ái thấm đẫm trong đó. Giọng ông đặc biệt lôi cuốn khi câu chuyện chuyển sang hồi bi kịch hoặc miêu tả những tình tiết ma quái, bí ẩn. Cả hai tông giọng ấy ở ông đều rất tự nhiên và nếu muốn ông có thể làm lũ trẻ con sợ vãi đá ra quần hay quay mặt đi chùi vôi để giấu những giọt nước đang chực trào ra nơi khóe mắt. Một lần Tuấn cùng thằng Sản, thằng Tính đang đứng trên tảng đá đen sít mép sông buông câu, ông Thước đi ra bảo: “Chúng mày đứng trên đầu cô thế hả, xuống ngay không đem về cô vật chết bây giờ”. Cả bọn hốt hoảng, bỏ câu, chạy về căn lều của ông. Bên chiếc điều cày, ông bảo: “ở cái làng này vật nào cũng linh thiêng, cũng gắn với truyền thuyết, chúng mày sợ rớt, chết có ngày”.

- Chứ không à? - Uống xong bát nước chè xanh thằng Tuấn đưa cho, ông tiếp - Chúng mày cứ đi dọc mép sông mà coi, có kiếm được nổi hòn đá nào to bằng nắm tay không? Cả tỉnh này chẳng có lấy một hòn núi đá, không phải “cô” hóa làm sao tự nhiên có hình đá to như thế nằm đấy? Mà rõ là hình đàn bà ngồi hằn hoi nhé, tóc thả dài trùm lưng, chính chỗ mày vừa giẫm lên đấy.

Ông Thước đang nói rất hăng, bất đồ đưa tay chỉ vào mặt Tuấn:

- Cháu... Cháu không biết à!

- Đúng, thằng này ở thành phố nên không biết - ông Thước hạ giọng - Chứ thằng Sản, thằng Tính là chúng mày có tội lớn, cứ liệu hồn!

Không biết từ bao giờ sau mỗi câu chuyện ông Thước kể, thằng Tuân lại thấy lớn lên trong mình một điều ước. Chấp nhận tất cả những chuyện của ông lại nó thấy rõ ràng dưới lòng sông kia có một thế giới riêng. Ở đó có tất cả những điều kỳ diệu mà thế gian này không có, bằng chứng là những gì không thể lý giải nổi ở trên mặt đất này thì người ta lại thấy nó có mối liên hệ với dòng sông, với những vị thần ở dưới mặt nước kia. Vậy thằng Tuân ước gì?

Điều ước của nó thật đơn giản, ấy là một ngày kia nó sẽ được đặt chân xuống đáy sông. Nó sẽ cùng bọn thằng Tính, thằng Sản sục sạo vào những tòa lâu đài, sờ lên những báu vật, nhìn ngắm thỏa thích những nàng tiên cá thân hình uốn lượn, lấp lánh vảy vàng, vảy bạc. Và biết đâu chúng nó sẽ cứu được những người chết đuối, những cô gái bị quăng xuống sông một cách oan uổng, những em bé chẳng may đang bơi bị chuột rút... Nhưng thằng Tuân biết điều đó sẽ chẳng xảy ra và những câu chuyện mà ông Thước kể vẫn muôn đời được dòng sông phủ lên mình một màu rêu phong huyền bí.

- Điều ước nào rồi cũng sẽ thành hiện thực. Hãy cứ ước đi cháu ạ! - Có lần ông Thước bảo với thằng Tuân vậy.

Và nó đã mạnh dạn hỏi lại ông:

- Trước đây ông đã từng ước gì?

Ông Thước trầm ngâm một lúc rồi trả lời:

- Hồi trẻ ông yêu một cô gái là con của thủy thần. Tình yêu ấy làm khúc sông này đẹp lên, biến những bãi sù thành thiên đường. Rồi trong một lần rượt đuổi nhau cô gái ấy chui vào đây và biến mất. Nhưng dẫu sao thì điều ước của ông cũng đã thực hiện được.

- Là gì ạ?

- Là được sống với dòng sông này, bờ bãi này và hàng đêm được gặp lại cô

gái ấy, con gái của thủy thần ấy mà.

Thằng Tuân không dám nói điều ước của nó ra với ai cả. Người ta sẽ cười cho. Ông Thước cũng chẳng hỏi nó ước gì mỗi khi nó nhắm nhe muốn tâm sự với ông về điều ước của nó. Thế là nó cứ giữ kín trong lòng. Nhưng nó lại luôn bị ám ảnh về câu chuyện của ông Thước. Sao lại có thể yêu được con gái thủy thần nhỉ? Nó đem điều thắc mắc ấy về hỏi bác. Bác bảo: “Ông ấy lẩn thẩn, nghe làm gì những chuyện ấy ớ”. Nó lại hỏi bà. Bà bảo: “Cô ấy bơi lội giỏi lắm, ngày xưa là du kích xã, bị canô bắn dạt vào bãi sù. Ông ấy vớt lên nhưng không cứu được. Cô ấy chết, rồi ông ấy hóa ra như thế”.

Thật chẳng hiểu ra làm sao. Hôm nay trên đường ra đây với ông, thằng Tuân thấy mép nước sông đã cách xa hòn “đá chờ” hơn chục mét rồi. Ông Thước kể cho nó nghe câu chuyện về ba vị Thành Hoàng xong, liền hỏi:

- Máy thằng kia đâu, sao hai, ba hôm nay không thấy chúng nó ra đây?
- Cháu không biết ạ, dạo này cả làng đang chống hạn, chắc chúng nó phải giúp nhà nên không đi được.

Ông Thước nhìn ra ngoài cửa. Sau những năm mộ nhấp nhô kia là vệt đê dài chạy tít về phía bụi tre đầu làng. Khu mộ nằm sát bờ sông cũng đã mang những nét chấm phá của bức tranh hạn hán. Những bụi cỏ gai vàng khè, cây lá đang trút dần màu diệp lục thay vào đó là màu của nắng, của gió, của khô khát. Máy giẻ khoai và lạc ông Thước trồng cũng đang gượng gượng vượt qua cơn khát, lòng sông mỗi lúc một đầy xa bờ, thân già như ông Thước gánh được hai thùng nước về toát mồ hôi, tưới xong, chưa kịp quay đi đã thấy nước bốc hơi hết, chả thấm tháp gì.

- Gay đấy cháu ạ. Đời ông chưa chứng kiến một trận hạn nào như thế này. Dòng sông Vắn mà hết nước thì đúng là không thể hiểu được!

Hồi đầu nghe mọi người nhắc đến hạn hán với những cái lắc đầu, chép

miệng thằng Tuân không nghĩ là nó lại ghê gớm như thế này. Trông trời đất, trông mưa nắng là bản tính của người nhà quê. Ông Trời đâu có nhìn mưa được mãi. Rồi đồng ruộng lại đầy nước, nông dân lại thu thóc đầy bồ, chả chết một người nào! Thằng Tuân nghĩ thế. Người dân trong làng chắc cũng nghĩ thế.

Nhưng trời đã làm những điều mà mọi người không nghĩ đến.

Cả trường học xôn xao lên như bầy ong vỡ tổ rồi loáng cái đã tàn mát hết. ánh nắng bắt đầu loang trên sân trường. Thằng Tuân khoác balô lững thững bước đi trên con đường làng. Nhà trường cho nghỉ mười ngày để học sinh tham gia giúp gia đình chống hạn. Lớp thằng Tuân đã nghỉ một phần ba từ mười hôm nay rồi. Đám bạn nó như thằng Tính, thằng Sản, con Na cũng không còn đi học nữa. “Kiếm ăn!”, chúng nó nói thế và khuôn mặt của chúng nó nghiêm trọng như người lớn. Không phải là cái kiểu kiếm ăn bằng cách đi ra hiệu phở đầu phố hay vào một quán kem nào đó tiêu tiền tiền mẹ cho mà bụng vẫn no. Kiếm ăn ở đây đúng nghĩa với cái từ ấy. Nghĩa là chúng nó đi buổi sáng thì buổi trưa trở về kèm theo nào gạo, nào muối, nào rau dền, rau má, tôm cá, khoai sắn. Rồi cười hì hì. Rồi nghịch đẩy nhau và loáng cái đã biến mất sau những đụn khói, bên những trái bếp hì hụi nấu nướng, xì xụp ăn uống.

Nhà bác Tuân cũng đã phải ăn uống cầm chừng rồi. Mất mùa vụ này nữa là hết thóc. Cả huyện, cả xã đang vận động, hướng dẫn nông dân chuyển sang trồng màu. Nhưng trồng thứ gì cũng không thu hoạch được. Ngô bằng gang tay đã ra bắp, thứ bắp chỉ có thể làm cảnh. Lạc trồng lên được vài phân đã cháy ngọn, thui rụi cả ruộng. Khẩu phần ăn của Tuân trở nên sang trọng quá mức so với người dân trong làng. Cứ nửa tháng mẹ lại gửi về nào mì tôm, phở ăn liền, thịt hộp, nào bánh mì, bơ sữa, lại cả tiền mặt nữa. Tiền ấy là thay cho gạo. Mẹ bảo: “ở quê vốn sẵn gạo, rẻ lại ngon”.

Tuân thương chị Hường lắm. Ngày nào chị cũng phải đi mấy cây số gánh nước. Giếng nhà bác coi đến hai lần, sâu thêm sáu, bảy mét mà vẫn khô cạn. Hôm qua đài đưa tin sáu mươi phần trăm số hộ trong xã đói ăn. Riêng làng này đã thấy nhón nháo lắm rồi. Những người nông dân trong làng tất tưởi ngược xuôi, hai bác cũng tất tả trước cái nắng thừa mùa, ác độc giăng mắc, tràn trề khắp mọi nơi. Và hôm nay nhà trường cũng đã phải cho học sinh nghỉ vì không thể duy trì được nữa. Đói ăn, khát uống con người ta sẽ không còn tổ chức lại được và giấy bút, sách vở cùng những lời giảng sẽ chỉ là thứ xa xỉ.

- Tuân ơi, mày đi đâu thế này?

Tuân giật mình khi nghe thấy tiếng gọi. Thì ra bọn thằng Sản. Chúng nó mỗi đứa ôm một cuốn chiếu đang nhếch nhác tiến về phía Tuân.

- Nghỉ học rồi, tao buồn quá đang đi lang thang. Chúng mày đi đâu thế?

Thằng Sản nhìn cái Na rồi lại nhìn thằng Thứ:

- Bọn tao mang chiếu đi cho người ta thuê. ở đình Thành Hoàng ấy, khách du lịch mà, một tiếng được hai nghìn.

Thằng Tính rủ:

- Mày có ra đây chơi không? Hôm nay mười tư có khi đông khách đấy, lại có cả kem nữa, mày nhiều tiền ra đó mà mua.

Thằng Tuân do dự một lúc rồi bảo:

- Thôi tao về, hôm nay là ngày mẹ tao gửi đồ, ra đây bây giờ nắng lắm.

Tuân quay đi rồi thằng Sản còn gọi giật lại:

- Này, nếu có bánh mỳ xôm xộp như lần trước, phân bọn tao với nhé.

Thằng Tuân gật đầu rồi bước đi. Nó đã thấy cái Na đứng im lặng buồn thiu buồn thiu. Tóc con gái gì mà khô như rễ tre. Khuôn mặt thì sạm đen vì nắng và bụi. Cả đôi mắt nữa, cứ ngơ ngác, tội tội. Nó thấy nó chẳng khác bọn thằng Sản ở diêm gì. Vậy mà sao chúng nó lại khổ thế? Vì chúng

nó là người nhà quê ư? Chơi với chúng nó còn thích hơn khối đứa ở thành phố. Vì hạn hán ư? Sao trẻ con trên phố vẫn ung dung cắp sách đến trường. Chẳng có câu trả lời nào đầy đủ và chính xác cả. Trí óc non nớt của nó làm sao đã có thể lý giải được mọi điều!

Thằng Tuân về đến nhà đã thấy đóng đồ để trên giường rồi. Lần này mẹ nó gửi nhiều phở khô, cả một thùng ba mươi hai gói. Tuân xin bác hai gói rồi chạy một mạch tới chỗ ông Thước. Thấy nó đến, ông Thước có vẻ vui nhưng nhìn dáng người nó biết là ông không được khỏe. “Cái gì thế? Phở à? Bây giờ lại có cả phở khô nữa, tiện lợi nhỉ?”. “Giống như mì tôm ấy mà, ông pha nước sôi vào mà ăn”. “ừ được rồi, cảm ơn cháu nhé, trai phố sướng thật!”.

Thằng Tuân để ý thấy gói thuốc lào đã hết, thảo nào từ lúc nó đến không thấy ông nhả khói. Bỗng ông Thước bảo:

- Trời còn hạn thế này chắc gì có dịp kể chuyện cho các cháu nghe nữa?!

Nghe ông Thước nói vậy thằng Tuân bảo:

- Ông trời ác quá, cháu cầu mong đêm nay sẽ mưa. Ông cứ yên tâm rồi thế nào cũng mưa ông ạ.

Ông Thước xoa đầu nó, khẽ nói:

- Đã đến lúc xuất hiện cái ác rồi. Nguồn ác từ đâu mà ra? Từ dòng sông kia cả. Sông ấy sinh ra cái thiện, sông ấy lại sinh ra cái ác.

Thằng Tuân bỗng rùng mình. Vậy thì điều ước của nó có liên quan gì đến đợt hạn hán này? Nó vội chào ông Thước ra về. Mép nước đã tụt xuống đến mức kỷ lục. Đáy sông sắp lộ ra rồi. Nó đứng trên hình đá nhìn xuống vừa khoái cảm lại vừa đau xót. A ha, thì ra thế giới long cung đang hiện nguyên hình ra kia? Những bờ bãi lở loét, những hang hốc khô kiệt, những vạt bùn nứt nẻ, thao láo nhìn trời. Bao câu chuyện vẫn giữ kín trong lòng sông đâu? Sông đã hết để còn lại gì? Một lạch nước nhỏ đang thở hổn

hեն giấychết và những vết nứt vô hồn, vô nghĩa kia ư? Thủy thần ở đâu? Hà Bá ở đâu? Bao xác người vô tội ở đâu? Những nàng tiên cá xòe đuôi giỡn nguyệt trong những đêm trăng sáng đâu? Sao thế giới của các người tàn tạ thế, hoang hóa thế, lừa dối thế, vô hình vô ảnh thế? Thảm hại, thật là thảm hại. Tuấn bỗng ôm mặt khóc hu hu. Nó chạy về đến nhà thì nằm vật ra, đầu đau buốt, toàn thân lạnh toát. Hai bác và chị Hường hoảng hốt vội đi tìm lá nhọ nôi giã lấy nước cho nó uống, còn bã thì đắp lên trán và hai thái dương. Nó ú ớ mê sảng. Nó gọi mẹ. Nó đòi bánh xốp. Nó bảo để dành cho bọn thằng Sản, con Na.

Rồi nó tỉnh lại.

Ăn xong bát cháo do chị Hường nấu, nó hỏi: “Bánh xốp đâu?”. “Còn nguyên cả cái đây, phần em cả, em đã nằm li bì hai ngày rồi”. “Chị đưa em ra đình Thành Hoàng nhé?”. “Làm gì?”. “Cứ đi với em”.

Chưa kịp biết chị Hường có đồng ý hay không, nó tụt xuống giường, ôm chiếc bánh chạy đi. Chị Hường vội đuổi theo sau nó. Đình thờ Thành Hoàng vắng tanh. Bọn thằng Sản giờ này đi đâu nhỉ? Thằng Tuấn đành phải quay về. “A, thằng Tuấn, Tuấn ơi, mày đi đâu thế?”. Bọn thằng Sản bất ngờ nhô ra từ một bụi chuối, trông chúng nó có vẻ rất vội vàng. Thằng Tuấn nhìn thấy tay con Na ôm một bọc nilon. “Cái gì thế?”. “Cơm thừa, chúng tao lấy ở trại chăn nuôi, về đãi đi, phơi khô rồi rang ăn”. Trại chăn nuôi? Nghĩa là chúng nó đã mò lên tận thị trấn. “Sông cạn rồi đây. Chúng tao đi hôi của đây, mày có đi không?”.

Thằng Tuấn quay ra bảo chị Hường về trước, nó khỏi ôm rồi, nó theo bọn thằng Sản đi chơi một chốc rồi về. Chị Hường ngăn thế nào cũng không được. Loáng một cái, chúng nó đã ra đến khu mả ông Thước. “Ô, chúng mày ơi, lại có người chết kia”. Từ xa chúng nó đã nhìn thấy một đám đông đang vây quanh nấm mộ đắp dờ. “Ông Thước chết rồi, xã phải đứng ra làm ma

cho ông ấy đấy”. Con Na thông báo tin đó mà Tuân tưởng đâu mình nghe nhầm. Nó lách qua đám đông để chui vào nhà ông Thước. “Khổ quá, ở đó có một mình, ốm không ai biết thế là các cụ bắt đi”. Ai đó nói thế trong tiếng người lao xao lẫn với tiếng ném đất thành thạch. Chiếc điều cày, ấm nước chè vẫn để nguyên cạnh chân giường. Thằng Tuân nhìn thấy tờ giấy có bài thơ được dính hờ trên tường. Nó đưa tay lên gỡ ra rồi gấp lại và đút vào túi áo.

- Thùng gạo hết sạch, chẳng còn lấy một hột, thế mà lại có những hai gói phở và cả thuốc lá Vina nữa.

- Chắc có khách quý?

- Hay con gái thủy thần hiện về?

Vẫn những tiếng người vừa làm vừa trò chuyện. Thằng Tuân muốn nói với mọi người là không phải vậy. Con gió độc hắt lên từ lòng sông trưa hôm ấy đã đánh đổ cả nó và ông Thước. Bác nó vẫn thường bảo: “Mỗi khi nước xuống thấp ở dưới sông lại thoát lên một luồng khí độc, không tránh được rất dễ chết”. Buổi trưa hôm ấy chính nó và ông Thước đã gặp phải gió độc nhưng nó thì có người chăm sóc nên qua khỏi, còn ông Thước chẳng thể tự cứu được mình.

Thằng Tuân đi ra sau nhà ông Thước, nó nhìn thấy bọn thằng Sản đang hí húi dưới lòng sông. Bỗng nó ngồi bệt xuống đất thở dốc. Mắt nó hoa lên. Bây giờ nó mới thấy mệt. Nó còn chưa qua khỏi cơn ốm. Chị Hường vội dìu nó về. Đi trên đê nó thấy lòng sông trơ ra, nứt nẻ, xám trắng dưới ánh mặt trời. Về tới nhà thằng Tuân gặp mẹ. “Trời ơi, mẹ vô tâm quá!. Thôi, về với mẹ, về thành phố. Đây, mẹ mang côca cho con đây. Con uống đi!”.

“Nhưng con đang học dở?”. “Dở cũng thôi, bố con biết thế này thì làm sao yên tâm được. Mai mẹ đưa con về, rồi mẹ sẽ nhờ bác làm việc với nhà trường”.

Đêm hôm ấy thằng Tuân ngủ cùng với mẹ. Trời thật nóng nực, mẹ nó

phải thức quạt cho nó suốt đêm. Ngày mai nó sẽ trở về thành phố. Nó sẽ xa dòng sông Vần. Khi nó về làng dòng sông đầy ắp, phồn thực, duyên dáng đáng yêu là thế. Bây giờ thì dòng sông đã cạn kiệt. Liệu có phải điều ước của nó đã thành hiện thực? Nếu thế thì nó đã ước một điều tai hại. Cả làng đã phải chịu cơn tàn phá của nắng và gió, bạn bè nó nhếch nhác, thất học, đói ăn. Trời chẳng chịu mưa còn dòng sông thì đầy ắp khí độc. Không, nó không muốn thế, giấc mơ của nó không có những điều cay nghiệt, hãi hùng như thế. Ông Thước ơi, hãy tha lỗi cho nó, trong điều ước của nó không có khuôn mặt của cái ác....

Nguyễn Đình Tú

Mơ về một khúc sông trôi



Ngày ấy Điền hơn em một tuổi. Nhưng em chắc chắn Điền không hề biết cái vết máu ấy là biểu hiện sinh lý đầu tiên của người đàn bà. Cái đầu hay triết lý của Điền cũng chỉ nghĩ, có lẽ em bị một cành cây nào đó cào xước vào

chỗ kín và thế là máu chảy ra thôi.

- Kìa, khúc sông trôi!

- Không, khúc sông đứng yên!

- Trôi...

- Đứng yên...

Khi quyết định đổ tiền của xuống để nắn dòng chảy, em đã cùng đoàn cán bộ khảo sát và đối tác trúng thầu đến cái nơi mà hai mươi tám năm trước em nhận ra mình là con gái. Vẫn một bờ sông ngút ngàn gió. Vẫn những vạt cói lẫn tăn rì rào trước những cơn sóng nhẹ. Vẫn những vệt phù sa đỏ sậm đỏ nghiêng xuống lòng sông. Và vẫn có những đôi trai gái cãi nhau về việc khúc sông trôi hay không trôi?

Em thì bảo rằng khúc sông trôi. Bởi vì nếu khúc sông không trôi thì vệt máu đào trinh nữ của em đã chẳng bị dòng nước cuốn đi xa tít mù khơi như thế kia. Điền lại cứ một mực bảo khúc sông đứng yên. “Chẳng có gì trôi cả, vẫn từng ấy nước và trong lòng khúc sông vẫn từng ấy tôm cá và phù sa”. “Nhưng máu, rõ ràng máu...”. “Nó lặn xuống dòng nước và khúc sông này giữ nó trong lòng, thế thôi, muôn đời khúc sông vẫn đứng yên”.

Ngày ấy Điền hơn em một tuổi. Nhưng em chắc chắn một điều rằng Điền không hề biết cái vệt máu ấy là biểu hiện sinh lý đầu tiên của một người đàn bà. Cái đầu hay triết lý của Điền cũng chỉ nghĩ rằng, có lẽ em bị một cành cây nào đó cào xước vào chỗ kín và thế là máu chảy ra thôi. Còn em, tuy có hơi sợ nhưng trước đó cô Thoa đã nhắc đến cái “sự cố” này rồi nên em có phần yên tâm hơn. Đột nhiên thấy em không tắm nữa mà chạy về phía chân

cầu treo thay quần áo, Điền đang ở giữa dòng vôi bơi vào bờ. Em chỉ xuống vệt máu nhập nhòa trên mặt bùn non để giải thích việc lên bờ của mình. Điền gạt đầu ra vẻ hiểu, rồi lại lao mình xuống sông bơi lội. Một nhào vì sông nước, Điền cứ để nguyên mình trần như thế đến ngồi bên em và tranh luận về việc khúc sông trôi hay không trôi? Hôm ấy lần đầu tiên em không muốn về cùng với Điền. Lần đầu tiên, em có cảm giác ngượng ngùng khi đi cùng với một người con trai. Lần đầu tiên em cảm thấy mình biết nhiều điều bí mật về con người hơn Điền. Và đó là lần cuối cùng em tắm sông cùng với bạn trai, dù đó là Điền.

Điền bây giờ đang ở đâu? Mấy đêm nay, đêm nào em cũng mơ thấy dòng sông, thấy công đường và thấy khuôn mặt Điền lúc nghiêm khắc như ông chánh án ở phiên tòa sơ thẩm, lúc quyết liệt bên vực em như ông luật sư già có mái tóc bạc như cước. Điền ở độ tuổi 45 vẫn không khác với ngày xưa bao nhiêu. Nhất là ánh mắt của Điền. Ánh mắt vừa nghiêm, vừa hiền, có cả nghị lực và sự mềm yếu, vừa làm em sợ lại vừa làm em có thể trêu đùa, nũng nịu. Ánh mắt ấy lần đầu tiên quắc lên với em khi em tìm đến nhà Điền để trao cho phụ huynh cuốn sổ liên lạc.

Nhà Điền ở đằng sau một cái chợ. Nói như thế vẫn chưa chính xác, vì sau chợ còn là một cánh đồng rộng. Em đi trên những bờ ruộng nối tiếp nhau cắt ngang cánh đồng ấy để bước vào một xóm xa lạ quanh năm che phủ bởi một lớp tre dày. Thỉnh thoảng theo cô Thoa ra chợ, khi đi ra phía sau, em cũng có nhìn thấy cái bụi tre khổng lồ ấy, và không nghĩ rằng bên trong đó là một xóm dân cư, lại có cả căn nhà của cậu bạn học giỏi nhất lớp mà em rất nể phục.

Gọi là xóm dân cư nhưng thực ra chỉ có khoảng dăm nóc nhà thôi. Khi em đi đến giữa cánh đồng thì bất ngờ Điền từ dưới ruộng nhảy phắt ra đứng chắn ngay trước mặt em.

- Đưa sổ liên lạc cho tớ?

- Không, cô giáo bảo tớ giao tận tay phụ huynh, lấy chữ ký xong mang về nộp cho cô.

- Thì cứ đưa đây, rồi ra chợ ngồi chờ tớ, tớ sẽ đưa lại sổ với chữ ký của mẹ tớ.

- Không!, em bày tỏ thái độ cương quyết.

Điền đã giật cặp sách trên tay em. Không hiểu sao lúc ấy em lại khỏe thế. Em không cho Điền giành lấy cuốn sổ liên lạc. Chẳng phải em muốn làm tròn bổn phận của một người lớp trưởng đâu. Cũng chẳng phải em muốn “tâng công” với cô giáo chủ nhiệm. Cái chính là bản thân em đang muốn biết tại sao Điền lại nghỉ học mấy ngày qua? Và ngay lúc ấy em muốn khám phá cái bụi tre khổng lồ kia chứa những gì trong đó, ở đây cậu bạn học gầy gò, mảnh khảnh của em sống như thế nào? Vì thế Điền quắc mắt lên với em, Điền lao vào em giành giật chiếc cặp sách, Điền khỏe hơn em thật đấy, nhưng Điền không thể đè bẹp được ý chí khám phá của em. Em còn nhận ra rằng Điền không dám chạm mạnh vào người em. Trong khi giằng co em đã xé rách vạt áo trước của Điền. Em nhìn thấy phần bụng lép kẹp cùng chiếc quần Điền mặc không có cúc, cặp được buộc túm lại bằng một sợi dây gai. Điền có vẻ bất lực trước ánh mắt soi mói và khoái trá của em. Em biết điều

ấy nên em càng củng cố thêm ý nghĩ không chịu khuất phục trước Điền. Đang mạnh mẽ là thế bỗng ánh mắt của Điền sụp xuống. Điền nói với em bằng một giọng rất vui: “Quyên đừng vào nhà tớ có được không, mẹ tớ sẽ ký vào sổ liên lạc cho Quyên đem về nộp cô giáo, Quyên đứng ở ngoài này thôi...”

- Phạm nhân Quyên, ra ngoài!

Đây là thứ ngôn ngữ mà người ta thường dùng để gọi em. Không còn đâu những lời lẽ dễ chịu kiểu như: “Thưa đồng chí chủ tịch”, “Báo cáo chủ tịch”, “Xin hỏi chủ tịch một số vấn đề về huyện nhà”... Âm thanh quanh em bây giờ chói gắt, nặng nề và ngột ngạt lắm. Đi kèm với cái giọng mệnh lệnh đó là tiếng mở khóa, tiếng kéo cánh cửa. Nữ quản giáo đưa em lên phòng hỏi cung. Vẫn ông luật sư già có mái tóc bạc như cước. Vừa nhìn thấy ông, em đã bảo: “Bác đừng thuyết phục cháu nữa. Ở phiên phúc thẩm cháu cũng sẽ không có gì khai thêm đâu. Một mình cháu chịu tội là đủ. Lôi thêm những người khác vào vòng lao lý làm gì?”. Ông luật sư ngày xưa là bạn của bố em. Nhiều lần ông nhìn em mà nước mắt rung rung. Ông bảo: “Bác biết những người ấy. Họ không đáng để cháu phải chịu tội thay. Cháu hãy dừng cảm lên. Nói ra sự thật là cách sám hối tốt nhất của người có tội”.

Em có nên nói ra sự thật không hả Điền? Khi cầm cuốn sổ liên lạc từ nhà Điền về nộp cho cô giáo em đã nói dối. Lần đầu tiên em nói dối trên cương vị lớp trưởng. Nhìn ánh mắt Điền như van xin em đừng bước vào nhà, em mềm lòng lắm. Chút kiêu hãnh của con bé lớp trưởng trong em được ve vuốt. Em thỏa mãn. Và em định mở cặp lấy cuốn sổ liên lạc ra đưa cho Điền. Nhưng rồi những bí ẩn sau bụi tre kia lại kích thích em. Em bĩu môi ra và lắc

đầu một cách độc ác.

- Tớ phải gặp bố mẹ cậu!

Điền nhìn em bất lực. Rồi Điền buông xuôi. “Đấy, kệ bạn!”. Điền bỏ chạy xuống ruộng, lát sau em thấy Điền thấp thoáng sau rặng tre. Hình như Điền đang gánh thứ gì đó rất nặng. Hai cái thùng được bọc kín oằn cả hai đầu đòn gánh. Em vênh mặt lên bước những bước dài trên cánh đồng. Nhà Điền ở cuối xóm. Cánh cổng tre dựng hờ hững. Em đưa tay đẩy cánh cổng và nó đổ ập vào người em. Em dựng được cánh cổng dậy thì gai tre cào rách tay em. Em đi theo rặng duối, bước qua khoảnh sân hẹp, đẩy tiếp cánh cửa gỗ màu nâu đỏ vào nhà Điền. Đó là căn nhà một gian chật hẹp và rất tối. Em đưa tay lên mắt để nhìn cho rõ hơn. “Ai đấy?”, một giọng nói hơi ngái ngái, không biết là đàn ông hay đàn bà cất lên từ góc bên phải. “Cháu là Quyên, cháu học cùng lớp với bạn Điền”, em mạnh dạn lên tiếng đáp lại. “Cháu đi thẳng đến chỗ bàn nước, đẩy cái liếp lên cho khỏi tối”. Em đã nhìn thấy cái bàn nước và hai chiếc ghế băng được đẽo từ thân ổi. Em làm theo hướng dẫn. Cánh liếp được đẩy lên. Ở đó đã có sẵn một chiếc gậy nhỏ. Em dùng cây gậy đó để chống tấm liếp. Ánh sáng ủa qua khung cửa sổ. Bên phải em là một chiếc giường đôi cũ kỹ, trên đó có một người đang nằm, đắp tấm chăn mỏng. Bên trái em như một góc nhà kho, có quang gánh, bao thóc, thúng gạo và những củ khoai nằm lẫn lóc. Người nằm trên giường là mẹ Điền. Em đã thoáng nhìn thấy Điền đi về qua sân. Nhưng Điền có vẻ không cần biết đến em. Điền ra góc sân rửa chân tay. Rồi Điền chui vào bếp. Lát sau em gửi thấy mùi thơm chấy. Mẹ Điền bị bệnh khớp.

Qua chuyện trò với mẹ Điền, em biết rằng bố Điền là công nhân lái tàu hỏa

nhưng đã chết gần chục năm nay rồi. Mẹ Diên làm nông nghiệp, ngoài ra còn làm “công nhân vệ sinh” nữa. Sau này em mới biết rằng công nhân vệ sinh tức là chiều chiều gánh hai cái thùng trĩu nặng mà lúc này Diên vừa gánh. Mấy ngày nay bỗng nhiên bệnh khớp đánh quỵ mẹ nên Diên phải làm thay công việc ấy. Nhưng Diên nói dối mẹ là vẫn đi học. Mẹ Diên trót hợp đồng với mấy công sở trên huyện rồi, chỉ một ngày vắng mẹ Diên thôi, hàng loạt khu vệ sinh công cộng sẽ phải có người khác đến dọn. Như thế mẹ Diên sẽ mất việc. Như thế cũng có nghĩa là chút thu nhập thêm ít ỏi sẽ không còn nữa. Mấy thước ruộng vỡ hoang cùng mảnh vườn sau nhà cũng không có cái mà chăm bón. Nhà Diên nghèo nên Diên phải cố giữ lấy cái thừa thãi của thiên hạ để lo cho cuộc sống của gia đình mình.

Em ngồi nói chuyện với mẹ Diên, thấy tự nhiên, gần gũi và thân thiết. Em không có mẹ nên cảm động trước tình mẫu tử trong căn nhà Diên chẳng? Bố em là bí thư thị ủy. Bố chỉ có một mình em. Cô Thoa văn thư thường qua nhà nấu cơm cho em ăn nhưng cô ấy không có cách nói chuyện như của mẹ Diên. Trước cô ấy, em không có ý niệm về “Mẹ”. Hôm ấy em đã không dám nói đến chuyện cuốn sổ liên lạc. Trời nhập nhoạng tối thì em xin phép ra về. Mẹ gọi Diên lên bảo luộc khoai cho em ăn. Em chọn hai củ to nhất, cho vào cặp sách rồi mang về. Diên đưa em qua cánh đồng. Em bảo Diên: “Mai đi học nhé?”. Diên gật đầu. Hôm sau em nói dối cô giáo rằng mẹ Diên bị ốm nặng, không thể ký vào sổ liên lạc được. Cô giáo tin em, cô cùng em đến thăm mẹ Diên. Chuyện sổ liên lạc rồi cũng qua đi. Diên lại đi học bình thường. Diên quý em hơn. Có thể sau mẹ, em là nhất trong trái tim Diên. Em cảm nhận được điều đó. Em thường đến nhà Diên chơi. Đi tắm sông cùng Diên. Và em yêu Diên. Chắc chắn là thế. Bây giờ thì em gọi cái trạng thái tình cảm ấy ra một cách rõ ràng như thế. Bởi vì trước đây đã nhiều lần em

không muốn thừa nhận điều ấy. Ngay cả khi em và Điền cùng đổ vào trường cao đẳng sư phạm, em rất đau khổ mỗi khi thấy Điền đi với một cô gái khác, nhưng em vẫn cứ cho rằng Điền yêu em hơn là em yêu Điền.

- Phạm nhân Quyên, ra ngoài!

Lại thứ ngôn ngữ lạnh lùng và đáng ghét ấy. Lại tiếng kẹt cửa và khuôn mặt vô cảm của người nữ quản giáo. Lại khoảng sân dài cùng hành lang hẹp đưa em đến phòng hỏi cung. Lần này không phải ông luật sư già có mái tóc bạc như cước. Lần này là người của “ông ấy”. Ông ấy lại cho người vào lên giây cót tinh thần cho em. Điền đừng quắc mắt lên như thế mỗi khi nghe em nhắc đến “ông ấy”. “Ông ấy” là bố chồng của em kia mà. Ông ấy có quyền yêu thương em chứ? Khi bố em là bí thư thị ủy thì ông ấy là người ở trên huyện. Cái thị trấn bé tí, đáng kể nhất là cái chợ mỗi khi đi học Điền thường phải đi qua, về mặt hành chính nó chỉ tương đương với cấp xã thôi. Bố em cũng chỉ là một bí thư xã chứ có to tát gì đâu. Thế nên ông ấy là cấp trên của bố em. Ông ấy có thể giúp bố em phát lộ quan chức hơn nữa. Bố em không thể không nể vì ông ấy. Và khi ông ấy ngỏ lời muốn em về làm dâu nhà ông ấy, làm sao bố em không mừng vui cho được? Khổ nỗi em lại đang vướng víu với Điền. Đôi ba lần ông ấy nhìn thấy em và Điền đèo nhau trên chiếc xe đạp Liên Xô do chính ông ấy tặng. Rồi ông ấy lại phát hiện ra ông ấy và bố Điền trước đây từng công tác một tổ với nhau khi còn ở ngành đường sắt. Thế là ông ấy tìm đến nhà Điền. Có lẽ vì thế mà Điền mới được kết nạp Đảng ngay khi còn ở trong trường. Rồi lại được điều về dạy ở trường điểm của huyện. Và Điền là một trong những đảng viên trẻ nhất của ngành giáo dục lên đường nhập ngũ khi chiến tranh biên giới xảy ra.

Chỉ có điều, Điền đã bỏ rơi em. Điền ham muốn công danh. Điền say mê quyền chức. Điền phũ em nhanh như phũ một cọng rơm. Cái ngày Điền đi, em đã muốn đến gặp Điền để mắng vào mặt Điền, thậm chí tát vào mặt Điền nữa. Nhưng hôm ấy Điền chỉ riu rít với cô bạn hàng xóm của Điền thôi. Điền không thèm nhìn em. Điền không muốn dành cho em một nửa ánh mắt. Lòng tự ái của em bị tổn thương ghê gớm. Em đã không thèm gửi quà cho Điền, không thèm hẹn hò thư từ với Điền, không thèm nghĩ rằng đã có một người bạn như Điền nữa. Em bỏ về và sau ngày Điền đi một năm em về làm dâu nhà ông ấy.

- “Ông ấy” nói rằng án hai mươi năm là thắng lợi bước đầu. Cố gắng giữ vững lập trường, xử phúc thẩm chắc chắn sẽ giảm nữa. Hãy vì thằng Bin mà chịu đựng. Quá trình thi hành án sau này sẽ có những tác động hiệu quả hơn.

Thế đấy. Điền có biết bây giờ em sống vì ai không? Vì thằng Bin. Phải, cái thằng có lần cứ đòi nhảy từ tầng bốn xuống đất, sau Điền phải leo tường lên từ phía sau lòi nó xuống đấy. Nó đã 18 tuổi rồi Điền ạ. Nó là đứa cháu duy nhất của ông ấy. Ông ấy đáng thương lắm Điền biết không? Từ chiến trường ra cơ thể ông ấy bị nhiễm chất độc hóa học nên không dám sinh nở nhiều. Ông ấy chỉ có một người con là bố thằng Bin thôi. Trước khi về làm con dâu ông ấy, em không biết gì về người chồng của em cả. Chỉ được nghe nói rằng đó là một chàng trai cao lớn, thông minh, học ở Liên Xô về, đang công tác ở một công trường dưới Quảng Ninh. mấy lần ông ấy đưa ảnh cho em xem. Quả cũng đẹp dễ thật. Buổi sáng hôm rước dâu, ông ấy thông báo rằng, công trường xảy ra tai nạn lao động, con trai ông ấy và mấy chuyên gia Liên Xô bị thương nặng, hiện đang điều trị tại nhà điều dưỡng bên vịnh Hạ Long, không thể về được. Thế là em lên xe hoa một mình, không có chú rể.

Đêm tân hôn không có người đàn ông nào nằm bên em cả. Đêm ấy em mơ tới Điền. Tiếng súng đi đùng từ biên giới vọng về xé rách giấc miên viễn buồn nản của em. Một tuần sau một chuyến xe đặc biệt mới chở chồng em từ Quảng Ninh về. Em nhận ngay ra sự dối lừa khủng khiếp của ông ấy. Chồng em chẳng phải kỹ sư hay phiên dịch viên gì hết. Chồng em là một thanh niên đang suy sụp vì bệnh teo cơ. Chết hóa học ông ấy nhiễm phải truyền sang người cậu con trai, và chồng em đã phải bỏ dở chương trình học tập ở Liên Xô, trở về điều trị tại Quảng Ninh vài ba năm nay rồi. Em muốn bỏ về nhà ngay nhưng ông ấy đã khóc. Ông ấy bảo cuộc đời ông ấy chẳng còn gì cả, chỉ còn cậu con trai đáng thương ấy thôi. Lạy trời, bố thằng Bin không đến nỗi nào, ngoại trừ đôi chân giống như hai chiếc cẳng bò vô cảm. Em đau đớn quá. Nhưng em không còn chỗ để tháo lui. Hiện tại em không có tình yêu, quá khứ cũng khước từ em, em còn biết trốn chạy đi đâu, tìm đến miền trú ẩn nào nữa đây? Lần cuối cùng nói chuyện với em, Điền bảo rằng Điền hợp với cô bé hàng xóm hơn vì cùng cảnh ngộ. Em tưởng Điền nói đùa, ai ngờ từ đó không bao giờ em còn có cơ hội để nói chuyện với Điền nữa. Em cho rằng Điền thách thức lòng kiêu hãnh của em. Em cứ nghĩ rằng em đang phũ Điền, em tìm lại cảm giác soi mói và độc ác vào buổi chiều mang cuốn sổ liên lạc đến nhà Điền khi nhìn xuống vạt bụng gầy nhom và hai cặp quần được dây gai buộc túm lại. Em cứ nghĩ rồi Điền sẽ chạy đến với em. Nhưng em càng chờ đợi thì Điền càng rời xa em.

Năm năm sau ngày cưới cả bố em và ông ấy đều vô cùng sung sướng khi biết em có thai. Cuộc sống vợ chồng em cuối cùng thì cũng có kết quả. Em sinh ra thằng Bin. Ba cân rưỡi, chân tay, mặt mũi đều hoàn toàn bình thường. Ông ấy cảm thấy được đền bù. Ông ấy càng yêu quý con dâu hơn.

Đường công danh của ông ấy cũng không ngừng thăng tiến. Ông ấy được rút lên tỉnh. Bố em cũng được rút lên huyện. Chồng em sống thêm được vài năm nữa, khi thằng Bin lên ba tuổi thì mất. Em bắt đầu bước vào quỹ đạo chính trị. Từ một cô giáo em được rút về phòng giáo dục, rồi đi học, rồi sang làm công tác phụ nữ, rồi công tác tuyên giáo, rồi trở thành nữ phó chủ tịch huyện. Trước đó vài năm bố em nghỉ công tác vì lý do sức khỏe. Còn bố chồng em, ông ấy vẫn ở trên tỉnh, vẫn hàng ngày chỉ đạo các hoạt động của em. Năm ngoái chủ tịch huyện được điều đi nơi khác, em lên nắm quyền chủ tịch. Em biết Điền đã xuất ngũ, đã đi học thêm ở Hà Nội rồi trở về mái trường chuyên nghiệp năm xưa em và Điền từng học. Thi thoảng em vẫn được nghe những tin tức về Điền. Điền lên trưởng khoa, rồi hiệu phó, và mới đây là hiệu trưởng. Điền còn tham gia cả Hội đồng nhân dân tỉnh nữa. Ai đó đã nói không sai rằng sự nghiệp của người đàn bà là tình yêu còn tình yêu của người đàn ông là sự nghiệp. Trên bước hoan lộ của của mình có bao giờ Điền nghĩ đến em không? Có. Đúng rồi. Chẳng phải đã có lần Điền xộc thẳng vào phòng em với ánh mắt quắc lên như ngày nào muốn giành giật từ em cuốn sổ liên lạc. Và Điền đã nói rằng: Khúc sông trôi...

- Tại sao anh lại nói đến khúc sông trôi? - Em đã hỏi Điền câu đó với tư cách là một nữ chủ tịch huyện.

- Đồng chí không biết quy luật của dòng chảy sao? Sáu tháng đầu năm bờ trái bồi, bờ phải lở, sáu tháng cuối năm thì ngược lại. Bây giờ đang là mùa lũ cuối năm. Làm đường bên bờ trái lúc này là đồ tiền của xuống sông xuống biển...

- Cám ơn đồng chí, chúng tôi đã có những chuyên gia giỏi về vấn đề này.

Mà anh Điền này, anh vẫn nói với tôi là khúc sông đứng yên kia mà, có cái gì trôi được đâu?

Điền ngơ ngàng nhìn em. Rồi Điền hạ giọng: “Chiều nay tôi muốn gặp Quyên ở quán cà phê dưới chân cầu treo có được không? Lâu lắm rồi chúng ta không có dịp nói chuyện với nhau”.

Buổi chiều hôm đó thật khủng khiếp đối với em. Vì em chợt nhận ra rằng em vẫn yêu Điền. Trong em không có hình ảnh nào có thể thay thế được Điền. Em đã phui Điền bằng thời gian và sự căm ghét, đôi khi là cả sự thù hận nữa, nhưng Điền vẫn không ra khỏi em. Điền hỏi em rất nhiều điều. Về sức khỏe, về gia đình, về con cái... Giữa lúc ấy cậu lái xe hốt hải chạy vào báo với em rằng thằng Bin đang đòi nhảy từ tầng bốn nhà em xuống đất. Điền và em lao ra xe. Trong khi em van vãn cậu con trai mù lòa đừng chán đời mà lao xuống đất thì Điền chui qua cửa sổ tầng ba, leo lên sân thượng tầng bốn túm lấy thằng Bin đưa xuống. Thằng Bin đẹp như bố nó nhưng lên 5 tuổi thì hai mắt bỗng rụng mù. Mấy năm gần đây, khi bước sang tuổi thiếu niên tự nhiên nó trở tính, hay hờn hay dỗi, thường cáu bẳn và đòi tự sát. Hôm ấy em hoãn cuộc họp thường vụ để ở nhà nấu cơm mời Điền. Em cảm thấy rất vui khi được làm một người nội trợ. Trong bữa cơm Điền liên tục kể những câu chuyện vui thời Điền đóng quân trên biên giới. Khiếu hài hước của Điền làm thằng Bin ngoác miệng ra cười thích thú. Nó thán phục Điền khi Điền kể về những chuyện chiến đấu, chuyện đói khát, chuyện lạc trong rừng sâu...

Tối đến, khi thằng Bin đi ngủ, Điền nhìn em bằng ánh mắt rất lạ. Trong một lần đèo em về trên chiếc xe đạp Liên Xô, Điền cũng đã từng nhìn em bằng ánh mắt như thế. Điền chở em ra bờ sông. Dưới chân cầu treo, gió rào rạt

thối, Điền đặt em lên yên xe, xoay mặt lại. Điền ngồi trên gác ba ga, xoạc chân ra hai bên làm trụ chống. Điền nhìn như thôi miên em. Ánh mắt của Điền lần đầu tiên có những tia sắc đục tươi trẻ và đắm say. Em đã nín thở khi đôi môi Điền chạm vào người em. Hai tay Điền bóp chặt lấy hông em. Trời ơi, cái cảm giác diệu kỳ ấy sau này thỉnh thoảng lại thức dậy trong em, và nó làm em thù Điền. Hôm ấy Điền lại nhìn em như thế. Nhưng em chưa thể tha thứ cho Điền. Điền đã từng phũ em một cách tệ hại. Điền không thể hối lỗi chỉ bằng một ánh mắt như thế kia. Giữa lúc Điền đang nhìn em thì em buông ra câu hỏi: “Vợ con Điền thế nào?”. Lập tức ánh mắt Điền sụp xuống. Thực ra em thừa biết hoàn cảnh của Điền. Điền lấy một cô vợ học khoa Tiếng Nga, từng là học trò của Điền và đã có một đứa con. Cô ấy được cử đi thực tập tiếng ở nước ngoài rồi ở lại luôn bên đó không về nữa. Điền bất hạnh lắm chứ chẳng sung sướng gì đâu. Ai bảo Điền bạc với em? Điền mãi mê quyền lực nhưng chắc gì quyền lực Điền đã hơn em? Điền rủ lòng thương xót cho bi kịch gia đình của em nhỏ

Nguyễn Đình Tú

Một chuyện khó tin

Năm mười bảy tuổi tôi rời quê vào thành phố làm thuê cho một cửa hàng đồ gỗ cao cấp. Công việc của tôi là ngồi chờ sẵn ở cửa hàng, khi khách mua xong thì chở bàn ghế đến lắp đặt tận nhà cho họ.

Với công việc này tôi chỉ cần học truyền khẩu ba ngày là xong. Khó nhất đối với tôi là phải biết đi xe máy và phải thuộc đường. Thành phố vốn nhiều đường ngang ngõ tắt, tôi lại là anh chàng nhà quê chưa ngồi lên xe máy bao giờ. Nhưng rồi tôi cũng quen dần mọi thứ. Sau một thời gian ngắn tôi được đánh giá là "thạo việc". Tôi ở trọ trong một con ngõ nhỏ cách cửa hàng không xa. Buổi tối tôi thường rỗi. Rất rỗi.

Con ngõ tôi ở toàn dân lao động nghèo. Cùng ở một gian nhà trọ với tôi là anh Hùng. Anh Hùng học trường Xã hội-nhân văn, khoa Hán nôm, ra trường không chịu về quê, ở lại làm việc cho một công ty bảo hiểm của nước ngoài. Anh có xe máy và điện thoại di động, đi suốt ngày, chẳng mấy khi có mặt ở nhà. Với tôi, anh là tấm gương để học tập, vậy mà không hiểu sao anh cứ kêu khổ, câu cửa miệng của anh bao giờ cũng là: Khốn nạn. Trên đời này bất cứ điều gì anh cũng nhìn ra khía cạnh khốn nạn. Anh thường bảo tôi rằng: "Cứ dần dần, quê quê như mày mà hoá lại hay, học lắm biết nhiều chỉ càng

thấy lắm sự khốn nạn mà thôi".

Cuối ngõ có mấy anh sinh viên học trường Công đoàn. Các anh này cứ bước chân ra khỏi cửa là ăn mặc rất lịch sự nhưng tối đến, khi họ đi chơi về tôi thường nghe thấy họ bàn nhau ở trước cửa nhà tôi cách vay mượn tiền của ai đó để cứu đói trong những ngày gia đình chưa gửi tiền lên. Bên kia ngõ là một dãy nhà trọ được chia thành từng ngăn, trên có lợp mái phibro-ximăng dành để chứa đủ mọi thành phần, đủ các kiểu người. Hầu hết họ đều là dân tỉnh lẻ như tôi tụ về đây làm thuê kiếm sống. Tiếng là ở với nhau nhưng ban ngày mọi người đều đi làm hết, con ngõ vắng tanh, tối đến ai cũng đi ngủ sớm, con ngõ vắng lặng, đám dân trọ ít quen thân nhau. Ngay tôi với anh Hùng cũng thế. Hai người ở chung một nhà nhưng không ăn chung, không làm chung, không ngủ chung, không dùng chung đồ của nhau, chỉ chung có tiền nhà và tiền điện nước. Sau hai tháng ở trọ tôi quen thân, hay nói đúng hơn là chỉ quen thân được với anh Bền, một người ở dãy nhà phía bên kia. Anh Bền quê Phú Thọ, đã 38 tuổi mà chưa vợ, lên thành phố làm nghề đập xích lô bảy, tám năm nay rồi. Anh Bền to, cao, dáng lưng lững như con gấu, tính rất hiền. Anh ở một mình một gian nhà trọ. Như thế là khá hoang phí vì đám lao động nghèo thường ở chung nhau để đỡ tốn tiền nhà. Tôi đã có dịp bước vào gian nhà anh ở. ấy là lần anh Bền uống quá chén ở đâu đó về, đẩy mãi không đưa được chiếc xích lô vào nhà. Tôi đã giúp anh và sau đó được chứng kiến cuộc sống của anh nghèo nàn thế nào. Chiếc xích lô chiếm mất nửa gian nhà, nửa gian còn lại là chiếc giường đôi cũ kỹ, một chiếc tủ mét hai hai buồng cũng cũ kỹ, chiếc mắc áo bằng gỗ xập xệ trên tường treo ơ hờ bộ quần áo dày quych, ống tay, ống chân còn nguyên vết xấn. Chỉ thế thôi, xung quanh chẳng còn gì đáng giá. Trong khi anh lăn đùng ra giường gáy vang như sấm thì tôi khẽ khép cửa lại, thầm nghĩ giá có mở cửa cả đêm cũng chẳng có thằng trộm nào thèm mò vào căn nhà này.

Sau lần ấy anh Bền thân với tôi. Chẳng biết gần chục năm làm ăn ở thành phố anh Bền đã tích góp được những gì, chỉ thấy là anh rất rộng rãi trong chi tiêu. Một tối tôi vừa đi làm về, đang tắm thì anh Bền sang, mang theo cả quần áo lót. Vòi nước ở bên nhà anh cuối đường ống, vào giờ cao điểm nước chảy ri rí, không đủ dùng nên anh vẫn thường sang bên tôi tắm nhờ. Anh đứng nhìn tôi dội nước ào ào rồi bỗng đưa tay bóp vào bộ phận nhạy cảm nhất của cơ thể tôi, cười cười, và hỏi:

- Cái của nợ này của chú mày đã có nhu cầu chưa?

Tôi bị bất ngờ, đỏ như mặt, ngượng chín cả người. Anh lại bảo:

- Tối nay anh chiêu đãi chú nhé!

Tôi hỏi:

- Chiêu đãi gì cơ?

Anh Bền bảo:

- Chơi gái chứ còn gì nữa.

Tối hôm ấy chúng tôi rời nhà khá sớm, riêng tôi ăn mặc có phần bảnh bao hơn mọi ngày. Anh Bền dắt tôi ra vườn hoa, qua chỗ Ngã 5, ngược lên công viên rồi lại vòng xuống đằng bờ hồ. Tôi đi theo anh vừa tò mò, háo hức lại vừa hồi hộp, lo âu. Quả thật tôi chưa hình dung nổi cái chuyện ấy nó như thế nào dù tôi đã là một cậu thanh niên trưởng thành. Bởi anh Bền bỗng chốc thổi bùng lên nhu cầu khám phá cảm xúc bản thân khiến tôi khao khát thỏa mãn chứ thực sự tôi rất e ngại, vì thế tôi vừa bẻ tay, vừa nén những tiếng thở gấp để tạo cho mình vẻ tự tin khi đi bên anh. Nhưng đi mãi, đi đến mỗi chân mà vẫn chưa có chỗ cho chúng tôi chứng nghiệm "khả năng" của mình. Sau khi đi hết một vòng bờ hồ, anh Bền quay sang tôi bảo:

- Đen cho chú em rồi, hôm nay làm sao ấy, không thấy có đũa nào cả, chắc có động nên chúng nó chuồn hết rồi. Đạo này công an lừa ghê lắm.

Chúng tôi lại lủi thủi cuộc bộ ra về. Chỉ một lần ấy cũng đủ để tôi ấn tượng

về cái sự chịu chơi, phóng khoáng của anh Bền. Sự phóng khoáng của anh còn thể hiện rõ ở quán rượu đậm dương hoắc. Anh thường đưa tôi ra cái quán ở đầu phố chuyên bán thứ rượu có tên gọi rất "kích động" ấy để giao lưu, gặp gỡ với đủ các hạng người, trong đó có nhóm bạn Mút chỉ đầu gà của anh. Quán rượu khá đông. Anh Bền bảo: "Người thành phố đang chuộng thứ rượu này, hồi quán mới mở đông khách lắm nhưng bây giờ nhiều quán khác cũng mở ra nên khách ở đây vơi dần, chỉ bằng một phần ba trước đây thôi". Rượu đậm dương hoắc được đóng vào từng chai Lavi nhỏ, có màu nâu nhờ nhợ bán lẫn với thức nhắm là các loại thủy hải sản khô, các loại quả xanh như cóc, ổi, chuối, dưa chuột, mận, mơ, các loại nộm rau củ, có cả đậu phộng chiên bơ và bìm bìm nữa. Nhìn chung đây là một quán rượu vừa hè rất hợp với khách bình dân, không ít văn nghệ sĩ và trí thức nghèo cũng đến quán này. Theo anh Bền ra quán được vài lần tôi cứ thắc mắc mãi hai điều, một là rượu đậm dương hoắc có cái gì đặc biệt và nó khác với các loại rượu thông thường ở điểm nào? Hai là tại sao nhóm bạn của anh Bền, toàn những người cũng nghèo khổ, vất vả, cũng dân tứ xứ về đây làm thuê kiếm sống như anh lại có biệt danh là Mút chỉ đầu gà?

Điều thắc mắc thứ nhất anh Bền giải thích qua loa rằng rượu đậm dương hoắc trước hết là thứ rượu bình thường được nấu từ gạo, sau đó chủ quán ngâm rượu với một thứ cỏ có tên là đậm dương hoắc. Việc ngâm như thế nào, thời gian ngâm, liều lượng ngâm ra sao điều ấy thuộc về bí mật của nhà quán. "Nhưng rượu này uống vào có gì tốt?"-Tôi hỏi. "Thì cứ tin là cái chuyện kia sẽ mãnh liệt hơn, dẻo dai hơn, cơn hưng tình sẽ kéo dài hơn, đậm dương kia mà", anh Bền có vẻ như chỉ giải thích được đến thế.

Còn điều thắc mắc thứ hai anh Bền bảo: "Chúng nó bỏ láo đấy".

- Bỏ láo thế nào? - Tôi hỏi.

- Thì bọn anh hay ngồi uống với nhau, một thằng rồi hơi nào đó thêu dệt nên

câu chuyện Mút chỉ đầu gà, sau đó gán vào cho bọn anh. Thế thôi.

- Câu chuyện Mút chỉ đầu gà là sao?

- Là chuyện các bọm nhậu uống với nhau lâu quá, hết cả đồ nhắm, chỉ còn mỗi cái đầu gà. Các bọm liền lấy chỉ buộc cái đầu gà treo lên, xoay vòng uống tiếp, đến lượt người nào thì người ấy được mút đánh roạt vào cái đầu gà. Tàn cuộc rượu, các bọm nhìn lên chỉ thấy sợi chỉ treo lửng lơ còn chiếc đầu gà đã tan biến vào những cái mồm háo rượu. Một câu chuyện bố láo và hết sức xỏ xiên. Thằng buôn chuyện đó đã bị bọn anh tóm cổ lẳng ra ngoài đường. Nhưng câu chuyện nó để lại cứ in vào óc người nghe, không sao tẩy rửa đi được. Từ đấy mỗi khi nhóm bọn anh xuất hiện lập tức có tiếng xì xào: Nhóm Mút chỉ đầu gà đến đây, hãy xem chúng uống kìa!

Nhóm bạn rượu của anh Bền không đông lắm, họ có khoảng sáu, bảy người, hầu hết đều muộn tuổi và chưa vợ. Họ làm đủ các nghề: Bốc vác, coi chợ, xe ôm, xích lô, gác cổng, phụ xây. Tuần nào họ cũng tụ tập ở quán rượu một, hai tối. Những lần gặp nhau như thế họ thường bắt đầu bằng vẻ mặt lăm lăm, lì lì. Khi đã hết bảy, tám chai Lavi đựng thứ nước nâu nâu nhờ nhờ họ mới quay ra chuyện trò với nhau. Những chuyện họ nói thường tẻ nhạt và vô nghĩa nhưng lại làm họ hào hứng, say sưa. Ví như một lần tôi được nghe họ bàn luận về chuyện con rận. Một người bảo: "Có rận chẳng qua là do ở bẩn". Một người khác lại bảo: "ở sạch cũng có rận". Người khác nữa lại bảo: "Nghĩ có là có, nghĩ không là không". Rồi họ xoay ra tranh luận với nhau. Người thứ nhất bảo: "Ngày nào cũng tắm, dùng xà phòng diệt khuẩn chà xát khắp người, rận sẽ không còn chỗ nào để sống". Người thứ hai bảo: "Rận sẽ trôi xuống đám lông cuối cùng ở hậu môn rồi chui sâu ẩn nấp ở trong đó, thế là hoàn toàn yên tâm trước mọi thứ xà phòng". Người thứ ba bảo: "Cứ nghĩ rằng rận chỉ ở quần áo thì thay quần áo ra là hết rận, còn cứ nghĩ rận bám vào người thì chẳng bao giờ thấy hết ngứa".

Tôi luôn cảm thấy mệt mỏi và chán ngán trước những cuộc tranh luận có vẻ như ngớ ngẩn của đám bạn anh Bền. Nhưng anh Bền bảo tôi: "Chú mày không hiểu gì về con rận nghĩa là còn chưa hiểu gì về cuộc đời". Vâng, tôi chưa hiểu gì về cuộc đời nhưng tôi cũng không hề có ý định tìm hiểu cuộc sống của những chú rận thường quen sống ký sinh và bị người đời hạ sát bằng móng tay. Cuối các buổi rượu anh Bền thường tranh trả tiền trước ánh mắt ngại ngùng của đám bạn. Sau đó họ chia tay nhau, bóng họ liêu xiêu, đổ dài trên hè, chẳng mấy chốc họ mất hút vào những góc ngách của thành phố. Một lần từ quán rượu trở về, anh Bền dừng lại dưới gốc cây bàng cách con ngõ chúng tôi ở vài chục bước chân vạch quần ra giải quyết cái phần bí bách trong cơ thể. Bỗng có một "thằng người" từ trên cây bàng nhảy phốc xuống cổ anh. Anh Bền giật mình, theo phản xạ vội đưa tay lên tóm lấy thằng người lạ. Anh bỗng bủn rủn cả người khi sờ vào một đám lông như lông chó đang phủ trên vai mình. Vừa lúc ấy một sợi xích lòng thông vắt xuống cổ anh. "Khẹc...Khẹc". Anh Bền tóm lấy sợi xích giật mạnh và "thằng người" trên cổ anh bị quật xuống đất. Hoá ra đó là một con khỉ. Chắc nó bị tuột xích chạy ra phố chơi không chịu về? Anh Bền định đá cho con khỉ một cái để đuổi nó về nhà với chủ nhưng nghĩ thế nào anh lại dắt nó về nhà mình. Hôm ấy tôi không đi cùng với anh vì còn bận ở nhà viết thư cho bố. Lúc sáng tôi vừa nhận được thư. Thư bố tôi viết rằng: "Bố đã nhận được tiền của con gửi về rồi. Bố dành một nửa để thuốc thang cho mẹ, một nửa để cả nhà ăn từ nay đến vụ mùa. Lợn nhà ăn tốn lắm nhưng tốn cũng phải nuôi để cuối năm còn có cái mà thịt. Bố biết con rất vất vả, vì gia đình mà phải bỏ học đi làm lấy tiền gửi về cho bố mẹ. Con cố gắng giữ gìn sức khỏe, cuối tuần có người làng lên trên ấy bố sẽ gửi cho con ít ngô nếp mới bẻ, con tranh thủ luộc ăn thêm cho lại sức". Đến khi anh Bền gõ cửa khoe với tôi con khỉ anh vừa bắt về thì tôi cũng đã viết xong lá thư trả lời cho bố. Anh Bền nhìn

ngắm con khỉ rất kỹ rồi bảo tôi: " Con này có bộ lông màu xám trắng, trông sạch, ưa nhìn, mặc thêm cho nó cái áo lụa màu đỏ hay màu xanh vào nữa sẽ rất ngộ. Anh quyết định nuôi nó, chú thấy thế nào?". Tôi bảo: "Em nhìn cũng thấy thích, anh cứ nuôi đi, nếu không nuôi được thì bán cũng khỏi tiền".

Những ngày sau đó con khỉ ăn chung, ngủ chung với anh Bền. Nó là một con vật ít nhiều đã được thuần dưỡng nên luôn tỏ ra biết làm vừa lòng chủ. Anh Bền quý nó lắm, đi làm cũng mang nó theo, ra quán rượu cũng cho nó đi cùng. Anh ăn gì nó ăn nấy, anh uống rượu nó cũng được nếm rượu. Anh say, nó cũng lử đừ lử đừ. Lại một điều là "tửu lượng" của nó hình như mỗi ngày một nâng cao. Mỗi lần anh Bền đưa nó ra quán rượu là nó lại lân la đi đến các bàn, hễ khách mời rượu là nó uống. Lúc đầu nó có vẻ như làm phiền cho chủ quán, nhưng chính việc một con khỉ biết uống rượu đã làm cho khách hiếu kỳ tìm đến quán ngày một đông hơn. Ông chủ quán rượu liền gạ anh Bền bán lại con khỉ cho mình. Ông đang muốn kéo khách quay trở lại trước sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các quán rượu trong thành phố. Nhưng anh Bền không bán. Anh Bền chỉ đồng ý cho thuê thôi. Chủ quán chấp nhận thuê và con khỉ đã làm cho doanh thu của quán rượu tăng lên trông thấy. Điều này đã mang lại cho anh Bền một món tiền không nhỏ. Anh Bền cho quán rượu thuê con khỉ vào buổi tối, ban ngày anh để nó ở nhà nghỉ ngơi giữ sức. Nhiều quý khách đến quán rượu vào ban ngày không có cơ hội được xem khỉ uống rượu. Họ trách móc chủ quán và tỏ ý sẵn sàng trả tiền thêm nếu được uống rượu cùng hậu duệ của Tôn Ngộ Không. Chủ quán rất muốn đáp ứng yêu cầu của khách nhưng không làm sao thuyết phục được anh Bền cho mượn con khỉ cả ngày lẫn tối. Chủ quán rượu cũng đã lên miền rừng mua về vài con khỉ khác nhưng chúng không uống được rượu, tập thể nào cũng chịu, chỉ vài hôm là lăn đùng ra chết.

Tôi thực sự thấy mừng cho anh Bền vì cuộc sống đối với anh có vẻ đã dễ thở hơn. Tôi thấy anh có quần áo mới, lại sắm thêm được một số đồ vật cho căn nhà trọ tồi tàn của mình. Tôi đùa anh: "Cưới vợ đi thôi còn chờ gì nữa?".

Anh Bền bảo: "Anh còn nặng nợ lắm, sáu, bảy miệng ăn ở quê trông chờ cả vào anh. Mà đứng trước con gái anh chẳng biết ăn nói ra sao cả. Họ chê anh ù lì, vô duyên".

Nhưng rồi anh Bền cũng có người yêu. Đó là một người đàn bà đã cứng tuổi, ngồi bán hàng nước ở cổng vườn hoa. Tôi bảo: "Trông như các Ma Ma ở lâu xanh ấy, không phải con nhà lành đâu anh Bền ạ". Anh Bền thở dài thườn thượt rồi bảo: "Thì cả đời làm nghề ấy, bây giờ già rồi ra ngồi vỉa hè, giá có chết cũng chưa chắc đã có người chôn, anh thấy tội, ngổ ý, chị đồng ngay. Anh gần bốn mươi rồi, đời cũng đến thế này là hết, anh chị về ở với nhau trước hết là vì cái tình người đã, nếu có được với nhau một mặt con thì thật là ông trời ông ấy thương, em bảo anh còn mong điều gì hơn nữa?"

Giữa lúc anh Bền đang bàn đến chuyện lấy vợ thì tôi nhận được thư bố gọi về quê. Thư bố tôi viết rằng: "Vì nhà nghèo, bố mẹ hèn kém nên con mười bảy tuổi đã phải lăn lóc ra đời kiếm sống, bố nghĩ ngợi nhiều lắm. Nay bố được xã cho thuê khu đầm Mồm Chó gần bãi tha ma chỗ giáp với làng Thượng, vậy là nhà ta có cái để làm kinh tế rồi, con về cùng bố vỡ hoang khu đầm này, chắc chắn cả nhà ta sẽ hết cực khổ, các em con cũng có cơ mở mày mở mặt. Nhận được thư con thu xếp công việc về ngay, bố và các em chờ."

Vậy là tôi chia tay cửa hàng đồ gỗ cao cấp, chia tay anh Bền đang chuẩn bị bắt tay vào xây dựng gia đình riêng, chia tay anh Hùng suốt ngày "đánh bóng mặt đường" để bán hợp đồng bảo hiểm, chia tay thành phố và con ngõ nhỏ, trở về quê làm công việc của nhà nông.

Mãi ba năm sau tôi mới có dịp quay lại con ngõ mà tôi đã trọ suốt tuổi mười

bảy. Tất nhiên công cuộc làm kinh tế của bố con tôi ở cánh đồng Mỡm Chó đã thất bại thảm hại. Tôi lại mang sức trai hai mươi ra thành phố gánh vác trách nhiệm kiếm tiền gửi về cho bố mẹ trả nợ và nuôi các em. Tôi vội đi tìm những người mà tôi quen biết. Mới có ba năm thôi mà chẳng còn ai là người quen cũ cả ngoài anh Hùng vẫn ở một mình từ sau ngày tôi đi.

- Chú mày lại lên đây cùng anh chia nửa số tiền nhà trọ à?

- Anh Hùng đón tôi bằng một câu hỏi thẳng thừng như thế

- Khốn nạn! Bỏ quê mà đi là khốn nạn rồi chú em ạ.

- Vâng, anh Bền còn ở đây không anh?

- Không.

- Anh ấy lấy vợ rồi về quê ở hả anh?

- Vợ gì? Chuyện anh Bền chú mày chưa biết gì sao?

- Chưa, có chuyện gì vậy anh?

- Chuyện dài lắm nhưng mà...khốn nạn lắm.

Quả thực tôi không biết anh Bền gặp chuyện vui hay chuyện buồn vì với anh Hùng cái gì cũng "khốn nạn" cả. Học đại học ra cũng khốn nạn, ở lại thành phố cũng khốn nạn, bỏ quê mà đi-khốn nạn, đi làm bằng xe máy, giao dịch bằng điện thoại di động-khốn nạn, người yêu đến tận nhà khóc suốt mướt vì lỡ hẹn-khốn nạn, trúng số đề cũng khốn nạn, vậy chuyện khốn nạn của anh Bền được hiểu theo nghĩa nào?

Đêm hôm ấy anh Hùng đã kể cho tôi nghe chuyện về anh Bền. Câu chuyện như thế này:

Sau một thời gian từ chối không cho ông chủ quán rượu dâm dương hoắc thuê con khỉ đến mua vui vào ban ngày bỗng nhiên anh Bền thay đổi ý. Hình như anh Bền cần tiền, cần nhiều tiền, còn ông chủ quán rượu thì luôn muốn chiêu khách. Thế là họ ký tắt với nhau một thoả thuận bằng miệng, đại thể anh Bền sẽ đưa con khỉ đến "làm thêm" ở quán rượu vào các buổi chiều

ngày thứ bảy, chủ nhật ngoài các buổi tối như thường lệ. Buổi "làm thêm" đầu tiên anh Bền trực tiếp ôm con khi đến quán. Hôm ấy trời mưa sục sùi, khách đến quán rất đông. Anh Bền chọn một góc quán ngồi độc ẩm. Con khi vẫn như mọi hôm, nhảy từ bàn này sang bàn khác, cầm rượu đổ vào miệng rồi tung chén trả lại cho khách. Nó cũng ăn dưa chuột, lạc chiên, bìm bìm và khi ngà ngà say nó cũng đi chệnh choáng, trệu trạo, trông rất tức cười. Chiều càng về muộn mưa càng to. Nước trút xuống tắc các ngã đường thành phố. Khách vẫn dần. Ông chủ ngửa mặt nhìn trời rồi quyết định đóng cửa sớm. Anh Bền kiệu con khi ra về. Mưa hắt vào họ làm cả hai đều ướt. Về đến nhà anh Bền thấy người khó chịu, nằm vật ra giường. Con khi rúc vào ngực anh tìm hơi ấm, anh Bền quàng tay ôm lấy nó, cả hai cùng ngủ thiếp đi. Trời tối hẳn thì anh Bền tỉnh dậy. Anh có cảm giác ngực mình lạnh lạnh. Anh vội ngồi bật dậy. Con khi như đang ôm hờ vai anh liền rơi tuột xuống đùi. Anh Bền bế con khi lên nhưng nó đã chết. Nó chết mà như ngủ, phần lông ở ngực vẫn còn hơi ấm ấm. Anh Bền vội hà hơi vào miệng nó, cố truyền cho nó chút sức lực của mình, hy vọng nó sẽ sống lại. Nhưng mọi cố gắng của anh Bền đều vô ích. Con khi mỗi lúc một lạnh ngắt, tứ chi bắt đầu cứng lại. Anh Bền ôm mặt, nức nức những tiếng trong cổ họng. Người dân ở trong ngõ chưa bao giờ thấy anh Bền khóc nhưng hôm ấy họ đã được chứng kiến anh Bền khóc thành tiếng. Khó có thể tưởng tượng nỗi tiếng khóc của một người đàn ông gần bốn mươi tuổi dãi dầu mưa nắng như anh Bền. Nó ai oán, thảm thiết làm sao! Anh Bền cứ ngồi ôm con khi như thế mà khóc. Ngoài trời vẫn mưa. Mưa lâm râm, lâm râm chứ không ào ạt trút nước như ban chiều. Chẳng mấy chốc cái tin con khi chết loan tới tai những người bạn trong nhóm Mút chỉ đầu gà của anh Bền. Họ rủ nhau kéo đến chia buồn. Mỗi người trong số họ mang theo hai chai Lavi rượu, đút căng phòng cả túi quần. Họ kéo anh Bền ngồi xuống rồi xoay tròn cứ thế lần lượt nâng cốc. Vẫn những bộ mặt lâm

lầm lì li khi bắt đầu vào cuộc rượu. Chỉ đến lúc quá nửa số chai Lavi đã được dốc ngược họ mới chuyện trò với nhau. Một người bảo: "Không thể cứu được con khỉ này nữa rồi, hãy chọn cho nó một cách đưa ma sao cho xứng với những gì mà nó đã làm cho chủ". Một người khác tiếp lời: "Hoả táng là sạch nhất". Người khác nữa lại bảo: "Địa táng". Người tiếp theo bảo: "Thiên táng". Các ý kiến cứ nhao nhao lên, chỉ riêng anh Bền vẫn ngồi lặng yên, đôi mắt dại đi, tay trái vòng ôm chặt lấy con khỉ. "Thực táng! Chỉ có thực táng là hợp lý nhất vì máu thịt của con khỉ sẽ hoà vào với máu thịt của chúng ta, như vậy con khỉ sẽ không bao giờ mất đi, nó luôn ở trong mỗi tế bào của chủ nó. Ta sung sướng nó cũng được sung sướng, ta khổ sở nó cũng cùng chịu khổ, chẳng phải như thế mới đáng gọi là tình chủ tớ tuyệt vời nhất thế gian này hay sao?". Quả là một ý kiến khác thường nhưng nó làm cho đôi mắt của anh Bền sáng bừng lên. Cả nhóm Mút chỉ đầu gà sau một hồi ngó ra đều nhất loạt vỗ tay hưởng ứng.

Thế là trong khi anh Bền châm hương lập bàn thờ thì nhóm bạn anh đun nước làm thịt con khỉ. Đêm ấy họ uống tới sáng. Cứ chốc chốc lại phải cử người đi lấy rượu. Riêng đầu con khỉ được đặt lên một chiếc đĩa, để ở giữa mâm. Những người tham gia lễ thực táng dùng tay xoay đầu con khỉ quay quay trên đĩa. Cái mõm của nó chỉ vào người nào thì đến lượt người ấy uống. Sáng hôm sau anh Bền tỉnh dậy thì không còn thấy một ai nữa. Nhóm bạn rượu của anh đã bỏ ra về tự lúc nào không biết. Giữa nhà chiếc đầu con khỉ vẫn còn nằm đó, mõm xoay về hướng anh Bền. Anh Bền đi đâu mõm con khỉ xoay theo đó. Anh Bền sợ quá vội quì xuống lạy lạy lạy để đầu con khỉ, đến khi ngẩng lên thấy nó cũng đang gập lên gập xuống lạy trả lại anh. Anh Bền hét lên một tiếng rồi ngất đi. Người ta đưa anh Bền vào bệnh viện. Bố anh từ dưới quê lên chăm sóc anh. Anh Bền tỉnh nhưng không nói được, mọi việc đều phải ra hiệu, miệng kêu "Khẹc...Khẹc". Đến khi anh Bền khoẻ

lại thì mắc bệnh ngứa. Các y bác sĩ cởi quần áo của anh ra và họ vô cùng kinh ngạc khi phát hiện toàn bộ cơ thể anh mọc một lớp lông dày màu xám trắng. Ông cụ đề ra anh xin đưa anh về quê để chăm sóc. Anh Bền về quê được hơn một tháng thì chết. Hôm anh chết ông chủ quán rượu dâm dương hoắc cũng có về đưa ma.

- Không, không thể như thế được, sao anh khéo tưởng tượng một cách độc ác thế, anh Bền có thù oán gì với anh đâu? - Tôi bỗng phản ứng lại một cách gay gắt trước câu chuyện được kể từ anh Hùng.

- Khốn nạn! Anh đã nói với chú mày ngay từ đầu là chuyện chẳng hay ho gì cơ mà? Anh chỉ kể lại những gì anh biết, nếu chú mày không muốn nghe nữa thì thôi, anh đâu phải thằng thích buôn chuyện.

Anh Hùng có vẻ bức bối, bỏ về giường nằm, để tôi ngồi lại bên bàn nước một mình. Cả đêm hôm ấy tôi không sao ngủ được. Sáng hôm sau vừa chuông đồng hồ là tôi chạy ngay sang chỗ mấy anh sinh viên trọ ở cuối ngõ. Tôi muốn hỏi họ về chuyện của anh Bền. Nhưng họ đã không còn ở đó nữa. Họ tốt nghiệp rồi và đã rời khỏi nơi đây. Tôi chạy sang nhà anh Bền. Nhà đã có chủ khác. Người mới đến thuê chỉ cho tôi xem chiếc đầu khi treo trên tường, bảo: "Tôi đến đây đã thấy treo ở đó rồi, của ai thì tôi chịu, tôi không biết anh Bền nào cả". Tôi chạy một mạch ra đầu phố, đến quán rượu dâm dương hoắc năm xưa. Bà chủ quán bước ra nhìn tôi như một khách quen, cất giọng xởi lởi: "Cậu đến lấy rượu sớm thế? Có điện đặt trước không? Bao nhiêu lít hả em?"

- Không, tôi muốn gặp ông chủ.

- Ông chủ nào?

- Ông chủ quán rượu dâm dương hoắc.

- Vớ vẩn. Lão ấy biến xối lâu rồi.

- Biến đi đâu?

- Ai mà biết được. Bây giờ ở đây bán rượu sán nùng chú em ạ. Dân thành phố bây giờ chuyển sang dùng loại rượu này rồi. Cậu em dùng sâm dương hoặc làm gì, trẻ thế kia đã phải dùng thứ ấy rồi sao? Mà làm gì có sâm dương hoặc, lừa đảo đấy thôi! Chị mày đây bán rượu từ năm lên mười tuổi, cậu em thích rượu gì chị bán cho rượu đó, làm gì phải mất công đi tìm lão chủ quán cũ, mệt người, vô ích, lại chả tốn tiền rước phải rượu rởm"

Tôi bỏ quán rượu, chạy ngược lên chỗ vườn hoa thành phố. Vẫn mấy người ngồi thu lu bên cửa ra vào kia nhưng không có ai là người đàn bà giống Ma Ma cả. "Ai cơ? ờ, mẹ ấy hả, lên trại phục hồi nhân phẩm mà hỏi nhá. Mà sao đã đi tìm cái khoản ấy sớm thế? Giờ này chúng nó còn ngủ cả, chưa ma nào dậy đâu, chú em có chờ được thì chờ".

Thế là chịu. Tôi không còn biết hỏi ai cho rõ thực hư về chuyện của anh Bền nữa. Nếu câu chuyện đúng như anh Hùng kể thì khó tin quá. Nhưng trên đời này thiếu gì những điều khó tin vẫn xảy ra. Và với anh Bền tôi phải tin vào một chuyện không thể tin được như vậy sao? Lần đầu tiên tôi đã thốt lên cái câu cửa miệng của anh Hùng: Khốn nạn!

Tối hôm ấy tôi ngồi viết thư cho bố. Tôi ghi rằng: "Bố ơi, cuộc sống thành phố đối với con rất dễ thở. Con sẽ cố gắng làm để gửi tiền về cho bố mẹ và các em. Bố đừng lo con trẻ người non dạ. Con sẽ làm được những điều mà bố không tin nổi cho mà xem. Bố cứ yên tâm bố nhá!"

Tất nhiên, tôi sẽ còn chưa thôi tìm hiểu về chuyện của anh Bền, một chuyện khó tin đến thế kia mà!

Nguyễn Đình Tú

Người lãnh sổ hưu

Ông Đình trở lại cơ quan cũ để nhận sổ hưu. Sau chặng đường dài gần 70 cây số trên chiếc xe ô tô cũ kỹ, chật chội, xóc đến gãy gập cả người, ông bước vào cổng cơ quan với thái độ thiếu tự tin, hơi có phần hơi yếm thế. Người bảo vệ mới không biết ông nhưng tân giám đốc thì lại nhận ra ông từ đằng xa

-Ôi, chào bác Đình, anh em mong bác lên từ mấy hôm nay. Giám đốc từ trong phòng bước ra bắt tay ông một cách hồ hởi

Niềm phấn khích trong ông vừa dâng lên chưa đầy phút thì giám đốc đã lại nhỏ giọng:

- Xin phép bác em phải lên Sở hợp, bác cứ ngồi chơi uống nước, mọi chế độ tiêu chuẩn của bác em đã chỉ đạo làm xong đâu vào đấy, lát nữa cậu Quỳnh phòng tổ chức sẽ làm việc với bác. Trưa nay bác dùng cơm với anh em nhé, em cố gắng về kịp để tiếp bác..

Chiếc xe con bóng lộn (thời ông chưa có) vụt đưa giám đốc đi. Ông dạo bước qua các phòng ban khác. Mọi người đều ồ lên rất to, bắt tay ông thật chặt rồi lại như muốn lảng đi ngay, không măm mà với ông nữa vì họ đang dở công việc hay dở một câu chuyện gì đó mà có ông, mọi việc sẽ trở nên bất tiện. "ừ, thôi các cậu cứ làm việc mình lên chỗ phó giám đốc một tí" Ông

đành phải nói thác đi như thế. Vô tình ông tự rút tất cả các phòng ban, rút lui tất cả các khuôn mặt cũ mới. Làm việc ở phòng tổ chức tiền lương ra ông cảm nhận được cái bắt tay rất nhẹ của Quynh." Bác cứ nghỉ ngơi, thăm thú anh em, lát nữa mời bác dùng cơm với lãnh đạo" Quynh đã nói với theo với ông như thế. Là một đơn vị sự nghiệp có thu, cơ quan dưới thời ông có cái gì đó bảo thủ hơn bây giờ. Ban lãnh đạo mới nghe chừng muốn tách ra xin hạch toán theo chế độ doanh nghiệp nên không khí có vẻ khẩn trương, vội vã chứ không thâm nghiêm như trước đây. Với tâm trạng vui buồn, lẫn lộn, ông Đình đi la cà khuôn viên trước của cơ quan nhìn ngắm mấy cây cảnh được uốn tỉa rất đẹp. Chợt có một cậu thanh niên tiến về phía ông, thoạt trông thấy quen quen nhưng ông chưa nhận ra được là ai

-Bác Đình không nhận ra cháu à? Cháu là Vĩnh con bố Tường đây mà à, cậu Vĩnh! Ngày xưa nếu cậu ta không khoác lóc van xin thì dù có thư tay của bố- một cán bộ cũ của ông- ông cũng nhất định không nhận chỉ vì cậu ta mới học hết lớp 7. Sau thấy tội nghiệp quá, mẹ mất sớm, bố đau yếu luôn, lại có một đàn em nên ông đã nhận và tạm thời cho làm bảo dưỡng xe

-Thế bây giờ cháu làm gì? Ông vui chuyện quay sang hỏi Vĩnh

-Dạ, cháu làm lái xe cho phó giám đốc ạ

- Phó giám đốc cũng được biên chế một lái xe cơ ả?

-Dạ, từ ngày bác về cơ quan thay đổi nhiều lắm, nhập về nhiều xe đời mới. Trang thiết bị phòng ở cũng hiện đại lên, rồi thiên chuyển điều động cán bộ, nhìn chung còn ít người cũ lắm bác ạ

Điều này thì ông Đình biết rồi. Nhưng những vị trí chủ chốt vẫn là cán bộ dưới quyền ngày xưa của ông đấy thôi. Đứng nói chuyện với Vĩnh một hồi ông bắt đầu cảm thấy nắng chêu xống bắt đầu gay gắt. Vĩnh chạy biến đi đâu một lúc rồi quay lại dí vào tay ông lon bia " bác uống nước cho đỡ khát, giờ này mọi người đang chuẩn bị ra về, nếu cháu không bận đưa phó giám đốc

đi ăn cơm khách thì cháu mời bác xơi cơm cùng cháu.."

-Thôi, bác dùng cơm với chú Quỳnh được rồi

-Sau lại thế ạ.? Chú Quỳnh lát nữa cũng đi cùng xe với cháu, hôm nay phải tiếp đối tác quan trọng mà?

-à, ra thế thì bác dùng cơm với chủ tịch công đoàn, các anh ấy bận cả cũng không nên làm phiền

Vĩnh chào ông bằng ánh mắt khác lạ rồi chào ông để chuẩn bị đánh xe đi.

Vĩnh không nói ra nhưng anh biết chủ tịch công đoàn đã dắt xe ra về từ lúc nãy rồi. Đã không ít người lên nhận sổ hưu và họ được ấn vào tay một chiếc phong bì bên trong có 2 chục ngàn với lời nói khéo:"Anh thông cảm ra dùng cơm ngoài, hôm nay lãnh đạo đi vắng cả". Và có lẽ ông Đình cũng được đối xử như thế thôi. Từ ngày ông về nghỉ chờ hưu người ta đã xóa bỏ bữa ăn tập thể, cũng chẳng còn phòng khách . Nếu là đối tác quan trọng đến làm việc thì được mời ra nhà hàng còn không quan trọng đến làm việc thì phải tự liên hệ ấy chỗ tá túc. Vĩnh bỗng thấy thương ông Đình. Ông đã quá ngây thơ tin vào mấy lời đãi bôi. Cảm thấy có gì không ổn nên chờ lãnh đạo đến nhà hàng xong, Vĩnh vội quay trở lại cơ quan tìm ông Đình. Dù sao anh cũng là người mang ơn ông , anh sẽ mời ông đi dùng cơm bụi với mình để ông đỡ tủi

Nhưng khi Vĩnh đánh xe về đến cơ quan thì anh được biết ông Đình đã bỏ đi rồi. Cậu bảo vệ còn chỉ cho Vĩnh thấy những mảnh phong bì lẫn lộn với mảnh tờ giấy 20 nghìn được xé vụn rải ngay trên lối đi nơi Vĩnh & ông vừa đứng nói chuyện

Nguyễn Đình Tú

Những bước nhảy trong đêm

Phần I

Đó là một bước nhảy phi thân từ mái quán xuống vỉa hè. Bước nhảy có sắc màu, như một đóa quỳnh bùng nổ rồi bị cuốn đi trong cơn gió lốc. Bước nhảy trong những giấc mơ tiên cảm của Duy cuối cùng đã hiện ra, có hình chim ưng, có hai màu vàng đỏ, dưới ánh đèn đường mờ nhạt của đêm ba mươi.

Mỗi khi nhắm mắt lại, bước nhảy thiếu nữ ấy lại chập chờn hiện về trong Duy như một nỗi ám ảnh ngọt ngào và cay đắng...

Lần đầu tiên Duy rủ rê Quỳnh về quê chơi là vào đầu mùa thu. Thực ra phải nói rằng đó là một lời mời tự nhiên và chân thành. Đó cũng là lần đầu tiên Duy biết thế nào là một sàn nhảy ở thủ đô. Và, đương nhiên, cũng là lần đầu tiên biết đến Quỳnh.

Hôm ấy là thứ bảy. Nhà trường cho các học viên nghỉ, những ai ở cách xa trường bán kính 20 cây số thì được về nhà. Nhà Duy ở cách xa trường gấp 7 lần cái bán kính ấy. Chợt thấy buồn. Đêm hôm trước heo may khẽ len lén tìm vào phòng ngủ. Sáng ra lại thấy mấy chiếc lá vàng rớt bên hiên cửa. Gió đi qua khóm cây trước cửa phòng và có tiếng chim bay theo chiếc lá vàng vừa rụng. Mùa thu đã đến một cách nhẹ nhàng và khó nắm bắt như thế.

Trước mắt Duy là hai ngày nghỉ cuối tuần cực kỳ thừa thãi. Duy đi bộ ra cổng trường và nhảy lên xe buýt. Tự nhiên Duy nghĩ đến địa chỉ nhà một người quen. Người quen này từng đến trường thăm Duy, lại đã bảo với Duy rằng cứ nhảy lên xe buýt số 31, nó sẽ đưa đến tận cửa nhà. Người ấy là bạn của bố Duy. Người ấy giàu có và hào hoa. Người ấy có một cậu con trai bằng tuổi Duy. Người ấy còn một cô con gái nữa mà Duy chưa một lần biết mặt. Duy gọi người ấy là “Chú Nhuận”.

Và chiếc xe buýt số 31 đã đưa Duy đến gặp Quỳnh. Nhà chú Nhuận đúng là giàu có nhưng có vẻ gì đó bí ẩn. Đập vào mắt Duy là những bậc cầu thang huyết dụ lượn hình tròn ốc, tay vịn có hoa văn nhiều màu. Loại trừ sự sặc sỡ thái quá thì đó là một cái cầu thang đẹp và ấn tượng. Người giúp việc đưa Duy vào vòng khách. Trong lúc Duy đang quan sát giàn đèn chùm mắc trên trần nhà thì từ những bậc cầu thang đẹp đó, cô gái có tên là Quỳnh hiện ra.

- Anh là anh Duy con bác Tôn ạ?

- Phải.

- Bố em thường nhắc đến bố anh. Kia, ảnh của bố em và bố anh hồi còn ở chiến trường đấy. Cả nhà em đã từng về nhà anh rồi, chỉ có mỗi mình em là chưa thôi.

- Đúng.

- Anh Hải em bảo về nhà anh thích nhất là được đi tắm sông, rồi đi mót khoai và ăn trộm cam. Em không hiểu. Em còn bảo ở Hà Nội có mấy nghìn một cân cam, *ăn nhòe*, làm sao phải về quê nhà người ta ăn cắp, mà cam ở quê chán chết, chua loét, đắng ngắt...

- Anh Hải có hay gửi thư về không?

- Thư gì! Lúc nào cần tiền thì bốc điện thoại lên nói một câu là mẹ em lại gửi tiền sang ngay. Anh ấy chỉ cần tiền thôi chứ chẳng cần gì cả. Sinh nhật em cũng chẳng thèm hỏi thăm. Em thích một cái áo lông Känguru quá mà

anh ấy không chịu mua cho em. Nhưng thôi em chẳng cần. Bố hứa là sẽ mua cho em.

- Bố mẹ em đi đến khi nào mới về?

- Mẹ em đi miền Nam công tác, cuối tuần sau mới về. Bố em thì phải tối muộn. Em gọi di động cho bố rồi, bố em bảo phải giữ anh ở đây chơi đến sáng mai. Em sẽ tiếp anh.

Quỳnh có một khuôn mặt rất xinh đẹp. Mái tóc hoe vàng. Son môi tô màu hồng phấn. Dưới bờ môi đẹp như vẽ là hàm răng trắng đều. Cánh mũi lấm tấm những hạt nhũ màu bạc. Đôi mắt trong nhưng khi nheo lại thì hơi già và có vẻ từng trải. Trong nói năng đôi khi như một kẻ thiếu dạy dỗ nhưng biết dừng lại đúng lúc, vì vậy vẫn còn có thể nhận ra cô gái này từng được giáo dục rất chu đáo. Và phải thừa nhận một điều, Quỳnh có giọng nói hay, cách diễn đạt rất “tự nhiên chủ nghĩa”. Cảm giác ban đầu của Duy khi tiếp xúc là hơi khó chịu. Nhưng sự chân thành của Quỳnh đã dần dần lấy lại thiện cảm trong Duy. Quỳnh vừa bước vào tuổi hai mươi, đang là sinh viên năm thứ hai của trường Du lịch. Quỳnh bảo Duy: “Bây giờ em sẽ gọi bọn quý sứ đến đây. Trưa nay anh em mình quây tung cái nhà này lên. Anh Duy nhé?”

Buổi trưa. Ba người bạn của Quỳnh đến. Một cậu bạn trai cao lênh khênh, hơi gầy, tóc màu đỏ, răng có đôi ba cái bít vàng, mặt choán cặp kính to đùng. Hai cô gái đều tóc nâu môi trắm, kính gài trên đầu, áo gió buộc dây, quần bò trễ hông, dép cao gót, vai khoác túi da nhỏ hai quai, mùi mỹ phẩm tỏa ra sực nức. Cậu bạn trai tên là Tuấn, cô gái có đôi kính màu rong biển tên Huệ, cô còn lại tên Hường.

Việc đầu tiên của những người trẻ tuổi này khi gặp nhau là mở nhạc. Cô gái tên Hường mang theo trong chiếc túi xách của mình một tệp đĩa với đủ các loại nhạc tây, ta. “Tao quyết định rồi Quỳnh ạ. Tối thứ sáu tuần sau bọn tao sẽ chơi đêm đầu tiên ở Hải Phòng. Bọn tao đặt tên cho Ban nhạc là *Những*

kẻ ngỗ ngược. Ông bầu bảo ngỗ ngược trong nghệ thuật là sự khích lệ nghệ thuật phát triển. Trong tờ rơi của bọn tao cũng có những lời quảng cáo đại loại như thế. Chắc chắn là sẽ thành công”. Hường đang học năm cuối trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật. Lúc này Quỳnh giới thiệu với Duy rằng Hường có biệt danh là *Madonna*. Quỳnh còn nói nhỏ với Duy: “Con này có phong cách biểu diễn cực kỳ bốc lửa”. Sau khi uốn éo một lúc theo điệu nhạc phát ra từ chiếc đĩa màu bạch kim, Hường “*Madonna*” như sức nhớ ra, vội lục túi lấy mấy tấm ảnh đưa cho Quỳnh. “Mày xem này, tao sẽ mặc những bộ này trong đêm nhạc đầu tiên. Được không?”. Quỳnh xem xong đưa cho Duy. Duy buột miệng: “Nghe nói bây giờ người ta cấm diễn viên ra sân khấu mặc trang phục hở rốn...?”

- Ông anh yên tâm đi. Bọn em sẽ có những chiêu đặc biệt để che nó đi và hở nó ra khi cần một cách hợp lý. Mà ông anh là thế nào với Quỳnh đấy? Chắc mới quen nó hả? - Hường bây giờ mới có vẻ để ý đến Duy.

- Mới quen.

- Anh ở phố nào?

- Ở nơi mà sắp tới bạn sẽ xuống biểu diễn.

- À, em hiểu rồi. Con Quỳnh này sướng thật. Lúc nào nó cũng có một vài *Gã tình si rong rêu* kèm như kèm kem.

Nói xong câu ấy Hường lại chạy ra chỗ chiếc loa nhún nhảy theo một điệu nhạc mới. Quỳnh và Huệ đang lúi húi đang trong bếp chuẩn bị đồ ăn. Huệ có đôi mắt buồn buồn. Biệt danh của cô là Huệ *sầu*. Mỗi khi từ trong bếp đi ra, thấy Hường nhún nhảy, cô cũng nhảy theo. Cô nhảy đẹp chẳng kém gì Hường. Nhưng hình như cô không thích nhảy vào lúc này. Có lẽ cô cảm thấy mình còn đang có phần trách nhiệm ở trong bếp. “Đừng nghe *Waves of Danube*, bật *Deililah* đi, bài 11 ấy, mày với Tuấn nhảy Quick Waltz đẹp hơn”. “Sao mày cứ nhảy Mambo mãi thế, thử đi Samba xem nào, chân nhảy

Samba của mày chưa thạo lắm đâu”. Đây là những gì mà Huệ trao đổi với Hường. Huệ nói ít, nhưng qua những gì cô nói đủ để Duy nhận thấy cô cũng là một người có hiểu biết về âm nhạc, hoặc ít ra cô cũng là một *Madonna* như Hường. Tuấn rút bao thuốc lá lạ hoặc ra mời Duy. Trong khi Tuấn đang làm động tác xoay chiếc bật lửa để bắn tia nhiệt ra mời thuốc cho Duy thì Quỳnh bỗng đưa tay từ phía sau ra rút phất điều thuốc trên môi Duy. “Thuốc gì đây hả Tuấn? Em xin lỗi anh Duy nhé! Để em lấy thuốc của bố em ra mời anh. Anh không hút được thuốc này đâu, bạn em chơi nặng đô lắm”. Tuấn ngược mắt lên hỏi Quỳnh: “Sao thế? Bạn đặc biệt à? Chưa *dính* phải không?”. Quỳnh thản nhiên: “Vô trùng”

Duy cảm thấy mình đang rơi vào một tình huống rất không thuận lợi, thậm chí không cẩn thận sẽ trở nên thừa thãi và lố bịch. Những con người đang ngồi trước Duy có cuộc sống rất khác. Họ đang rất tự tin với mỗi hành động, cử chỉ của mình. Và thật lạ, tất cả những gì toát ra từ họ sao lại tự nhiên đến mức phi lý thế kia? Sự xinh đẹp phi lý! Sự giàu có phi lý! Sự tự tin phi lý! Sự sành điệu phi lý!... Nhưng hình như chính Duy mới có vẻ như đang phi lý trong con mắt họ!?

Và bữa cơm được dọn ra. Không khí có vẻ thân mật hơn. Hường “*Madonna*” bắt đầu bộc lộ những nét hồn hậu và dễ mến. Huệ vẫn mang ánh mắt buồn buồn nhưng đã cười nhiều hơn. Tuấn thì trẻ thơ trở lại khi nói rằng lâu lắm rồi mới được ăn rau dền luộc, tự nhiên thấy nhớ mẹ quá. Mẹ Tuấn chết khi cậu ấy mới lên mười tuổi. Bố Tuấn là chủ một cửa hiệu vàng ở Hàng Bạc. Tuấn đang học Quản trị kinh doanh nhưng những gì cậu học được không hơn kinh nghiệm quản lý của bố, và đương nhiên, chẳng có lý gì khiến cậu phải chăm đến trường. Huệ và Quỳnh có vẻ thân nhau hơn. Có lẽ vì cả hai cùng học Du lịch. Thức uống là rượu tây ngâm với những lát chanh cắt mỏng. Riêng Tuấn uống kiểu khác. Cậu ta trộn rượu với soda rồi lắc cho sủi

bọt lên trước khi uống. Quỳnh có vẻ cũng thích uống kiểu đó. Quỳnh gọi đó là “Cooktai răng vàng”. *Răng vàng* là biệt danh của Tuấn. Duy ăn uống một cách cầm chừng. Yếm thế cũng có, tự ti cũng có, nhưng thích quan sát thì đúng hơn. Duy rất muốn có cơ hội để khai mở những tâm hồn đang mưng mẫy lên vì rượu kia nhưng sẽ không bắt đầu theo kiểu “Nghe nói bây giờ người ta cấm diễn viên ra sân khấu mặc trang phục hở rốn...?”. Cách vào chuyện như thế bất ổn. Quỳnh là một người thông minh và nhạy cảm. Cô không ngừng cố gắng để có sự hiểu nhau hơn giữa Duy và những người bạn của mình nhưng nghe ra vẫn “lệch kênh”. Thực ra Duy cũng đang là mối bận tâm của chính bản thân cô. “Anh bảo anh học chuyển loại à? Là học cái gì cơ?”. “Trước anh là sĩ quan chỉ huy, bây giờ anh học chuyển loại sang sĩ quan chính trị”. “Thế là không làm chỉ huy nữa à?”. “Vẫn làm chỉ huy nhưng trước đây chỉ huy về quân sự còn sau khi chuyển loại sẽ chỉ huy về chính trị”. Không ngờ những từ “Quân sự”, “Chính trị” lại làm những người bạn của Quỳnh có những liên tưởng thật kỳ quặc. Tuấn bảo:

- Thế nghĩa là anh biết bắn súng phải không? Thằng bạn em thích chơi đồ “nóng” ấy lắm. Bữa trước nó mua được một khẩu K54. Ba vé rưỡi. Nếu nó nghe lời em chỉ dùng đồ “lạnh” cảnh cáo thôi chắc không *dính* án nặng đến thế. Bây giờ thì vác đá ở Thanh Hóa rồi. Mà anh bắn có giỏi không? Hôm nó mang súng ra khoe em, em cũng hơi ngán. Nó cũng bắn chưa thạo. Nó bắn được mỗi viên rồi quăng súng bỏ chạy. Sau bố mẹ nó đưa nó ra tự thú.

- Nói chuyện súng ông làm gì, khiếp lên được!

Hường cũng bắt đầu vào chuyện một cách hào hứng. Sau khi cắt lời Tuấn, “Madonna” quay sang Duy:

- Anh bảo anh học chính trị á? Em là em chúa ghét những chuyện chính trị. Thế mà bố em suốt ngày nghe thời sự. Sáng ra nghe bản tin buổi sáng. Rồi vội vàng ra bảng tin công cộng đọc *Nhân dân, Quân đội, Hà Nội mới*. Rồi

lại nghe bản tin buổi trưa, buổi chiều, buổi tối, bản tin cuối ngày. Xem ti vi chưa đủ, lại còn kè kè cái đài nhỏ xíu bên mình nữa. Nghe đài trong nước xong lại nghe đài BBC, RFI. Rồi ra cửa hong hóng, hễ gặp mấy ông bạn già về hưu là lại lôi vào nhà hàn huyên, lại I rắc chết bao nhiêu thằng Mỹ, Bin La đen còn sống hay đã chết, bọn khủng bố đánh bom nhà hát ở Nga, cái anh Triều Tiên mà cũng dám chơi với hạt nhân, nguyên tử mới khiếp chứ, ông A-ra-phát chuyển này chắc chết, bà Tống Mỹ Linh thì chết rồi, chết thật rồi, cả báo lẫn đài đều đưa tin thì chắc không sai đâu...

Em bảo hôm nay Michael Jackson biểu diễn ở Nhật đấy, tuyển cả trẻ em Việt Nam để phụ họa cho chương trình nữa, họ mà chọn mình thì sướng quá. Bố em bảo hay ho gì cái trò gào thét nhí nhố, nhún nhảy điên cuồng ấy mà mày cứ xí xốn. Ngày xưa mẹ mày làm văn công nhưng nền nã, thủy mị chứ như chúng mày bây giờ cứ cong cớn, hễ lên sân khấu là phải gào, phải nhảy song phi, phải nhắm tịt mắt, những cái ấy đừng khoe ra trước mắt tao, tao mà điên tiết là tao cho mấy cái bạt tai. Em bảo bà Tống Mỹ Linh chết thì liên quan gì đến bố mà bố cứ sùng sục lên thế? Bà ấy có tốt đẹp gì đâu. Bố mà chưa thông báo được cho ai cái tin bà ấy chết thì ấm trà trong bộ ấm chén bát tràng kia chắc chắn là không còn hương vị gì nữa, thậm chí ăn cơm cũng thấy đắng miệng. Bố quan tâm đã đành bố lại bắt cả nhà phải quan tâm theo, có phải bố làm khổ mọi người không? Bố em ngồi chờ ra một lúc rồi bảo: Cút, cái loại xương ca vô loài chúng mày thì biết cái gì! Em dắt xe ra khỏi nhà bảo, vô loài mà mỗi đêm nhả ra vài câu ú ớ thu về vài chục triệu catsê thì ai cũng muốn vô loài cả. Bố em ném theo cái chén giả cổ. Em *lặn* luôn một hơi nửa tháng. Hôm qua bố gọi điện bảo em về nhưng em bảo bao giờ đài đưa tin *bốn chín* ngày bà Tống Mỹ Linh xong rồi con về, không bố lại thấy cái tin ấy nó mất thiêng đi...

Hường kể đến đây thì cả nhóm đều đã ngấm rượu. Quỳnh cùng hai cô bạn

gái kéo nhau lên gác ngủ, Duy và Tuấn nằm luôn trên ghế, nhắm mắt lại là quên trời đất, chẳng còn biết ngoài kia nắng có còn màu mật ong không và lá vàng có còn rụng rơi xuống mặt phố? Không biết Duy sẽ còn ngủ bao lâu nữa nếu không có tiếng chuông điện thoại reo. Quỳnh nghe điện xong thông báo rằng bố em đang phải đưa đoàn doanh nhân Đức lên thăm khu Đồng Mô, có thể phải ngủ lại, mai mới về, bảo anh Duy cứ ở nhà chơi, muốn đi đâu thì em đưa đi. Rồi Quỳnh hỏi Duy: “Anh có biết nhảy không?”. Duy gật đầu. Quỳnh bảo: “Cả bọn tắm rửa đi rồi tối nay đi *dancing*”. Tuấn từ trong buồng tắm chạy ra bảo: “Ừ, được đấy, *Let’s dance!*”. Hường và Huệ này giờ đứng thập thò trên những bậc cầu thang màu huyết dụ, nghe vậy liền đồng thanh hô: “Ok, *Let’s dance!*”

Quỳnh đưa Duy lên tầng ba, mở cửa một phòng nhỏ và bảo: “Đây là phòng anh Hải. Có phòng tắm trong đó. Anh cứ lấy đồ của anh Hải mà mặc”. Rồi cô lại tắt tả chạy xuống tầng dưới. Duy tiến lại phía cửa sổ kéo rèm. Ngoài trời thành phố đã lên đèn. Cả bọn đã ngủ như chết bốn, năm tiếng đồng hồ liền. Duy đưa tay quờ tìm công tắc điện. Ánh sáng bừng lên và Duy nhìn thấy tấm ảnh Hải chụp cùng với mình bên bờ sông quê hai chục năm về trước lồng trong khung kính để ở đầu giường. Ngày đó chú Nhuận chưa giàu như bây giờ. Chú đưa cậu con trai lớn về nhà Duy chơi. Hình như đó là thời kỳ chú Nhuận và vợ có có một sự trục trặc nhỏ nào đấy. Cậu con trai chú Nhuận rất thích Duy. Hai đứa thường ra sông chơi. Ở đó có bãi cỏ, có cù lao, có đám trẻ nhà quê chân tình và thật thà, có những trò chơi giản dị, có cả những bí mật mờ ám trẻ thơ. Hải mang theo chiếc máy ảnh tự động. Hải hướng dẫn cho mọi người chụp nhưng hình như cả cuộn phim chỉ có mỗi tấm ảnh đang đặt ở đầu giường này là đạt yêu cầu. Hai chú nhóc cười toe toét bên bờ sông đầy lau sậy, sau lưng là dòng phù sa, tiếp nữa là bãi ngô chạy dài, rồi đám mây trắng đang trôi trên nền trời xa hừng nắng. Hải ở chơi

nhà Duy một tuần. Sau đó chú Nhuận cùng vợ quay lại đón Hải về thành phố. Bố Duy bảo: “Thôi, thông cảm được mà về với nhau là tốt rồi”. Quỳnh là kết quả sau này của sự “thông cảm được mà về với nhau” ấy. Bây giờ thì Hải đang ở nước ngoài. Học quay phim hay đạo diễn gì đó. Có lẽ cũng đã quên Duy với cái bờ sông đầy nắng gió và lau sậy này rồi?

Duy tắm xong thì Quỳnh chạy lên lục lọi đóng quần áo treo trong tủ của Hải. Cô yêu cầu Duy mặc quần âu, xơ mi dài tay, “đóng thùng”, đi giày da đen rộng mũi. Rất may những thứ đó Hải để lại nhiều và Duy diện khá vừa.

Quỳnh bảo: “Những thứ này em mua cho anh Hải đấy. Nhưng anh ấy luôn dè bủ nó. Anh ấy có vẻ ghét em”. Duy ngạc nhiên: “Sao lại có thể ghét một cô em gái như Quỳnh nhỉ?”. “Anh ấy xung khắc cả với mẹ em nữa. Có lần anh ấy bảo với mẹ em là mỗi khi nhìn thấy em anh ấy lại không muốn tha thứ cho mẹ. Mẹ em có lỗi làm gì? Dường như mẹ cũng không yêu em. Chỉ có bố yêu em thôi. Em hiểu rằng, chẳng qua bố yêu mẹ nên bố yêu cả lỗi lầm của mẹ mà thôi!”

Duy bắt đầu lờ mờ hiểu ra những bí ẩn trong ngôi nhà của chú Nhuận. Khi Duy bước xuống tầng dưới thì thấy xuất hiện thêm hai cậu bạn trai và một cô bạn gái nữa của Quỳnh đang ngồi chờ ở phòng khách. Duy hơi lúng túng khi ngồi lên chiếc xe tay ga của Quỳnh. Duy chưa đi xe tay ga bao giờ. Quỳnh có vẻ hồn nhiên, không để ý đến sự lúng túng ấy của Duy, cô hướng dẫn Duy cách nổ máy rồi thích thú khi thấy chiếc xe chồm lên, lao vào dòng người đông đúc trên đường phố. Sàn nhảy nằm gần một ngã tư.

Những bước nhảy trong đêm

Phần II

Cảm nhận đầu tiên của Duy là nó không sang trọng lắm. Khi điệu nhạc đầu tiên nổi lên và nhìn những đôi lứa ôm nhau ra sàn Duy hiểu rằng mình đã sai lầm khi bước chân vào đây.

Không phải vì nó ô uế hay phức tạp mà vì khả năng khiêu vũ của Duy nếu bước ra sàn chắc chắn sẽ chỉ nhận được những ánh mắt coi thường mà thôi. Duy đã tin vào khả năng khiêu vũ của mình một cách ngây thơ. Những gì Duy học được ở đơn vị hoặc qua các lớp tập huấn về cán bộ Đoàn chỉ đủ để “múa may” trong các đêm lửa trại hoặc các buổi dạ hội kết nghĩa chứ không thể góp một chân nam cho Quỳnh trong sàn nhảy này. Duy lắng nghe mãi điệu nhạc đầu tiên mà vẫn không nhận ra được nó là điệu gì. Các bạn của Quỳnh đã lần lượt lên sàn rồi mà Duy vẫn không dám mời Quỳnh ra. “Anh không thích nhảy Mambo à?”. À, thì ra đó là điệu Mambo. Duy quay sang Quỳnh, thành thực: “Anh không nhảy được đâu Quỳnh ạ. Những gì anh trải qua không giống thế này”. Lần lượt các điệu Chachacha, Boston, Bebo, Tango, Rhumba... lướt qua mắt Duy. Những đôi nhảy đều đã vượt qua trình độ cơ bản. Duy đứng vào đó sẽ trở nên vô cùng lạc lõng. Có đôi ba người đến mời Quỳnh ra nhảy. Đến lúc này Duy mới biết Quỳnh có biệt danh là

nhím. Quỳnh “nhím” có vẻ khá nổi tiếng trong giới nhảy trẻ. Nhưng Quỳnh đã không ra sàn với ai mà kéo Duy xuống tầng dưới ngồi uống bia. Quỳnh gọi mỗi người một chai Heineken nhỏ và cứ thế người nào người ấy dốc ngược vào miệng mình. “Hôm nay quả thực em cũng không muốn nhảy. Em chỉ muốn làm cho anh vui thôi”.

- Em thấy anh có giống anh Hải không?

- Đôi lúc em cứ nghĩ anh là anh Hải. Nhưng em có thể mang lại niềm vui cho anh chứ anh Hải thì không. Anh ấy căm ghét em trong khi em lại rất muốn yêu anh trai mình mà không được.

- Thế là sao?

- Khi em còn bé, anh ấy thường dứt tóc em, vứt đi một chiếc giày, một chiếc dép hay một bên cặp tóc của em. Một lần em bị bọn trẻ con cùng phố bắt nạt. Đúng lúc ấy anh Hải đi đến. Em sung sướng vì sẽ được anh ấy bênh vực. Nhưng anh ấy đã bỏ sang bên kia đường, thản nhiên đứng nhìn bọn con trai đánh em. Còn em thì hẳn có cơ hội là tìm cách để lấy lòng anh ấy. Anh ấy từ chối tất cả. Anh ấy luôn đem cái bờ sông quê của ký ức lên mười ra để so sánh và chê bôi những gì em có. Khi em vào năm cuối cấp ba thì anh ấy đi ra nước ngoài học. Anh ấy bảo: “Tao đi để khỏi có một lúc nào đó có thể sẽ bóp cổ mày”...

Thình thoảng lại có một cậu trai mới lớn đi qua đá mắt đưa đẩy với Quỳnh. Anh có người yêu chưa? Quỳnh đưa chai bia lên miệng và làm như vô tình hỏi Duy câu ấy. Duy lắc đầu. Anh bằng tuổi anh Hải em. Ba mươi rồi. Anh Hải em cũng không có bạn gái. Anh Hải em thường nói xấu về phụ nữ. Tại sao lại thế? Duy không trả lời bằng cách đưa chai bia của mình lên nhưng không uống. Anh biết không? Tất cả với anh Hải chỉ có cái bờ sông quê nhà anh là thiêng liêng thôi. Chính vì thế em rất muốn một lần về nơi đó. Em muốn xem nó thế nào? Có thể em sẽ tìm thấy một điều gì đó để làm vui lòng

anh Hải em chẳng?

- Vậy hôm nào em về quê anh chơi nhé?

Duy đã bật thốt ra lời mời chân thành đó mặc dù Duy không tin rằng cái bờ sông quê nhà mình lại có thể hấp dẫn một cô gái trẻ đậm chất thành thị như Quỳnh.

Lời rủ rê đó được đưa ra vào đầu mùa thu, ngay dưới sàn nhảy, trong lúc cả hai còn đang muốn tiếp tục uống bia. Sau đó là cả một mùa thu đi qua và Duy không gặp lại Quỳnh lần nào nữa. Đêm đó, khi ở sàn nhảy về Duy đã ngủ trong căn phòng bỏ không của Hải. Chiều hôm sau chú Nhuận đưa Duy trở lại trường. Chú vào siêu thị mua cho Duy một cái áo sơ mi và một ít đồ ăn đóng gói sẵn, lại còn nhét vào túi Duy một ít tiền nữa. Duy đã có trong tay địa chỉ email của Hải. Ngay tối hôm đó Duy ra quán cà phê Internet trước cổng trường viết thư cho Hải. Lá thư khá dài, trong đó có một ý rằng tại sao cậu lại có thể đối xử với cô em gái của mình tệ như thế? Một tuần sau Duy nhận được mail trả lời. Hải cho biết rằng Quỳnh không phải là con của chú Nhuận. Quỳnh là cô em gái cùng mẹ khác cha, và sự hiện hữu của Quỳnh luôn làm Hải khó chịu bởi nó nhắc tới sự phản bội của mẹ, sự tha thứ của bố, sự sụp đổ hình mẫu gia đình lý tưởng trong Hải. Lý trí bảo Hải hãy yêu quý Quỳnh nhưng tình cảm luôn xui khiến cậu làm những điều đau đớn, ê chề cho cô em gái. Cuối cùng thì lý trí đã thắng. Phần tình cảm khắc nghiệt đã chuyển hóa. Khi Hải thực sự thấy thương xót cho cô em gái thì Quỳnh đã trở nên hư hỏng. Quỳnh đã từng nghiện hút, từng đua xe, từng dùng thuốc lắc và đâm trọng thương người khác bằng dao Thái Lan. Mẹ vẫn lấy lý do vào Nam công tác để ở với những người đàn ông của mẹ, bố thì vui đầu vào công việc để quên đi chuyện bất lực của bố. Hải phải ra đi vì sợ phải sống trong một gia đình khủng khiếp như thế, và sợ phải thừa nhận về mình một điều rằng, tất cả những sự hư hỏng của Quỳnh đều có nguyên do từ Hải. Cái

lần bố gửi Hải về quê Duy khi Hải lên mười là để giải quyết chuyện khúc mắc giữa mẹ và người đàn ông kia. Vì yêu mẹ, bố đã chấp nhận em Quỳnh khi đó còn đang là một bào thai. Hải vô hình chung trở thành cái phần khuất lấp trong bố, phần không thừa nhận em Quỳnh, phần không thể tha thứ đối với mẹ. Bây giờ Hải rất muốn làm một Hải khác, tức là biến mình thành một người anh trai mẫu mực trước cô em gái nhưng không thể làm được. Mọi thứ diễn ra ngược ngập, phi tự nhiên và giả dối. Hình ảnh Hải trong Quỳnh là như thế rồi, bây giờ Hải có muốn làm khác đi thì Hải phải chết, phải hóa thân trong một Hải khác thì cô em gái đáng thương kia mới có thể tiếp nhận được. Vì thế Hải phải ra đi. Và Hải đang bế tắc trong việc làm mới hình ảnh mình...

Như thế là mọi bí ẩn trong gia đình chú Nhuận đã trở nên rõ ràng đối với Duy. Duy thấy thương người đàn ông giàu có và hào hoa ấy. Khi ông chụp ảnh với bố Duy ở chiến trường ông nở một nụ cười rất tươi. Nhìn vào nụ cười ấy không ai nghĩ rằng một tương lai buồn đang chờ đón ông. Ông là một trong số những đồng đội thành đạt nhất của bố Duy sau ngày xuất ngũ. Vậy mà ông lại đang phải gánh trên vai mình cả một bi kịch gia đình. Thi thoảng trong giấc mơ, Duy gặp lại Quỳnh. Không hiểu sao Duy rất hay mơ thấy Quỳnh đang nhảy. Bước nhảy cuối cùng của Quỳnh rất lạ. Nó như một đóa quỳnh bùng nổ rồi bị cuốn đi trong cơn gió lốc. Bước nhảy ấy có hình chim ưng và hai màu vàng đỏ. Duy thường thức dậy với một nỗi lo sợ mơ hồ. Cảm giác bất ổn ấy hoàn toàn có thể lý giải được.

Khi mùa thu tàn thì Quỳnh xuống trường tìm Duy. Quỳnh đưa Duy ra một khúc đê của sông Hồng, lôi trong túi xách ra nào bim bim, bò khô, chuối sấy, xúc xích, dưa chuột, bánh mì và, cả rượu nữa. Quỳnh bảo: “Em buồn quá anh Duy ơi, hôm nay em với cái Huệ sầu vừa ở tòa án về. Bố nó chính thức bị tuyên án hai mươi năm rồi. Tên tuổi bố nó có khi anh cũng biết đấy.

Mấy hôm nay báo chí đưa tin ầm ĩ. Còn cái Hường Madonna thì đã bỏ vào Nam với ban nhạc điên khùng của nó rồi anh ạ. Hôm biểu diễn đêm đầu tiên em cũng đi theo để cổ vũ. Không ngờ bố nó cũng có mặt ở đó và ông đã chạy lên sân khấu lôi nó xuống tát cho mấy tát. Đêm diễn vỡ, chúng nó phải chạy bạc mặt mới trả được hết nợ. Tuấn răng vàng thì đang băng bó toàn thân. Nó đua xe trên Đường 5 và... bay xuống ruộng. Cái vũ trường mà em đưa anh đến đây, cũng bị đóng cửa rồi. Chủ nó buôn thuốc lắc. Cái Huệ rủ em đi hít nhưng em không muốn dùng lại thứ đó nữa. Em nhớ đến anh, chạy ào qua siêu thị mua vài thứ rồi xuống đây”.

Trăng lấp ló bên kia sông. Gió đầu đông lạnh cóng. Cả khúc sông buồn trôi trong ánh mắt Quỳnh. Duy chẳng biết phải an ủi Quỳnh như thế nào cả. Duy liền đọc thơ cho Quỳnh nghe. *Trăng vàng đêm ấy bờ đê/ Có người ngồi gờ
lời thề cỏ may... Ôi, sao thơ hay thế? Anh đọc nữa đi! Ta đi nhưng biết về
đâu chứ/ Đã dấy phong yên lộng bốn trời/ Thì cứ ở đây ngồi giữa chợ/ Uống
say mà gọi thế nhân ơi? Ôi, buồn quá. Nhưng mà hay quá. Sao ngày xưa em
lại ghét thơ thế nhỉ? Ngựa ơi! Hãy nghỉ chân cuồng khâu/ Cho thỏa lòng ta
nỗi khát khao/ Ta chẳng mò trăng như Lý Bạch/ Nhưng tìm thi hứng mất
đêm nao... Anh Hải em có thích thơ không? Mà sao anh thuộc những câu thơ
lạ thế? Anh làm quân sự mà cũng lãng mạn nhỉ? Có bài thơ nào nói về khiêu
vũ không hả anh? Lui đôi vai, tiến đôi chân/ Riết đôi tay, nhả đôi thân/ Sàn
gỗ trơn chập chòn như biển gió/ Không biết nữa màu xanh hay sắc đỏ/ Chân
rã rời/ Quay cuồng chi được nữa/ Đất trời nghiêng ngửa/ Mà trước mắt
Thành Sầu chưa sụp đổ/ Thành Sầu không sụp đổ, em ơi! [1]*

Lạnh tê tái. Trăng bàng bạc trôi trên mặt sông. Duy không muốn đọc thơ nữa mà kể cho Quỳnh nghe về đơn vị của mình. Đó là những dãy nhà nằm ngang dọc trong một thung lũng nhỏ. Vào những đêm đông như thế này tiếng gió gào thật khủng khiếp. Ở đây có núi non, có những đồi dẻ chạy dài, có hồ

nước uốn lượn, có những bãi tập địa hình rộng mênh mông. Ở đó có rất nhiều những người trẻ tuổi, đều xa gia đình cả và đều thích những vận thơ lãng mạn, hoài cổ, có hình ảnh chinh nhân. Ở đây cũng có những người thích nhảy. Một lần Duy đi kiểm tra gác vào ban đêm. Khi qua chốt gác ở cổng phụ thấy hai cậu lính trẻ đang dạy nhảy cho nhau. Trong túi họ có một cái cátxét Walkman. Từ chiếc cátxét đó điệu nhạc chachacha phát ra vừa đủ cho hai người nghe trong vòng bán kính 2 mét. Duy đã yêu cầu họ viết kiểm điểm vì trong khi thực hiện nhiệm vụ đã tự ý làm việc riêng. Cậu lính trẻ có chiếc Walkman bảo: “Hôm nay là sinh nhật một thằng bạn thân của em. Nếu ở nhà thì bọn em đã quây tung bùng ở Kinh Đô rồi kéo nhau ra Ngõ Huyện hát cả đêm. Lâu lắm rồi em không được nghe nhạc sống. Nhớ những bước nhảy quá!”. Kể xong câu chuyện đó Duy bảo với Quỳnh rằng Duy luôn nghĩ mình còn trẻ nhưng có lẽ Duy không hiểu hết được những người trẻ. Mỗi hôm đi với Quỳnh lên sàn nhảy, Duy mới hiểu thế nào là “thèm nhạc sống” và “nhớ những bước nhảy” của những cậu trai phố. Hai cậu lính trẻ ấy ra quân cả rồi, bây giờ có lẽ đang làm một nghề gì đó và biết đâu, lấy vợ rồi cũng nên?

Rõ ràng những câu chuyện của Duy tẻ nhạt và xa lạ đối với Quỳnh nhưng cô lại ngồi nghe rất chăm chú. Cô có cảm giác như mình là người được tin cậy, được gửi gắm những điều tâm sự, điều mà anh trai cô không bao giờ làm đối với cô. Thật ra, trong sâu thẳm lòng mình cô còn hận anh trai lắm. Hận nhưng chỉ biết đem bản thân ra mà trả thù thôi. Cổ tay cô vẫn còn vết sẹo nhỏ như sợi chỉ. Đó là lần cô dùng lưỡi dao lam tự cắt mạch máu mình để tự tử. Đó cũng là lần duy nhất anh trai cô ôm cô vào lòng. Khi cô được cứu sống thì anh trai cô lại trở nên xa lạ. Tại sao chứ? Tại sao cô có anh trai mà lại như người dưng thế chứ? Khi trắng trôi về phía thượng nguồn thì Duy đưa Quỳnh về. Mặt Quỳnh đã tái đi và người cô thì rét run lên. Trước khi

chia tay Duy, Quỳnh bảo “Hôm nào anh chép cho em mấy bài thơ anh vừa đọc nhé”. Từ hôm ấy, hễ có khi nào được ra khỏi trường là Duy lại lên nhà chú Nhuận chơi. Vợ chú Nhuận hồn hậu, vốn vãi nhưng lúc nào cũng như đang còn phải làm dở một việc gì đó. Duy không sao nắm bắt nổi người đàn bà đẹp này. Chỉ có mùi nước hoa rất đặc trưng của bà là Duy còn lưu giữ được. Nó quyến rũ và gọi cho người ta cảm giác muốn đi ngủ. Bà luôn tránh cái nhìn của Duy và thường bỏ đi mỗi khi còn lại hai người. Bà nói với Quỳnh rằng Duy là một chàng trai trung thực, cậu ấy có ánh mắt rất nghiêm nghị, ánh mắt ấy gây cho người đối thoại cảm giác mình là kẻ tầm phào. Chú Nhuận rất vui. Chú cảm nhận được Duy có ảnh hưởng tích cực đến cô con gái bướng bỉnh và ham chơi của mình. Duy ít gặp lại đám bạn cũ của Quỳnh. Chỉ thỉnh thoảng thấy Tuấn tạt qua trao đổi gì đó với Quỳnh rồi lại rò ga phóng vụt đi. Đôi ba lần Quỳnh đưa Duy đến nhà Huệ. Huệ có vẻ như đang trượt dốc thê thảm. Cô đã bỏ học và đang làm thủ tục xuất cảnh. Quỳnh đi học thêm một lớp nấu ăn. Lời mời về quê Duy chơi vẫn còn nguyên giá trị, và hai người hẹn nhau sẽ thực hiện điều đó vào dịp tết.

Và dịp tết đã đến.

Hai người thỏa thuận với nhau rằng Duy phải đón giao thừa ở nhà Quỳnh, sau đó cả hai sẽ về quê Duy vào sáng mùng Một. Đó không chỉ là ý của Quỳnh mà còn là ý của chú Nhuận nữa. Điều này cũng phù hợp với ca trực của Duy ở trường. Quỳnh đón Duy lên nhà từ chiều ba mươi. Cô đưa Duy đi chợ hoa Hàng Lược, rồi ra Hàng Mã, ngược lên Bờ Hồ, đi triển lãm Giảng Võ. Cô luôn miệng hỏi Duy thích cái gì? Duy bảo thích lấy vợ. Quỳnh bảo không được, lấy vợ thì Quỳnh sẽ mất ông anh ngốc nghếch và đáng yêu! Quỳnh khuôn hết thứ này đến thứ khác về nhà, ngồi một lúc rồi lại nhớ ra còn quên cái này cái nọ, thế là lại lôi Duy đi. Khi từ siêu thị Tràng Tiền bước ra, Quỳnh gặp Tuấn. Tuấn bảo: “Vẫn thế chứ, không thay đổi nhé?”.

Quỳnh gạt đầu, khẽ đưa ngón tay cái lên làm hiệu. Chú Nhuận vương đưa mấy ông bạn đối tác người nước ngoài đi xem chợ xuân, mãi hơn mười giờ mới về. Vợ chú ở nhà lúi húi soạn sửa việc cúng giao thừa. Hải gọi điện về vào lúc mười một giờ. Hải bảo muốn gọi vào lúc giao thừa nhưng sợ nghẽn mạch, thôi thì gọi trước cho chắc ăn. Duy có cảm máy nói chuyện với Hải đôi ba câu. Duy cảm nhận được sự yên ả và hạnh phúc đang hiện hữu trong căn nhà của chú Nhuận. Không khí gia đình chú trước khoảnh khắc giao thời khác hẳn mọi ngày. Vợ chú Nhuận có vẻ điềm đạm và bình thản hơn. Bà chủ động chuyện trò với Duy. Bà sợ Duy nhớ nhà và tủi thân. Chú Nhuận bật rượu ra mời Duy. Có vẻ như muốn lai rai chờ đến giao thừa luôn. Nhưng Quỳnh nháy Duy đứng dậy để đi bẻ cành lộc.

Quỳnh mặc một bộ đồ thể thao màu đỏ xen những sọc vàng. Trông cô khỏe khoắn, trẻ trung có phần hồn nhiên, nhí nhảnh. Duy thấy nhớ nhà, nhớ đơn vị, nhưng đi bên Quỳnh thì lại thấy vui. Máy di động của Quỳnh chuông đổ liên tục. Cô tắt máy đi, không nghe. Hai người đi lòng vòng một lúc thì sắp đến giao thừa. Quỳnh mua mấy cành phát tài làm lộc rồi bảo Duy quay về cho kịp giờ. Khi ti vi truyền trực tiếp chương trình bắn pháo hoa thì Duy cùng Quỳnh và vợ chồng chú Nhuận nâng ly chúc mừng năm mới. Quỳnh chỉ uống một ly duy nhất rồi bảo: “Con đi ngủ đây. Lấy sức để mai còn đi đường xa”. Duy bỗng thấy cảm động. Cả nhà chú Nhuận đã chuẩn bị cho Duy rất chu đáo. Ngày mai hai anh em sẽ về nhà Duy bằng xe máy. Với Duy, có lẽ đây là một cái tết đáng nhớ. Duy thấy phấn chấn, liên tục giơ ly lên cùng cùng chú Nhuận. Cạn chai rượu thì chú Nhuận nhắc Duy đi ngủ. Thế là tàn giao thừa. Lại một đêm ba mươi nữa trôi qua trong đời. Nhanh thật!

Duy leo lên cầu thang, lần bước về phòng Hải. Duy đã quen với căn phòng này. Khi Duy tắt điện chuẩn bị đi ngủ thì có một bóng người lướt qua cửa

phòng. Lúc đầu Duy cho là ảo giác vì thấy trong người cũng đã ngà ngà, rất có thể nhìn gà hóa cuốc. Nhưng cái bóng người ấy hình như mặc một bộ đồ màu đỏ? Duy bỗng nghĩ đến Quỳnh. Duy liền nhẹ nhàng bước theo những bậc cầu thang dẫn lên sân thượng. Cửa trở ra sân không chốt. Đúng là có người đã ra ngoài. Chẳng lẽ Quỳnh không ngủ được, muốn ra sân thượng ngắm đất trời trong khoảnh khắc vào xuân? Duy đẩy cửa bước ra. Sân thượng vắng tanh. Duy đi ra phía trước. Và lần này thì không phải là ảo giác nữa, Duy đã nhìn thấy Quỳnh đang lom khom đi trên mái nhà hàng xóm. Từ sân thượng nhà mình, Quỳnh tụt xuống mái nhà bên cạnh thấp hơn, rồi Quỳnh lại tụt tiếp xuống tầng dưới. Nhà hàng xóm có một mái quán trở ra phía mặt đường. Quỳnh nhẹ nhàng lần ra mái quán ấy và cô nhún mình nhảy xuống vỉa hè. Duy nhắm mắt lại. Bước nhảy có hình chim ưng và hai màu vàng đỏ! Duy định cất tiếng gọi nhưng không kịp nữa. Sau khi tiếp đất Quỳnh ngã lăn ra nhưng cô lại gượng dậy ngay. Cô chạy xuống lòng đường và leo lên một chiếc xe máy chờ sẵn. Chiếc xe phóng vụt đi. Duy đã nhận ra cái dáng quen thuộc của người cầm lái. Một cảm giác như là ghen tuông bỗng xuất hiện và cứ thế lớn dần lên trong Duy.

Quay trở lại phòng nhưng Duy không sao ngủ được. Không biết thời gian trôi qua được bao lâu thì có tiếng chuông điện thoại. Duy chạy xuống phòng Quỳnh nhắc máy kéo dài. Tiếng Huệ “sầu” run run: “Anh Duy ơi, cái Quỳnh đua xe bị tai nạn rồi. Bữa trước thằng Tuấn răng vàng đua bị thua. Chúng nó thách nhau đua vào đêm nay. Luật chơi là mỗi xe phải có một nam một nữ. Thằng Tuấn thì hiếu thắng, cái Quỳnh lại nể bạn nên chấp nhận ngồi cùng. Nó bảo chỉ ngồi một lần này nữa thôi, nhưng mà...”.

Duy nghe thấy một tiếng “cạch” rất to. Tiếng của tổ hợp điện thoại rơi xuống đất! Vậy là ở dưới nhà chú Nhuận hoặc vợ chú cũng đã nghe thấy hết cả. Bước nhảy trong những giấc mơ tiên cảm của Duy cuối cùng đã hiện ra.

Đó là một bước nhảy phi thân từ mái quán xuống vỉa hè. Bước nhảy có sắc màu, như một đóa quỳnh bùng nở rồi bị cuốn trôi đi trong cơn gió lốc...

Chú thích:

[1] Thơ của Phạm Công Trứ, Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương.

Nỗi ám ảnh khôn nguôi

Anh lại đến với Linh, và lần này anh mang tới một tập giấy mỏng, bìa màu đỏ nhạt.

Linh bối rối trước việc làm này, dù với Linh anh vẫn thường ân cần chu đáo thế. "Phương pháp giảng dạy văn học của các giáo sư Pháp", Linh bật cười: "Anh có nghĩ là anh đưa đến cho em một con dao bầu để mổ gà không?".

- Anh vào mạng, thấy có nội dung này hay hay nên cóp xuống cho em làm tài liệu tham khảo - Anh đáp chân thành.

- Anh đã mang đến cho em rất nhiều tài liệu kiểu như thế rồi. Mà, em chỉ thi giáo viên giỏi cấp tỉnh thôi chứ có phải làm luận án tiến sĩ đâu?

- Anh biết. Nhưng anh nghĩ chúng có ích cho em đấy. Anh đã i-meo (Email) cho bạn anh ở Hà Nội rồi, ngày mai nó sẽ gửi xuống cho anh tài liệu Diễn thuyết trước công chúng do chính thư ký của tổng thống Bin Clinton viết. Em nên tham khảo các tài liệu loại này, không thừa đâu. Vậy là anh không còn nghĩ đến chuyện tối hôm qua nữa. Linh luôn có những hành động thất thường đối với anh để rồi ngay sau đó lại thấy ân hận. Còn anh, hình như anh đã quen chịu đựng tính nết của Linh, hoặc giả anh quá lớn nên "không thèm chấp" những thái độ, cử chỉ đôi khi rất khó chịu của Linh.

Hôm qua là ngày Valentinee, ngày của tình yêu. Anh đến muộn chút nữa khi Linh đã đi rồi thì có lẽ sẽ tốt hơn cho cả hai. Nhận bó hoa rất đẹp từ tay anh xong, Linh bảo: "Bây giờ em cũng mang hoa tới cho một người. Sẽ gặp lại nhau vào ngày mai nhé, được không?".

Được không? Đó là câu hỏi thật lòng, âu yếm, lịch sự hay là một sự khước từ, lẩn tránh, giả dối? Anh có thể nghĩ thế lắm chứ, nhưng anh đã lại thật thà như trước Linh anh không thể khác được: "Em cứ đi đi, chỉ mong em kịp về cắm hoa của anh vào lọ, đừng để nó chết khô nơi góc bàn".

Lúc ấy Linh đã thấy là mình bắt nhầm, nhưng ánh mắt anh lại làm Linh nghĩ đến người khác. Giá anh không mảnh khảnh như thế, không có khuôn mặt khả ái như thế, không có đôi mày tỏa sáng như thế, tóm lại anh đừng có một nét nào giống Nam thì có lẽ Linh đã không phải tự dằn vặt mình quá nhiều, và anh cũng không phải chịu đựng những cơn "mưa nắng thất thường" từ Linh.

Nơi Linh mang hoa đến là nhà Nam. Nam vẫn thế, đôi mắt ngời sáng, cái miệng tươi, đôi mày rậm, một lọn tóc nhỏ thả bâng quơ trên vầng trán rộng lung linh, hư ảo. Thăng Bình có vẻ già dặn hơn, không vô tư hồn nhiên như vài năm trước, hề thấy Linh là đôi ô mai và kẹo cao su. Mẹ Nam cố giấu đi nỗi buồn ẩn sâu trong khóe mắt, trò chuyện với Linh khá cởi mở. Linh biết nỗi đau kia vẫn lẩn khuất đâu đây trong bóng dáng người mẹ này. Nếu Linh vô tình động vào cái lẫy nhạy cảm của tình mẫu tử thì chưa biết bão dông sẽ thốc lên trong lòng bà và tàn phá những gì nơi sâu thẳm kia nữa. Đã mấy mùa Valentine trôi qua rồi. Chiếc ghế đá dưới gốc đại già nơi công trường sư phạm vẫn có sức công phá mãnh liệt vào ký ức Linh. Nơi ấy lần đầu tiên và duy nhất Nam đã ngồi. Hôm ấy trời nắng trong, những gợn mây xếp hình thủy cung ẩn hiện nơi góc trời, gió hào phóng chạy dọc dãy hành lang lớp học, hoa trúc đào lung linh sắc trong tiết hạ mới lập, ngời lên trong mắt hai

đưa. Nam tới tìm Linh sau hơn ba tháng xa nhà. Linh ngỡ ngàng, ngạc nhiên, cả một chút thẹn thùng nữa. Linh thấy Nam khác quá. Cả hai soi vào nhau để nhận ra những điều khác lạ. Linh gợi cảm, thanh khiết trong tà áo dài trắng nữ sinh, còn Nam gọn gàng, khỏe khoắn trong bộ quân phục vải dày, xanh thẫm. Phù hiệu đỏ chói trên ve áo, quân hàm trắng bạc có viên đường chỉ đỏ vắt ngang một vết hồng mỏng manh tôn thêm vóc dáng cho Nam dù nét học trò vẫn còn đây đó trên khuôn mặt căng mịn, rậm nắng.

"Linh để tóc dài từ bao giờ thế?"

Điều Nam quan tâm đến đầu tiên ở Linh là mái tóc. Linh không trả lời mà hỏi lại: "Còn Nam? Nam về từ bao giờ, có được nghỉ lâu không?". Rồi rít hỏi han rồi lại im lặng bên lên nhìn nhau. Mỗi đứa ngồi một đầu ghế đá, đặt giữa là chiếc ba lô đầy bụi đường. Nam được nghỉ phép sau thời gian huấn luyện tân binh, xe tới cổng trường thì Nam xin xuống để vào trường tìm Linh. Bữa ấy Linh lấy xe chở Nam về nhưng Nam nhất định không chịu ngồi sau, bắt Linh phải nhường tay lái. Lần về ấy Nam tặng Linh một bộ hoa rừng ép khô trong cuốn sổ nhỏ do chính tay Linh nhét vào ba lô Nam ngày lên đường nhập ngũ. Hôm ấy, và chỉ một ngày hôm ấy thôi, Nam là của Linh. Nam đèo Linh qua con đường có ngôi trường cũ. Nam kể chuyện sôi nổi, Nam nói về những dự định của mình một cách say sưa. Nam bảo: "Bây giờ Nam biết bắn súng rồi, lại có thể đi bộ mười cây số không biết mệt, Nam còn dẫn chương trình cho đêm văn nghệ và làm báo tường cho đơn vị nữa". Thi Nam vẫn là cậu học trò tài hoa trong con mắt của bạn bè, thầy cô đấy thôi! Mấy ngày phép ấy Nam hiện lên trong đám bạn bè cùng lớp như một người lính hào hoa vừa trở về từ những cánh rừng ngập tràn hoa cỏ. Hôm chia tay để trở lại đơn vị, Nam bảo: "Lần này bọn mình sẽ được đi mỗi đứa một nơi, có thể hàng năm sau mình mới được về, nhất định mình sẽ viết thư cho các bạn". Linh hy vọng vào điều Nam nói và chờ đợi những cánh

thư của Nam. Nhưng mà rất lâu phải đến ba, bốn tháng sau Linh mới nhận được lá thư đầu tiên...

*

* *

Anh đưa Linh đến một quán cà phê mới mở và nói với Linh rằng:

- Hôm nọ anh truy cập vào một thư mục đặc biệt, ở đó có cách chữa trị cái gọi là "Những căn bệnh sau sốc".

Linh tròn tròn mắt:

- Anh cho em là mắc bệnh rồi sao? Không! Em vẫn bình thường, sắp tới còn đi thi giáo viên giỏi cấp tỉnh nữa kia.

- Người mắc bệnh sau sốc là người vẫn hoàn toàn bình thường, chỉ có một điểm nào đó không bình thường thôi.

- Điểm đó ở em là gì?

- Có thể là lãnh cảm, là không yêu được ai nữa. Cũng có thể là dấu hiệu của căn bệnh "ám ảnh lòng tốt" tức là cứ tự dẫn dắt mình, hành hạ mình, cho rằng mình còn nợ lòng tốt của ai đó chưa trả được. Người bệnh mắc những chứng bệnh tiền khởi này một thời gian thì chuyển sang các dạng khác nặng hơn, gần với tâm thần như hoang tưởng, tự kỷ ám thị, ảo giác triền miên...

- Thôi, anh đừng nói nữa- Linh đưa tay ra làm cử chỉ cắt ngang lời anh - Anh hãy cứ tiếp tục dùng cỗ máy dờ hơi của anh để giải mã em đi. Chỉ có điều anh đừng làm em tổn thương thêm bằng mớ xác khô thông tin từ mạng kia nữa được không?

- Được rồi, anh sẽ không nói chuyện ấy nữa - Anh thỏa hiệp khi thấy Linh có vẻ nổi giận - Tuần sau anh đi Singapore hai tuần tham quan cách nuôi cá lồng bậc cao của họ. Em ở nhà cố gắng thi tốt, anh rất mong là em sẽ trở thành một giáo viên giỏi.

- Cám ơn anh, còn bây giờ phiền anh đưa em về chúng ta ngồi đây cũng đã

khá lâu rồi.

Anh đứng dậy định bước tới quầy thanh toán tiền nhưng Linh bắt chợt giữ tay anh lại. "Hãy nghe nốt bài hát này đã, em thấy nó lạ quá". Từ sau quầy tủ của quán cà phê lẫn trong tiếng đàn ghi ta tia thánh thót, giọng Khánh Ly cất lên không thể trộn lẫn: Còn hai con mắt khóc người một con, còn hai con mắt một con khóc người con mắt còn lại nhìn đời là không, nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng...

Anh bảo:

- Thần tượng âm nhạc của anh là Trịnh Công Sơn, anh đã cóp được tới gần hai trăm bài từ Internet xuống đĩa của anh. Nếu em thích, anh sẽ cóp ra băng cho em nghe phon?

Linh nhìn anh ngao ngán. Sao anh chỉ nói được những điều đó thôi nhỉ? Thà anh cứ nói về cá lồng với cá chậu, tôm sù với tôm rảo, rong tảo nước lợ và nước ngọt như chính nghề nghiệp của anh có khi lại dễ nghe hơn. Anh là người của Sở Thủy sản, hiện đang làm dự án nuôi trồng thủy sản nước lợ do Hà Lan tài trợ. Anh còn rất trẻ nhưng có một phòng làm việc riêng với một chiếc máy vi tính nối mạng. Anh thường giao thiệp với đám bạn bè tri thức cả tây lẫn ta, tôn sùng thông tin toàn cầu và quen giải mã mọi sự vật hiện tượng bằng bàn phím. Anh thuộc mẫu người hiện đại, quen lối tư duy chính xác, không ưa lối suy diễn rối rắm của những người "tâm hồn nặng hơn trọng lượng của bản thân". Và như anh đã tự thú nhận, thần tượng của anh là Trịnh Công Sơn. Nếu giải mã được nhạc Trịnh thì chắc anh cũng sẽ giải mã được hai chữ "tâm hồn". Vậy mà không hiểu sao anh lại rất kỵ từ ấy. Có lúc Linh nghĩ nếu tất cả những chàng trai trên thế giới này đều biết tiếng Anh và đều ngồi trước máy vi tính thì không biết lấy cái gì để nhận diện ra bản sắc dân tộc mỗi người. Màu tóc và màu da ư? Không được, mấy thế kỷ trước các cuộc di dân trên trái đất đã xóa nhòa danh giới của màu da rồi. Ngôn ngữ ư?

Phải. Nhưng ngôn ngữ để vào mạng thường giống nhau, chẳng giúp gì cho sự nhận diện. Hãy nghe họ hát và xem họ nghe âm nhạc gì ư? Phải. Nhưng lớp trẻ bây giờ không thích lắm những câu hò, điệu lý. Gay nhỉ? Vậy thì anh là ai trước sự hội nhập ồ ạt như thế này. Có lần Linh đưa vấn đề ấy ra trước anh, anh bảo: "Anh tắm gội bên dòng sông Hồng, ăn gạo tám xoan, chơi trò chơi pháo đất chung niềm vui sướng khi cánh diều bay, thử hỏi anh có thể lẫn vào ai được nữa nào?". Linh lắc đầu: "Nhưng bây giờ anh quen uống coca, ăn bằng dao, đĩa, lấy tiếng Anh chuẩn làm tiêu chí kết bạn, làm sao em còn nhận ra anh nữa". Anh cười: "Đây là lúc hội nhập, ngoài những lúc ấy ra anh lại ăn cơm đũa, uống nước vôi và phát âm chuẩn theo tiếng Hà Nội".

Linh cúi: "Vậy thì anh phải làm bạn với hai chữ tâm hồn đi. Người ta luôn tìm thấy lý do cho việc mình làm. Lý do của anh là hội nhập. Hoàn toàn đúng nhưng cần thận kéo đánh mất bản sắc lúc nào không biết". Anh rũ người xuống: "Anh không muốn cuộc nói chuyện nào của chúng ta cũng dẫn đến cãi nhau. Nhưng quả thực anh không hiểu tại sao em có vẻ căm thù nền văn minh vật chất đến thế. Máy tính có thể giết chết thơ ca và những giờ giảng văn hay của em đâu. Có phải cứ đứng trước cánh đồng, dòng sông thì tâm hồn mới tồn tại còn trước bàn phím và con chuột thì tâm hồn chết yểu? Anh hoàn toàn có thể đồng điệu cùng em trước thơ và nhạc cơ mà. Em căm ghét nền văn minh vây bủa quanh ta hay căm ghét anh? Con có nào làm em hay cái giận thế? Anh có lỗi gì? Em hãy nói đi anh có lỗi gì?"

- Không, anh không có lỗi gì cả- Linh như con chim trúng bẫy, hốt hải tìm chỗ tránh mình- Đúng là em vô lý quá anh đừng giận em nhé, bởi vì em hay nghĩ đến người ấy, một người rất tốt nhưng quá thiệt thòi...

- Một người tốt và thiệt thòi thì có liên quan gì đến máy tính?

- Chính anh chứ không phải máy tính làm em liên tưởng đến người ấy. Anh cũng tốt như người ấy nhưng anh được hưởng mọi sự ưu đãi của cuộc đời.

Trước anh em luôn mâu thuẫn vì em không giải được một mệnh đề bí ẩn:

Tại sao người tốt thường phải chịu thiệt thòi?

Đêm ấy Linh ngồi lại ở quán cà phê cùng anh tới khuya, Linh bảo: "Anh hãy nghe nhạc Trịnh đi. Anh đã chọn cho mình một thần tượng xứng đáng. Còn em? Anh có biết thần tượng của em là ai không?". Anh hào hứng: "Là Uýt Man? Là O Hen ri? Là Macket? Hay Puskin, Exênhin, Sêkhốp. Là Nam Cao, Nguyên Hồng hay Xuân Diệu? Là... là...".

- Thôi- Linh bật cười - Sao anh nhìn em giản đơn và khái niệm thế nhỉ? Cứ là cô giáo dạy văn thì phải mê một thần tượng văn học nào đó sao? Và thần tượng cứ phải là những người nổi tiếng sao? Không, em đã thay đổi cách nghĩ ấy từ cách đây mấy năm rồi.

Mấy năm rồi? Những ngày ấy quả thật là chưa xa đối với Linh. Buổi hội thảo "Thần tượng của bạn là ai?" thời trung học như mới diễn ra tới hôm qua, hôm kia thôi. Thăng Tuấn "ngoác" bảo thần tượng của nó là Rônanđô, người ngoài hành tinh với những đường bóng lắt léo, những cú sút siêu việt. Cái Tâm béo thì nhận thần tượng của mình là chàng Lêônardô Dicaprio, người làm sống lại mối tình tuyệt đẹp trên con tàu Titanic huyền thoại. Bính "cận" nhận về mình thần tượng Bill Gate, ông vua phần mềm máy tính. Cái Huyền "còm" nhận thần tượng là danh thủ Maradona, "vua phá lưới" một thời. Nó còn đọc một bài thơ trong đó có câu "Tượng thần dù đổ vẫn thiêng" để chứng tỏ thần tượng dù thế nào đi nữa vẫn bất diệt trong trái tim nó. Thần tượng của lũ bạn ở lớp Linh toàn "vua" thôi. Không vua máy tính thì vua bóng đá, không vua nhạc pop thì vua nhạc rock, không vua dầu hỏa thì vua kim cương. Chưa hết, chuyển sang các chính khách có đưa nhận thần tượng là tổng thống nước này, lại có đưa nhận thần tượng là thủ tướng nước kia. Linh cũng đã tham gia diễn đàn và nhận về mình thần tượng là nữ minh tinh màn bạc người Mỹ Demi Mua với cái đầu cắt trọc. Giữa lúc cuộc hội thảo

đang tràn ngập thần tượng đến từ năm châu thì tới lượt Nam phát biểu. Nam nói: "Thần tượng của tôi là cha tôi. Cha tôi là ai? Ông chỉ là một người bình thường như bao người khác, khi đất nước cần thì cầm súng ra mặt trận. Ông đã cùng đồng đội chiến đấu ngày đêm nơi biên cương trập trùng xa ngái. Nơi ấy vào những ngày kinh khủng nhất sặc sụa khói bom, rền vang tiếng súng, xám ngất những xác xe pháo. Và ông đã hy sinh trong tư thế trút đạn lên đầu thù. Cái chết của ông không vô ích. Cả một dải đất biên cương rộng lớn đã được bảo vệ, đưa hòa bình trở về trọn vẹn trên mảnh đất hình Rồng rất đổi thiêng liêng này. Đất nước bình yên bởi có những người lính như cha tôi. Có sự bình yên ấy thì hôm nay chúng ta mới có thể rung đùi ngồi thưởng thức những đường bóng tài nghệ của danh thủ Rônanđô, đồng cảm với những câu chuyện tình xúc động trên màn bạc. Có sự bình yên ấy hôm nay chúng ta mới có thời gian để bình giá về nữ hoàng này, tổng thống nọ. Tất cả những con người ấy, những con người mà không ít bạn ngồi đây nhận là thần tượng đều được cuộc đời ưu ái quá nhiều. Thần tượng của tôi lại quá bình thường và dường như không được số phận ưu ái gì cả. Nhưng tôi yêu cái bình thường mà vĩ đại ấy bởi rất có thể chính những người tưởng như phi thường kia lại không làm cái công việc bình thường nhất, ấy là cầm súng bảo vệ Tổ quốc mình".

Cả hội trường lặng đi rồi bùng lên những tràng vỗ tay tán thưởng. Thầy hiệu phó kiêm bí thư đoàn đã lên tặng hoa và nói những lời cảm kích về sự đánh giá thần tượng của Nam. Một số đứa ở dưới có vẻ khó chịu xì xào bảo Nam sách vở, sáo rỗng. Linh cũng cảm thấy những điều Nam nói có gì xúc phạm đến mình. Nhưng thời gian đã chứng tỏ khách quan hơn cả. Linh đã vứt bỏ đi cả đồng thần tượng của mình để rồi lơ mơ thấy rằng có những điều rất đổi thiêng liêng lại là những điều rất bình thường, giản dị quanh mình. Kể từ đó Linh để tóc dài. Cũng từ đó Nam lên đường để làm một người lính.

*

* *

Ngày nào Mai cũng đưa đến cho Linh một tờ giấy, bảo rằng thư của anh gửi cho Linh qua email. Những câu hỏi thăm, những lời chúc tụng, một bài thơ dài, cả bưu thiếp và những câu tiếng Anh cầu kỳ, kiểu cách. Trường Linh cũng có một phòng máy vi tính, riêng máy của thư viện được nối mạng để phục vụ việc khai thác thông tin cho trường. Mai là con gái thầy hiệu trưởng, học trung cấp văn thư lưu trữ, về trường nhận công tác cùng một đợt với Linh. Mai xinh đẹp và có nét gì đó hiện đại hơn Linh. Trong mắt Mai anh là chàng trai "tuyệt vời trên cả tuyệt vời" Đã có lần Mai bảo: "Đáng tiếc là Mai gặp anh chàng đó hơi muộn, đáng tiếc nữa là Mai rất quý Linh nên không nỡ để Linh đau khổ. Nếu không, anh chàng đó phải thuộc về Mai". Linh cười chua chát: "Giữa bọn mình chưa có gì đâu. Mai cứ tự nhiên đi". Mai cười: "Nhớ nhé. Khi ấy đừng trách Mai tàn nhẫn". Và Linh biết Mai đưa giúp những lá thư này cho Linh là vì anh chứ không phải vì Linh. Linh biết rằng mình không được phép đùa với tình yêu. Nhưng bắt Linh phải trả lời rằng Linh đã yêu anh chưa thì quả thực Linh không thể trả lời được. Linh luôn nhớ đến anh nhưng là nhớ những nét của Nam hiện hữu trên anh. Linh luôn vui cho sự thành đạt của anh nhưng sâu thẳm đâu đó lại trào lên mạch ngầm đổ ky khi nghĩ đến Nam. Tình cảm của Linh đối với anh cả yêu, ghét, giận, hờn hình như đều có con cớ từ Nam. Ngay cả những bức thư này cũng thế. Sao nó đẹp dễ lịch sự, sang trọng đến thế. Nó được gửi về từ đất nước Singapore xa xôi, bằng một phương tiện hiện đại, nó làm cả người gửi lẫn người nhận đều kiêu hãnh. Nhưng cũng chính nó làm cái mạch ngầm rất khó gọi tên kia trào sôi lên trong Linh. Những lá thư của Nam giản dị biết bao. Những con tem lem luốc dấu bưu điện, những phong bì tự tạo dù khéo tay nhưng thô thiển, giản đơn làm sao. Chỉ có những con chữ trong đó là sâu

nặng thôi. Nó cào vào tâm hồn Linh, nó len lỏi đánh thức những xúc cảm mơ hồ trong Linh, nó đặt Linh đứng trước những vấn đề lớn lao của cuộc sống, nó đem đến cho Linh niềm ấm áp, nỗi ám ảnh, tình thương và nỗi nhớ. Những lá thư ấy Linh vẫn giữ nguyên vẹn. Nhiều lá Linh đã thuộc lòng.

"Linh thân mến!

Bây giờ Nam mới viết thư cho Linh được. Hôm thư cứ thay đổi liên tục nên Nam chưa dám viết thư cho bạn sợ thư hồi âm thất lạc. Hiện giờ thì Nam đã tương đối ổn định ở đơn vị công tác mới. Nhiệm vụ của Nam là cùng đồng đội thay phiên nhau canh gác khoảng 20 kilômét đường biên. Để có thể giữ được biên giới tốt nhất, ngoài việc thường xuyên cảnh giác, bọn Nam còn phải nhờ vào dân. Muốn nhờ vào dân thì công tác dân vận phải tốt. Tức là phải làm sao để dân hiểu, dân thương, dân sẵn sàng giúp đỡ bộ đội. Nam phải thường xuyên đi bộ tới các bản làng, thôn xóm quanh khu đơn vị đóng quân. Ăn ở cùng với dân, giúp dân làm ruộng, dạy dân học chữ chữa bệnh cho dân, vận động dân bỏ những tập tục lạc hậu, đưa văn minh đến cho dân. Ở đây dân không biết đến Rônanđô, Demi Mua hay Lêonardô Dicapiro. Dân chỉ biết đến có bộ đội thôi. Văn công bộ đội là món ăn tinh thần vô giá đối với họ. Nhưng văn công chuyên nghiệp không đến với dân ở đây thường xuyên được. Thế là bọn Nam phải tự biên tự diễn, tự tạo ra các đêm văn nghệ, tự biến chính mình thành văn công. Tay đàn của Nam quả là cũng có ích ít nhiều. Với người lính chúng mình làm được điều gì cho dân vui thì đó không chỉ là nhiệm vụ mà còn là một niềm hạnh phúc. Linh có thấy ngạc nhiên về điều này không?..."

"Linh!

Hôm nọ mình được đi hội thao ở dưới tỉnh. Chiếc xe tải chở mình qua những con phố dài đông vui tấp nập. Mình thấy nhớ nhà quá. Khi thành phố lên đèn phố phường ở đâu cũng giống nhau. Giống từ ánh điện thừa mứa đến những

biển hiệu nhà hàng xanh đỏ, giống từ nền đường rải nhựa đến những cây đèn
rũ mình phát sáng, giống cả những đôi lúa tay dắt tay nhau đi dạo dưới lòng
đường. Nhiều ánh mắt nhìn lên bọn mình. Có ánh mắt thờ ơ vô cảm. Có ánh
mắt ráo hoảnh, lướt vội. Có ánh mắt thích thú, ngưỡng mộ. Có ánh mắt
thương cảm, an ủi. Mình thấy thích thú hơn cả là những ánh mắt của trẻ con.
Chúng nhìn bọn mình mới ngộ nghĩnh làm sao. Chúng đang cố liên tưởng
giữa bọn mình với những điều mà chúng học được trong sách vở. Có đứa
chào rõ to: "Cháu chào chú bộ đội". Nghe tiếng chào ấy bọn mình cùng phá
lên cười rồi cùng lặng đi vì xúc động. Với những người lính chúng mình có
lẽ chỉ cần một lời chào ấy thôi là đủ ấm lòng để có thể vượt qua mọi khó
khăn gian khổ ở phía trước. Sau này Linh hãy dạy đàn em nhỏ làm cái điều
mà người lính rất trân trọng ấy nhé. Linh đã nghĩ tới điều ấy bao giờ
chưa?..."

"... Đợt xuống phố vừa rồi Nam có được một ít thời gian để nghỉ ngơi thư
giãn, Nam đi bộ ra vườn hoa nhìn những chùm bóng bay bỗng nhớ tới thằng
Bình. Năm nay nó vào lớp bảy rồi. Ngày bố Nam hy sinh nó vẫn còn nằm
trong bụng mẹ. Hồi còn nhỏ, đi chơi với Nam nó rất thích bóng bay. Có lần
nó đòi mua nhưng Nam không có tiền, nó cứ khóc nhè mãi, cái quá Nam đã
phát vào mộng nó mấy cái. Bây giờ với mấy đồng phụ cấp này Nam có thể
mua cho nó cả chục quả bóng bay. Nhưng không thể gửi ra ngoài đó những
quả bóng bay xanh đỏ, dễ vỡ kia được. Nam lang thang dạo quanh mấy thảm
cỏ mật lại nhớ bãi bóng sau sân trường cấp ba của bọn mình. Ở đó chẳng có
một ngọn cỏ nào. Biết bao bàn chân đã chạy lên đó. Biết bao con người đã
lớn lên từ đó. Cỏ không có chỗ để mọc nhưng những trận bóng lại vô cùng
sôi động. Vết sẹo nơi bắp chân bên phải của Nam là do ngã ở sân bóng đó.
Nếu có những thảm cỏ mật này trải lên, những trận đấu chắc chắn sẽ còn thú
vị hơn nhiều. Nhưng mà đến bao giờ mới được trở lại với thời cấp sách hồn

nhiên vô tư ấy?.

Có nhiều người đến mời chào Nam chụp ảnh. Từ ngày vào lính đến giờ Nam chưa chụp một kiểu ảnh nào. Nam gọi một người thợ ảnh đến, bảo chụp cho Nam một kiểu với nguyên vẹn cầu vai, quân hàm. Đến khi chụp xong Nam mới ngó ra là hôm sau mới có ảnh. Hôm sau thì Nam đã không còn ở đây nữa rồi. Người thợ ảnh bảo để địa chỉ lại sẽ gửi ảnh đến sau. Tự nhiên Nam lại rút bút ra ghi địa chỉ của Linh. Nếu Linh nhận được ảnh, thấy đẹp, rửa gửi vào cho Nam nhé. Ở nơi Nam đóng quân bán kính 20 cây số không có lấy một hiệu ảnh. Nếu có máy ảnh ở đây sẽ chụp được rất nhiều cảnh đẹp. Mà biết đến bao giờ những người như Linh mới đặt chân tới được nơi này nhỉ?... ".

Linh còn thuộc nhiều những đoạn thư như thế nữa. Lá thư cuối cùng Linh nhận được cũng là lúc tấm ảnh của Nam được gửi tới. Đó là một bức ảnh đẹp, bắt được thần thái của Nam, chỉ có điều Linh chưa kịp rửa để gửi vào cho Nam thì cơn đại đồng thủy ập đến với miền Trung...

*

* *

Anh ở Singapore về với linh kinh những nước hoa, cavát, rượu ngoại, thuốc lá ngoại, áo sơ mi, nơ kẹp tóc, bút bi, bấm móng tay, dây đeo chìa khóa. Sau đó tíu tít đi đến chỗ này, chỗ nọ để tặng quà. Có học có hơn, nhiều người đã nói với anh thế. Ở anh giá trị của học vấn đã được trả về với đúng nghĩa của nó. Anh bỗng đẹp lên gấp nhiều lần trong con mắt của mọi người. Không ít cô gái chạy theo anh đăm đuổi, si mê. Ở cái tỉnh lẻ nửa quê nửa phố này anh là mẫu người lý tưởng. Linh cũng tự hào về anh, luôn nhắc mình cần phải trân trọng anh, anh như chiếc bình pha lê, các cô gái mới lớn cứ xô đẩy nhau để được cầm, nắm, ngắm, nhìn như thể không cẩn thận có ngày sẽ vỡ mất. Và quả thật Linh không biết nên vui hay nên buồn khi thấy Mai ngày một đờ

đến trước anh. Chiếc nơ anh mua tặng Mai được cặp lên sau gáy làm tóc Mai vốn đã đẹp lại càng trở nên óng ánh hơn. Mai dùng nước hoa của anh với một niềm tự hào thầm kín nhưng mãnh liệt. Mai lại còn khoe với Linh là được anh mời đi uống cà phê và nghe nhạc Trịnh Công Sơn nữa. Tất nhiên Mai không quên hỏi Linh được anh tặng những gì? Linh hỏi lại: "Theo Mai thì cần anh tặng thứ gì?" Mai cười tinh nghịch: "Nói thật nhá! Một bó hoa tươi và... một trăm đô". Linh lắc đầu: "Anh ấy tặng tớ một bức tượng bằng đá tạc anh bộ đội Giải phóng quân miền Nam đi dép cao su và quần khăn rằn. Tượng đó do chính tay một nhà điêu khắc tài ba của Singapore làm. Ngoài ra anh ấy tặng tớ một cuốn sách dày năm trăm trang in bằng hai thứ tiếng với tiêu đề "Những đội quân nổi tiếng thế giới". Trong cuốn sách đó có nói cả đến những đội quân của Xêda, Thành Cát Tư Hãn, Napôlêông, Cutudóp, Stalin, Hitle... Chỉ thế thôi. Không có hoa tươi, cũng chẳng có đồng đô la xanh xám".

- Tớ biết rồi . - Mai lắng nghe như nuốt lấy từng lời của Linh rồi bắt đầu bình luận - Anh chàng tìm hiểu Linh qua tớ, biết Linh mê hình ảnh người lính nên chàng mang về cho Linh những thứ ấy. Như thế kể cũng hay, chơi toàn của độc. Linh mà thích những chú bướm vàng có lẽ anh chàng sẽ mang cả viện bảo tàng côn trùng ở bên ấy về cho Linh cũng nên.

Linh lặng im không nói gì, chỉ kịp nhận thấy là hình như anh rất hợp với Mai. Mẫu người anh là để cho người như Mai, ngược lại Mai xứng đáng là một mã số thú vị để dành cho anh giải. Những người lính trong năm trăm trang sách mà anh mang về cho Linh kia không có gương mặt nào của bố Nam. Cả cái tượng anh Giải phóng quân cầu kỳ và đắt tiền kia nữa. Đó là hình ảnh người lính Việt Nam dưới cái nhìn ngoại quốc. Cho dù đó là sự cảm phục, cho dù nó làm ra không phải với mục đích thương mại thì đâu cũng cần phải sang đến tận nước họ mới mang về được hình ảnh ấy để chiêm

ngồi cho xúc động phát nổ nơi hồn mình. Đâu cần phải nhờ đến một trái tim nghệ sĩ, một đôi bàn tay tài hoa của người nước ngoài để tái hiện một hình ảnh mà chỉ có người trong nước mới có thể cảm nhận hết được nỗi bi tráng trong đó? Với lối tư duy ấy, với thói quen làm việc kiểu computer ấy anh đáng được biếm họa bằng hình ảnh cái đầu thì phình to ra còn trái tim thì bé tí lại. Linh chợt bật lên một tràng cười khi gán cho anh hình ảnh hài hước đó. Ngồi bên cạnh, Mai giật mình nhìn sang Linh rồi với một ánh mắt nghi ngại Mai hỏi:

-Linh đã nghe người ta nói về một căn bệnh sau sốc bao giờ chưa?

Một cảm giác tê tái lan khắp người Linh. Thì ra các người giống nhau đến thế. Hãy thử rơi vào hoàn cảnh như mẹ Nam rồi hãy định nghĩa thế nào là sốc. Không phải nàng vọng phu nào cũng hóa đá được. Họ phải sống vì sự sống có ý nghĩa hơn cái chết. Và hãy lý giải sức sống của họ bằng một lý lẽ khác, lý lẽ của con tim chứ không phải bằng "những căn bệnh sau sốc" dó dần được lấy ra từ cỗ máy vi tính vô cảm kia. Anh có hiểu được điều ấy không? Cả Mai nữa. Đừng mãi vô tâm với cuộc đời thế. Hãy cùng Linh đến nhà Nam để nghe mẹ Nam kể về một người lính đã hy sinh như thế nào. Mà không phải chỉ một người. Cái chết của bố Nam là có thật. Thần tượng của Nam là có thật. Nam đã đứng trong buổi hội thảo về thần tượng năm nào nhưng đứng giữa lúc chân lý đang bị hài hước hóa, thậm chí, tầm thường hóa. Và điều ấy làm Linh không chịu nổi. Điều ấy phi lý và bất công. Nhưng chính Linh cũng đã từng bất công và phi lý như thế. Làm sao Linh có thể trách anh và Mai được khi chính Linh cũng đã từng phải tự trách mình?

*

* *

Chuyện trong ngày Valentine:

Nơi bố Nam đóng quân là một đỉnh núi nằm ở độ cao một nghìn bốn trăm

bảy mươi tư mét. Đứng từ đỉnh núi này phóng tầm nhìn bao quát xung quanh sẽ thấy hàng trăm ngọn núi khác nối nhau như hình con rồng khổng lồ đang thỏa mình uốn lượn giữa trời mây. Vị trí mà tiểu đội của bố Nam chốt giữ chính là mắt con rồng đó. Những người lính trấn ải lưu đồn như bố Nam phải trải qua vô vàn nỗi khổ nhưng có một cái khổ không thể không nói đến, đó là sự thiếu nước triền miên. Một lần bố Nam về phép thăm nhà. Nửa đêm ông sực tỉnh bởi tiếng tí tách phát ra từ chiếc vòi nước. Ông trở dậy, lẳng lặng ra đằng sau vặn chặt vòi nước rồi mới lại lên giường nằm ngủ. Nhưng vòi nước quá cũ, ren đã chòen nên nước vẫn tí tách chảy ra. Ông không sao ngủ được vì những giọt nước ấy đã làm ông nghĩ tới những con khát lá người mà ông từng phải chịu đựng. Bể nước do chính tay ông và đồng đội đục khắc vào núi luôn là nỗi ám ảnh triền miên đối với những người lính canh chốt. Mỗi khi hết nước tiểu đội lại phân công nhau xuống chân núi gánh nước lên dưới làn đạn bắn tia của địch. Gọi là gánh nhưng thực ra là công nước. Nước được đưa vào những bao cao su hình ống, to và dài như một con trăn đất. Người lính quấn con trăn ấy lên cổ, vắt qua mình nhiều vòng rồi cứ thế làm lũ công nước lên đỉnh núi. Ngày nào cũng phân công một tổ ba người đi lấy nước. Cung đường lên và xuống dài một nghìn hai trăm mét. Mỗi ngày tiểu đội phải dành ra ba đôi chân đi trên đoạn đường ba ngàn sáu trăm mét chỉ để làm mỗi việc là hứng lấy "lệ rồng" mang về đơn vị. Nghĩ đến điều đó bố Nam thấy xót ruột trước những giọt nước trong vắt đang rỉ ra từ chiếc vòi sắt nơi góc nhà. Ông không thể nào ngủ được. Ông vùng dậy bật điện, lấy đồ nghề ra, tháo chiếc vòi sắt xuống cạy cùi ngòi sửa lại. Mẹ Nam không hiểu được việc làm ấy. Mẹ Nam đã càu nhàu vì mất ngủ, vì sự "trở chứng" của ông. Sau này mẹ Nam mới hiểu được rằng nếu chưa trải qua nỗi đau mất chồng thì không thể lý giải được những sợi tóc bạc trên đầu người chinh phụ. Cũng như vậy nếu chưa từng trải cái khát lá người thì

không thể nào hiểu được việc làm đêm ấy của bố Nam.

Và cái định mệnh ấy đã đồng lõa với kẻ thù!

Vẫn chuyện trong ngày Valentine:

Bọn địch thì đông, chúng đã tràn qua ngọn Mất Ròng vào sâu trong nội địa hàng cây số rồi. Tiếng súng trên ngọn Mất Ròng vẫn nổ. Điều ấy thắp lên niềm tin cho người ở phía sau, cản bước tiến của địch, khẳng định phen dậu của nước nhà vẫn chưa bị bẻ gãy. Và sức chịu đựng của người lính ở đây mới dẻo dai làm sao. Không biết bao nhiêu bom đạn trút xuống. Không biết bao nhiêu lượt quân địch liều mạng xông lên. Núi Mất Ròng vẫn sừng sững. Những người lính giữ chốt vẫn đều đặn nhả đạn. Sức mạnh hỏa lực không xô ngã được ngọn núi, lợi thế quân đông không áp chế được tay súng như bố Nam. Từng ngày từng giờ khắc khoải trôi qua. Những giọt lệ ròng, phải, chính những giọt lệ ròng không đến kịp đã rút kiệt sinh lực họ. Khi đại quân ta phản công lấy lại ngọn Mất Ròng, lên tới chốt thì cả tiểu đội vẫn nguyên vẹn trong tư thế chiến đấu. Ngoài bố Nam ra những người lính kia còn rất trẻ. Nửa nằm, nửa ngồi hai tay họ ôm chặt lấy cây súng, khi chạm vào người họ thì họ đã chết từ bao giờ, chết không phải vì đạn thù mà chết vì khát! Cái khát khủng khiếp đã thiêu đốt thân thể họ, làm cạn kiệt nguồn máu trong họ, tạc họ vào hình núi khiến kẻ thù không dám xông lên điểm cao nơi họ chốt giữ. Khi hay tin, mẹ Nam tưởng phát điên lên. Bà mở tung vòi nước cho nước chảy lênh láng cả ra nhà. Nước có đáng là bao, nước thừa thãi quanh ta, nước có thể phung phí như khí trời kia mà. Vậy mà những người lính như bố Nam đã chết vì khát. Như vậy một người lính có thể phải chết nhiều lần trong một lần chết. Và người sống phải chịu nỗi đau do người chết để lại. Quá nhiều nỗi đau mà không hóa đá được thì lại phải sống. Sống cho ra sống để người chết được an ủi. Mẹ Nam là một người như thế.

*

* *

Anh lại đưa Linh đến quán cà phê mới mở ấy và nói với Linh rằng:

- Em đừng cực đoan như thế. Xét cho cùng đó là sự phân công lao động xã hội. Những người lính làm nhiệm vụ của họ ở phía trực diện với kẻ thù. Còn những chàng trí thức trẻ lại đang phải làm những công việc khác. Công việc nào cũng hữu ích và giọt mồ hôi nào thì cũng đáng trân trọng như nhau.

Linh bảo:

- Em không bao giờ đổi lập anh với Nam. Cả hai đều tuyệt vời và cả hai đều đáng được hưởng những gì tốt đẹp nhất mà cuộc sống đem lại. Nhưng một người thì đi mãi trong những cánh rừng tràn ngập hoa cỏ, không bao giờ trở về nữa, còn một người thênh thang đi lại trong xa lộ thông tin, nhả nhả hưởng thụ. Cứ nghĩ đến điều ấy em lại thấy ngộp thở. Có lẽ em là một cô gái nhạy cảm quá mức. Em không muốn thế nhưng cũng lại không thể nào khác thế.

Anh hạ giọng:

- Có thể em đã yêu Nam quá sâu sắc và thời gian chưa đủ để em lấy lại được thăng bằng.

Linh lắc đầu:

- Chưa thể nói đây là tình yêu. Trong cuộc đời mỗi người đều có những ám ảnh rất lạ. Có những điều ám ảnh làm con người ta sống tốt lên nhưng cũng có những điều ám ảnh làm con người ta sống xấu đi. Nam là một chiều kích ám ảnh đẩy em tới cực tốt của cuộc sống. Chỉ thế thôi, đừng phức tạp hóa mọi điều, cũng đừng lẫn lộn giữa cảm kích và lòng thương hại.

Anh đứng dậy kéo ghế ngồi sát lại bên Linh. Bờ vai Linh như xẹp xuống.

Anh nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Linh, giữ rất lâu trong bàn tay anh rồi nói một cách âu yếm:

- Anh yêu em, yêu cái sự ám ảnh đang giằng xé trong em. Anh cần em với

tất cả những chiều kích trái ngược mà em gọi là ám ảnh ấy. Em hiểu không? Hiểu không ư? Sao Linh lại không hiểu. Linh bỗng bật khóc. Khóc như tức tưởi, hờn dỗi. Khóc như tủi thân, oan ức. Khóc đến đâu thấy trong lòng nhẹ đi đến đâu.

Đã hơn một năm trôi qua rồi. Với những người dân miền Trung thì cơn lũ thế kỷ mãi là nỗi ám ảnh hãi hùng dai dẳng. Linh cũng đã khóc vào cái buổi chiều đầu đông se lạnh ấy. Các chú, các anh ở đơn vị của Nam từ miền Trung ra cũng với những đôi mắt ầng ậc nước. Nghe các chú nói khi lập bàn thờ cho Nam lục khắp ba lô không có lấy một bức ảnh, Linh đã oà lên nước nỡ. Ngay hôm sau Linh đi rửa hai tấm ảnh Nam thật to. Một tấm gửi vào cho các chú ở đơn vị Nam, còn một tấm để lại cho mẹ Nam. Bây giờ Nam vẫn đang ngồi đó, đôi mắt ngời sáng, cái miệng thật tươi, lọn tóc buông xuống vàng trăn rộng mênh mông sương khói. Trong cơn cuồng điên của nước Nam đã sai cánh tay, quấy mình giành giật lại sự sống cho gần hai chục con người để rồi chính Nam lại bị dòng nước cuốn đi, nhấn chìm. Bố Nam chết giữa bốn bề đá núi còn Nam chết giữa mênh mông sóng nước. Số lượng những người lính chết trên đất nước này đã làm điều đáng nói như sự ám ảnh do từng cái chết mang lại có sức công phá dai dẳng tới mức không thể nói được bằng lời. Linh chỉ mong anh hiểu được điều đó thôi. Vậy mà đến mãi bây giờ anh mới chịu hiểu ra. Linh khóc cho trôi hết đi những tủi hờn chất chứa. Linh khóc để giải bày lòng mình trước anh. Như đồng cảm với Linh, sau quây tử tiếng hát Khánh Ly vọng ra da diết: Tôi là ai, là ai mà yêu quá đời này...

Tự bao giờ, anh cũng lầm nhảm hát theo.

Ở nơi bão tố

Nó năm nay mười bốn tuổi. Nhà nó ở thành phố. Sau khi thi học kỳ xong, nhà trường cho nó nghỉ mười ngày.

Cái đầu óc hiếu động trong nó nghĩ ngay đến việc ra biển. Nó mê tất cả những cái gì thuộc về biển. Nó đã từng tham gia câu lạc bộ Hải dương học ở nhà văn hóa trung tâm thành phố. Nhưng biển không dễ chấp nhận một đứa bé con như nó. Biển cả chỉ dành cho những người đàn ông sức vóc như bác nó mà thôi. Bố nó cũng chẳng đi biển được. Bố nó bảo ngày còn nhỏ, vì một lần suýt chết đuối nên hễ nhìn thấy nước là sợ. Sợ nước nên bố nó phải cố học để thoát ly. Vì bố nó thoát ly nên nó mới được làm người thành phố.

Nhưng nó lại thèm khát biển. Mỗi lần về quê, nhìn thấy biển là nó lại run lên với những cảm xúc kỳ bí. Ở quê, cả gia đình nhà bác nó đều đi biển. Nó rất mong được một lần bước lên con tàu gỗ của bác để cưỡi sóng ra khơi. Và dịp may đã đến. Anh con bác nó vừa mới ở dưới quê lên thành phố mua lưới. Nó liền xin theo anh về quê. Tất nhiên nó không nói với bố mẹ nó là sẽ ra biển. Nhưng trong lòng nó thì đã tự quyết định rồi. Nó sẽ xin xuống tàu với bác ngay khi đặt chân tới làng chài quê hương.

Bây giờ thì nó đã ở trên biển. Hóa ra con Người Bạn của bác nó chỉ là loại

tép riu trong vô số những tàu thuyền đang có mặt trên đại dương mà thôi. Nó nhìn ngang nhìn ngửa thấy các tàu thuyền sơn phết đủ màu, và hầu như con tàu nào cũng mang một cái tên, như Hy Vọng, Hoa Hồng, Mắt Biển, Hoàng Hôn, Đại Dương, Quê Hương... Kèm theo những cái tên đó là những con số. Con Người Bạn của bác nó sơn màu xanh với những sọc đen, ở mũi tàu vẽ hai con mắt viền trắng. Từ hai con người mắt ấy thò ra hai cái mỏ neo nhìn xa trông như hai giọt lệ đang chuẩn bị rớt xuống biển. Tất cả những người đàn ông ở trên các con tàu đều vui tính, ồn ào và nói to. Tiếng họ gọi nhau cứ như những tiếng quát tháo, gào thét. Tàu nhà bác nó có hơn chục người. Bác nó là già nhất, còn lại đều là những chàng trai trẻ. Họ có vẻ mải mê với công việc và ít để ý đến nó. Chỉ thỉnh thoảng anh con bác mới dặn dò nó một câu, đại loại là khi ra biển phải vào trong ca-bin, đứng ngoài thành tàu là sóng sẽ cuốn xuống biển đấy. Biết rồi. Mà sao công việc chuẩn bị lâu thế? Không phải chuẩn bị mà chờ con nước. À, ra vậy. Chờ nước lên. Chờ thấp hương xin thần biển phù hộ. Chờ giờ đẹp mới khởi hành ra khơi. Trong lúc chờ đợi mọi người vẫn bình thân làm những công việc còn dang dở. Họ đưa rất nhiều thứ lên tàu. Nào muối, đá cây, rau quả, xăng dầu, nước ngọt, gạo, mắm... Cứ như thể còn lâu mới đến giờ khởi hành vậy. Có lẽ nó sốt ruột quá, mong được ra biển quá, khát thèm được nhìn thấy đại dương quá nên cứ thấy trong người hồi hộp, phấp phồng, xen cả một chút lo âu mơ hồ nữa. Cuối cùng thì rồi cũng đến lúc xuất phát. Đoàn tàu đánh cá dong buồm thẳng hướng tới "bãi cá". Đó là cách gọi của những người như bác nó. Còn nó thì rất ngạc nhiên. Sao lại bãi cá? Giữa biển cả mênh mông thế này cũng có những chỗ cá tập trung thành bãi để cho những người dân chài đến đó buông lưới ư? "Rồi cháu sẽ thấy, cá thu sẽ được cất lên đầy khoang thuyền này", bác nó bảo thế. Lúc này nó đã được xem các anh con bác đưa muối lên chất đầy một góc tàu. Lại cả từng tảng đá lạnh nữa. Muối và đá đó sẽ được dùng

để ướp số cá đánh bắt được. Nó hồi hộp chờ mong đến giờ phút ấy. Nhưng con tàu cứ đi mãi, đi mãi mà vẫn chưa thấy bãi cá đâu. Nó cũng không còn đủ trí lực để mà đứng ngắm mặt biển bao la đang đổi từ màu xanh thẫm sang màu xanh đen nữa. Tại sao người nó lại rơi vào một trạng thái buồn cười thế này? Ô hay, nó thấy trong ruột nôn nao quá. Mắt nó hoa lên, và đầu óc nó váng vất lạ thường. Các anh con bác và những thủy thủ vẫn đang nói cười nhưng những lời họ nói trượt đi đâu đó ngoài tai nó. Nó không còn tập trung được thị lực để nhìn, thính giác để nghe, cũng như đã không còn làm chủ được trạng thái thăng bằng của bản thân nữa. Nó vội lần khỏi ca-bin, tìm về góc giường của bác, khẽ nằm xuống đó. Và bây giờ thì nó cảm nhận được sự rung lắc của con tàu. Lắc rất mạnh. Ruột gan phèo phổi nó dường như đang tranh nhau đòi chui ra qua đường cửa miệng. Rồi ngày hay đêm ập xuống, trôi qua nó cũng không biết nữa. Đôi ba lần nó nhận được ống sữa do anh con bác nó đưa tới tận miệng. Nó đã kinh mùi sữa. Và một lần bác nó nâng nó dậy cho nó húp hết một bát cháo muối. Cháo muối nhưng nó thấy ngọt lịm. Cháo vào dạ dày đến đâu nó biết đến đấy. Rồi nó cũng thấy đỡ dần. Hình như con tàu đỡ rung lắc hơn. Nhưng ngay lập tức nó thấy mọi người trên tàu có vẻ xôn xao. Nét mặt họ căng giãn không bình thường. "Gió thổi tàu chạy lạc khỏi bãi cá rồi", bác nó đến ngồi xuống mép giường cạnh bên nó và nói vậy.

- Lạc đi đâu? - Nó vội nhóm người dậy hỏi lại bác.

- Lạc tới quần đảo bão tố. Nếu không về được ngay, cứ luân quần ở đây, lượng dầu dự trữ sẽ không đủ, lúc ấy sẽ rất gay.

Nó bám vào tay bác ngồi dậy. Nó cảm thấy trong người đã có phần thư thái hơn. Con Người Bạn đang buông neo. Qua cửa chớp nó nhìn thấy một ngôi nhà, không phải, một cái giàn khoan, cũng không phải, hình như là một hòn đảo. Trời trong xanh và gió thổi tới mát rượi. Nó nhìn thấy bên cạnh hòn đảo

có một bãi nước màu xanh ngọc. Lạ thật, cả mặt biển rộng lớn chỉ một màu xanh đen, nhưng riêng bãi nước gần hòn đảo kia sao lại có màu xanh kỳ bí thế nhỉ? Màu xanh dương, màu xanh ngọc, màu lá mạ, màu nõn chuối, màu cỏ biếc... không, không thể gọi chính xác được màu sắc của bãi nước kia. Màu nước ấy đẹp như trong những thước phim nó từng được xem ở Câu lạc bộ Hải dương học - màu của đáy đại dương.

- Đảo P đấy, một trong những hòn đảo của quần đảo bão tố, ở đấy chỉ có bộ đội ở thôi. - Bác nó giải thích thêm cho nó hiểu.

Nó thấy đầu óc mình đã có vẻ tỉnh táo hơn. Nó tụt xuống giường và bám lấy thành tàu, men ra cửa để nhìn cho rõ hơn hòn đảo có bãi nước xanh kỳ lạ. Và chim. Ôi trời ơi, những cánh hải âu đang bay ngang trên đầu nó. Đôi cánh của chúng sải trên mặt biển mới uyển chuyển, mạnh mẽ và kiêu hãnh làm sao! Thế này thì biển cả đúng như trong trí tưởng tượng của nó rồi. Nó đang miên man với những ý nghĩ sung sướng vì được thỏa mãn khát vọng biển khơi thì bỗng nhiên bụng nó nhói đau. Rồi cái đau mỗi lúc một dữ dội, như có người thò tay vào mà vò khúc ruột của nó vậy. Nó cố gượng đứng một lúc để cho cơn đau qua đi nhưng mặt nó cứ tái dần, rồi không thể chịu nổi, nó phải gọi bác ra đưa nó vào. Bác tưởng nó lại say sóng. Bác đỡ nó lên giường, bảo:

- Khổ quá, con trai thành phố là ươn người lắm. Thôi, cứ nằm một lúc rồi sẽ đỡ.

Nhưng nó không duỗi thẳng người ra được. Nó nằm co quắp một cách tội nghiệp. Mồ hôi rịn ra trên trán nó. Đúng lúc ấy nó nghe thấy tiếng anh con bác bảo nhỏ neo, quay mũi được rồi. Phải đón hướng gió cho tàu chạy về hướng đông nam ngay thôi. Nhưng bác nó bảo từ từ đã. Bác nó xoay người nó ra, cố uốn cho nằm thẳng, rồi ấn nhẹ vào chỗ đau ở bụng dưới của nó. Nó cong người lên như một con tôm, rồi gập người trở lại tư thế cũ. Nó không

thể duỗi thẳng được. "Ruột thừa rồi!", bác nó bảo thế, và đưa tay lên mặt vuốt mồ hôi. Trong khi ai đó không ngừng xoa dầu gió cho nó thì bác và vài người khác nữa rì rầm bàn tán điều gì đó. Thời gian trôi đi theo những giọt mồ hôi lăn dài trên mặt, ướt đẫm toàn thân nó. Nó chưa bao giờ phải trải qua một cơn đau đớn khủng khiếp như thế. Nó quần quai trong vô thức rồi thiếp đi. Thẳng hoặc nó có nghe thấy những tiếng thì thào của một vài người. Nó hiểu là mọi người đang tìm cách cứu giúp nó. Rồi hình như người ta quần chặn quanh người nó, nhấc bổng nó lên, đưa nó sang một con tàu khác. Sóng dập dềnh dưới người nó. Lại ai đó khênh vác nó lên. Nó được chuyển tay qua một vài người. Rồi người ta đặt nó lên cáng. Nó co gập người lại vì đau. Nó được đưa vào một căn nhà rất tối sau khi qua một đoạn hào dài. Tắm chăn được dỡ ra khỏi người nó. Nó nhận ra mình đang nằm trên một cái giường có chân lắp bánh xe. Quanh nó là những chú bộ đội. Có cả những người mặc áo bờ lu trắng. Họ khám cho nó. Rồi họ tiêm. Mũi tiêm thọc vào da thịt nó nhói đau, nhưng không đau hơn phần bụng dưới đang làm nó mỗi lúc một tức thở. Sau vài mũi tiêm thì nó không còn biết gì nữa. Nó lạc vào một giấc mơ có mẹ và những nàng tiên cá. Nó đang ở dưới thủy cung, mẹ và những nàng tiên cá đang hát ru cho nó nghe. Tiếng hát ru buồn man mác, tiếng hát ru lẫn với mùi cồn, mùi phê nôn, mùi ê te. Mẹ nhìn nó bằng đôi mắt xót xa, đau đớn. Nhưng mẹ cười. Mẹ cười mà khuôn mặt không bừng sáng. Nó chợt nhận ra là nửa người nó bị mắc trong đám san hô. Mẹ thương nó đau, mẹ chờ những nàng tiên cá đang gỡ dần từng nhánh san hô vây bủa quanh người nó. Mẹ cố cười để động viên nó. Nó không đau, nó muốn bảo với mẹ thế nhưng không sao nói được. Và nó muốn tự mình tìm cách thoát ra khỏi đám san hô. Nó giãy giụa liên hồi. Từng nhánh san hô đang tuột dần ra khỏi người nó. Nó cố sức. Nó nhìn mẹ mà cố sức. Cuối cùng nó vùng thoát ra được khỏi đám san hô, nhưng ngay lúc đó mẹ nó cùng đàn tiên cá

vụt biến mất khỏi tầm mắt của nó. Nó nhìn thấy trần nhà màu xám. Nó nhìn thấy một dáng người mặc đồ bệnh viện đang ngồi bên chiếc giường có lắp bánh xe. Và bụng dưới nó hơi đau.

- Tỉnh rồi hả? Khiếp thật. Chú mày đã nuốt vào bụng một con cá mập và bọn anh vừa phải lấy nó ra xong.

- Bác em...?

- Họ về cả rồi. Cả cái con tàu mang tên Người Bạn của chú nữa, nó đã quay đầu lướt sóng về bờ. Còn chú cứ yên tâm nằm lại đây nhé, bao giờ đủ sức thì bơi về sau.

Một chút lo ngại thoáng qua trong đầu nó. Vậy nó đang nằm ở đâu đây?

Trên một con tàu khác chăng? Hay đang ở bệnh viện thành phố? Không, nó đang ở ngoài biển cơ mà. Nhưng ở trên biển sao không thấy rung lắc gì cả?

- Chú đang ở trên đảo P. Anh là y tá Thạch. Anh phải trông chú hơn chục tiếng đồng hồ rồi. Còn người gấp con cá mập ra khỏi bụng chú là bác sĩ Hiếu. Lát nữa chú sẽ được gặp chỉ huy đảo và những người mổ bụng chú. Kinh thật đấy. Cả cái hàm răng con mập ngoạm chặt vào khúc ruột dưới của chú. Gỡ mãi mới ra. Nó làm chú đau đớn lắm phải không?

- Thật thế à? - Nó thấy giọng của y tá Thạch không có vẻ gì là đùa cả - Sao cá mập lại vào bụng em được?

- Làm sao anh biết được! Hay là nó nhảy vào miệng chú mày lúc đang ngủ?

- Y tá Thạch vẫn giữ giọng nói nghiêm túc làm nó hoang mang thật sự.

- Còn đây là hàm quân y - Y tá Thạch khoát tay một vòng - Tức là chú mày đang nằm dưới mực nước biển sâu tới hàng chục mét, và lọt thõm trong lòng những nhánh san hô hàng vạn năm tuổi. Chú mày là một trường hợp đặc biệt đấy. Không phải ai cũng được phép đặt chân lên đây đâu. Cái giường mà chú mày đang nằm cách đây mấy tháng có một cô ca sĩ cực kỳ xinh đẹp cũng vì nuốt nhầm phải cá mập mà phải nằm lên đó để cho các anh mổ

bụng. Chà, chà! Con cá mập trong bụng cô ấy mới to làm sao. Khi anh mày vận công nhấc nó ra, nó còn cắn cả vào tay anh nữa. Cá mập con khi vào trong bụng người lớn rất nhanh. Mà trứng cá mập thì có ở mọi nơi, có thể ở trong nước uống, trong gói mì tôm, trong rau sống, trong hoa quả, tóm lại là ra ngoài biển rất dễ ăn phải trứng cá mập. Và khi trứng đã vào bụng người rồi thì nó sẽ nở thành cá và rất thèm ăn ruột người. Ruột của chú với ruột của cô ca sĩ kia đều đã bị cá mập xơi kha khá...

Bỗng y tá Thạch im bật. Anh ta sẽ còn tiếp tục nói nữa nếu như không có tiếng bước chân ngoài cửa hầm. Nó nhìn thấy bốn, năm người bước vào. Một người có vẻ nhiều tuổi hơn cả tiến sát tới bên giường khẽ đặt tay lên trán nó, rồi quay ra bảo:

- Hiếu kiểm tra lại vết mổ xem sao! Còn Thạch, bệnh nhân có biểu hiện gì khác thường không?

- Báo cáo đảo phó, tình trạng bệnh nhân sau mổ ổn định ạ! - Y tá Thạch đáp lại một cách nghiêm trang.

Ngay sau đấy một người mặc bờ lu trắng, đội mũ vải trắng, cổ đeo dây nghe, tay cầm một hộp sắt nhỏ bước tới bên nó, lật chăn lên. Anh ta nghe nhịp đập tim phổi, đo huyết áp, dùng bông tẩm cồn lau rửa vết mổ ở phần bụng dưới cho nó rất kỹ càng và cẩn thận. Hơi đau một tí nhưng nó có thể chịu được. Tự nhiên nó thấy tủi thân. Nó không quen bất cứ khuôn mặt nào đang nhìn nó kia cả. Nó lại đang ở giữa lòng biển khơi. Bố mẹ nó thì ở rất xa. Cả bác nó cùng những người đàn ông trên con tàu Người Bạn cũng đã không còn ở bên nó nữa. Nó lạc vào giữa những khuôn mặt xa lạ, những âm thanh đầy tính mệnh lệnh, những câu chuyện hơi hướng cổ tích, và phảng phất quanh nó là mùi thuốc sát trùng như tà khí vây quanh cái cơ thể nhiễm khuẩn của nó. Nó thấy cô đơn. Và tự nhiên nước mắt nó ứa ra. Người nó hình như rung lên...

- Con trai! - Người đàn ông được gọi là "đảo phó" bỗng nói với nó bằng một giọng rất nhẹ nhàng - Hãy nín đi. Ổn cả rồi. Vài ngày nữa vết mổ lành miệng, sẽ có tàu ra đưa con về. Bố đã đánh điện về đất liền rồi. Cả nhà con cũng đã biết tin và đang chờ con khỏe lại để về với thầy cô giáo và các bạn. Con trai có nghe bố nói không? Đừng khóc nữa nhé!

Đáng lẽ nó phải nghe lời người đàn ông ấy nhưng không hiểu sao nó lại bật khóc òa lên. Sau này, khi đã ra khỏi căn hầm quân y, khi đã có thể mon men tới các góc đảo, nó cứ xấu hổ mãi mỗi khi nhớ lại giây phút ấy. Tại sao nó lại có thể bật khóc trước mặt mọi người ngon lành như thế được nhỉ?

Lên mặt đất, việc đầu tiên là nó phóng tầm mắt ra bãi nước có màu xanh đặc biệt. Bãi nước ấy bây giờ ở rất gần nó. Ngoài xa kia, biển khơi rộng bao la và tịnh không thấy có một bóng tàu thuyền nào cả. Hóa ra trên đảo khá đông người và họ gọi người đàn ông cứng tuổi là "Đảo phó Vương". Còn nó, nó gọi là "bố Vương". Bố Vương rất vui tính. Bố bảo: "Ngay khi nhìn thấy mày tao đã nhắm cho con gái tao rồi. Cho nên lúc thằng Hiếu nó định lia kéo xuống chỗ giữa hai đồi, tao phải giữ tay nó lại ngay. Nó mà xẻo mất cái của quý ấy thì con gái tao sau này mất nhờ!". Mọi người cười ầm lên còn nó thì mãi sau này mới hiểu ra câu nói đùa ấy của bố Vương. Bố Vương có một cô con gái năm nay mười hai tuổi, đang học lớp sáu. Bố đưa cho nó xem ảnh của con gái rồi khoe rằng: "Rất xinh nhá, lại hát rất hay nhá, lại học sinh giỏi nhá, mày còn chê được ở điểm nào? Còn mày thì vừa thấy bố vợ đã khóc nhè. Chán chết!". Rồi bố Vương lại bảo: "Đây, tao mở băng cho mày nghe nhá. Con gái bố mày giải nhất hát dân ca toàn tỉnh cơ đấy". Và bố Vương bật chiếc đài pin lên cho nó nghe. Từ trong ấy phát ra một giọng hát rất trong trẻo và ngọt ngào: Ấy hoa tôi là nay ớ... hoa thơm/ Ô tình là con bướm lượn/ Ô tình là con bướm dạo ới... ơ/ Bướm lượn là bướm ới a nó bay/ Bướm dạo là bướm ới a nó bay... Nó cười bẽn lễn. Rồi nó hỏi bố Vương:

- Bao giờ mới có tàu ra hải đảo?

Nghe nó hỏi câu ấy, bố Vương không tếu táo nữa, giọng có vẻ như hơi chùng xuống:

- Mọi năm ngày này là tàu ra rồi đấy, năm nay không hiểu sao vẫn chưa thấy ra? Nhưng con yên tâm đi. Nhất định tàu sẽ ra. Còn phải mang hàng ra cho bộ đội cơ mà.

Rồi nó nhận ra một điều, không chỉ bố Vương mà tất cả mọi người trên đảo đều mong tàu ra. Tàu ra là thư ra. Tàu ra là những món quà ở đất liền sẽ theo ra. Và tàu ra sẽ mang những thứ mà người ở biển gửi về cho đất liền. Còn nó mong tàu ra để được về với mẹ, về với trường lớp và những người bạn ở Câu lạc bộ Hải dương học của nó. Nó đã quen được với khá nhiều người trên đảo. Ngoài bố Vương ra, nó đặc biệt quyến luyến với bác sĩ Hiếu và y tá Thạch. Bác sĩ Hiếu hiền lành và rất ít nói. Lúc nào nó cũng thấy anh tỉ mẩn với số ốc trinh nữ mà anh kiếm được. Anh lựa chọn đủ kiểu dáng, kích cỡ, màu sắc để làm cái gì đó, có vẻ bí hiểm lắm. Còn anh Thạch thì chứa trong đầu cả một kho chuyện về đại dương. Chẳng biết chuyện nào của anh là thật, chuyện nào là giả. Nhưng chuyện nào cũng thú vị và hấp dẫn. Anh đưa cho nó xem một khẩu súng rất kỳ dị. "Có biết súng gì đây không? Súng bắn cá mập đấy. Anh là sát thủ đối với loài cá mập ở khu vực này. Chúng nó nhìn thấy anh là không bao giờ còn được quấy đuôi nữa. Hà, hà. Bố vợ anh thách cưới hai trăm cái vây cá mập. Hai trăm cái vây chú mày có biết là bao nhiêu con không? Một trăm con. Anh đã có tới tám mươi bộ vây rồi. Còn hai mươi bộ nữa anh sẽ kiếm trong vòng bốn tháng. Tháng tư sang năm về bờ là anh đi hỏi vợ được".

Nó không tin lắm vào cái chuyện vây cá mập của anh, nhưng chuyện anh bắt bạch tuộc thì nó tin sái cổ. Hóa ra bãi nước xanh kỳ bí mà nó nhìn thấy ở trên tàu chính là bãi san hô sắp ngoi lên khỏi mặt nước. Các nhà hải dương

học bảo rằng những hòn đảo ngoài biển chính là do san hô mọc lên mà thành. Nhưng từ dưới đáy đại dương, ngoi lên được khỏi mặt nước thì phải mất hàng vạn năm. Bãi san hô kia sắp ngoi lên khỏi mặt nước rồi. Và mặt nước hiện tại hấp thụ sắc màu của san hô nên mới có một màu kỳ lạ thế. Chỉ vài năm nữa thôi cả bãi san hô sẽ nổi lên và thế là cái màu xanh huyền diệu kia sẽ biến mất. Nhưng đây là chuyện của vài năm nữa. Còn bây giờ bãi san hô kia là nơi để những người như anh Hiếu ra đó nhặt ốc trình nữ và anh Thạch ra đó bắt bạch tuộc mỗi khi nước triều rút. Nó đã được theo anh Thạch ra đó một lần. Anh mang theo một thanh sắt dài và một cái xà beng nhỏ. Chỉ liếc mắt một cái là anh phát hiện ra tổ con bạch tuộc nằm ở đâu. Anh xiên thanh sắt xuống, găm chặt con bạch tuộc lại, rồi dùng xà beng bẩy tổ, lôi con bạch tuộc ra. Con bạch tuộc thường phóng ra một vệt mực dài để người bắt nó mất dấu. Nhưng anh Thạch đã nhằm bắt con nào là con ấy không thể chạy thoát được. Anh chỉ chọn bắt con to, búi râu của nó dài tới ba bốn chục xăng ti mét. Thế mà anh còn bảo: "Ăn thua đếch gì. Anh còn bắt được con bạch tuộc cụ ở đây. Nó nằm trong một cái hang rất sâu, mãi ngoài biển kia cơ. Anh vào hang đánh nhau với nó mấy trận, vùi nó ghê gớm lắm, chặt vùi này nó lại ra vùi khác. Nó mà ghì chặt vào hang thì chỉ có chết. Sau anh lừa chọc mù hai mắt nó. Thế là cứ thế buộc cổ nó lôi đi. Hôm ấy cả đảo ăn no bạch tuộc. Trong bụng nó có cả một đôi giày da trẻ con rất đẹp". Nó hỏi: "Đôi giày ấy đâu rồi?". Anh Thạch nói lảng đi: "Thì vứt đi chứ để trên đảo làm gì có ai đi vừa. Thế chú mày đã nghe chuyện cá bọc thép cắn gãy dao của anh chưa?".

Cứ thế chuyện của anh Thạch không bao giờ cạn. Nó sẽ còn được nghe nhiều chuyện nữa nếu như không có tàu ra. Cuối cùng thì sau bao ngày mong đợi tàu cũng đã ra với đảo P.

Tàu ra nhưng lại không thể cập đảo vì liên tục mấy hôm liền biển nổi phong

ba. Nó đứng trên đảo nhìn con tàu to như một cái nhà tầng đang dập dềnh trôi ngoài xa mà băng khuâng nghĩ đến lúc được bước chân lên đó để về với đất liền. Một ngày chờ đợi ấy nó đã hiểu thêm về biển. Biển đông đánh và hung dữ lắm. Mặt biển chao lắc như người ta lắc một chậu nước đầy vậy. Nước quất ràn rạt lên nhà đảo. Gió tốc mọi thứ bay xuống biển nếu không đưa xuống hầm. Muối bám khắp mặt đảo, trên thành tường, mặt bàn ghế, trong đáy bát, trên bề mặt da người... Tiếng sóng đánh vào bờ không lúc nào ngớt. Vậy mà anh Thạch vẫn phải đi gác đêm. Nó ngủ với anh Thạch nên nó thường thấy anh trườn dậy rất nhẹ nhàng để đi nhận đổi gác cho người khác. Có lần nó lặng lẽ dậy theo anh. Nó thấy anh mặc áo mưa trùm kín người, lặng lẽ ôm súng đứng dưới góc phong ba nơi góc đảo. Gió thốc vào mặt nó. Tiếng rú gào của đại dương làm nó nhiều lần rùng mình. Nhỏ nhoi và cô độc quá! Mênh mông và vô định quá! Anh Thạch hơn nó có sáu tuổi thôi. Một ngày nữa là anh bước sang tuổi hai mốt. Nó đã chỉ lên ve áo anh và hỏi: "Anh cấp gì". Anh bảo: "Hạ sĩ". Nó chẳng biết hạ sĩ là to hay nhỏ. Bây giờ nhìn thấy anh cầm súng đứng gác trong chiếc áo mưa trùm kín người nó thấy thương anh quá. Nó không muốn anh nhìn thấy nó đang thập thò đứng xem anh gác. Nó lại lặng lẽ chui vào màn và thao thức mãi không ngủ được. Nó bị ám ảnh bởi cái dáng lùi dần, lùi dần của anh quanh góc phong ba khi tránh nước biển hắt lên. Ở trong đất liền nó đã ngủ rất ngon mà chưa bao giờ nghĩ rằng để canh giấc ngủ cho nó, ngoài đảo xa này luôn phải có những người như anh Thạch đứng gác. Đêm ấy nó đã thức đến sáng.

Sáng hôm ấy trời quang mây tạnh. Mặt trời nhô lên nơi mặt biển cuộn mình khuất sau tầm mắt. Bố Vương bảo: "Thời tiết này xuống sẽ vào được". Thế là cả đảo háo hức đợi chờ. Nhưng phải hai giờ chiều, nước lên xuống mới cập được! Biển cả phức tạp quá. Nó nghĩ thế nhưng nó cũng hiểu rằng ra với biển phải tuân theo quy luật của biển. Những người đến hạn được về bờ đã

chuẩn bị mọi thứ, chỉ chờ gọi tên là nhấc ba lô lên vai ra tàu. Bác sĩ Hiếu cũng đã hoàn thành cái công trình bí ẩn của mình. Những con ốc trinh nữ đủ sắc màu bây giờ ngự trên những cành thép có đính vài ba chiếc lá nhựa, làm nên cả một đóa hồng tuyệt đẹp. Thì ra bác sĩ Hiếu đã hứa gửi cho cô bạn gái chùm hoa làm từ ốc trinh nữ, và lời hứa ấy phải được thực hiện trong dịp này.

Hai giờ trưa, trời nắng chang chang. Chiếc xuồng máy kéo chiếc xuồng chuyển tải vào bờ khá khó khăn vì vấp phải vô số đá mò côi. Anh Thạch cùng một số người phải bơi ra để phụ giúp kéo xuồng vào. Trên xuồng có rất nhiều thứ, nào mì tôm, thịt hộp, nào thư báo, đường sữa, thuốc men, lại cả một chú "in" nằm hồn nhiên trong khoang xuồng ngo ngoậy đuôi nữa. Nó cũng đã chuẩn bị xong mọi thứ để về đất liền. Bố Vương cho nó một cái ba lô và tặng nó một cái mũ tai bèo. Bố còn bảo: "Bố đã báo cáo với chỉ huy vùng rồi. Tàu sẽ đưa con về đất liền, sau đó chỉ huy vùng sẽ bố trí người đưa con về tận nhà. Máy ngày đi tàu con giữ gìn sức khỏe cẩn thận. Và đừng quên những người lính ở nơi bão tố này, con trai nhé!". Anh Thạch kỷ niệm nó khẩu súng bắn cá. Bác sĩ Hiếu tặng nó ba bông hồng được làm từ ốc trinh nữ. Ngoài ra trong ba lô của nó còn có san hô, quả bàng vuông, cá bọc thép, các loại vỏ ốc...

Bố Vương bế nó từ cầu đảo đặt lên xuồng. Anh Thạch chuyển ba lô lên cho nó rồi lội xuống biển đẩy xuồng ra ngoài xa. Bác sĩ Hiếu gọi với theo nó, nhấc buộc lại quai mũ tai bèo cho chặt không gió cuốn đi mất. Con xuồng từ từ rời khỏi đảo P. Nó giơ một tay lên vẫy vẫy cho đến khi không còn nhìn thấy những người đứng trên cầu đảo nữa. Xung quanh nó có nhiều người khóc vì chia tay. Nước mắt nó cũng ứa ra, nhưng nó quay mặt đi để không ai nhìn thấy. Con gái bố Vương biết nó khóc sẽ cười. Nó đã ghi địa chỉ của con gái bố rồi. Về tới đất liền việc đầu tiên là nó sẽ viết thư cho các chú các anh

ở đảo P và con gái bố Vương. Trong thư gửi cho con gái bố Vương nó sẽ gửi kèm theo một tấm ảnh chụp cảnh bắn pháo hoa ở thành phố quê hương. Nó tin là con gái bố Vương sẽ rất ngạc nhiên khi nhận được thư nó.

Tàu đã quay mũi rồi. Trước mặt nó là đất trời đang chờ đợi, sau lưng nó là quần đảo bão tố với sóng và gió, với bố Vương, anh Thạch và bác sĩ Hiếu.

Thế là nó sắp bước sang tuổi mười lăm.

Nó đã hiểu thế nào là ở nơi bão tố!

Tiếng thở thời gian

Năm đó chúng tôi học lớp 9. “Chúng tôi” tức là tôi, thằng Hoàng và thằng Dương. Trường chúng tôi học là trường dân lập bán trú. So với bạn bè cùng lứa thì ba đứa chúng tôi đã là những “chàng trai” thực sự dù chưa ai bước qua tuổi 15.

Chúng tôi đều cao một mét sáu. Đều là con cái của những gia đình khá giả. Đều mê thể thao. Đều thích ca nhạc và hâm mộ những ca sĩ trẻ người miền Nam. Cả ba chúng tôi đều tham gia fan club (Câu lạc bộ những người hâm mộ) một nam ca sĩ rất trẻ đẹp và từng đóng phim. Tất nhiên, phải nói thêm một điều này nữa, cả ba chúng tôi đều đẹp trai. Chúng tôi ý thức được sự đẹp trai của mình bắt đầu từ khi để ý đến mái tóc. Sáng nào tôi cũng gội đầu và vuốt keo bết lên tóc rồi mới đến trường. Buổi trưa chúng tôi ăn ở trường. Buổi chiều chúng tôi chơi thể thao xong rồi mới về nhà. Ngôi trường đó phù hợp với những cậu thiếu niên, còn chúng tôi, thật không may lại lớn nhanh trước tuổi! Và những phát sinh tình cảm cũng trở nên phức tạp hơn. Chúng tôi thích xem những bộ phim về tình yêu của Hàn Quốc. Dù ít dù nhiều những mối tình kiều xine ấy cũng tác động đến những cậu nhóc cao một mét sáu như chúng tôi. Đây chính là điều làm cô giáo Huệ Huệ, chủ nhiệm lớp, phải nhiều phen phiền hà với đám học sinh tuổi mới lớn của mình.

Học kỳ một năm ấy thằng Hoàng và thằng Dương thông báo với tôi rằng chúng nó đều yêu em Lan ở lớp 9B. Em Lan hẹn chúng nó buổi chiều, sau giờ học cả hai lên lớp em Lan để quyết định vấn đề em Lan sẽ thuộc về ai. Tôi cũng được mời với tư cách là người làm chứng và nếu có thể thì sẽ là trọng tài phân xử đôi bên.

Cả buổi học hôm ấy tôi để ý thấy nét mặt của hai cậu bạn tỏ ra căng thẳng. Hết giờ học chúng tôi lên tầng ba. Em Lan đang ngồi chờ trong phòng học. Chúng tôi khép cửa lại. Em Lan nói luôn:

- Hai bạn đều bảo là yêu tớ phải không? Bây giờ tớ muốn xem cách thể hiện tình cảm của các bạn thế nào? Qua cách thể hiện ấy, bạn nào chứng tỏ yêu tớ hơn, tớ sẽ yêu bạn đó.

Thằng Hoàng và thằng Dương đều tỏ ra lúng túng. Tôi bỗng cảm thấy hơi hộp. Dẫu sao thì chúng tôi cũng chỉ là những chú nhóc lộc ngọc mà thôi. Cái mà em Lan gọi là “Hai bạn đều bảo yêu tớ” chẳng qua chỉ là những trò diễn trên giấy dưới hình thức những mẫu thư nhét trong góc ngăn bàn. Cũng như

việc chúng tôi vẫn thường hý hoáy vẽ hình trái tim có mũi tên xuyên qua vào những giờ học trên lớp nhưng có biết gì về cái gọi là nỗi đau tình ái đâu! Hoặc những câu đại loại như Lạy Chúa! Con biết yêu là có tội, nhưng con xin suốt đời có tội để được yêu! thì trong sổ tay của cô cậu học trò nào mà chẳng có. Nhưng tôi cam đoan chẳng ai biết Chúa là gì và cũng chẳng ai dám nói đến chữ “yêu” trước mặt thầy cô giáo và phụ huynh bao giờ. Bởi chúng tôi vẫn là những đứa trẻ. Ngốc nghếch và sợ sệt đủ điều.

Thế mà bây giờ thằng Hoàng và thằng Dương phải biến cái mớ lý thuyết tình yêu chấp vá của chúng nó thành hành động cụ thể. Em Lan đang đứng giữa lớp chờ đợi hành động của chúng nó một cách thách thức. Đã lỡ lên ngựa rồi, không thể không phóng đi. Thằng Hoàng nhìn thằng Dương. Thằng Dương nhìn lại ra điều thách đố. Thằng Hoàng có vẻ như lấy can đảm, tiến đến chỗ em Lan và “thơm” vào bên má trái của “người đẹp”. Sau hành động đó đôi môi của thằng Hoàng mấp máy: “Tớ yêu bạn!”. Em Lan vẫn đứng yên không nhúc nhích, hai hàm răng trắng vẫn tiếp tục nghiền không mệt mỏi vào miếng kẹo cao su. Thằng Hoàng lùi ra, coi như đã xong phần thể hiện của mình. Tôi thấy mồ hôi rịn ra trên trán thằng Dương. Miệng nó cũng đang nhai kẹo cao su. Rồi nó nhổ kẹo đi và tiến những bước dứt khoát tới trước mặt em Lan. Nó quỳ sụp xuống như kiểu các võ sĩ đạo Nhật Bản quỳ trước sư phụ. Đầu nó từ từ ngẩng lên. Mắt nó nhìn em Lan và miệng nó nói: “Tôi yêu em!”. Rồi nó từ từ đứng dậy và định gắn môi mình vào hàm răng trắng đang nhai kẹo của “người đẹp”. Bỗng cánh cửa bật mở. Cô giáo Huệ Huệ xuất hiện khiến tất cả chúng tôi sợ hết hồn.

- Các cô cậu làm gì thế này?

- Thưa cô, con...

- Thưa cô, con...

Chúng tôi đều lúng túng, mắt đảo quanh xem có chỗ nào chạy được thì chạy, chui được thì chui nhưng cửa sổ từ tầng ba không thể nhảy, nền nhà dưới chân cũng không thể nứt. Chúng tôi rúm ró một cách thảm hại. Cả bọn lú lú theo cô giáo xuống văn phòng. Sau khi nghe tường trình lại đầu đuôi sự việc, cô Huệ trao trả em Lan lại cho cô chủ nhiệm lớp 9B. Còn ba thằng chúng tôi, cô bảo: “Bây giờ cô gọi điện cho phụ huynh của ba con đến đây phản ánh lại sự việc vừa rồi, các con thấy thế nào?”. Thằng Hoàng và thằng Dương cúi gằm mặt xuống không dám nói một câu. Tôi biết là chúng nó rất sợ. Chúng nó sợ thì đúng rồi, còn tôi có làm gì đâu mà cô lại đòi mách bố mẹ tôi? Tôi bảo:

- Thưa cô, con chỉ được mời làm chứng thôi, con xin cô đừng báo cho bố mẹ con biết. Con không tham gia vào những vụ như thế này nữa ạ.

Cô Huệ hỏi:

- Các con có biết năm nay các con bao nhiêu tuổi không?

Cả ba chúng tôi cùng đồng thanh:

- Dạ biết ạ!

- Tuổi ấy mà dám nói chuyện yêu đương được sao? Sang năm các con thi vào cấp ba. Sau đó các con còn vào đại học. Tốt nghiệp đại học lúc ấy mới là người trưởng thành. Việc của các con bây giờ là phải học cho tốt. Bất kỳ điều gì ảnh hưởng đến học tập đều không được phép làm. Tình yêu là chuyện của người lớn, các con không nên nghĩ đến điều ấy mà chỉ nên nghĩ đến tình bạn thôi. Cô nói như thế, các con thấy có đúng không?

- Dạ, đúng ạ.

- Bây giờ các con về nhà. Cô sẽ giữ chuyện này đến khi nào thích hợp sẽ trao đổi với bố mẹ các con. Nhưng phải hứa với cô là không để chuyện này tái diễn nữa nghe chưa?

Chúng tôi thở phào. Nhưng dù sao thì sự việc ấy cũng như một cái án lưu, lúc nào cũng treo lơ lửng trên đầu. Trước đây chúng tôi sợ cô Huệ Huệ một thì bây giờ sợ lên gấp mười. Cô Huệ Huệ 36 tuổi, chưa có chồng. Cô khá đẹp và duyên. Cô là giáo viên dạy giỏi môn toán. Cô còn viết truyện, làm thơ nữa. Cô ở một mình trong khu hộ độc thân phía sau trường. Cô có rất nhiều người đến tìm hiểu nhưng chẳng hiểu sao vẫn chưa lấy chồng. Sau sự kiện em Lan, tôi có dịp gần gũi cô hơn. Cô tặng tôi một quyển truyện do cô viết in ở nhà xuất bản Trẻ. Cô bảo đó là tác phẩm được giải trong cuộc vận động sáng tác văn học tuổi hai mươi, hợp với lứa tuổi mới lớn. Tôi đọc thấy rất thích. Tôi đưa cho cả thằng Hoàng và thằng Dương cùng đọc. Thịnh thoảng cô còn đọc thơ cho chúng tôi nghe. Em biết không tất cả đã xa rồi, trong tiếng thở của thời gian rất khẽ... Cô hay đọc bài thơ có hai câu mở đầu như thế. Tôi đã yêu bài Chiếc lá đầu tiên của Hoàng Nhuận Cầm chính từ giọng đọc của cô. Đường như cô đã kéo chúng tôi lại gần với văn chương hơn. Nếu thiếu nghệ thuật, những thể xác cao lớn sẽ trở nên lệch lạc, không ít lần cô nói với chúng tôi như thế. Tất nhiên, ngày đó chúng tôi chưa hiểu lắm những lời cô nói. Tôi để ý thấy có một người đàn ông bảnh bao, sạch sẽ thường đến với cô. Cô giới thiệu với chúng tôi đó là bác sĩ Toàn. Bố mẹ tôi bảo chắc lần này cô sẽ lấy chồng. Chồng cô sẽ là người đàn ông tên Toàn đó. Chúng tôi không quan tâm lắm đến việc cô lấy chồng. Đó là việc của người lớn. Và chỉ có những người lớn như phụ huynh chúng tôi mới quan tâm đến điều đó thôi.

Chẳng mấy chốc chúng tôi bước vào kỳ ôn thi cuối cấp. Hôm đó bộ ba chúng tôi ra sân chơi bóng ma. Sân trường vẫn còn xấp nước vì trời vừa đổ một cơn mưa rào. Hoa phượng đã bắt đầu nở. Cuối buổi chiều nên học sinh đã ra về hết. Bỗng chúng tôi nhìn thấy một cô bạn cùng khóa đang dắt xe đạp ra phía cổng. Cô bạn mặc áo dài trắng, phía trước giỏ xe có một cành phượng vừa bẻ. Tôi bảo với Hoàng và Dương: “Kìa, hãy chơi bóng ma với

cô bé kia đi!”. Thế là chúng tôi đá bóng về phía cô bạn nữ sinh cùng trường. Ba đưa chúng tôi dùng bóng đan thành một vòng tròn nhót chặt cô bạn ở phía trong. Cô bé sợ hãi, cứ co rúm người lại bên chiếc xe đạp. Nhiều lần bóng tạt qua người cô gái, khiến cô giật mình, hoảng hốt. Chúng tôi cười vang thích thú. Chiếc áo dài trắng đã lấm tẩm bẩn. Và quả bóng lại tiếp tục lao về phía cô bé. Lần này thì quả bóng chạm đúng bánh trước của chiếc xe đạp. Cành phượng bị hất tung lên. Cô bé vội đưa tay ra giữ lấy cành phượng và thế là chiếc xe đổ kênh ra sân trường. Cô bé vừa muốn giữ hoa lại vừa muốn giữ xe, vì thế trở nên luống cuống và bị xe kéo ngã xoài xuống đất. Chúng tôi đã nhận ra giới hạn của trò đùa. Tôi định chạy lại phía cô gái để nâng cô ta dậy nhưng cô Huệ Huệ đã lại xuất hiện rất kịp thời. Cô nhặt cặp sách, dựng xe cho học sinh nữ kia lên rồi nói điều gì đó nhưng cô bé lắc đầu không nghe. Cô khóc rầm rức rồi tắt tả dắt xe ra cổng trường, leo lên đạp thật nhanh. Cô Huệ Huệ bước về phía chúng tôi. Cô bảo ba đưa chúng tôi đứng xếp hàng ngang trước mặt cô. Và cô vung tay lên tát liên tiếp vào những bộ mặt học trò lấm lem đất cát của chúng tôi. Tôi chưa kịp cảm nhận được cái đau từ sự giận dữ của cô thì cô bỗng ôm mặt khóc nức lên. “Sao các con ác thế? Một cô gái trong tà áo trắng đẹp như thế, những bông hoa phượng đầu mùa đẹp như thế, mà sao các con nỡ nã bóng vào đó? Phỉ báng cái đẹp thì làm người làm gì? Các con có thể không làm ông này, bà nọ, có thể không thành đạt, có thể chỉ là những người bình thường nhưng các con nhất thiết không được tàn nhẫn với cái đẹp. Làm nhà giáo cô chỉ mong điều ấy thôi. Các con làm cô thất vọng quá!”. Tôi cứ nghĩ cô sẽ bắt chúng tôi làm bản kiểm điểm hoặc nặng hơn thì sẽ mời phụ huynh đến gặp. Nhưng cô đã bỏ qua cho chúng tôi chuyện ấy. Hôm sau cô có gặp riêng tôi và bảo: “Hôm qua cô tát các con có đau không? Đừng giận cô nhé. Con nên thay mặt cho cả nhóm đến gặp bạn gái đó xin lỗi, đừng để cô giáo chủ nhiệm bên ấy đưa vấn đề ra Ban giám hiệu sẽ không hay”. Tôi thầm cảm ơn cô và làm đúng như lời cô dặn. Cô bé đó có tên là Phượng. Thảo nào cô ta nâng niu cành phượng thế! Tôi đã làm cho cô ta quên đi trò nghịch ngợm của chúng tôi. Và khi vào cấp ba, cô bé đó còn là bạn thân của tôi nữa.

Vào cấp ba, hầu như chúng tôi không còn có dịp gặp lại cô giáo Huệ Huệ. Đã có lúc chúng tôi quên cô. Vào đại học tôi học chuyên ngành khảo cổ. Thăng Hoàng học mỹ thuật ở Nga, còn Thăng Dương học quản trị kinh doanh ở Úc. Một hôm Thăng Dương e-mail cho tôi, nói rằng: “Vô tình được đọc một cuốn sách của cô Huệ Huệ do một người bạn cùng trường mang từ Việt Nam sang”. Rồi nó bảo tôi nên quay lại trường cũ thăm cô giáo Huệ Huệ. Nghe lời nó tôi tìm đến cô Huệ Huệ. Cô rất mừng mặc dù phải sau một lúc lâu mới nhận ra tôi. Cô gọi tôi là “em” nhưng tôi vẫn xưng “con” với cô một cách lễ phép như thời còn đi học. Tôi thưa với cô rằng cả ba chúng tôi đều

chưa có người yêu vì tất cả còn mải học tập. Cô cười khi nghe tôi nhắc lại chuyện thằng Dương và thằng Hoàng đã từng thể hiện “tình yêu” với em Lan như thế nào. Đúng là trẻ con quá! Cô vẫn chưa có chồng. Cô vẫn yêu thơ và lại đọc cho tôi nghe bài Chiếc lá đầu tiên. Từ ấy thỉnh thoảng tôi ghé qua chơi với cô. Tôi và cô nói chuyện với nhau có nhiều điểm tương đồng. Có lần tôi đưa cả Phượng đến chơi. Chúng tôi vẫn là những người bạn tốt của nhau. Một lần tôi hỏi cô về bác sĩ Toàn. Cô bảo: “Người ấy bỏ cô vào cái ngày trời đổ mưa rào và cây phượng sau trường bắt đầu nở những bông đầu tiên. Cô đau khổ quá, chạy ra ngoài nhưng chẳng biết đi đâu, đang lang thang trên sân trường thì nhìn thấy các em đá bóng tới tấp vào người một bạn nữ sinh cùng khóa. Hôm ấy tôi đã tát các em. Đó là cái tát vào những bộ mặt đàn ông đẹp đẽ mà không bao giờ chịu thuộc về cô. Có lẽ đó là những cái tát chất chứa tất cả sức mạnh của cô. Tối hôm ấy về cô thấy đau đại cả cánh tay. Hôm sau nhìn các em cô thấy mình có lỗi. Cũng may là các em còn trẻ quá, chẳng nhận thấy điều gì đáng sau cái tát của cô”.

Cô đã bước sang tuổi bốn mươi ba rồi. Cuối cùng thì ông trời cũng đã đền bù cho cô. Một người đàn ông là tiến sĩ về văn hóa dân gian đã đến xin hỏi cưới cô. Cô thông báo cho tôi là có thể cuối năm cô sẽ lên xe hoa. Tôi mừng cho cô nhưng cuối năm trôi qua vẫn không thấy cô gửi thiệp mời. Nhân tiện có thằng Hoàng về nước, tôi rủ nó đến chỗ cô. Hàng xóm bảo cô đi an dưỡng. Chúng tôi vào viện điều dưỡng thăm cô. Cô nằm buồn bã. Thấy chúng tôi, cô bật khóc. Cô bảo: “Các em đẹp quá. Đàn ông đẹp quá. Thế mà chẳng có ai thuộc về cô cả. Đám cưới của cô hủy bỏ rồi...”

Chúng tôi ngồi lặng đi, chẳng biết phải nói với cô thế nào? Tự nhiên nước mắt tôi cũng chảy ra. Nếu cô có thể tát vào mắt chúng tôi, những khuôn mặt bảnh bao đẹp đẽ của giới mày râu mà tan đi hết được ưu phiền thì chúng tôi sẵn sàng để cô tát hàng trăm cái cũng được. Nhưng cô không tát. Cô chỉ thở dài buồn bã và đọc thơ cho chúng tôi nghe.

Em biết không tất cả đã xa rồi, trong tiếng thở của thời gian rất khẽ

Nguồn: eVan

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 21/02/2008 7:56:38 CH